

## Xuân Thụ

Cơ Sở Ấn Loát và Phát Hành Đồ Loại Sách, Tiểu Thuyết, Tỳ Điện Tác Dụng  
Phục Vụ Cộng-Đồng Người Việt Tại Hoa Kỳ và Hải Ngoại Từ Năm 1970  
P.O. Box 720065, Houston, Texas 77272 U.S.A. (713) 498-1474

## HỒI THỨ NHẤT

### RỪNG MAI ĐOẠT BẦU VẬT, SONG QUÁI HÀNH HUNG

Trung tâm Trương-Bắc, vào tiết cuối đông hoa mai đua nở rất nhiều.

Đẹp nhất là nơi bờ sông Nguyên-Giang, những buổi chiều vàng, khách qua đường không thể không lưu ý.

Ở đó có viện Tam-thanh-Quang, một ngôi cổ viện đã nổi tiếng từ xưa đến nay, ẩn khuất trong rừng mai đẹp nhất trên chốn giang hồ.

Hôm đó, trời mới tinh sương, ánh nắng chưa rải khắp cành cây kẽ lá, thì trong rừng mai bỗng xuất hiện một thiếu nữ mặc áo hồng, tay mặt cầm một bó hoa, tay trái nhẹ nâng tà áo, thoăn thoắt tiến về phía bờ sông.

Nét diễm-kieu thướt-tha trên làn cổ ướt, với dáng-diệu ấy, với khuôn mặt ấy, ai cũng phải công nhận nàng là một tuyệt thế giai-nhân.

Thiếu-nữ đi đến bờ sông dừng chân lại, đưa mắt nhìn dòng Nguyên-giang như nóng lòng chờ đợi một tin tức gì.

Dòng nước chảy mạnh, sóng bủa rạc rào, rộn rịp chẳng khác lòng nàng lúc bấy giờ. Nàng nhovn một nụ cười, mân-mê bó hoa mai, rồi bứt từng cánh hoa ném xuống mặt sông.

Từng cánh hoa bị nước cuốn vùi dập trôi đi, làm cho đôi mi nàng hơi cau lại, nét tươi vui như không còn trong hồn nhiên nữa.

Giữa lúc đó, một chiếc ghe nhỏ xuôi dòng, từ trên thượng lưu phóng xuống như tên.

Chỉ loáng mắt, đã thấy một vị hòa thượng, mày rậm râu dài, đứng ở mũi ghe, mặc áo bào trắng, dáng người quắc thước uy-nghi.

Thoảng thấy vị hòa thượng ấy, thiếu nữ tươi hẳn nét mặt, vừa đưa tay vẫy, vừa reo lên.

— Sư-phụ ! Sư phụ !

Nàng quăng hết bó bông mai xuống sông, nhún mình một cái, cả tấm thân kiều-diễm của nàng vút qua làn nước, đáp vào chiếc ghe nhỏ của vị hòa thượng còn đang bập bềnh xuôi trên mặt sóng.

Lão hòa thượng nhú mày, nhìn thiếu nữ mắng yêu :

— Năm nay con đã mười tám tuổi rồi, sắp trưởng thành mà còn nhõng-nheo như trẻ con nữa sao ?

Dứt lời, hòa-thượng đưa tay cầm chiếc neo sắt quăng vút vào bờ. Lão vừa buông tay, chiếc neo đã móc vào một gốc cây lớn, cắm sâu hơn năm tấc. Xem đó, đủ biết lão hòa-thượng tuy đã hơn sáu mươi tuổi mà sức mạnh phi-thường, nội-công quá thâm-hậu.

Sợi dây thừng căng thẳng, chiếc ghe dừng lại. Lão vừa phất tay áo một cái thì như một luồng khói, toàn thân lão đã bắn lên bờ.

Lão vừa quay đầu nhìn lại thì thấy thiếu-nữ cũng đang vận-dụng khinh-công nhảy theo. Nhưng nàng vừa nhảy được nửa chừng, bỗng sa xuống mặt nước.

Hòa-thượng thất kinh, la hoảng :

— Kia ! Loan-Nhi !

Tiếng ông la chưa dứt thì thiếu-nữ đã khoác tay tung mình lên cao hơn năm thước rồi đáp nhẹ vào bờ như một con chim én, xiêm-y của nàng xoe tròn trông rất đẹp mắt.

Nàng cười ha hả, tiếng cười trong như ngọc rót, nói với Hòa-thượng :

— Sư-phụ ! Sư-phụ thấy công-phu « yển-tử phi-vân » của con lúc này có tiến-bộ không ?

Hòa-thượng nghiêm mặt nói :

— Cũng có tiến-bộ đôi chút, nhưng về nội-tâm chưa được thành-tính, hóa-hầu còn kém. Nếu giao-đấu với địch-thủ mà nội-tâm rối-loạn thì công-phu của con sẽ không đạt đến mức đó.

Hồng-y thiếu-nữ thấy sư-phụ đã không khen còn buông lời chê-trách, mặt nàng xịu lại như một cành hoa héo, cúi đầu chẳng nói lời nào nữa.

Hòa-thượng thở dài, trầm nghĩ :

— Nếu không có một lần nghiêm-khắc, răn dạy nó, cứ để nó

nhõng-nheo mãi thì làm sao có thể nên người được.

Ông định lựa lời trách mắng, nhưng vừa quay lại thấy nàng vẫn đứng im, cúi mặt xuống đất, đôi mắt uơn-ướt, đáng-diệu chẳng khác nào mẹ nàng hồi nhỏ, lúc còn sinh-tiền.

Hình-ảnh ấy đã làm cho vị hòa-thượng nhớ lại mối tình của ông hơn ba mươi năm về trước, một dĩ-vãng đau thương chỉ có chết đi may ra ông mới nguôi-ngoai nỗi.

Thế là ông không còn đủ can-dảm khiển-trách đứa nữ đồ-dệ của ông nữa. Từ giận đổi sang buồn, ông nhẹ giọng gọi :

— Loan nhi ! Con hãy đến đây.

Thiếu-nữ đang làm mặt giận hờn, bỗng nghe thấy sư-phụ gọi, nàng ngẩng đầu lên thấy toàn thân sư-phụ nàng run rẩy, nàng « á » lên một tiếng rồi chạy xô đến, quỳ gối trước mặt hòa thượng vừa khóc vừa nói :

— Sư-phụ đừng giận con ! Từ nay về sau con không dám làm cho sư-phụ giận con nữa.

Hòa thượng đưa tay đỡ thiếu nữ dậy, mỉm một nụ cười héo hắt trên môi, nói :

— Ta muốn cho con nên người nên mới đem con đến đây. Quang-chủ Tam-Thanh Huyền-Thanh đạo-trưởng là một trong Tam-lão của phái Côn-Luân có môn « Phân quang kiếm pháp » xuất sắc trong giới giang hồ. Ta đã hứa đem con đến đây để nhờ Huyền-Thanh đạo trưởng truyền dạy cho con môn ấy.

Thiếu nữ nói :

— Thưa sư-phụ, tại sao lại phải làm như vậy ? Môn « thập bát La-hán chương » của sư-phụ cũng đủ cho anh hùng khắp nơi nể sợ rồi.

Hòa thượng nói :

— Đành vậy, nhưng Huyền-Thanh đạo-trưởng vốn quen biết với ta. Đạo trưởng lại có một đứa học trò duy nhất, muốn cho ta truyền dạy môn « Thập bát La hán chương ». Nhân dịp này ta muốn trao đổi đồ dệ để dạy với nhau. Trong lúc đạo trưởng truyền « Phân quang kiếm pháp » cho con thì ta lại truyền « Thập bát La hán chương » cho Mã-quân-Vũ, đứa đồ dệ duy nhất của lão.

Ba tiếng Mã-quân-Vũ như có một mãnh lực gì làm cho lòng thiếu nữ vui vui.

Nàng gục đầu ôn lại những ngày nàng theo sư-phụ đến đây, được thấy Mã-quân-Vũ, đồ đệ của Huyền-Thanh đạo sư, anh chàng khôi ngô tuấn tú mà lòng nàng lúc nào cũng nghĩ tới.

Hôm nay, chính nàng đến nơi rừng mai này quá sớm, cũng chỉ vì nàng muốn được trông thấy người học trò khôi ngô đó.

Trong lúc nàng mơ ước đến tương lai mà vui, thì Hòa-thượng lại nghĩ đến dĩ-vãng mà buồn. Hai vẻ mặt một già một trẻ tương-phản nhau đã đành, mà trong tâm hồn của mỗi người đều khác biệt.

Thiếu nữ thấy sư phụ nàng buồn bã, ngờ rằng ông ta giận nàng, nên nắm lấy tay ông nửa nũng nịu nửa van xin :

— Sư phụ ! Sư phụ đừng giận con nữa ! Con đã hứa với sư-phụ rồi, từ nay trở đi con không làm cho sư-phụ giận nữa đâu.

Hòa-thượng ngập ngừng nhìn thiếu nữ nói :

— Không không ! Thầy không giận con đâu ! Thầy nghĩ đến hoàn-cảnh cha mẹ của con mà buồn.

Đã mấy lần nàng nghe sư-phụ nàng nhắc đến câu ấy, nhưng đã mấy lần nàng đã hỏi đến tung tích của nàng thì sư phụ nàng từ chối không chịu nói. Nàng có cảm giác bên trong hẳn có điều gì bí ẩn lắm. Từ lúc nhỏ đến giờ, nàng không hề biết cha mẹ nàng là ai, chỉ sống với lão Hòa-thượng mà nàng gọi là sư phụ. Bao nhiêu tình thương nàng dồn vào vị Hòa-thượng già nua kia, và ngược lại, vị Hòa-thượng cũng yêu mến nàng, coi nàng như con đẻ vậy.

Hơn ba tháng nay, thỉnh thoảng sư-phụ nàng đưa nàng đến đây để nhờ Huyền-Thanh đạo-trưởng truyền thụ cho nàng về «phân quang kiếm pháp» và ông hứa với nàng lúc nào nàng thành tài sẽ nói cho nàng rõ tung tích. Do đó, mặc dù vị Hòa-thượng nhắc đến cha mẹ nàng, nàng cũng không dám tò mò hỏi đến nữa.

Hai thầy trò đang nói chuyện thì từ trong rừng mai có một bóng người rẽ lá bước ra.

Đó là một thiếu niên trạc hai mươi tuổi, mắt sáng như sao, da mặt trắng trẻo, mặc áo đạo bào màu xanh, chân đi giày trắng, dáng người rất thanh nhả.

Vừa thoáng thấy Hòa thượng, thiếu niên đã vấp đầu làm lễ ra mắt, và nói :

— Sư gia con biết hôm nay có Ngô-Không sư-bá đến nên sai con

ra đây đón rước. Con đến chậm, xin sư bá tha lỗi.

Hòa-thượng nhìn thiếu niên vui vẻ hỏi :

— Mấy tháng nay Loạn-nhi đến đây luyện võ có làm phiền cháu điều gì không. Chắc làm bận rộn sư phụ cháu lắm nhỉ !

Thiếu niên cung kính thưa :

— Thưa sư-bá, Thanh-Loan sư muội rất thông minh, lại được sư bá truyền thụ võ công rất thâm hậu. Gia sư con thường nói sư-muội sau này ắt có một tương lai tốt đẹp. Còn con là đứa tối tăm ngu muội, được gần gũi Thanh Loan nhờ Thanh Loan chỉ bảo cho đôi chút thật là việc may mắn, đâu dám phiền hà.

Thiếu niên này chính là Mã-quân-Vũ, người đồ đệ duy nhất của Huyền-Thanh đạo sư, ở tại Tam-thanh-Quang này.

Thanh-Loan thấy Quân-Vũ khen mình, đôi má đỏ ửng, miệng nở một nụ cười tươi. Nàng khẽ đưa mắt nhìn Quân-Vũ với vẻ mặt đầy thâm tình.

Nhưng Quân-Vũ không hề để ý đến, nét mặt chàng vẫn điềm nhiên, cung-kính đứng chấp tay hầu Ngô-Không hòa-thượng.

Thấy rõ cử-chỉ đó, Ngô-Không hòa-thượng than thầm :

« Từ năm trước Loạn nhi gặp Mã-quân-Vũ một lần. Từ đấy hẳn thường đòi ta dẫn đến đây chơi, lấy cớ rằng thích vườn mai. Nhưng nào phải đâu hẳn thích vườn mai, mà chính hẳn đã thích chàng thiếu-niên này. Qua ba tháng chúng được gần gũi nhau, ta xem Loạn nhi nặng tình với Mã-quân-Vũ, mà Mã-quân-Vũ thì vẫn thờ ơ với nó...Ồi ! Tình là bề khổ ! Lúc nhỏ ta đã trải qua một đoạn tình-sử bi-thương, thiếu chút nữa phải vùi thân trong núi thâm rừng sâu. Mặc dù việc rủi ro ấy đã đưa ta tới một may mắn là gặp được cao-nhân truyền thụ võ nghệ mới có cái vinh-dự ngày nay, tuy-nhiên mỗi khi nhớ đến đoạn tình-sử ấy chẳng khác nào một cơn ác-mộng ! Đã hai mươi năm ta cúi đầu bái Phật, cố tách ra khỏi dĩ-vãng nhưng nhiều đêm âm-dung nàng vẫn hiện ra trước mặt...Ồi ! Nàng, nàng đã bị người ta giết chết ! Cho đến lúc chết nàng mới thổ lộ tình yêu với ta ! Lúc đó đôi mắt nàng đầm lệ, trao đưa con cho ta và nhờ ta bảo-bộc ! Đưa con nàng bây giờ là Loạn nhi, giọt máu di-lưu của nàng. Tánh tình và cử-chỉ của Loạn-nhi cũng rất giống nàng, nay Loạn-nhi lại sớm sa vào đường tình-ái, sợ rằng nó không khỏi đắm vào vết xe đau khổ của người thời xưa... Nếu đề nó phải ôm lấy sầu hận thì nhiệm-vụ ta không tròn với người

quá cổ...!

Nghĩ đến đây, hòa thượng tay chân lạnh toát, ngàng mặt về phía Thanh-Loan. Lúc đó ánh nắng đã lên cao, chiếc áo màu hồng của nàng phản chiếu lên đôi má, làm cho nàng tăng thêm vẻ đẹp thơ ngây của tuổi thiếu thời.

Hòa-thượng lại liếc nhìn cử chỉ của Mã-quân-Vũ, thấy chàng trang nghiêm, đạo mạo, chẳng hề để ý đến Thanh-Loan.

Ông ta thầm nhủ :

— Huyền-Thanh chọn đứa đệ-tử này thật khác đời. Đối với một thiếu-nữ kiều diễm như Loan-nhì mà hắn không hề lưu chút tình cảm, lạ thật.

Đang lúc Hòa-thượng còn mãi mê suy nghĩ, Mã-quân-Vũ bỗng cúi đầu xá dài một cái và nói :

— Thưa sư-bá ! Gia sư của con đang chờ sư-bá nơi đại-sảnh, xin mời sư-bá vào hội kiến.

Ngô-Không Hòa-thượng gật đầu, cất bước, theo con đường mòn, rẽ vào rừng mai, hướng về phía Tam-thanh-Quang.

Ba người đi chưa được bao xa, bỗng nghe từ phía Đông có tiếng hét vang trời, tiếng hét rừng rợn như những tiếng gầm gừ của loài thú dữ bị thương vậy.

Ngô-Không Hòa-thượng cau mày quay lại thì thấy Thanh-Loan và Quân-Vũ cũng đang dừng chân, đứng sát vai nhau nhìn về phía ấy.

Tiếng la hét mỗi lúc một gần, nhưng Ngô-Không Hòa-thượng thấy chuyện của người ta, không cần quan tâm đến, ông ta sợ Huyền-Thanh đạo-sư chờ lâu, nên vội quay lưng rảo bước vào đại sảnh.

Mã-quân-Vũ đề tai nghe ngóng một hồi rồi nói với Thanh-Loan :

— Sư-muội ! Hình như có tiếng vũ khí chạm nhau. Chắc là có cuộc đuổi đánh gần đây.

Thanh-Loan gật đầu nói :

— Đúng vậy, nhưng hình như họ đang chạy về hướng rừng mai này.

Mã-quân-Vũ lầm bầm :

— Nơi Tam-thanh-Quang này từ trước đến nay rất yên tĩnh,

không xảy ra một vụ cướp bóc, giết người nào, sao hôm nay lại có chuyện lạ ? Tiếng hét từ bờ sông vọng vào chắc là có kẻ hành-hung giết người đoạt của chi đây. Chúng ta đến đó xem thử.

Dứt lời Quân-Vũ đã phóng mình về phía bờ sông.

Thanh-Loan vốn tính trẻ con, thích xem những chuyện vui, nên gọi lớn :

— Mã sư-huynh ! Chờ tôi đi với.

Quân-Vũ nghe kêu quay lại thì thấy nàng đã phi thân đến gần, nét mặt tươi như đóa hoa xuân, trông rất dễ mến.

Hai người chưa kịp bước đi thì từ bên ngoài, một đại hán nhảy vọt vào rừng mai, mình mẩy đầm máu, trong tay còn nắm một con dao lớn. Đằng sau có hai lão già đuổi theo rất gấp. Ba người đều trở thuật khinh-công chạy như tên bắn.

Vừa đến trước mặt hai người thì lão già đuổi theo sau phóng tới một luồng ám khí trắng toát, găm thẳng vào lưng chàng đại hán cầm dao. Chàng đại hán cầm dao tuy mình mẩy trướng đầy thương tích nhưng cũng cố sức chạy không ngừng.

Vừa trông thấy Quân-Vũ và Thanh-Loan, chàng đại hán gọi lớn :

— Mau vào mời Tam-thanh-Quang chủ...

Chàng đại-hán nói chưa dứt lời hai lão già đằng sau đã đuổi theo kịp. Cả hai đều tung chưởng đánh ra một lượt, chưởng lực vun vút, tổng chàng đại-hán bay lên cao bảy tám thước, rồi rơi xuống đất một tiếng « bịch ». Chàng đại-hán không còn đủ sức gượng dậy nữa, mặt mày tái nhợt, máu tươi trào ra miệng. Hai cây mai to bên đường bị chưởng lực của hai lão già ấy đánh gãy ngã xuống, nhưng cánh mai vàng rơi lả tả như mưa.

Mã-quân-Vũ thấy chưởng lực của hai lão già tung ra quá mạnh đã thất kinh, lại nghe chàng đại-hán kia bảo gọi sư phụ ra mau, bèn nghĩ thầm :

— Đại hán này biết danh hiệu sư-phụ mình và cố gắng chạy đến đây chắc có quen biết với sư phụ mình chứ chẳng không. Vậy thì ta phải ra tay cứu người quen kéo nguy mất.

Nghĩ như thế, Quân-Vũ không kể gì đến tính mạng mình, vội tung chân nhảy đến trước mặt hai lão già chặn lại, và hỏi :

— Tại sao có chuyện tử-chiến này, xin cho tiểu nhân rõ.

Hai lão già thấy chàng đại hán cầm dao trước đã bị mấy mũi ám khí « kim long tu » phóng vào lưng, giờ đây lại bị hai luồng chưởng đánh tới hộc máu, không còn gượng dậy được, nên an lòng, không còn sợ đại hán đó chạy đi đâu được nữa.

Thấy thiếu niên cản đường, hai lão già dừng chân, trở mắt nhìn.

Mã-quân-Vũ là người đồ đệ duy nhất Huyền-Thanh đạo-sư. Huyền-Thanh đạo-sư là một trong « tam tử » của phái Côn-Luân, lừng danh trên võ lâm về hai môn « Phân quang kiếm pháp » và « Thiên cang chưởng ». Mã-quân-Vũ theo học Huyền-Thanh đạo sư đã hơn mười hai năm rồi, tuy công phu trong phái Côn-luân chàng đã tập luyện khá nhiều, nhưng từ thuở bé đến nay cứ ở mãi nơi Tam-thanh-Quang, hầu thầy, chưa hề có một trận giao đấu với ai.

Vì vậy, khi thấy hai lão già kia hung hăng như vậy, chàng đã sợ hãi, nhất là khi thấy hai khuôn mặt quái gờ của hai ông già đó thì chàng lại càng sợ hãi hơn.

Hai ông già tuổi ngoài năm mươi, một người có đôi lông mày chữ bát, mắt tam giác, mặt một bên nám đen, một bên trắng toát, đầu tóc tua tủa dài hơn ba tấc. Còn một người nữa da mặt tái như bánh sếp, dáng điệu như một xác chết lâu năm sống lại, dưới cằm lại để một chòm râu vàng. Cả hai đều mặc áo quần bằng vải bố trắng, trông có vẻ hiem độc, lạnh lùng.

Thanh-Loan thấy Quân-Vũ nhảy ra chặn đường hai quái khách ấy, lòng lo lắng không an, sợ chàng có bề nào rủi ro, nên nàng cũng liều lĩnh xông đến.

Khi nàng thấy mặt hai quái khách bỗng thất kinh ré lên một tiếng, ngã vào lòng Quân-Vũ.

Quái khách mặt nửa đen nửa trắng cất giọng cười lạnh lạnh nói :

— Hai đứa chúng bay là hạng người nào trong Tam-Thanh-Quang, hãy mau tránh đường đừng đại cản trở công việc của ta mà uổng mạng.

Mã-quân-Vũ tuy nhỏ tuổi, nhưng là kẻ cơ mẫn, thâm nghĩ :

— Cứ trông vào chưởng lực của hai lão già này vừa đánh gãy hai gốc mai, đủ biết công-phu nội-lực phi thường. Nếu không phải là tay cường-khẩu trên giang hồ, thì cũng thuộc vào hàng phong-trần hiệp-ân. Từ trước đến giờ mình chưa hề biết họ, và tài sức mình cũng không phải là đối thủ của họ thì chống đối với họ làm gì. Chi bằng

mình cứ dùng lời lẽ ôn hòa đối đáp, kéo dài thời gian, đợi sư-phụ và sư-bá đến sẽ hay.

Nghĩ như vậy, Quân-Vũ vỗ nhẹ vào vai Thanh-Loan nói :

— Loan sư muội ! Hãy vào mời sư-phụ và sư-bá ra đây.

Thanh-Loan gật đầu quay gót chạy vào trong viện. Mã-quân-Vũ cúi xuống xá hai quái-nhân, và nói :

— Văn bối là đồ-đệ của Tam-thanh-Quang chủ, xin hai vị tiền bối cho biết quý danh, đề văn-bối vào trình với gia-sư ra tiếp đón.

Chàng nói chưa dứt lời, thì hai quái-khách đã cười lên lạnh lạnh. Lão già mặt nửa đen nửa trắng, cất giọng ngạo nghễ, nói :

— Thăng con nít xác lão ! Tao đâu cần thăng thầy mày đến tiếp đón tao ? Có lẽ mày muốn đem uy-danh của lão Huyền-Thanh ra đe dọa chúng tao hả ? Chúng tao đâu có sợ lão đạo-sĩ ấy ?

Lão già mặt trắng như bánh sếp, đưa tay vỗ vào vai lão già kia, nói :

— Lão đại ! Chúng ta cái cọ với thằng con nít đó làm gì cho mất thì giờ. Cứ đoạt lấy cái bản đồ trước rồi sẽ nói chuyện sau.

Dứt lời, lão phóng mình vút về phía chàng đại hán.

Bấy giờ, chàng đại-hán đã bị chưởng lực đánh trúng, nằm ngay dưới đất, đôi mắt trợn trừng, tuy chưa chết, song không còn cử-động mạnh được nữa.

Mã Quân-Vũ thấy nguy, nếu để lão già kia đánh tiếp một chưởng nữa thì tánh mạng người đại-hán còn gì ? Chàng liền vận nội-lực, dùng « thiên cang chưởng pháp » ngăn lão già mặt trắng lại.

Một tiếng « bùng » phát ra, cả thân mình Quân-Vũ bị bay bổng lên hơn 6 thước, bắn ra xa.

Mã-quân-Vũ thất kinh, không ngờ chưởng lực của lão già ấy mạnh đến thế. May thay, chàng chỉ lao đảo một chút rồi đứng dậy được, không bị thương tích gì.

Lão mặt trắng sau khi bị Mã-quân-Vũ dùng chưởng lực cản lại, trong lúc bất ngờ, lão cũng bị lui ra mấy bước, nên cau mày, thâm nghĩ :

— Thăng ranh con này mới mấy tuổi đầu mà nội lực mạnh đến thế sao ?

Cả hai quái nhân cùng một lúc xông đến bên chàng đại-hán.

Mã-quân-Vũ biết sức chàng quá non kém, chỉ mới cần một cái mà đã tung đi xa hơn sáu thước, bây giờ cả hai lão già ấy đồng xông đến một lượt, nếu chàng cản trở thì ắt phải bỏ mạng. Tuy nhiên, chàng thấy đại-hán kia mình mẩy đầy thương tích, máu miệng tuông trào, cái chết chẳng còn bao lâu; lấy làm tội nghiệp. Chàng không nỡ để hai lão già kia kết thúc tánh mạng người ấy, nên lại xông đến, định tìm lời năn nỉ.

Lão mặt trắng hét lên :

— Thăng ranh con ! Lì lợm thế sao ? Mày khi không muốn rước lấy cái chết, thế thì đừng trách chúng tao độc ác nhé.

Vừa dứt lời, lão đã vung tay áo đánh tới.

Giữa lúc đó, nơi góc rừng mai có tiếng gọi :

— Vũ nhi ! Hãy lui mau ! Mày muốn tan xác à ?

Tiếng kêu ấy, Mã-quân-Vũ nhận ngay là Huyền-Thanh đạo-sư. sư-phụ của chàng. Chàng vội vàng tung mình nhảy lui ra, nhưng không còn kịp nữa. Chương lực của lão già ấy đã tung ra, và thân mình chàng thì bay bổng lên như một chiếc lá khô.

Quân-Vũ ngã đi, tưởng đã nát xương rồi, nhưng liền đó, một bàn tay kịp nâng lấy chàng, đặt nhẹ xuống đất, và thoa bóp các huyết đạo.

Bàn tay thoa rất dịu, và một mùi thơm tỏa ra, mùi thơm lâng lâng quen thuộc khiến cho chàng nhận ngay là Thanh-Loan sư-muội, đã cứu và săn sóc cho chàng.

Giữa lúc đó, hai quái khách thấy nơi mé rừng mai xuất hiện hai người, một Hòa-thượng và một đạo-si, họ bắt gặp phải đối thủ không vừa, cả hai dồn hết nội lực tung mình tới, đánh ra một song chương về phía ấy.

Hòa-thượng và đạo sư đã đề phòng trước, kịp thời dùng nội gia « không chương lực » đánh lại. Hai sức mạnh chạm nhau, cuốn lên một luồng gió mạnh làm cho hoa lá trong rừng rơi lá tả.

Bị song chương lợi hại của hai quái khách kia, Hòa-thượng và đạo sư cũng phải giật mình, còn hai quái khách thì bị thổi lui hơn ba bước mới đứng vững.

Huyền-Thanh đạo-sư quay đầu lại thấy ái-đồ mình bị thương, hét lên một tiếng, nói với hai quái khách :

— Mày ! Giang Nam Song Quái ! Ta với các người thuở nay không

có xích mích gì, tại sao hôm nay các người lại đến đây đả thương đồ đệ ta ? Hành động các người như vậy có đáng mang danh trong giới võ lâm chăng ?

Hai lão già ấy chính là Giang-Nam Song-Quái, mà trên giới giang hồ ai cũng biết mặt, thì Huyền-Thanh đạo-sư đâu còn lạ gì nữa.

Giang-Nam Song-Quái chưa kịp trả lời, đại-hán mình mẩy đầm máu kia đã gượng ngồi dậy, đưa tay chỉ vào ngực, nói ú ó :

— Thừa sư phụ ! Quy nguyên mặt tây...

Không để cho hắn nói dứt câu, lão già mặt trắng như sáp kia đã rút ra một mũi « phi tiêu » phóng thẳng vào ngực người đại-hán.

Thật là một hành động chớp nhoáng ! Huyền-Thanh đạo-sư không ngờ bọn Giang-Nam Song-Quái lại có thể xuống tay độc ác như vậy, nên không còn cứu kịp nữa.

Thương hại cho đại-hán, trước đây đã bị « kim long tu » phóng đầy mình, tiếp đó bị một đòn chương gần đập phồi, giờ lại bị một mũi phi tiêu nữa thì làm sao sống nổi.

Sở dĩ chàng đại-hán đó chưa chết là vì nhiệm vụ chưa tròn, nên gắng vận tàn lực để kéo dài phút lâm chung mà thôi.

Nhưng sức người có hạn, không thể chống nổi với thương tích quá trầm trọng như vậy được, chẳng mấy chốc chàng đại hán đã hết lên một tiếng, lộn nhào một vòng rồi tắt thở.

Huyền-Thanh đạo sư bước tới, nhìn vào mặt đại-hán, bỗng thất kinh, vì đó không ai xa lạ mà chính là Hắc-sát-Thủ Trầm-Xương, người đệ-tử của ông, mà ông đã đuổi ra khỏi sư-môn trước đây hai mươi năm.

Là một vị thể ngoại cao hơn, trước hoàn cảnh ấy không khỏi đau lòng, Huyền-Thanh đạo-sư cười lên một tiếng lạnh lùng, chưa kịp ra tay thì thấy lão già mặt nửa đen nửa trắng đã phi thân đến toan cớp xác Trầm-Xương.

Bấy giờ Huyền-Thanh đạo-sư đã dự ý sẵn, đâu còn để cho đối-phương lộng hành như vậy được. Ông ta hét lên một tiếng đánh ra một đòn « Phong lôi giao kích ».

Lão già mặt tái thấy vậy tung mình đến trợ chiến. Ngô-Không hòa thượng vốn có tánh hiền từ, nhưng khi thấy hai quái khách hành-hung, dùng độc thủ giết người bị trọng thương, nên máu giận của ông cũng đã bùng sôi, ông liền phất tay áo dùng ngón « Lưu linh vũ không »

đánh tạt vào quái nhân mặt trắng chận lại.

Huyền-Thanh đạo-sư là một nhân vật lừng danh trên giới võ lâm lúc bấy giờ, đang cơn nóng giận, ông ta đã ra tay thì nội-lực không phải là vừa. Trong lúc đó thì lão già mặt nửa trắng nửa đen vì ham cướp xác Trầm-Xương nên thờ ơ, bị đòn chưởng của Huyền-Thanh đạo-sư tung ra rất mạnh, không còn đỡ kịp nữa. Chỉ nghe một tiếng « ự », cánh tay của lão già đó bị rớt lìa ra, và thân mình lão tung lên, đập vào một gốc mai, làm cho gốc cây mai đứt tiện, cành lá đổ xuống ào ào.

Còn quái nhân mặt trắng, tuy không bị thương tích gì, song bị một đòn của Ngô-Không hòa thượng phóng ra cũng phải đội lại năm sáu bước, toàn thân bủn rủn.

Thế là hai lão già Giang-nam Song-Quái cùng một lúc bị thối lui. Tuy nhiên, cả hai đều thuộc vào hạng thượng-thặng võ-công trong giới giang hồ, để gì bị một đòn như thế mà chịu bại phục. Lão già mặt nửa đen nửa trắng có tên là Âm-Dương Phán-Quan Kỳ Đại-Phi còn lão già mặt tái như sáp kia có tên là Vô-Thường Hô Diên-Hải, vẫn được người đời ca tụng là Giang-nam Song-Quái, cả hai đều có một thành tích phi-thường trong dĩ-vãng...

Qua một đòn ác liệt, đôi bên đã biết sức nhau. Kỳ Đại-Phi tuy vừa cụt mất một cánh tay, song nét mặt vẫn lạnh lùng cười lên hô hô, nhìn thẳng vào mặt hòa thượng và Đạo-sư nói lớn :

— Này Tam - Thanh đạo-si và Ngô Không đại-sư ! Hai vị đã tặng cho anh em chúng tôi hai ngón đòn độc, anh em chúng tôi sẽ nhớ mãi, và nếu ngày nào chúng tôi còn tác hơi thở thì ngày ấy chúng tôi còn phải nhớ đến cái nhục này.

Dứt lời Giang - nam Song - Quái mỗi người rú lên một tiếng.

Tiếng rú nghe rất rùng rợn. Và, tiếng rú chưa dứt thì cả hai đã lặc mình một cái biến mất dạng.

Huyền-Thanh đạo-sư bận lo vết thương Mã-quân-Vũ, còn Ngô-Không hòa-thượng vì không muốn giết người nên cũng chẳng ai có ý đuổi theo.

Thấy Song-Quái đã đi rồi, Huyền-Thanh đạo sư thở dài bước đến bên Mã-quân-Vũ hỏi han.

Mã-quân-Vũ nội lực đã có căn bản, lại được Thanh-Loan xoa bóp các huyết đạo nên lần lần tỉnh lại không bị thương tích gì.

Huyền-Thanh đạo sư bấy giờ mới yên tâm, quay lại bên xác chết Trầm-Xương, thấy mình mảy Trầm-Xương đầy thương tích và ám khí, quần áo đầm cả máu tươi.

Ông đau lòng thở dài một tiếng, mắt u buồn nhớ đến mối tình sư đệ trong dĩ vãng, trước đây hai mươi năm qua.

Ông cúi xuống rờ vào ngực Trầm-Xương thì thấy ngực hần đã lạnh toát, mà trên mặt còn lộ vẻ thiết tha.

Nhớ lại lời nói Trầm-Xương trước khi chết, Huyền-Thanh đạo sư có ý nghi ngờ, liền mò vào bọc hần bỗng ông ta bắt gặp một cái hộp nhỏ bằng ngọc rất đẹp. Trong hộp ngọc ấy đựng một tấm vải vuông mỗi bề dài một thước, vẽ hình sơn thủy.

Bức họa này không đẹp lắm, nét vẽ không có gì công phu, chỉ có ba hòn núi cao, hai trước một sau, sắp thành hình tam-giác, bên trên một giòng suối từ ngọn núi giữa chảy xuống, khí thế rất hùng-vĩ.

Huyền-Thanh đạo sư suy nghĩ một lúc, bỗng như hiểu ra điều gì, đôi mắt rướm lệ, cúi nhìn thi thể của Trầm-Xương, lầm bầm :

— Tội nghiệp cho con đã chịu cam go đau khổ nhưng không toại nguyện. Tuy con đã chết nhưng tên tuổi của con sẽ được liệt vào sư-môn, đồ đệ của phái Côn-Luân...

Nói đến đây, Huyền-Thanh nghẹn ngào, đứng nhìn xác Trầm-Xương như đang tưởng niệm một người quá cố.

Ngô-Không hòa thượng đứng một bên, không hiểu gì cả, nhưng thấy Huyền-Thanh đạo sư tỏ vẻ quá đau đớn cũng không dám hỏi.

Bấy giờ Mã-quân-Vũ được Thanh-Loan cứu chữa, qua một lúc đã phục hồi nguyên lực. Chàng nhòm dậy thấy sư phụ chàng đang gục đầu buồn bã bên xác chết, vội vọt mình chạy đến.

Thanh-Loan thất kinh hỏi :

— Mã sư-huynh không hề gì chứ ?

Mã-quân-Vũ nói :

— Không sao ! Hình như lão già đó không có ý giết tôi ! Nhưng dù họ không có ác ý mà chưởng lực của họ như vậy thực đáng sợ. May nhờ sư-muội cứu kịp, nếu không tánh mạng tôi nguy mất.

Được Quân-Vũ khen, Thanh-Loan sung sướng quá, đôi má ửng hồng.

Mã-quân-Vũ không đề ý đến, chạy vội về phía Huyền-Thanh, nói :

— Thừa sư phụ ! Người này là ai vậy ? Đẻ con bồng vào phòng đơn cứu chữa.

Huyền-Thanh đạo sư khỏa tay nói :

— Nó đã chết rồi, còn cứu chữa gì nữa ? Con mau cúi đầu làm lễ ra mắt trước tử thi của sư huynh còn.

Mã-quân-Vũ ngạc nhiên ! Vì lâu nay môn đệ Huyền-Thanh đạo sư chỉ có một mình chàng. Chàng cũng chưa bao giờ nghe sư phụ chàng nói đến người đồ-đệ nào khác, nay bỗng nhiên lại có sư huynh ?

Tuy bỡ ngỡ chưa hiểu vì đâu, Mã-quân-Vũ thấy vẻ mặt sư phụ quá nghiêm trọng không dám hỏi, vội cúi đầu lạy ba lần.

Huyền-Thanh đạo sư bảo Quân-Vũ bồng xác Trầm-Xương theo mình, rồi từ từ bước về phía hậu điện.

Ngô-Không hòa thượng biết đó là chuyện riêng của Huyền-Thanh, không muốn tìm hiểu làm gì, vội dắt Thanh-Loan vào đại-sảnh để khỏi làm bận rộn thầy trò Quân-Vũ lúc đang buồn bã.

Huyền-Thanh đạo-sư đem xác Trầm-Xương đến một khu vườn cách đó không xa, dùng lửa đốt ra tro, rồi bỏ vào một bình sành, đem chôn ngoài tam-quan.

Kể đó, Huyền - Thanh đạo - sư dùng thần công đại lực kim cương, viết lên một tấm bia đá mười bốn chữ lớn :

*Mộ của Trầm-Xương, môn đệ của Huyền-Thanh đạo-nhơn,  
phái Côn-Luân*

Khi chôn xong Trầm-Xương thì bóng đã xế tà, mặt trời chói lên các nhóm mai vàng ối. Huyền-Thanh đạo - sư lòng rất đau đớn, từ từ bước từng bước một trở về đại sảnh, óc ôn lại những gì trong quá khứ.

Bỗng ông dừng chân, quay lại nói với Quân-Vũ :

— Vũ nhi ! Sư huynh con chỉ vì trước kia gây chuyện đánh với môn-đồ của phái Thiếu Lâm, làm cho hai phái mất hòa khí. Vì vậy ta giận, đuổi sư-huynh con ra khỏi sư-môn.

Nhưng sau đó, nó biết lỗi, đã nhiều lần đến đây xin gia nhập trở lại. Ta nhất thiết không cho, mỗi lần nó đến, ta lại đuổi đi. Nó tìm đủ cách để năn nỉ, nhưng vẫn không được.

Nó đau khổ quá, cứ hàng tháng đến đây quỳ trước phòng đơn lạy mãi suốt ngày, và khóc đến chảy máu mắt. Nó thề với ta, nếu cho nó được nhập môn thì đầu ta có đánh đập, hành hạ nó bức nào nó cũng vui lòng, hoặc bảo nó làm một việc gì khổ cực mấy nó cũng chẳng từ chối.

Lúc đó, ta muốn buộc nó làm một việc khó khăn, để nó không thể làm được và không còn dám bén mảng đến Tam-thanh-Quang cầu xin nữa, nên ta ra một điều kiện bảo nó đi tìm cho được « Võ lâm kỳ bảo tạng chánh đồ » mới được ta thừa nhận vào sư-môn, còn nếu không tìm được món ấy suốt đời đừng mong ta nhận làm đồ đệ...

Không ngờ vì một lời nói trong lúc tức giận của ta mà xảy ra việc thảm khốc ngày hôm nay. Trong hai mươi năm qua nó đã bỏ công đi tìm « tạng chánh đồ » và nay nó đã tìm được, định đem đến dâng cho ta để xin nhập vào môn-sư thì bị Giang-Nam Song-Quái đuổi theo giết chết.

Tội nghiệp cho nó khổ công hai mươi năm, đến lúc sắp thành công thì bị chết ? Đây là một điều đau đớn của sư-huynh con. Sau này con nên người chớ quên cái chết thảm thương hôm nay.

Vừa nói đến đây, hai thầy trò đã đến sảnh đường.

Ngô-Không hòa thượng từ sớm đến giờ ngồi chờ nơi đó đã nóng ruột, định lúc gặp mặt Huyền-Thanh đạo sư sẽ nói đôi chuyện tâm tình. Nhưng khi ông ta bước vào, thấy nét mặt đầy suy tư, buồn khổ, Ngô-Không hòa thượng lại ái ngại không dám hỏi đến.

Huyền-Thanh đạo sư lặng lẽ đến trước bàn án, bưng ra một chiếc hộp gỗ sơn đỏ, đặt lên bàn, quì gối xuống đất, lạy chiếc hộp ấy ba lạy, rồi mới trịnh trọng mở hộp lấy ra một bức chân dung bằng vải vàng, treo lên vách.

Chân dung ấy là một đạo-trang lão nhơn, râu bằng kim-tuyến, mặt mày nghiêm chỉnh, tướng mạo uy nghi, trên lưng có mang một cây bửu kiếm.

Cử chỉ ấy khiến cho Mã-quân-Vũ lạ lùng, vì đã mười hai năm chàng sống với sư phụ nơi đây chưa bao giờ thấy sư phụ chàng làm như thế.

Bỗng Huyền-Thanh đạo sư thét gọi Mã-quân-Vũ bảo :

— Đồ-nhi ! Mau đến đây cúi lạy di-tượng của sư-tổ, bái lãnh « Chấn sơn kiếm pháp » của phái Côn-Luân.

Ngô-Không hòa thượng thấy thế biết có việc gì quan trọng trong phái Côn-Luân, nên vội đứng dậy chấp tay xá dài di-tượng một cái rồi dắt Thanh-Loan ra ngoài phòng đợi để cho thầy trò Mã-quân-Vũ hành sự.

Mã-quân-Vũ không hiểu ra sao cả, tuân lời sư phụ đến vập

đầu trước di-tượng lạy đủ chín lạy.

Đội cho Quân-Vũ lạy xong, Huyền-Thanh đạo sư xếp bức di tượng bỏ vào hộp cẩn thận rồi mới trình trọng nói :

— Trong giới võ lâm xưa nay hiểu lầm rằng «Phân quang kiếm pháp» của phái Côn-Luân ta chỉ chín mươi hai thế, thực ra bộ kiếm pháp này gồm có cả một trăm lẻ tám thế, mà mười hai thế sau cùng là những tuyệt chiêu trong kiếm pháp, biến hóa phi thường, không ai lường nổi. Bởi vậy môn kiếm này còn có tên là «Truy vân thập nhị kiếm». Nó quý báu như thế, nên nếu không phải là người chính tông của môn phái chẳng bao giờ được đích truyền.

Ta và hai vị sư thúc của con có hứa với nhau, lúc nào tìm được người đồ đệ trung thành duy nhất của môn phái, và được sự đồng ý của ba người thì mới truyền dạy. Lẽ ra, muốn truyền kiếm pháp này cho con phải được sự đồng ý của hai vị sư thúc con đã. Nhưng nay vì một việc tối cần, nên ta đã phá lệ, cho phép con tham bái di-tượng tổ-sư, và sẽ dạy con mười hai thế «Truy vân thập nhị kiếm» này.

Bắt đầu từ ngày mai, mỗi ngày ta dạy cho con một thế...

Nói đến đây, nét mặt Huyền-Thanh đạo sư như có vẻ buồn bã. Ông ta ngập ngừng bảo Quân-Vũ :

— Thôi, con ra ngoài mời Ngô-Không hòa thượng vào đây ! Đêm nay trăng tốt, con có thể luyện tập kiếm pháp với Loan-nhi, lúc nào ta có gọi mới được phép vào.

oOo

## HỒI THỨ HAI

### QUI NGUYÊN MẬT TẬP

Mã-quân-Vũ tuy thấy chuyện hơi khác thường nhưng không dám hỏi, cúi chào Huyền-Thanh đạo sư rồi lui gót ra phòng đơn.

Ngô-Không hòa thượng đang ở ngoài đại điện, chỉ dạy Thanh-Loan luyện môn huyền công, bỗng thấy Mã - Quân - Vũ bước ra chuyển lời mời của Huyền-Thanh đạo sư, ông vội vã bảo Thanh-Loan cùng ra ngoài luyện kiếm với Quân - Vũ, rồi cất bước vào đại sảnh.

Vừa bước vào đã thấy đạo sư đang trải bức họa bằng vải lên bàn, một bên có thấp cây nền sáng rực.

Nhìn vào bức họa đó Ngô-Không hòa thượng giật mình, vì thoáng thấy trên góc tấm vải có viết ba chữ lớn, đã bạc màu : «Tạng chánh đồ». Bên dưới lại có ghi hai câu thơ, mà lại không phải thơ :

*Vạn công giai nguyên mật, nhất kiếm thần châu hàn.*

*Già tàng sư minh nguyệt, thạch thượng lưu thanh toản.*

Bức họa chỉ vẽ sơ ba cụm núi và mấy cây tùng già, đặc biệt là trên có một dòng suối chảy ngoằn ngoèo biến mất vào một cái hố sâu. Trong cái hố sâu ấy không thấy đáy chẳng biết có gì bí hiểm bên trong.

Huyền - Thanh đạo sư đưa mắt nhìn Ngô-Không hòa thượng rồi mỉm cười nói :

— Tấm Tạng chính đồ này là một đệ nhất bảo vật trong giới võ lâm. Đã hơn một trăm năm nay, vì việc đi tìm kiếm bản tạng đồ này mà không biết bao nhiêu giang hồ cao thủ đã bỏ mạng. Nay tôi không có công gì mà lại được...

Nói đến đây, Huyền-Thanh đạo sư như nghĩ đến việc mình xưa đuổi đồ đệ trước kia, chạnh lòng buồn bã.

Ngô-Không hòa thượng hỏi :

— Tôi được nghe trong giới võ lâm thường nói đến «Tạng chính đồ» về việc «qui nguyên mật tập», nhưng tôi chỉ biết qua loa, không rõ nguyên-ủy như thế nào. Đạo trưởng là người trong «Côn Luân tam tứ» danh tiếng mấy mươi năm trên giới giang hồ, kiến thức lại rộng, chắc lẽ đạo trưởng hiểu nhiều về việc ấy.

Huyền - Thanh đạo - sư đôi mắt đắm chiêu, thờ dài một tiếng, rồi thông thả đáp :

— Nói đến «Qui nguyên mật tập» phải nhắc lại câu chuyện ba trăm năm về trước. Lúc đó, vào thời võ lâm cực thịnh, trên giang hồ chia ra làm chín phái võ danh tiếng, trong đó có hai phái Thiếu - Lâm và Võ-Đang là mạnh nhất, thu dụng đệ tử rất nhiều. Còn các phái như Hoa-Sơn, Côn-Luân, Diêm-Thương, Khâm-Đông, Thanh-Thành, Thiên-Long, Nga-My đều thuộc vào bậc nhì cả. Ngoài chín phái võ có tên tuổi ấy còn có nhiều môn phái khác tuy võ công cũng đặc-dị, nhưng không thể nào bì lại với chín phái trên.

Bảy giờ trong các phái võ đều nổi lên những kỳ tài độc đáo, mỗi môn chiếm một ưu thế võ công, tranh tài liên miên không lúc nào dứt.

Các vị chương giáo trong chín phái lại họp nhau tổ chức một cuộc đấu kiểm trên Thiếu-thất-son để chọn lấy một đệ nhất võ công, và xếp hạng cho các phái.

Hôm đó là một ngày xôn xao nhất trong giới giang hồ, số người đến dự đông không thể tả. Các tay có võ công đến để tranh đấu đã đành, những người chuộng võ thuật cũng đến đó xem, thật là một cuộc họp mặt vô tiền khoáng hậu.

Trước ngày tỉ thí, họ mở những bữa tiệc rất linh đình tại Thiếu-thất-son, ăn uống vui chơi tại đó.

Ngô-Không hòa-thượng chắc lưỡi xen vào :

—Ồ như thế ngày ấy chắc vui lắm nhỉ !

Huyền-Thanh đạo sư gật đầu kể tiếp :

— Ngày tỉ võ, mỗi phái lựa ra ba tay cao thủ nhất, và lần lượt đấu với nhau để phân định thắng bại. Chín phái đánh với nhau trong bảy ngày đêm, kẻ chết người bị thương cũng nhiều.

Phái Hoa-Son, Diêm-Thương, Khâm-Đông và Thiên-Long bị thua trước nhất. Còn lại năm phái Thiếu-Lâm, Võ-Đang, Côn-Luân, Thanh-Thành và Nga-My phải quyết - đấu trở lại. Những người được tuyển vào dự đấu là những tay tinh anh đặc-dị của mỗi môn phái, cho nên mỗi người bị thương hoặc chết là không biết bao nhiêu tuyệt kỹ trong phái ấy bị thất truyền...

Ngừng một lúc, Đạo sư buông một tiếng thở dài.

Ngô-Không hòa thượng nóng lòng hỏi :

— Kết quả trận đấu đó phái nào thắng ?

Huyền-Thanh đạo sư mỉm cười, nói :

— Nếu cuộc đấu ấy mà phân định được thắng phụ, phân định được ngôi thứ, thì tuy có một số anh hùng võ lâm thiệt mạng, nhưng cũng có thể tạo được mối ôn hòa cho các phái võ sau này rồi. Khổ thay, trong lúc năm phái kia đang tranh hùng thì bỗng nhiên dưới chân núi xuất hiện một vi-nhân. Vi-nhân đó có tên là Ngọc-Long chân nhân. Thấy ngũ-đại tông-phái chém giết nhau quá ác, Ngọc Long chân nhân tỏ lời khuyên dụ họ thôi đấu, và nên giữ hòa khí với nhau.

Nhưng đã hơn một trăm năm trước đó, các môn phái đều lục

đục với nhau về tài năng danh-dự, đâu chịu nghe lời Ngọc-Long chân nhân, họ vẫn tiếp tục giao đấu như thường.

Ngọc-Long chân nhân thấy khuyên giải không được, liền đứng ra thách các phái giao đấu với ông ta. Năm phái võ đang tranh hùng thắng phụ, bị Ngọc-Long chân nhân đến thách thức như thế, họ cho rằng Ngọc-Long chân nhân đã khinh rẻ môn phái họ, nên họ họp nhau đánh với Ngọc-Long chân nhân.

Ồi ! Vì danh dự mà cuộc đấu chiến vô cùng ác liệt. Ngọc-Long chân nhân chỉ dùng hai bàn tay không mà địch cả các tay cao thủ trong năm phái.

Qua năm trăm hiệp, chân nhân đã đánh bại cả năm phái, và được mọi người tôn là « Thiên hạ võ công đệ nhất ».

Các phái bị thảm bại, không ai còn nghĩ đến việc tranh giành ngôi thứ nữa, vì vậy cuộc hội kiến nơi Thiếu-Thất-Son nửa chừng bỏ dở.

Ngô-Không hòa thượng gật đầu nói :

— Như vậy Ngọc-Long chân nhân đã làm một việc có ích trong đời. Chính nhờ ông mà các phái võ không còn tranh tài chém giết lẫn nhau.

Huyền-Thanh đạo sư lắc đầu nói :

— Cuộc đấu kiểm tuy tạm ngưng, nhưng các môn phái không vì vậy mà bỏ ý định tranh giành ngôi thứ. Họ nghiên cứu, tập luyện ráo riết về đặc môn của mỗi phái, thậm chí họ còn bí mật phái đồ đệ từ môn phái này qua nhập môn phái kia để khai thác những đặc dị võ công của phái đối thủ, tìm cách khắc phục, hy vọng cuộc hội kiểm lần thứ hai họ sẽ tranh hùng.

Do đó, việc thu nhận đồ đệ của các phái trở nên thận trọng vô cùng, họ đề phòng đồ đệ các môn phái khác xen vào học lẫn võ công. Việc tranh đấu ngầm ngầm này cứ âm-ĩ cháy mãi không dứt, khổ cho các vị chương giáo của các phái không ai dám truyền dạy những tuyệt kỹ của môn phái mình cho đồ đệ cả. Nếu có truyền thì họ chỉ lựa một hai người nào được gọi là trung thành tín nhiệm nhất của phái họ mà thôi.

Ngô-Không đạo sư thở dài, than :

— Như thế thì các đệ tử sau này bị thất truyền, và ngành võ học đi đến chỗ lụn bại rồi.

Huyền-Thanh đạo sư nói :

— Qua mấy mươi năm gần đây, vì sự truyền dạy thêm thận trọng như thế nên ngành võ học bị thu hẹp phần nào. Nhưng không phải vì thế mà năng lực võ công các phái kém sút đâu. Mỗi phái có một nhóm nhân tài, và họ gia tâm nghiên cứu võ-học, bản lĩnh của họ còn uyên thâm gấp mấy lần tiền nhân.

Bằng chứng là sau cuộc đấu kiếm ở Thiếu-thất-sơn, những đặc-nhân các phái xuất hiện rất nhiều. Có điều là công phu đặc-dị chỉ gồm trong một số ít người, không phổ biến như thời xưa.

Ngô-Không hòa thượng nghe đến đây chấp tay niệm Phật và nói :

— Ôi ! Loài người chỉ vì óc tranh địa vị mà phải bỏ phí bao nhiêu sức lực, đắm mình trong mưu này chước nọ để chém giết nhau ! Khổ thay !

Huyền-Thanh đạo sư mỉm cười nói :

— Việc tranh đấu chém giết nhau là điều hại, nhưng chính nó cũng có cái hay. Cứ lấy phái Côn-Luân của tôi ra mà nói thì sau trận đấu kiếm tại Thiếu-thất-sơn, các vị trưởng lão tiền nhân trong phái này mới khở tâm nghiên cứu, đem hết tâm lực ra luyện được hai môn « Phân quang kiếm pháp, và « thiên cang chưởng ». Nhưng về phần « truy vân thập nhị kiếm » mới là cái tinh hoa của bộ « Phân quang kiếm » thì lại cấm tuyệt không cho phép truyền dạy lại các đệ tử.

Ngô-Không hòa-thượng nói :

— Như thế thì « truy vân thập nhị kiếm » bị thất truyền rồi sao ?

Huyền-Thanh đạo sư nói :

— Trong phái Côn-luân chỉ có tôi và hai sư thúc tôi biết phần tinh - hoa ấy. Nhưng việc truyền thụ lại cho đệ tử thì đồ đệ ấy phải được sự đồng ý cả ba chúng tôi mới truyền dạy. Nhưng hôm nay tôi đã phá bỏ lời ước đó rồi. Tôi đã quyết định dạy « Truy vân thập nhị kiếm » cho Mã-quân-Vũ. Thằng bé này tư chất thông minh, tuy cơ mưu lạnh lẽ, nhưng lại rất trung thành. Trong mười hai năm qua, tôi đã truyền dạy cho nó hết các võ công căn bản của phái Côn - Luân rồi, nay truyền thêm bí quyết « Truy vân thập nhị kiếm » nữa là hết.

Ngô-Không hòa thượng ngạc nhiên hỏi :

— Tuy Đạo trưởng có lòng ái mộ Mã-quân-Vũ, muốn truyền bí

quyết ấy, song Côn-Luân tam tử của Đạo-trưởng đã có lời giao hẹn rồi, nếu Đạo-trưởng phá ước ngày sau phải trả lời làm sao với hai vị sư thúc ?

Huyền-Thanh đạo sư cười lớn, tiếng cười làm rung chuyển cả căn phòng. Ánh nến chập chờn xao động trước gió.

Ngô-Không hòa thượng thấy nét mặt Huyền-Thanh đạo sư hớn hở tươi vui như thế, chưa hiểu ý gì, toan hỏi, thì Đạo-sư đã tiếp lời :

— Tôi sở dĩ phá ước của phái Côn-Luân cũng vì tâm « Chánh tạng đồ » này. Nó có một lai lịch lạ lùng.

Sau khi các cao thủ trong ngũ phái tạm đình việc đấu kiếm tại Thiếu-Thất-Sơn thì Ngọc-Long chân nhân có răn dạy một lời : « Không có ai là anh hùng thiên hạ, mà cũng chẳng có giáo phái nào đệ nhất giang hồ. Nếu các người còn tranh giành địa vị thì quyết không tha. »

Câu nói ấy tuy Ngọc-Long chân nhân muốn thiên hạ thôi chém giết, nhưng kỳ thực lại là một cái khở di lưu cho hậu thế. Bởi vì chính tài năng và địa vị Ngọc-Long chân nhân lúc đó ai cũng mơ ước.

Ngô-Không hòa thượng hỏi :

— Câu nói ấy có ý gì mà lại đề khở cho hậu thế ?

Huyền-Thanh đạo sư cười hà hà :

— Ý chân-nhân muốn nói là : « Thiên hạ chi đại vô kỳ bất hữu ». Trong đời người giỏi còn có người giỏi nữa, thế thì có ai giỏi đâu mà tranh. Như vậy cái giỏi của ông ta chưa phải là đã giỏi.

Ngô-Không suy nghĩ một lúc rồi hỏi vội :

— Ngọc-Long chân nhân lai lịch thế nào, và theo võ thuật của môn phái nào ?

Huyền-Thanh nói :

— Không ai hiểu rõ tông tích của chân nhân cả. Chính trước ngày đấu kiếm ở Thiếu-Thất-Sơn cũng chẳng một ai trong giới võ lâm nghe đến cái tên Ngọc - Long bao giờ. Tuy nhiên, sau này được người đời truyền tụng rằng chân nhân đã may mắn tìm được một quyển dị thư về võ công của tiền nhân, và tự luyện lấy. Do đó, võ công chân nhân đã đến bậc siêu phàm nhập hóa. Về võ thuật trong các phái võ lâm đối với chân nhân chỉ là một hạt cát trong biển tràng-sa, có nghĩa lý gì ?

Ngô-Không hỏi :

— Đã có một võ công cao như thế mà còn tự nhiên quả là một vị thánh. Nhưng tại sao chân nhân đã nói là «trông thiên hạ không có ai là đệ nhất anh hùng», mà còn nhận lấy chức ấy.

Huyền-Thanh nói :

— Thì trong giới võ lâm gán cho chân nhân chức vị ấy, rồi cứ gọi như thế biết làm sao ? Mà cũng vì cái chức vụ ấy mới xảy đến một tai hại cho chân nhân sau này.

Ngô-Không Hòa-thượng ngờ ngác hỏi :

— Tai hại gì vậy ?

Huyền-Thanh đại-sư nhú mày nói :

— Ngọc-Long chân nhân chinh phục các phái được ba năm, tiếng tăm đệ nhất võ công chấn động khắp giang hồ, thì một hôm có một vị sư-nữ trong hàng sa-môn đệ tử, pháp hiệu là Tam-Âm, từ xứ A-nhi Thái-sơn vượt ngàn dặm đi về hướng đông, tìm đến Thanh-vân-Nghiêm nơi Quát - thương - sơn, thách Ngọc - Long chân nhân do tài.

Thế là tại Thanh-vân-Nghiêm xảy ra một cuộc ác đấu kinh thiên động địa. Võ công hai người thật đã đến lúc nhập thần. Họ đánh nhau suốt ba ngày đêm, trải hàng năm ngàn hiệp vẫn chưa phân thắng bại.

Đến ngày thứ tư, mỗi người đều dùng thương thặng nội công đánh nhau. Cho đến phút chót thì cả hai đều bị nội thương rất nặng. Họ không đánh nữa, đôi mặt ngồi nhìn nhau để vận công điều dưỡng.

Họ ngồi như thế suốt ngày, và biết không ai còn có thể sống được lâu, nên họ hối hận, từ chỗ thù khích chuyển thành bạn thân.

Cả hai đều không có đồ đệ, nên họ họp nhau đem hết những tuyệt thế võ công ra viết thành ba tập sách giấu nơi Quát-thương-sơn lấy tên là «Quy nguyên mật tập» có nghĩa là, các ngành võ thuật trong các môn phái chỉ do một nguồn gốc mà ra.

Sau khi hoàn thành tập sách ấy rồi. Hai vị ấy lại vẽ một «tạng chánh đồ» chỉ chỗ chôn giấu sách ấy. Trước đây tôi được thiên hạ đồn rằng tám «Tạng chánh đồ» được đựng vào một chiếc hộp ngọc, chôn cất trên Thanh-Vân-Nghiêm, chỗ hai vị đã đánh nhau. Sau đó, hai vị cái-thể kỳ nhân này đều chết một lượt trên Quát-thương-sơn cả.

Câu chuyện này lưu truyền trên một trăm năm nay, các môn phái trong võ lâm đến bỏ công tìm kiếm «tạng chánh đồ». Và «tạng chánh đồ» cũng đã lọt được vào tay các phái võ lâm rồi. Nhưng khổ thay, chưa nói đến «Quy nguyên mật tập» cứ cái «tạng chánh đồ» ấy mà họ đã cướp giết chém giết lẫn nhau. Người này giết được vào tay chưa kịp đi lấy «mật tập» thì kẻ khác đã đoạt mất rồi. Và cứ thế luân chuyển mãi, không ai đủ thì giờ đi lấy quyển sách quý ấy, chỉ nghe người ta chết vì «Tạng chánh đồ» mà thôi. Nay Trầm-Xương chẳng biết nó moi đâu ra tám «Tạng chánh đồ» ấy. Bọn Giang-Nam Song-Quái cũng vì muốn giết tám «Tạng chánh đồ» này mới đuổi theo cổ sát Trầm-Xương.

Ngô-Không đại-sư hỏi :

— Nay «Tạng chánh đồ» đã vào tay đạo-huỳnh, vậy đạo-huỳnh tính sao? Đạo-huỳnh có tính việc đi tìm «quy nguyên mật tập» chẳng ?

Huyền-Thanh đạo-sư gật đầu đáp :

— Tôi đem môn «Truy Vân Kiếm Pháp» dạy cho Mã-quân-Vũ chính là để chuẩn bị đem thầy chôn vào núi Quát-Thương đó. Sờ dĩ hơn một trăm năm nay, các phái tạm thời hòa hoãn với nhau là để tập trung toàn lực vào việc tìm kiếm cuốn «mật tập» này, bất cứ phái nào tìm được đều có thể gây sóng gió trong giới võ lâm cả.

Ngô-Không đại-sư hỏi :

— Về lực lượng các phái thì hiện nay trong giang-hồ phái nào mạnh, và phái nào nhiều cao-thủ ?

Huyền-Thanh đạo-sư nói :

— Gần ba mươi năm nay, phái Hoa-Sơn chính đồn nội-bộ rất nhiều. Từ khi bắt cánh «Thần Ôn» tiếp nhận chức chương-môn, các tay cao thủ xuất hiện rất nhiều trong phái ấy. Họ cổ rủa cái nhục trong ngày đầu kiếm Thiếu-thất-Sơn thua xưa. Tuy nhiên, về lực lượng lại không bằng phái Thiên-Long. Phái này có năm tên bộ hạ là «ngũ kỳ» Hồng, Huỳnh, Lam, Bạch, Hắc là những kỳ nhon trước kia ẩn cư tu luyện hơn mười mấy năm trời nay kéo ra nhập vào phái Thiên Long hết. Hiện nay tuy bề ngoài như không thấy gì, kỳ thực bên trong cuộc phong ba sắp nổi lên giữa các phái. Tôi tưởng ngày so kiếm tranh hùng lần thứ hai cũng chẳng bao lâu nữa.

Nói đến đây, Huyền-Thanh đạo-sư nhìn về phía chân trời xa, như đang dự tính một cuộc mạo hiểm nào ghê gớm lắm.

Qua một lúc, ông ta quay lại nói với Ngô-Không đại sư :

— Kể từ nay « qui nguyên mật tập » có quan-hệ đến vận mạng của giới võ lâm. Nếu sách ấy mà lọt vào tay một đảng dữ thì tai hại trong xã hội không biết đâu lường được. Do đó, bản « tạng chính đồ » đã về tay, tôi không thể không lên Quát Thương sơn tìm sách. Nhưng việc này một mình tôi không làm nên việc. Tôi muốn rủ đại-sư cùng đi, chẳng biết đại-sư có vui lòng mạo hiểm chăng ?

Ngô-Không đại-sư hỏi :

— Bao giờ thì đạo-trưởng khởi hành ?

Huyền-Thanh đạo-sư nói :

— Chỉ trong thời gian ngắn ! Tôi dạy xong « truy văn kiếm pháp » cho Mã-Quân-Vũ rồi thì khởi sự. Xin đại-sư cho tôi biết ý kiến.

Ngô-Không đại-sư cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu mới đáp :

— Việc này khá quan hệ, đạo trưởng đã có ý ấy lẽ đâu tôi từ chối. Tôi đã sống ngoài sáu mươi tuổi đầu có chết cũng chẳng sao, ngặt Thanh-Loan còn nhỏ, lại mồ côi cha mẹ, hẳn lại có một mối thù huyết hải mà chính tôi có nhiệm vụ phải giúp cho hắn trả mối thù ấy...

Huyền-Thanh đạo-sư nghe đến đây ngắt lời, nói :

— Việc của Loan nhi tôi đã lo giúp cho đại-sư rồi. Nếu đại-sư bằng lòng cho nó nhập vào môn phái Côn-Luân thì tôi sẽ viết một bức thư đưa nó nhập vào môn hạ của sư muội tôi.

Tôi phải giải quyết gấp việc này, vì Giang-Nam Song-Quái bị thương bỏ chạy, việc « tạng chánh đồ » đã bị lộ rồi, Tam-Thanh-Quang không còn ở được nữa. Chẳng bao lâu, các tay cao thủ giang-hồ sẽ tìm đến đây. Trước khi chúng ta khởi hành phải để cho hai đồ-nhi đi nơi khác.

Ngô-Không đại-sư vuốt râu, cười khà khà :

— Đạo-trưởng cho phép Loan-nhi được gia nhập vào phái Côn-Luân thật là chuyện đáng mừng cho cháu, lão già này dù bỏ xác ở Quát-thương-sơn cũng chẳng dám tiếc. Có điều là thân thể của Thanh-Loan có ảnh hưởng đến một huyết thù. Mẹ hắn, trước khi chết có để lại một huyết thư, muốn hắn sau này tự tay trả mối thù ấy.

Việc này tôi không thể giấu với nó mãi được, tôi cần phải nói cho nó biết, và mối thù ấy khi đã trả thì hẳn là gây phiền phức đến môn phái đạo-trưởng, nếu đạo-trưởng định cho nó nhập môn. Tôi phải nói trước cho đạo trưởng biết như thế.

Huyền-Thanh đạo trưởng nghiêm mặt hỏi :

— Loan-nhi có phải họ Lý chăng ? Và có phải hắn là con gái của Lý-quế-Sơ chăng ?

Về mặt hòa thượng hơi biến sắc :

— Sao... đạo trưởng... cũng biết chuyện đó ?

Huyền-Thanh đạo sư cất tiếng than :

— Mười năm năm về trước, vợ chồng Lý-quế-Sơ bị hại ở Tiềm-Sơn, trên giang hồ có nhiều kẻ biết chuyện đó. Nhưng tôi khuyên đại-sư tốt hơn là đừng cho nó biết chuyện đó sớm. Nếu đại sư cho nó biết sớm chẳng khác đại sư sớm hại mạng nó. Kẻ thù của nó là Bách-bức phi kim Hồ-nam-Bình đã gia nhập vào phái Thiên-Long, hiện giữ nhiệm vụ Hồng-kỳ phân cuộc, một trong « ngũ-kỳ » lợi hại phi thường. Muốn trả thù phải lừa cơ hội mới được.

Ngô-Không đại sư đôi mày cau lại, hai mắt chói hào quang, nói :

— Nếu vậy hẳn tăng phải ra tay giúp Loan-nhi mới có thể đánh với Hồ-nam-Bình được.

Huyền-Thanh đạo sư nhếch mép, nói :

— Nếu đại sư đấu với Hồ-nam-Bình thì tôi tin chắc đại sư không đến nỗi thất bại, nhưng điều khó khăn ở chỗ phái Thiên-Long mạnh và đông. Người chủ đạo giáo của phái ấy là Tô-băng-Hải, một tay tuyệt xuất quái tài trong võ lâm hiện thời. Chắc đại sư có nghe việc hắn dùng một cây gậy thu phục « tứ sứ » chứ ?

Ngô-Không đại sư gật đầu nói :

— Tôi có nghe cách đây ba năm, thiên hạ ca tụng hắn về chuyện đó.

Huyền-Thanh đạo sư nói tiếp :

— Xuyên Trung Tứ Sứ là một bọn lục lâm khét tiếng ở trên đường giáp giới miền Ác và Thúc. Bọn người này có thể liệt vào những tay bản lĩnh nhất trong giang-hồ. Các đệ tử của ba phái Võ-Đang, Nga-My, Thanh-Thành đã nhiều lần vây đánh chúng, nhưng lần nào cũng thảm bại, các cao thủ của ba phái ấy bị chúng đánh bị thương mang đầu trở về, không dám bén mảng đến nữa. Thế mà Tô-băng-Hải một hôm đi qua Ác-Tây vô tình chạm phải « Tứ Sứ », trong một đêm, hắn đã thu phục được Tứ-Sứ, nhận vào môn phái Thiên-Long. Đại sư xem đó thì thấy tên chủ đạo-giáo của phái ấy lợi hại đến bậc nào. Cứ theo cái đà gồm thêm bọn lục-lâm vào môn phái như vậy thì mười năm nay, có thể nói là phái Thiên-Long hùng mạnh nhất.

Theo ý tôi, việc báo thù cho Lý-Thanh-Loan chưa nên vội. Cứ để

cho nó tập luyện võ thuật đã. Sau này nó là môn đồ của phái Côn-Luân, chẳng lẽ nó có bề nào chúng tôi « Côn-Luân tam tử » chịu khoan tay ngồi ngó sao ?

Ngô-Không đại sư nói :

— Gần hai mươi năm nay, tôi muốn làm người ngoại thế, xa lánh việc đời, chẳng ngờ bị một nguyên ước ràng buộc với Loan nhi, chưa thể rảnh chân được. Vậy thì trước khi cùng theo đạo trưởng lên Quát-Thương-Sơn, tôi xin phép trở về chùa Huê-Lâm thu xếp công việc đã. Nếu chẳng may bỏ xương trên đó, mà chùa Huê-Lâm không kẻ nhang khói thì hỏng việc. Ba ngày sau tôi sẽ trở lại đây để dạy nốt cho đệ tử của đạo trưởng mấy hồi chót trong « Thập bát La-hán chương ».

Dứt lời, Ngô-Không đại sư đứng dậy bái biệt.

Trong khoảnh khắc, bóng của đại sư đã mất dạng trong rừng mai.

Quả nhiên, đúng ba ngày sau, Ngô-Không đại sư trở lại Tam-thanh-Quang, trong tay đại sư có cầm thêm một cây đàn trượng.

Rồi trong nửa tháng trời, một sư tăng và một đạo sĩ đã ra công truyền dạy hai môn « truy vân kiếm pháp » và « La-Hán chương » cho Mã-quân-Vũ.

Vì « Truy-vân thập nhị kiếm » là môn kiếm pháp tinh anh nhất trong phái Côn-Luân, Lý-thanh-Loan chưa bái biệt vào môn tượng của phái ấy, nên Huyền-Thanh đạo sư chưa thể truyền dạy. Còn « Thập bát La-Hán chương » thì Thanh-Loan đã học hết từ lâu rồi.

Vì vậy, trong nửa tháng ấy gấp nhất là Mã-quân-Vũ, ban ngày tập chương, ban đêm thì tập kiếm.

Kiểm pháp tuy chỉ có mười hai thế, nhưng rất phức tạp, mỗi thế đánh ra lại có cả mười hai chiêu biến hóa. Mã-quân-Vũ phải cố gắng lắm trong nửa tháng mới thuộc sơ qua.

Huyền-Thanh đạo-sư vì gấp lên núi Quát-Thương, không đủ thì giờ chờ cho Mã-quân-Vũ luyện thuần thực.

Một hôm, ông cho đòi Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan vào phòng đơn, trao cho Mã-quân-Vũ hai bức thư, và dặn :

— Con theo học với sư-phụ đã được mười hai năm rồi, nay cũng nên về thăm cha mẹ con một lần. Sau đó, con khỏi cần trở lại Tam-thanh-Quang tìm sư phụ nữa, con đến núi Côn-Luân vào Tam-nguyên-Cung trao hai bức thư này cho hai vị sư-thúc của con.

Mã-quân-Vũ nhận thư xong, quì gối trước phòng đơn, bồi hồi ôn lại

mỗi tình sư-đệ trong mười hai năm qua, nay phải xa cách, chàng thấy buồn ngùi đau đớn.

Huyền-Thanh đạo-sư nói :

— Trên thế gian này không có cái gì vĩnh viễn. Các cuộc tan hợp chỉ như bèo mây. Đấng trưởng phụ không nên buồn bã trước những cái nhỏ nhen của thế sự.

Mã-quân-Vũ bị khiển trách vội đứng dậy bước sang một bên, vòng tay không dám nói tiếng nào.

Ngô-Không đại-sư đưa tay vuốt làn tóc xanh của Lý-thanh-Loan, âu yếm :

— Đạo-Trưởng thương con côی cút, không chỗ nương thân, nên đã cho con gia nhập vào môn phái. Bây giờ con phải đến núi Côn-Luân bái sư, rồi ở đó tập luyện võ công...

Nói đến đây, mặt đại-sư đượm vẻ buồn, không còn thốt ra tiếng.

Lý-thanh-Loan hoảng hốt, đôi mắt đen lay láy từ từ rướm lệ, liếc nhìn Ngô-Không đại-sư hỏi :

— Sư phụ ! Sư phụ không muốn nuôi con và dạy dỗ con nữa sao ?

Ngô-Không đại-sư ôn tồn nói :

— Con được gia nhập vào Côn-Luân giáo phái là một vinh hạnh của con sau này. Nay con đã lớn tuổi rồi, tại sao con chưa biết điều ấy.

Lý-thanh-Loan thấy chưa bao giờ nét mặt của sư phụ nặng nghiêm trọng đến thế, nên không dám nhong nhẹo, thỏ thẻ hỏi :

— Con phải đi một mình lên núi Côn-Luân sao ? Xin sư phụ dẫn con đến đó.

Huyền-Thanh đạo sư mỉm cười nói :

— Sẽ có Mã sư-huynh của cháu dẫn cháu đi.

Lý-thanh-Loan nghe nói lòng hớn hờ, giấu một nụ cười trong đôi dòng lệ, đứng sang một bên không nói gì nữa.

Huyền-Thanh đạo sư tiếp lấy cái gói nhỏ, bọc vải trắng, trao tay Ngô-Không đại sư, trao cho Mã-quân-Vũ, và nói :

— Vật này phải cất kỹ, và con phải tận tay trao cho vị đệ tử sư thúc của con.

Mã-quân-Vũ tiếp lấy cất vào bọc.

Huyền-Thanh đạo sư lại dặn :

— Con có thể ở nhà một tháng rồi mới đến Côn-Luân sơ. Trên đường đi phải đề ý săn sóc Lý sư muội của con.

Mã-quân-Vũ cúi đầu lãnh giáo. Huyền-Thanh đạo sư lại thúc hai đồ đệ lên đường tức khắc.

Sáng hôm ấy, Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan vừa rời khỏi Tam-thanh-Quang thì Huyền-Thanh đạo sư đã gọi mấy tên đạo sĩ trong viện đến phòng đơn dặn dò, giao việc hương đèn trong viện lại, rồi cùng với Ngô-Không nhắm phía nam núi Quát-Thương thẳng tiến.

Còn Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan, sau khi bái biệt sư phụ, dắt nhau ra bờ sông lấy một chiếc ghe nhỏ, xuôi theo dòng Nguyên Giang mà đi.

Khúc sông đó hẹp, nước chảy rất mạnh chiếc thuyền con chở hai người phóng đi như tên bắn.

Mã-quân-Vũ ngồi ở sau cầm chèo, Lý-thanh-Loan đứng trước mũi, đưa mắt nhìn lại cảnh cũ, thấy vườn mai từ từ nhỏ lại, lòng nàng cảm thấy như phải xa rời một người thân. Tuy nhiên, chẳng mấy chốc nàng lại nhoen một nụ cười, nét vui lẫn với nét buồn, thật khó phân biệt.

Cho đến lúc rừng mai khuất dạng, nàng mới bước đến ngồi đối diện với Mã-quân-Vũ, hỏi :

— Mã sư huynh, anh đã có lần nào đến núi Côn-Luân chưa ?

Mã-quân-Vũ lắc đầu, đáp :

— Mười hai năm nay, ngoài việc tuân lời sư phụ về thăm song đường hai lần, thì tôi chưa hề rời khỏi Tam-thanh-Quang.

Thanh-Loan thở dài nói :

— Tôi từ lúc nhỏ đã được sư phụ đem về Huê-Lâm-Tự nuôi dạy. Mười mấy năm nay trừ Huê-Lâm-Tự và Tam-Thanh-Quang ra chưa từng hề gót đến nơi nào cả. Sư phụ tôi cũng không cho tôi biết cha mẹ tôi là ai. Tôi nghĩ chắc cha mẹ tôi không thương tôi là phải, nếu không sao đã mười mấy năm trôi, cha mẹ tôi chẳng có một lần nào tìm đến thăm viếng ?

Dứt lời, đôi mắt nàng lắng đọng u buồn, nhìn trời mây, bụi ngời rơi lẹ.

Từng làn gió hiu hiu thổi, tóc nàng phe phẩy, một mùi thơm phảng phất trong không gian, Mã-quân-Vũ ngồi đối diện với mỹ nhân, lòng lâng lâng cảm khoái.

Thấy nàng buồn bã, Quân-Vũ muốn tìm lời an ủi, nhưng chàng lựa mãi không tìm ra một câu nói nào cho phải. Trong lúc đó, chàng

vẫn lặng lẽ nhìn xuống dòng sông. Thanh-Loan bỗng quay đầu lại, thấy thế hỏi :

— Mã sư huynh ! Tôi đã nói lời nào vụng về, làm cho sư huynh không xứng ý chăng ?

Mã-quân-Vũ nhoen một nụ cười, lắc đầu đáp :

— Không không !

Thanh-Loan hỏi :

— Sao sư huynh lại sững sờ như vậy ?

Mã-quân-Vũ đáp :

— Tôi muốn nói vài lời an ủi sư muội, nhưng không biết lời nào để nói cả.

Thanh-Loan vụt cười lên một tiếng. Bao nhiêu nỗi buồn bực trong lòng nàng như trôi theo dòng nước. Nàng đưa tay lau sạch nước mắt rồi cầm lấy con chèo, bảo :

— Sư huynh nghỉ tay một lúc, để tôi chèo thế cho.

Mã-quân-Vũ không nỡ từ chối lòng sốt sắng của nàng, liền trao lại tay chèo.

Lúc trời gần tối, thuyền đã đến Động-Đình-Hồ. Nơi đây quang cảnh rất nhộn nhịp. Hàng trăm hàng ngàn cánh bướm nhấp nhô tỏa khói lên cao, những chiếc ghe đánh cá nối liền nhau, qua lại như mắc cửi. Nhiều cô gái ngồi trước mũi thuyền vừa vờ lưới vừa ca hát véo von, trông rất đẹp mắt, vui tai.

Thanh-Loan từ thuở bé đến giờ chưa từng ra khỏi ngôi chùa, nên trông cảnh ấy rất thú vị. Nàng ghì tay lái cho chiếc thuyền chạy quanh qua các ghe đánh cá, rẽ sóng lướt tới như tên, mắt không ngớt nhìn từ người này đến người khác.

Thực ra, nàng đâu có biết, lúc đó có hàng trăm con mắt cũng đang chú ý nhìn nàng. Họ lấy làm lạ, chẳng biết cô gái từ đâu đến, mặt đẹp như tiên nga, thân hình kiều diễm mà lại có một sức mạnh phi thường, chèo ghe xoáy nước như vậy.

Đột nhiên, trước mặt nàng có hai chiếc thuyền con rẽ sóng lướt đến rất nhanh. Khi gần đến nơi thì hai chiếc thuyền đó rẽ ra, một chiếc lách về phía trái, một chiếc lách về bên phải, mũi đâm thẳng vào chiếc thuyền của nàng.

Thanh-Loan đang vui đùa, đâu có đề ý. Lúc trông thấy thì không còn cách nào xoay trở để tránh né kịp nữa.

Mã-quân-Vũ thất kinh, đưa bàn tay ra, vận hết sức mình, nắm lấy đầu mũi thuyền kia xô mạnh một cái. Chiếc thuyền kia bị dạt ra, nhưng con thuyền của chàng cũng bị sức đẩy lui lại hơn ba thước, nghiêng sang một bên, một làn nước xoáy tròn. May nhờ Thanh-Loan vững tay chèo mới giữ được con thuyền khỏi chìm.

Hai chiếc thuyền lạ bấy giờ lại lướt tới trước, cặp kè nhau, rồi vút nhanh như gió.

Thanh-Loan nghe một trong hai chiếc thuyền ấy còn vọng lại một tràng cười hân hắc. Nàng tức giận, quay mũi thuyền toan đuổi theo, nhưng Mã-quân-Vũ đã cản lại, nói :

— Thôi ! Hãy bỏ qua sự muội ạ ! Thuyền họ chạy nhanh như thế chúng ta đuổi theo không kịp đâu !

Thanh Loan cau mày nói :

— Mình không chọc ghẹo gì họ, sao họ lại uy hiếp mình ?

Quân-Vũ cũng không biết phải trả lời với nàng làm sao, chàng trở mặt nhìn hai chiếc thuyền kia mỗi lúc một xa dần, rồi thở dài nói :

— Tôi thường nghe sư phụ nói trên giang hồ lắm chuyện trái ngang ! Việc này không đáng kể, chúng mình mau tiếp tục cuộc hành trình là hơn.

Thanh-Loan mỉm cười, quạt mạnh tay chèo, nhìn Quân-Vũ hỏi :

— Vũ ca ! Bấy giờ chúng ta đi ngã nào ?

Mã-quân-Vũ thấy nàng mỗi lúc mỗi xưng hô thân mật hơn, làm cho chàng ái ngại, nghĩ thầm :

— Nàng đối với mình như có một tình cảm sâu xa. Còn sư phụ mình lại dặn mình phải chiều cổ nàng. Câu nói sư phụ và tình cảm của nàng có liên-quan chăng ? Nếu quả lời nói của sư-phụ có một ý nghĩa sâu xa, và lòng nàng đã cảm mến mình thì thật là chuyện rắc rối ! Mình làm sao có thể chiều ý nàng được, vì mình đã có người yêu rồi.

Chàng trầm ngâm suy nghĩ một lúc, bỗng ngừng đầu lên thấy đôi mắt đen lay láy của nàng đang chăm chú nhìn chàng, với khuôn mặt chứa đầy tình ý. Chàng thất kinh nói lớn :

— A ! Chúng ta đi về phía đông. Nếu đêm nay thuận gió thì trưa mai có thể đến nhà rồi.

Thanh-Loan quay chèo, hướng mũi thuyền về phía đông.

Nàng vui vẻ hỏi Mã-quân-Vũ :

— Vũ ca ! Nhà anh có mấy người ? Chẳng biết bá-mẫu có thích

tôi không ? Tôi từ nhỏ đã không có mẹ răn dạy, chắc tôi bị vụng về, đại đột lắm.

Quân-Vũ ngo-ngần nhìn dòng nước chảy đáp xuôi :

— Thân mẫu tôi hiền từ lắm, chắc là thích cô !

Thanh-Loan cười lớn, nói :

— Thật thế sao anh ? Nếu vậy tôi phải luôn luôn ngoan ngoãn, không làm cho bá-mẫu giận !

Dứt lời nàng lại cười dòn, thò tay ra ngoài thuyền hốt từng bụm nước ve vẩy như một đũa con nít.

Động-Đình Hồ dài hơn năm mươi dặm, nước trong như gương, bọt sóng tung vào bờ trắng xóa. Thuyền càng đi nhanh Thanh-Loan càng thích thú, nàng đưa mắt nhìn khắp nơi trong cảnh chiều tà.

Đêm tối lần lần lắng xuống như một tấm màn mỏng thông thả buông.

Đó đây vài chiếc ghe chài thấp đèn, nhấp nhô ánh sáng rọi xuống mặt nước như những bầy đom đóm nhảy múa trong không gian.

Mã-quân-Vũ không say ngắm phong cảnh như Thanh-Loan, chàng dựa lưng vào khoang, mặt trầm tư ôn lại những niềm tâm tư đang nổi dậy trong lòng chàng lúc thơ ấu !

Bỗng từ xa, một chiếc ghe lớn giương hai buồm chạy tới rất mau. Bên cạnh chiếc ghe lớn lại có kèm theo bốn chiếc ghe nhỏ như để hộ tống.

Lý-Thanh-Loan thấy vậy thò tay vào trong khoang rút hai thanh bảo kiếm, một cầm tay, một trao cho Quân-Vũ và nói :

— Vũ ca, bọn chúng lại đến nữa kia ! Lần này chúng ta không thể nhịn nhục để cho chúng uy hiếp mình nữa.

Câu nói của nàng vừa dứt, thì bốn chiếc thuyền con đã rẽ sóng lướt tới như tên, đón đầu chiếc thuyền của Quân-Vũ và Thanh-Loan. Bốn thuyền ấy bày thành hàng ngang, mỗi đầu thuyền xuất hiện một đại hán lực lưỡng, mặc áo quần cụt lún, tướng mạo uy hùng.

Mã-quân-Vũ không còn giữ được trầm tĩnh nữa, rút trường kiếm cầm tay, cười khanh khách hỏi lớn :

— Mã tiểu nhân này với quý vị không hề quen biết, cũng chẳng có thù oán gì. Vả lại chúng tôi cũng không phải là khách thương-lữ, lắm bạc nhiều vàng, quý vị uy hiếp chúng tôi để làm gì ?

Một đại hán đứng ở mũi thuyền thứ hai trạc bốn mươi tuổi,

cất tiếng cười ha hả, đáp :

— Nếu là phú thương hành lữ, chúng tôi đón lại để làm chi ? Tôi hỏi quý hữu, quý hữu là người thế nào đối với Huyền-Thanh đạo sư Tam-thanh-Quang chủ ?

Mã-quân-Vũ giận đỏ mặt, nạt lớn !

— Tam-thanh-Quang chủ là ân sư của ta. Các người hỏi đến với dụng ý gì ?

Đại hán đó ngửa mặt lên trời cười hô hố, với thái độ thật khó hiểu :

— Huyền-Thanh đạo sư là bậc tiền bối, lừng danh trên giang-hồ, đối với đệ-tử của đạo-sư chúng tôi đâu dám vô lễ. Vị tông biên đầu của chúng tôi chỉ muốn làm thân với quý hữu để được quý hữu chỉ giáo vài môn « Phân quang kiếm pháp » mà thôi.

Lời nói nửa nhả nhận, nửa khiêu khích ấy khiến cho Mã-quân-Vũ muốn làm mặt giận cũng không được nữa. Chàng đáp :

— Kể tiểu nhân này mới rời khỏi sư môn, qui luật trên giang-hồ chưa hiểu rõ. Quý tông biên muốn hạ giao với tôi, lẽ nào tôi dám không bái kiến.

Đại-hán nhìn thẳng vào mặt khen :

— Quý hữu đáng là một hiệp sĩ trẻ tuổi. Kia, tông biên đầu của chúng tôi đã đến để hội kiến với quý hữu đó.

Dứt lời đại hán trở tay về phía trái. Mã-quân-Vũ đưa mắt nhìn theo, thấy chiếc ghe lớn hai buồm đã đến gần. Cửa ghe mở rộng ra, bên trong ánh đèn chói sáng rực, bên ngoài hơn sáu tên thủy thủ cao lớn, mặc quần áo xanh, đang ve vẩy tay chèo.

Chiếc ghe đó vừa đến trước mũi thuyền Quân-Vũ, thì bên trong, một ông già râu dài, tóc bạc, ung dung bước ra, chấp tay xá Quân-Vũ một cái, và nói :

— Vô cớ, chúng tôi đón thuyền làm mất thanh hứng của khách, thật có lỗi. Vậy xin mời quý khách sang ghe lớn chúng tôi, đối ẩm vài chung rượu, để chúng tôi đền lại tội thất lễ này.

Lời nói vừa nhả nhận, vừa cung kính của ông lão làm cho Quân-Vũ ngạc nhiên ! Một người chàng chưa hề quen biết bao giờ, tại sao đối xử với chàng như thế ?

Chàng không thể lạnh nhạt trước tấm thịnh tình của ông lão, nên quay lại nói nhỏ với Thanh-Loan :

— Hãy đeo bảo kiếm vào mình. Chúng ta cùng sang bên ghe đó xem sao.

Tiếp đó, chàng tung chân nhảy sang chiếc ghe lớn của ông lão. Thanh-Loan cũng nhảy theo không chút chậm trễ.

Lão già râu dài quay sang bảo mấy đại hán trên bốn chiếc thuyền con :

— Chúng bay coi chừng thuyền của quý khách. Nếu có điều gì thất soát, chúng bay phải đền tội, nghe chưa ?

Bốn đại-hán dạ lên một lượt, đưa tay ra trước ngực, gục đầu xá lão già một cái, rồi những chiếc thuyền con kia lạnh lẽo tản mát ra bốn nơi.

Lão già quay lại lễ mễ nói với Quân-Vũ :

— Bộ hạ tôi toàn là những đứa cộc cằn, khiếm nhã, nếu chúng có lời gì vô lễ xúc phạm đến quý khách, xin quý khách bỏ qua cho.

Mã-quân-Vũ đáp :

— Văn bối mới rời khỏi sư môn, quy luật giang-hồ chưa am-tận, được lão tiền bối đối đãi thế này thì hân hạnh biết bao. Vậy xin lão tiền bối cho biết cao danh quý tánh, để tiểu nhân tiện việc xưng hô.

Lão già vuốt râu cười ha hả, nói :

— Lão phu trước đây có một lần gặp mặt sư phụ của quý hữu là Huyền-Thanh đạo sư. Ngày đó đến nay đã hơn hai mươi năm rồi. Tuy nhiên lão phu vẫn chẳng bao giờ quên, vì chính kẻ bất tài này được mang ơn lệnh sư cứu sống, mới còn trên thế gian. Nhưng thôi, chuyện đó dài dòng, xin mời hai vị ngồi đây uống vài chung rượu cho ấm đã.

Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan lúc vừa bước vào ghe, trông thấy lối bày biện rất lạ mắt.

Giữa khoang có bày một chiếc bàn bát tiên bằng gỗ tử đàn, trên mặt bàn đề đủ thứ hương trà, hoa quả. Hai bên có mấy đứa đồng tử mặc áo xanh đứng hầu.

Ông già đưa tay mời hai người an tọa, và mỉm cười hỏi Lý-thanh-Loan :

— Cô nương đây cũng là đệ tử của Cô-Loan phái ư ?

Thanh-Loan trở mặt đáp :

— Sao lại không phải ? Tôi và Vũ ca tôi không biết uống rượu. Ông có chuyện gì cần xin nói mau, chúng tôi có việc cần đi gấp.

Quân-Vũ thấy Thanh-Loan nói năng thiếu nhã nhặn, lòng không vui. Nhưng ông lão vẫn tươi cười đáp :

— Tốt lắm ! Cô nương là người lanh lợi, ăn nói mau mắn, thật đúng là trang cân quốc nữ-hiệp. Hai vị định đến nơi nào, chúng tôi xin theo hộ tống một quãng. Như thế không mất thì giờ của hai vị, mà chúng ta có được một cuộc tâm tình trong lúc đêm thanh.

Mã-quân-Vũ ngắt lời đáp :

— Vãn bối đến Nhạc-Dương, nhưng quyết chẳng dám phiền lão tiền bối đưa đón.

Ông già lắc đầu nói :

— Gió thuận buồm xuôi, có mất công gì đâu ?

Vừa dứt lời, ông lão quay đầu ra lệnh cho sáu tay chèo, kéo buồm chạy thẳng về hướng Nhạc-Dương.

Quân-Vũ và Thanh-Loan cả hai chưa biết uống rượu, nhưng hai tên đồng tử đã rót mấy chén đưa mời tận tay.

Quân-Vũ nói :

— Chúng tôi chưa từng lưu gót trên giang hồ, nên rượu chè chưa biết dùng, vậy xin thất lễ với lão tiền bối.

Ông già cũng chẳng gượng ép, ngồi xuống nâng chén một mình. Lão uống một lúc đến mười mấy chung mới dừng tay.

Trong lúc nói chuyện ông già cứ mãi mê trong câu chuyện kỳ lạ giang hồ, không đề cập đến câu chuyện chính.

Mã-Quân-Vũ nóng lòng, không chờ đợi được nữa, cất tiếng hỏi :

— Trước khi lão tiền bối cho gọi chúng tôi sang đây có bảo là chuyện cần thiết. Vậy xin lão tiền bối dạy cho chúng tôi biết. Chúng tôi xin rửa tai mà nghe.

Ông lão thở dài một hơi, chậm rãi nói :

— Lão phu đối với lệnh-sư đã thọ ơn cứu mạng, nhưng hai mươi năm qua lão phu vẫn chưa gặp cơ hội báo đền. Hôm nay, lão phu có nghe đến lệnh-sư mới được bức «Tặng chánh đồ». Tin đó đồn ra khắp miền Tương-Bắc, và hiện nay các giới võ lâm kéo đến đây rất đông. Lão phu đoán biết chẳng mấy hôm nữa, trên dòng Nguyên-Giang sẽ có những cuộc ác-dấu rợn người để tranh đoạt tấm «Tặng chánh đồ» ấy.

Đã mấy mươi năm, tấm «Tặng chánh đồ» đã là một hiểm-họa trên thế gian này. Các tay võ lâm cao thủ bỏ mình không biết bao nhiêu cũng vì nó. Hai vị đã là đệ-tử của phái Côn-Luân thì không thể nào

tránh nổi tai vạ !

Về việc này, thực hư thế nào lão-phu cũng chẳng dám quyết đoán, nhưng thực ra, cũng vì tấm «Tặng chánh đồ» ấy mà lão phu phải lặn lội đến đây. Vậy xin hai vị mau mau rời khỏi chốn này là thượng sách. Còn lệnh-sư là một bậc hiệp sĩ lừng danh, tất có đủ mưu chước để giữ mình.

Hai vị còn non trẻ, đường đời chưa lão luyện, mà trong giang hồ cơ xảo không biết đâu lường, tốt hơn hai vị dừng bao giờ trở tài năng của giáo phái, để tránh ra con mắt dòm ngó của mọi người. Khi muốn đạt tới mục đích, người ta không từ bỏ một thủ đoạn tàn ác nào đâu !

Những điều tôi cần nói với hai vị chỉ có thể thôi, còn việc gặp gỡ lần sau giữa chúng ta chưa biết sẽ là thù hay là bạn nữa.

Nói đến đây, ông lão bưng ly rượu uống một hơi cạn chén, rồi thông thả tiếp :

— Tôi đưa hai vị một đoạn đường chỉ là để tỏ chút lòng thành chứ không dám nói đến chuyện đền ơn cứu mạng của lệnh-sư thuở trước. Thật ra, nếu hôm nay không may mà hai vị không gặp được tôi, mà gặp kẻ khác thì rất phiền phức cho hai vị đó !

Nghe ông già nói một hồi, Quân-Vũ và Thanh-Loan vừa sợ, vừa lo.

Quân-Vũ nhớ lại thái-độ của sư-phụ chàng từ nửa tháng nay có vẻ khác thường. Chàng đoán chừng việc đó có liên-hệ đến chiếc hộp ngọc tìm thấy trong thi thể của vị sư huynh Trầm-Xương. Chàng lại nhớ tới vẻ mặt vội vàng nóng nảy của sư-phụ chàng khi chàng và Thanh-Loan rời khỏi Tam-thanh-Quang. Bao nhiêu diễn biến ấy, chàng cũng có thể đoán lời nói ông lão đúng đến tám phần mười rồi.

Chàng trầm tư một lúc, đôi mày hơi xếch lên, nét mặt cau lại, tỏ vẻ cương quyết mỉm cười nói :

— Cảm ơn lão tiền bối có lòng muốn che chở cho vãn-sinh, nhưng việc sư-phụ của vãn-sinh có được bức «Tặng chánh đồ» hay không vãn-sinh thực không được rõ nên không dám trả lời. Còn việc cao thủ các phái họp tại Tương-Bắc để đối phó với gia-sư tôi, thiết tưởng đó là ý muốn của họ. Vãn-sinh từ nhỏ đã được từ huấn của gia-sư, không bao giờ dám ác tâm hại người.

Tuy nhiên, đồ đệ của phái Côn-Luân không phải là kẻ tham sống, sợ chết. Nếu bất đắc dĩ phải lao đầu vào việc, thì dù có rừng đao núi kiếm, vãn sinh cũng không sợ. Lão tiền bối vì bản «Tặng chánh đồ» mới đến đây, lại lưu vãn sinh trong thuyền này để tâm sự e

có điều bất tiện, vậy xin cho chúng tôi cáo từ.

Dứt lời, Quân-Vũ đứng dậy, cúi đầu xá một lễ, rồi dặt tay Thanh-Loan ra trước mũi thuyền.

Ông lão cười ha hả nói:

— Mã hiền hữu quả là bậc hào khí trong đời, thực đã được ung đúc trong phong độ của lệnh sư vậy! Chẳng mấy khi cùng nhau tương ngộ, sao hiền hữu nở cự tuyệt? Nếu không có gì trở ngại thì trưa mai thuyền đã đến Nhạc-Dương rồi! Đêm nay, chúng ta tâm tình, biết đâu sau này sẽ là thù địch. Lão phu ước mong có cơ hội làm bạn với hiền hữu để hiền hữu chỉ giáo cho môn «phân quang kiếm pháp», môn kiếm đặc dị nhất trên cõi đời này. Dầu có xem lão phu là bạn hay thù xin hiền hữu cũng chớ vội, để cho lão phu được hả lòng đưa hiền hữu một thủy trình cho thỏa mãn lòng già đêm nay...

Nói đến đây, mặt lão già ủ rũ như mang một buồn thảm sâu xa.

Mã-quân-Vũ cảm thông được lòng lão, biết rằng lòng lão lúc này rất khó xử. Lão vừa muốn báo ơn cứu mạng ngày trước, lại vừa muốn không trái mệnh giao phó của vị chưởng giáo phái Thiên-Long. Nhìn vẻ mặt băn khoăn đau khổ của lão, chàng cũng không nỡ bỏ đi, nên quay vào thuyền, ngồi xuống nói:

— Lão tiền bối đã ân cần lưu khách, chẳng lẽ vẫn bối dấm thất lễ, vì vậy, vẫn bối phải ở lại hầu tiền bối một đêm. Còn việc gia-sư vẫn bối ngẫu nhiên cứu tiền bối, đó chẳng qua là chuyện thường trong giới võ lâm, xin chớ cho là một ân huệ mà phải lúng túng khó xử. Và lại nếu tiền bối có vì ân huệ riêng, không nỡ tra vấn vẫn bối bức «Tặng chánh đồ» thì kẻ khác cũng chẳng buông tha vẫn bối mà. Có điều bức «Tặng chánh đồ» có lọt vào tay gia sư hay không thì thực tình vẫn bối không được biết.

Ông lão thở dài nói:

— Mã hiền-hữu là người thẳng thắn, lời nói rất chí khí. Lão phu không ngờ hôm nay lại may mắn được gặp một bậc trượng phu trong đương thế.

Ngừng một lúc, ông già lại nói tiếp:

— Dù thế nào thì lão phu đối với lệnh sư vẫn lấy làm hổ thẹn. Quy luật Thiên-Long phái rất nghiêm, mà những người được sai đi không chỉ một anh lão phu. Vậy xin hai vị nên thận trọng lấy mình

Dứt lời, ông lão lại nâng chén uống tiếp một hồi. Từ đó, lão không còn nhắc đến việc «Tặng chánh đồ» nữa, mà chỉ nói toàn chuyện kỳ lạ trong giang hồ hiệp khách.

Thanh-Loan ngồi một bên, lắng tai nghe hai người nói chuyện, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn Quân-Vũ nhoe cười.

Tuy là sơ ngộ, song cuộc nói chuyện không kém thân mật.

Hai buồm giương thẳng, thuyền lướt tới như bay. Chẳng mấy chốc trời rạng đông thì thuyền cũng đã đến Nhạc-Dương.

Ông già tiễn Quân-Vũ và Thanh-Loan lên bờ rồi quay lại nhìn thì đã thấy bốn chiếc thuyền con rẽ nước chạy đến như bốn con thoi. Phía sau, một trong bốn chiếc thuyền, lại có buộc chiếc thuyền nhỏ của Quân-Vũ kéo theo.

Đợi cho chiếc thuyền đó áp vào bờ trao trả cho hai người, ông già mới cáo biệt, và ân cần dặn:

— Hai vị nên khá thận trọng.

Quân-Vũ và Thanh-Loan chưa kịp nói câu cảm tạ thì ông lão đã nhảy vọt lên thuyền giương buồm đi mất. Bốn chiếc thuyền con cũng nối tiếp đi theo đằng sau. Trong khoảnh khắc, đoàn thuyền ấy đã khuất dạng trong mây mờ.

Quân-Vũ và Thanh-Loan kiểm điểm lại những vật dụng dưới thuyền thấy vẫn nguyên vẹn, không thiếu món nào. Hai người cột thuyền nơi bến, rồi mang hành trang lên bộ.

Lúc đó, vừa tảng sáng, trên đường quê chưa có bóng bộ hành qua lại. Hai người dùng thuật khinh công đi rất nhanh. Chỉ chốc lát họ đã vượt qua hơn hai mươi dặm đường.

Trước mặt họ là một thôn trang nhỏ, núi xây ba mặt, phía trước có một ngọn suối nước trong veo chảy róc rách. Bên mặt, gần suối có một bức tường đồ.

Quân-Vũ đưa tay chỉ vào bức tường đồ nói:

— Hàn-Xá ở nơi chân tường đồ. Gia-Nghiêm sau khi về cư-sĩ đã chọn nơi này làm chốn an-thần, gọi là Đông-mao-Lãnh.

Thanh-Loan mỉm cười, đáp:

— Nơi đây quang cảnh đẹp quá! Những lúc nhàn rỗi chúng ta ra bờ suối kia ngồi câu cá thì thú vị biết bao.

Nghe Thanh-Loan nhắc đến việc câu cá, Quân-Vũ chợt nhớ đến thời kỳ thơ ấu, chàng đã cùng với biểu-tử Tiểu-Quyên ra ngồi nơi đó

đùa nghịch và câu cá.

Tiêu-Quyên với Quân-Vũ là chị em cô cậu, nàng lớn hơn Quân-Vũ ba tuổi, từ nhỏ bị mồ côi cha mẹ, nên mẹ Quân-Vũ đem nàng về nuôi, cho ở chung một nhà.

Hai người từ nhỏ đến lớn gần gũi nhau, cùng ăn, cùng chơi, cùng vui với tuổi thơ đầy thương mến. Quân-Vũ lúc nào cũng chiều chuộng Tiêu-Quyên, và Tiêu-Quyên cũng yêu quý chàng lắm.

Lúc Tiêu-Quyên lên tám, sắc đẹp tuyệt vời, mi từ mỹ lệ, chẳng khác một đóa hoa xuất quần trong vườn xuân trước gió.

Người đã đẹp, tánh nết lại nhu mì, do đó, mối tình thơ đối với Quân-Vũ chẳng lúc nào quên được.

Cặp trai gái ấy đang sống trong cuộc sống thanh bình thì năm Quân-Vũ lên tám được Huyền-Thanh đạo-sư đem về Tam-thành-Quang để rèn luyện võ nghệ. Từ đó đến nay đã mười hai năm.

Trong thời gian cách biệt đó, Quân-Vũ có về thăm nhà hai lần. Lần trước chàng cùng đi với sư-phụ, chỉ lưu lại có hai ngày nên không có cơ hội trò chuyện nhiều với Tiêu-Quyên. Lần thứ hai cách đây ba năm, lúc đó chàng đã mười bảy tuổi, mà Tiêu-Quyên thì đã hai mươi tuổi.

Tiêu-Quyên càng lớn càng đẹp đến nỗi Quân-Vũ không thể ngờ. Chàng nhớ ngày nào nàng còn để chòm trái đào, mà bây giờ nàng nghiêm nhiên trở thành một vị tiểu thư khuê các.

Hôm đó, nàng nhận lúc Quân-Vũ mới về, và Huyền-Thanh đạo-sư mắc trò chuyện với dượng nàng ở phòng khách, nên nàng sai tiểu tỷ đến mời Quân-Vũ vào phòng nàng gặp mặt.

Hai người lúc nhỏ chơi thân nhau như thế, mà nay lớn lên, cả hai gặp nhau đều có vẻ thẹn thùng. Họ ngồi đối diện nhau một lúc lâu vẫn không ai mở miệng nói câu nào.

Cuối cùng Quân-Vũ đánh bạo kể lại mối tình nhớ nhung của chàng đối với Tiêu-Quyên trong lúc xa cách.

Tiêu-Quyên không được bạo dạn như Quân-Vũ, nên không dám tỏ mối tình nàng đối với Quân-Vũ, nàng chỉ khuyên :

— Huyền-Thanh đạo sư là bậc thế ngoại kỳ nhơn, được đạo sư chỉ giáo thật là may mắn nhất đời, xin chớ vì nhớ nhung đến tôi mà xao lãng việc học hành.

Lời tâm tình mỗi lúc một đậm đà thêm, và Tiêu-Quyên nói một câu cuối cùng :

— Bất luận lúc nào Mã-quân-Vũ thành tài trở về, dù một năm, hai năm hoặc hai mươi năm nữa tôi vẫn chờ.

Câu khuyên giải của nàng chẳng khác nào một lời thề non hẹn biển, ngụ ý gởi cả thân thể nàng nào Mã-quân-Vũ. Mã-quân-Vũ lại là kẻ thông minh đâu lại không hiểu ý ấy.

Sáng hôm sau vừa thức dậy, hai thầy trò Huyền-Thanh đạo sư đã vội khởi hành trở lại Tam-thành-Quang viện.

Lần này Quân-Vũ về thăm nhà mang theo cả một tình nhớ nhung Tiêu-Quyên. Chàng đoán chừng Tiêu-Quyên trông thấy chàng về sẽ mừng vui không sao tả nổi. Nhưng khổ thay, lần này chàng lại cùng về với Thanh-Loan, chẳng biết Tiêu-Quyên có hiểu lầm chàng chăng ?

Nghĩ như vậy, Quân-Vũ áy náy trong lòng, đứng chân đứng lại không đi nữa.

Thanh-Loan ngạc nhiên, nhìn vào mắt Quân-Vũ hỏi :

— Vũ ca ! Anh nghĩ gì mà ngăn người ra thế ?

Quân-Vũ thấy Thanh-Loan quá lo lắng đến chàng, nên tim chàng đập thùm thụp. Chàng gượng cười đáp :

— Tôi đương nhớ tới sư phụ...

Không đợi Quân-Vũ nói dứt lời, Thanh-Loan đã hỏi :

— A ! Còn sư phụ của tôi ! Sau này tôi nhập vào phái Côn-Luân không còn được gọi sư phụ nữa, vậy tôi phải gọi bằng gì hả anh ?

Mã-quân-Vũ đáp :

— Thì gọi bằng sư bá.

Thanh-Loan nhướn miệng cười, gật đầu. Hai người lại cất bước tiến về phía bức tường đỏ.

Họ đi qua một ngọn suối nhỏ, xuyên qua bãi cỏ thì tới trang viện, xung quanh có cây cối tươi xanh, khóm trúc đứng trước cổng cuối đầu tiên gió. Trên một khung cửa lớn có treo tấm biển đề bốn chữ lớn : « Thủy-nguyên Sơn-trang »

Quân-Vũ dắt tay Thanh-Loan rẽ vào cổng, vừa đến đại môn đã thấy một lão bộc đang tung tăng quét dọn trước sân.

Thấy Quân-Vũ, lão bộc mừng quá, vút chồm chạy đến đón, và nói :

— Ôi chao ! Tiểu gia đã về. Hôm qua lão gia vừa nhắc đến tiểu gia đây. Ngày mai là ngày cúng tuần giáp năm cho Tiêu-Quyên cô nương ! Tội nghiệp Tiêu-Quyên, cô nương lúc nào cũng nhớ đến tiểu gia.

Người lão bộc đó tên A-Lục, tuổi ngoài năm mươi, nhưng tánh nết

rất vui vẻ, nhậm lệ, đã chung sống trong gia đình Quân-Vũ trên ba mươi năm rồi, nên tình cảm rất thâm hậu.

Mã-quân-Vũ vừa nghe lão nói, giật mình, toàn thân run lẩy bẩy, hỏi lại :

— A-Lục ! Ông nói sao ? Biểu tì của tôi chết ?

A-Lục lắc đầu than :

— Trời không có mắt ! Một người trẻ tuổi, đẹp như ngọc, tươi như hoa lại chết trước lão già lam lũ này !

Mã-quân-Vũ chệnh choạng bước tới nắm chặt cánh tay người lão bộc hết lớn :

— Tại sao nàng lại chết ?

Công-lực của Quân-Vũ rất mạnh, trong lúc nghe tin dữ, lòng chàng nóng như đốt, chàng nắm cánh tay của người lão bộc kia, thì người lão bộc còn chịu sao nổi !

Lão « Á » lên một tiếng, toàn thân run lập cập, nước mắt, nước mũi chảy ra một lúc.

Thanh-Loan đứng một bên, thấy vậy cũng không hiểu được nguyên do làm sao, nàng cũng không biết phải dùng lời nào để khuyên can được.

Chợt bên trong, một ông lão râu tóc bạc phơ, dáng mạo có vẻ tiên phong đạo cốt, bước ra hét lớn :

— Vũ nhi ! Làm gì thế ? Hãy bỏ tay A-Lục ra ! Con điên rồi sao ?

Tiếng hét đó làm cho Quân-Vũ tỉnh lại, chàng quay đầu chấp tay, hướng về phía đại-môn, quỳ gối thưa :

— Vũ nhi xin vãn an thân-phụ.

Ông lão trở mắt nhìn người lão bộc hỏi :

— Có bị thương tích gì không ?

Người lão bộc đưa tay áo lau nước mắt, và thưa :

— Không sao ! Tôi bị đau một chút nhưng còn chịu được.

Ông lão nói :

— Thôi, hãy vào nhà trong nghỉ một chút đã.

Người lão bộc « dạ » một tiếng rồi lui thủ đi vào trong.

Thấy Mã-quân-Vũ còn quỳ dưới đất, ông lão cất lời khiển trách :

— Con đã hai mươi tuổi rồi, sao còn đại dột thế. Nếu cha ra trẻ thì cánh tay của A-Lục còn gì ?

Quân-Vũ cúi đầu nói :

— Con vừa nghe tin biểu-tì chết nên tâm trí rối loạn, xin phụ thân dung tha.

Ông lão thở dài, than :

— Quyên nhi đang tuổi xuân thì, chết đi thật đáng tiếc, ta và mẹ con đã tận tâm cứu chữa, nhưng số trời đã định, sức người không chống nổi mệnh trời. Thôi, con hãy đứng lên, vào nhà an nghỉ.

Dứt lời, ông lão bước đến bên Thanh-Loan, hỏi :

— Cô nương này là ai ?

Quân-Vũ đứng dậy thưa :

— Nàng là Lý-thanh-Loan, sư muội của con. Con phụng-mệnh sư-phụ đưa nàng đến núi Côn-Luân yết kiến sư-thúc.

Đoạn chàng nói nhỏ vào tai Thanh-Loan :

— Đây là thân phụ của tôi.

Thanh-Loan liền đặt gối quỳ xuống, gọi lớn :

— Thưa bác.

Ông lão mỉm cười gật đầu nói :

— Lý cô nương mau đứng dậy ! Sao cô nương lại dùng trọng lễ với tôi như vậy.

Thanh-Loan nhướn miệng cười, đứng ra sau lưng Quân-Vũ, không biết lời nào để nói nữa.

Thân phụ của Mã-quân-Vũ tên Mã-Long, giữ chức Ngự-sử tại triều đình năm Minh Tổng. Sau này vì Lưu-Cần lạm quyền, nên ông ta bất mãn từ chức quy điền, ẩn tại Đông-mao-Lãnh đóng cửa đọc sách, trồng hoa uống rượu.

Khi Mã-quân-Vũ lên bốn tuổi, thường cùng với Tiểu-Quyên ra suối câu cá chơi. Hôm ấy, Huyền-Thanh đạo sư đi ngang qua thấy Quân-Vũ khôi ngô tuấn tú, tánh nết ôn hòa, đem lòng mến, lấy cớ là đi quyền tiền sửa chữa viện, lẫn vào Thủy-nguyệt Sơn-trang để chuyện trò với Mã-Long.

Mã-Long thấy Huyền-Thanh đạo sư có vẻ tiên phong đạo cốt, biết không phải người tầm thường, liền mời vào phòng khách uống trà.

Hai người càng nói chuyện càng hợp ý nhau, nên kết nghĩa tâm giao.

Tiếp đó, năm nào Huyền-Thanh đạo sư cũng đến thăm chơi một lần. Qua nhiều cuộc gặp gỡ, Mã-Long biết được Huyền-Thanh đạo sư là người bất thông lục nghệ, văn võ tinh thông nên càng đem lòng cảm phục.

Lúc Quân-Vũ lên tám tuổi, Huyền-Thanh đạo sư tỏ lời nói với Mã-Long :

— Quân-Vũ có cốt kỳ thanh tú, khí khái hơn người, chẳng phải kẻ bôn ba trong bể hoạn, chiếm lấy địa vị quan chức đâu.

Mã-Long cũng cười, nói :

— Tôi đã chán cuộc đời quan chức, mới về ẩn cư nơi đây, đâu còn mong con cái lập thân trên đường thành danh ấy. Nếu đạo trưởng không chê nó là đứa ngu muội, tôi sẽ cho nó bái đạo trưởng làm thầy, và nhờ đạo trưởng đem về chỉ dạy giúp.

Câu nói ấy hợp với ý muốn của Huyền-Thanh đạo sư, nên ông ta không hề từ chối.

Cách hai ngày sau, Huyền-Thanh đạo sư dắt Mã-quân-Vũ về Tam-thanh-Quang. Bao nhiêu võ công đặc dị của phái Côn-Luân, Huyền-Thanh đạo sư trong mười hai năm trời đã dốc túi truyền cho Mã-quân-Vũ.

Hôm nay Mã-quân-Vũ rời khỏi sư môn, tuy với lớp tuổi còn non nớt nhưng bản lĩnh đã có hạng trong giới võ lâm rồi.

Bấy giờ Mã-Long dắt Quân-Vũ và Thanh-Loan vào đại sảnh, rồi ân cần hỏi :

— Lần này sư phụ con không đến chơi sao ? Con định ngày nào trở lại Tam-thanh-Quang ?

Mã-quân-Vũ thưa

— Sư phụ con dạy con về đây hầu hạ cha mẹ ! Qua một tháng sẽ đưa sư muội con đến núi Côn-Luân bái sư, không trở về Tam-thanh-Quang nữa.

Mã-Long đôi mắt đăm chiêu, nhìn con, vuốt râu, nói.

— Con là đệ tử của phái Côn-Luân, mỗi mỗi phải nghe theo lời đạo trưởng chỉ dạy, lo làm tròn bổn phận một người trai. Còn cha mẹ con đã già rồi, qua những chuỗi ngày thừa đâu còn thiết gì nữa mà hầu hạ. Từ ngày Tiểu-Quyên chết đi, mẹ con luôn luôn ở nơi « đường tâm đường » sớm tối đọc kinh niệm Phật, không muốn gặp mặt ai. Đến như cha đây mà mẹ con cũng chẳng cho vào đó, sợ làm bận lòng.

Mẹ con đã thế, thì cha đây cũng tìm đường tu niệm cho xong, để tâm hồn được an ổn trong lúc tuổi già.

Mẹ con tuy là xuất thân nơi đại gia thế phiệt, song người rất thông minh và hiền đức. Chính mẹ con đã khuyên cha bỏ con đường bể hoạn, về ẩn thân nơi này, nên mới được chút an nhàn hôm nay.

Trước đây, mẹ con thường nói với cha rằng : « Tiểu-Quyên dung nhan mỹ lệ, nhưng mệnh bạc, ắt không thể sống quá hai mươi lăm tuổi ».

Quả nhiên, Tiểu-Quyên chết không quá hai mươi hai tuổi, nàng chết vì nàng là một đóa thiên hoa, Tào hóa ghen hờn. Và lại, thân phụ của nàng trước kia làm tri huyện Nhiệm-Châu có nhiều hành vi thiếu đức, có lẽ vì thế mà lưu lại quả báo cho Tiểu-Quyên chăng ? Thôi, con hãy vào « đường tâm đường » bái yết mẹ con đã, rồi ngày mai sẽ đem chút lễ vật đi diện bái linh mộ của biểu tì con. Còn về tương lai của con, cha cũng không muốn bận tâm đến Huyền-Thanh đạo trưởng là người thế ngoại huyên cơ, con cứ nghe theo lời đạo trưởng mà mình định bước đường tương lai của con.

Dứt lời, Mã lão gục đầu chào Lý-thanh-Loan, rồi từ từ bước ra khỏi phòng.

Quân-Vũ đứng ngơ ngác, đôi mắt trao trao như một con gà gồ, chẳng hiểu vì đâu cha chàng lại lạnh nhạt với cuộc sống như thế ? Chàng có hiểu đâu rằng qua một thời gian trầm luân trong bể hoạn cha mẹ chàng đều đã chán đời, xem cuộc sống như giấc mộng phù du.

Thấy bóng thân phụ đã khuất ngoài phòng, Quân-Vũ từ từ rơi hai giọt lệ, Lý-thanh-Loan rút chiếc khăn tay trao cho Quân-Vũ chẳng nói lời nào.

Quân-Vũ lấy khăn lau nước mắt, và giọng gào nói :

— Chúng ta đến bái yết mẫu nghi.

Thủy-nguyệt Sơn-trang chỉ là một trang viện cũ kỹ, không có gì đẹp đẽ. Sở dĩ Mã lão chọn nơi đây, và đặt cái tên ấy là vì ông cảm thấy nhân tình, lấy cảnh thanh nhàn phối pha cuộc đời quan chức, coi công danh phú quý như đám mây bay.

« Đường tâm đường » được kiến trúc trong đám thùy dương, bên trong vọng ra những hồi chuông u tịch. Mã-quân-Vũ dắt Thanh-Loan đi vòng quanh một lúc thì đến ba căn nhà lá sơ sài, nhưng quét dọn rất sạch sẽ. Bên trong có đặt chiếc bàn trúc, trước bàn có bày một tượng Phật, khói hương nghi ngút. Một thiếu phụ tuổi trung niên, đôi mắt lim dim, đang chấp tay tụng niệm.

Mã-quân-Vũ bước nhanh tới, quỳ gối nói lớn :

— Mẹ ! Vũ nhi đã về đến !

Mã phu-nhân từ từ mở mắt ra, trên nét mặt trang nghiêm lộ một nụ cười thâm-hậu. Bà bước đến vỗ đầu Quân-Vũ, nói :

— Con về rất đúng lúc ! Quyên biểu-tử của con đã chết rồi ! Mai là ngày cúng tuần chu niên của nó ! Tội nghiệp, trước giờ chết nó vẫn nhớ đến con. Mai con bảo lão A-Lục dắt con đến mộ nó cúng tế để cho linh hồn nó dưới suối vàng được an tâm. Mồ nó mẹ chôn nơi chân núi tây, chỗ mà con và nó thường đùa chơi với nhau thuở nhỏ.

Mã-quân-Vũ rơi lệ, nói :

— Tội nghiệp ! Lúc biểu-tử chết con không được thấy mặt nhau lần cuối cùng.

Mã phu-nhân đỡ Quân-Vũ dậy, trong khuôn mặt trang nghiêm của bà chứa đầy bi thương, nói :

— Tiểu-Quyên sắc nước hương trời, thông minh có một. Tào hóa cướp mất mạng nó tức là không muốn để nó phải chia cảnh quả báo này ! Con cũng đừng thấy thế mà đau lòng. Còn cô-nương đây là ai vậy ?

Mã-quân-Vũ chưa kịp đáp lời thì Thanh-Loan đã quỳ gối xuống đất, nói :

— Thưa bá-mẫu, cháu tên Lý-thanh-Loan, cùng Mã sư-huynh đều là môn hạ của phái Côn-Luân.

Mã phu-nhân bước tới đỡ nàng dậy, kéo nàng đến bên mình, hỏi :

— Cháu là sư-muội của Quân-Vũ hả ! Năm nay cháu được bao nhiêu tuổi ?

Lý-thanh-Loan gục đầu thưa :

— Cháu mười bảy tuổi.

Mã phu-nhân thấy nàng dễ thương, ôm nhẹ vào lòng, hỏi tiếp :

— Nhà cháu ở đâu ? Mẹ cháu có mạnh giỏi không ?

Câu hỏi ấy làm cho lòng Thanh-Loan đau nhói lên. Nàng dựa vào lòng Mã phu-nhân khóc sụt sùi.

Từ nhỏ, nàng đã mồ côi cha mẹ, chỉ nhờ Ngô-Không đại-sư nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tuy Ngô-Không đại-sư rất nuông chiều nàng nhưng cũng không sao đầm-ấm như tình mẹ con được.

Nay trước cảnh gia-đình đầm-ấm của Quân-Vũ, mà Mã phu-nhân lại hỏi đến thân thể của nàng, bảo sao nàng không đau lòng được.

Nàng sụt sùi đáp :

— Cháu gặp phải số kiếp đau thương. Từ nhỏ đến lớn không biết mặt mẹ cha, chỉ được sư phụ đem về nuôi dạy, và cho biết tên cháu là Lý-thanh-Loan.

Mã phu nhân nghe nói rất thương tình, đưa tay vuốt tóc nàng an ủi :

— Cháu ạ ! Đừng khóc nữa ! Trong đời có ai khỏi chết ? Có bà mẹ nào sống mãi với con được đâu ?

Thanh-Loan nhìn vào vẻ mặt hiền từ của Mã phu nhân, đột nhiên hỏi :

— Bá mẫu ! Bá mẫu xem cháu có số bạc mệnh chăng ? Cháu có giống như Quyên biểu tử của Mã sư-huynh mà chết sớm chăng ?

Thanh-Loan vốn tánh trẻ con, nghĩ sao nói vậy. Nhưng Mã-quân-Vũ nghe nàng hỏi như thế toàn thân lạnh toát.

oOo

## HỒI THỨ BA

### BÊN NĂM MỘ CÔ ĐƠN

Mã phu nhân niệm một tiếng « Mô Phật » rồi nhoen cười nói :

— Sinh sinh tử tử vốn có định số, sao cháu lại nghĩ đến việc đó làm gì ?

Thanh-Loan đôi mắt đen lay láy, chớp chớp mấy cái rồi nói :

— Cháu nghe bá mẫu nói đến mạng số của Quyên biểu tử nên hỏi cho biết thế thôi.

Mã phu-nhân đưa mắt nhìn Thanh-Loan một lúc, rồi nói :

— Không đâu, tướng mạo cháu có nhiều phúc khí, không thể bạc mạng như Quyên nhi được.

Đôi mắt Thanh-Loan đang u buồn, nghe nói bỗng nhiên sáng quắc. Nàng mỉm một nụ cười tự an ủi, rồi dặc ý quay nhìn Quân-Vũ, tỏ một niềm hoan lạc.

Cứ chỉ ấy vừa làm cho Mã-quân-Vũ tức cười, vừa làm cho Mã phu nhân cảm mến.

Mã phu nhân quay sang nói với Quân-Vũ :

— Hiện nay cha con đang tâm thành mộ đạo rồi. Vì qua mấy mươi năm trăm luân trong bể hoạn, cha con đã trải bao đau khổ cho nên lúc mộ đạo, lòng cha con được yên tịnh như mặt nước hồ. Gần đây, mẹ thấy cha con gạt bỏ tất cả những liên hệ với đời, không còn quan tâm đến việc gì nữa. Mẹ đây tuy đã có nghiên cứu mấy mươi năm về Phật học, song cũng chưa thể nào cắt đứt được hoài cảm bên ngoài. Mẹ thường

vẫn nhớ đến con. Nhưng đó là trời phú một mối tình thương trong lòng người mẹ, không thể tránh được. Về đường tu hành phải tự mình lo lấy thân mình, không thể lo cho kẻ khác được. Con còn niên thiếu, mẹ chỉ mong con một điều là lấy thiện niệm làm đầu, vị tha hơn vị kỷ.

Dứt lời, Mã phu-nhân nhắm mắt lại, tay lần chuỗi hạt, miệng làm tâm tụng niệm, sắc mặt bà đổi lại vẻ trầm lặng vô tư.

Mã-quân-Vũ không dám làm rộn thêm nữa, khẽ kéo Thanh-Loan lui ra khỏi Dưỡng-tâm-đường.

Bấy giờ người lão bộc A-lục đã quét dọn sửa sang phòng ngủ cho Mã-quân-Vũ. Còn Thanh-Loan thì đã có sẵn căn phòng của Tiểu-Quyên để lại, nên lão bộc cũng đỡ phải bận tâm sắp đặt cho nàng.

Sáng hôm sau, A-Lục đã dự sẵn các đồ tế lễ. Ông bèn dắt Mã-quân-Vũ thân đến ngôi mộ của Tiểu-Quyên để lễ bái.

Lúc đó, mặt trời mới mọc, cảnh núi rừng như vẽ. Dưới màn sương bên bờ suối, một nấm mồ trơ trọi nằm giữa thảm cỏ. A-Lục bày lễ vật rồi quay lại gạt lệ nói với Quân-Vũ :

— Thưa tiểu gia ! Đây là mồ của Quyên cô nương. Hồi tưởng lại lúc lão cùng tiểu gia và cô nương thường ra chỗ này đùa nghịch. Cô cậu thì ra bờ suối ngồi câu cá, lúc vui đùa cao hứng có khi quên cả bữa ăn. Dĩ vãng như còn in trước mắt ! Bấy giờ cảnh vật còn nguyên dấu mà Quyên cô nương đã ra người thiên cổ, tấm thân vàng ngọc vùi sâu ba thước đất.

Quân-Vũ nghẹn ngào nói với A-Lục :

— Lão bộc hãy về đi ! Chỉ để một mình tôi ở đây.

A-Lục suốt bị gãy tay hôm trước, nên chẳng dám trái lời. Ông chỉ khuyên qua mấy câu :

— Người đã chết rồi không thể sống lại được, xin Tiểu-gia chớ quá ưu sầu, phải thận trọng sức khỏe. Lão về nhà một lúc sẽ xin ra đây đón tiểu gia.

Lão bộc đi rồi, Quân-Vũ đứng một mình, nhìn cảnh vật nhớ đến tuổi thơ, bao nhiêu dĩ-vãng êm đềm hiện đến trước mắt, chàng không sao ngăn được mối hoài cảm. Hai dòng lệ tuông trào, và quá đau thương chàng không khóc được lên tiếng, chỉ quỳ trước nấm mồ Tiểu-Quyên như một pho tượng, nước mắt chảy lã lã, ngắt đi lúc nào không hay biết.

Mãi cho đến lúc A-Lục trở lại thì thấy chàng mê mang, gọi luôn

mấy tiếng cũng chẳng đáp lời. A-Lục thất kinh nhào vào mặt thấy đôi mắt chàng trợn ngược, vẻ mặt hốc hác phi thường.

Không biết làm sao hơn, lão bộc liền bỏ chạy về Thủy-nguyệt Sơn-trang để báo tin.

Nhưng khi về đến nơi thấy Mã lão đã đi đâu từ sáng sớm, hành tung vô định, còn Mã phu-nhân thì đang ngồi tham thiền tụng niệm ở Dưỡng-tâm-đường. Lão bộc không dám kinh động, luống cuống chạy đi tìm Lý-thanh-Loan.

Lý-thanh-Loan nghe lão nói chưa dứt đã hoảng hốt theo chân lão đến nơi.

Bấy giờ Quân-Vũ vẫn còn quỳ trước nấm mồ Tiểu-Quyên, nhưng toàn thân cứng đờ như pho tượng gỗ. Thanh-Loan chạy tới nắm tay Quân-Vũ gọi.

— Vũ ca ! Vũ ca...

Quân-Vũ vẫn vờ về mặt hốc hác, không nói gì cả. Thanh-Loan vô cùng thương cảm, nắm tay Quân-Vũ kéo mạnh một cái, Quân-Vũ ngã nằm dưới đất, mê man bất tỉnh.

Thanh-Loan khóc sụt sùi nói :

— Vũ ca ! Vì đâu Vũ ca ra thế này ! Nếu Vũ ca chết đi Thanh-Loan này cũng không còn muốn sống nữa.

Nàng ôm Quân-Vũ vào lòng mếu máo nói không dứt lời.

Bỗng một luồng kinh-phong từ phía sau tạt đến, Thanh-Loan nghe một giọng quen thuộc quát lớn :

— Mau buông tay ! Cô nương muốn cho chàng chết hay sao ?

Giọng nói đột ngột ấy làm cho Thanh-Loan giật mình. Nàng buông Quân-Vũ nhảy lùi ra đằng sau hai bước, định thần nhìn kỹ thì thấy người vừa nói là ông lão mà nàng đã cùng Quân-Vũ gặp trên chiếc ghe lớn ở Động-Đinh Hồ đêm trước đây.

Không đợi Thanh-Loan hỏi, ông lão thở dài, bảo :

— Vì chàng quá xúc động nên bị tổn nguyên-khí. Chân khí trong toàn thân bị ngưng đọng. Lúc này nếu ai sờ mó vào người chàng, thì chân khí sẽ ngưng tụ trong phủ tạng, không sơ tán được, mà ngưng kết thành nội thương. Người nội công càng cao thâm thì bị thương càng nặng, dù may mắn khỏi chết cũng phải chịu phế tật suốt đời.

Thanh-Loan vừa khóc sụt sùi, vừa nói :

— Nói như thế thì không còn phương pháp nào cứu chữa được ư ?

Nếu Vũ ca chết thực thì tôi cũng không thể nào sống nữa.

Ông lão liếc nhìn trên đôi má ngầy thơ của Thanh-Loan, hai dòng lệ nổi nhau chảy như hai dòng suối nhỏ, bất giác cũng động lòng, khẽ bảo :

— Không sao đâu ! Lão có cách cứu chàng thoát khỏi hiểm nghèo.

Dứt lời, ông lão từ từ tiến tới, xòe bàn tay mặt vỗ mạnh vào huyệt « mạch môn » của chàng, còn tay trái thì xoa bóp vào hai huyệt « xương môn » và « phế hải ».

Chỉ chốc lát Quân-Vũ ngáp dài một cái, rồi tỉnh lại.

Thấy Quân-Vũ hồi tỉnh, Thanh-Loan mừng quá, quên cả việc tạ ơn ông lão, cất tiếng gọi :

— Vũ ca ! Anh đã thấy khỏe rồi chứ ?

Vừa nói, nàng vừa đưa tay đỡ Quân-Vũ đứng lên. Nàng rất tự nhiên không kể gì đến người đứng bên cạnh. Nàng kéo tay áo lau những giọt máu đọng ở khóe mắt chàng.

Trên mặt Thanh-Loan ngăn lệ vẫn chưa khô, nhưng nàng đã nhoeén một nụ cười nhìn Quân-Vũ rất triu mến.

Quân-Vũ thấy Thanh-Loan nhiệt tâm lo lắng cho chàng, chàng không nỡ từ chối, cứ đứng yên để cho nàng săn sóc.

Chợt chàng nhìn thấy ông lão mà chàng đã gặp ở Động-Đình Hồ, đang đứng nghiêm chỉnh bên cạnh, chàng vội khẽ đẩy Thanh-Loan sang một bên, rồi cúi chào và nói :

— Lão tiền bối đến lúc nào vẫn sinh không hay biết để tiếp đón, thật thất lễ.

Bây giờ Thanh-Loan mới chợt nhớ lại là nàng chưa cảm ơn ông lão, nên vội cúi đầu nói :

— Đa tạ lão bá cứu mạng Vũ-ca của tôi.

Ông già đáp lễ hai người rồi nghiêm giọng nói :

— Tôi không có ý định đến đây cứu người. Chẳng qua là không muốn thừa lúc người ta nguy khốn mà hại mạng đó thôi. Vũ hiền-hữu vẫn thường nói trong võ lâm ngẫu nhiên giúp nhau là chuyện rất thông thường... Thực ra lệnh sư-muội có thể cứu Vũ hiền-hữu được, chỉ vì nàng thiếu lịch duyệt, hơn nữa trong lúc hoảng hốt nên không biết phương pháp giải cứu đó thôi.

Quân-Vũ nghe ông già nói ngẩn người không hiểu ra sao. Nhưng sau một lúc trầm tư, chàng đã hiểu được rõ ràng những việc vừa xảy ra. Chàng mỉm cười nói :

Tôi đã thọ ơn cảnh giới lại mang ơn cứu mạng của lão tiền bối. Lão tiền bối đối với chúng tôi như thế thật chí tình chí nghĩa. Ôn đó còn trọng hơn chút ơn mọn của gia sư tôi đã cứu lão tiền bối năm xưa. Vậy bây giờ lão tiền bối có điều gì chỉ giáo, Quân-Vũ này sẵn sàng rửa tai để nghe.

Ông già vuốt râu cười khanh khách nói tiếp :

— Thiên-Long biên-cuộc của chúng tôi và phái Côn-Luân thuở nay không có gì hiềm khích cả, chỉ có tám « Tạng chánh đồ » là báu vật trong giới võ-lâm mà môn phái nào cũng muốn đoạt cho được mới chịu. Trước đây, lúc gặp mặt trên Động-Đình Hồ tôi đã nói rõ ý nghĩa bạn và thù rồi, giờ đây xin Mã hiền-hữu cho tôi được ném mùi « phân quang kiếm pháp ».

Mã-quân-Vũ mỉm cười, nói :

— A ! Sở dĩ lão tiền bối đeo đuổi đến đây cũng chỉ vì « Tạng chánh đồ ». Bây giờ không nói « Tạng chánh đồ » có thật phải rơi vào tay phái Côn-Luân hay không, nhưng trong mình tôi thật không có vật đó.

Về mặt lão già biến hẳn ! Ông ta cười nhạt nói :

— Nếu vậy phiến hiền-hữu chịu khó một chút đến gặp vị Biên-dầu của tôi.

Mã-quân-Vũ đôi mày cau lại, cười ha hả đáp :

— Nếu vậy là lão tiền bối có ý định bắt tôi đem về biên cuộc Thiên-Long khảo vấn ư ?

Lão già vuốt chòm râu bạc cười khúc khích nói :

— Quy luật của phái Thiên-Long rất nghiêm. Lão phu không trọn quyền định đoạt, chỉ biết mời quý hữu đến đó mà thôi.

Mã-quân-Vũ đứng lên cười lớn, nói :

— Môn hạ đệ-tử của phái Côn-Luân không phải là những kẻ vô dụng, khiếp sợ uy danh kẻ khác, xin lão tiền bối chờ nghĩ đến điều đó.

Ông lão nói :

— Đúng vậy, uy danh của Côn-Luân phái không vừa, và công lực của quý hữu chẳng phải tầm thường. Vậy thì chúng ta đấu nhau một trận rồi sẽ biện giải sau.

Mã-quân-Vũ nói :

— Văn bối rất ngu dốt và bất tài, sức học chưa bao nhiêu, nay

được lão tiền bối không chê mà so kiếm thì vẫn bối dấm đầu từ chối. Nhưng chỉ hèm mới gặp nhau có một lần, chưa rõ được cao danh của lão tiền bối. Vậy trước khi đấu lão tiền bối có thể cho văn sinh rõ đại danh chăng?

Ông lão vuốt chòm râu, ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp :

— Ta là Trương giang phân cuộc của Thiên-Long tông biên, có tên là Đặng-như-Long, và có hơi khó nghe là Trương-giang-thần-giáo. Vậy thì quý hữu hãy tiếp nhận lấy chiêu này.

Vừa dứt lời, tay mặt lão đã chộp vào vai Mã-quân-Vũ mau như chớp.

Mã-quân-Vũ lách qua một bên né khỏi. Thanh-Loan lệ làng ứng chiến. Võ công của nàng đầu phải tầm thường, nàng mới ra tay đã đánh liền ba chiêu một lúc, đôi bàn tay trắng như ngọc tung lên, và múa như đôi bướm.

Đặng-như-Long bị nàng đánh mấy chiêu quá gấp nên phải lùi lại ba bước. Lý-thanh-Loan thu tay về, nói lớn :

— Ông cứu Vũ ca tôi, tôi rất cảm ơn. Nhưng giờ đây ông lại đánh Vũ ca tôi, tôi không cảm ơn ông nữa.

Đặng-như-Long trợn đôi mắt trắng toạt, nói :

— Võ công của tiểu cô-nương cũng khá đấy, nhưng lão Đặng-như-Long này không muốn giao đấu với nữ-nhì. Vậy cô-nương hãy dang ra để tôi cùng sư huynh cô đọ sức.

Lý-thanh-Loan cười lạnh lạnh, nói :

— Võ - công của Vũ ca tôi còn cao gấp bội tôi, ông đánh sao cho lại ?

Câu nói khích của Thanh-Loan làm cho lão Đặng-như-Long thêm tức giận. Lão hét lớn :

— Nếu cô đã cố ý giúp sư-huynh cô đánh tôi thì tôi xin lãnh giáo với cô mấy hiệp trước đã.

Lý-thanh-Loan nói :

— Rất hay ! Nếu tôi thua ông thì còn có Vũ ca của tôi giúp đỡ, lo gì !

Dứt lời, nàng đưa mắt nhìn Quân-Vũ, rồi phất tay áo đánh thẳng vào ngực đối phương gió lộng vù vù.

Đặng-như-Long cười hô hố, đưa tay trái ra, gài lấy chiêu thế của nàng, còn tay mặt trả lại một chiêu.

Thanh-Loan rất lạnh lẽ, nàng quay lưng một cái chiêu thế đã biến đổi ly kỳ, tay trái nàng đâm vào huyệt « khúc tri », tay phải quay tròn một vòng chém vào vai của đối thủ.

Đặng-như-Long không ngờ nàng biến chiêu lệ làng như thế, thiếu chút nữa bị đâm trúng huyệt, trong lòng vừa sợ vừa tức, tung đôi song chưởng liên hoàn đánh ra một lượt, gió lộng ào ạt, và dùng công lực đánh bồi liên tiếp đến tám chiêu.

Lý-thanh-Loan bị địch thủ dùng toàn lực công hãm, ứng biến không kịp nữa, tay chân luống cuống, bị ép phải thối lui, và chờ cho địch thủ đánh hết tám chiêu mới vận hơi thở phào ra một cái.

Đặng-như-Long thấy mình đã tận lực dùng hết tám chiêu ác liệt mà vẫn không thắng nàng được, nên không còn dám khinh địch.

Lý-thanh-Loan vận sức vào hai cánh tay, múa nhanh như gió, chế ngự ngón song chưởng của Như-Long, làm cho ông ta phải hết lòng chống đỡ.

Hai người đánh nhau một lúc vẫn chưa phân thắng bại.

Mã-quân-Vũ đứng ngoài xem, thoạt đầu thấy Thanh-Loan bị công hãm, chàng đã toan nhảy vào để ứng chiến, nhưng sau đó nàng đổi thế thủ ra thế công, chiêu pháp sắc bén, thì chàng an lòng, không có ý tương trợ nữa.

Lâu nay chàng nghe Ngô-Không đại-sư đích truyền cho nàng về môn « Thập bát La-hán chưởng », môn này tuy chàng đã học qua, nhưng chưa được tinh vi, giờ thấy Thanh-Loan dùng môn ấy đương cự với Đặng-như-Long là tay cao thủ trong phái Thiên-Long, làm cho chàng phải tấm tắc khen thầm.

Đôi tay nàng thoăn thoắt càng đánh càng lạnh lẽo phi thường, chẳng khác đôi bướm vờn hoa, thân nàng rất linh động, tiến thoái nhanh như gió thoảng.

Trong lúc Thanh-Loan có được sức lạnh lẽo phi thường và chiến thuật tinh kỳ ấy thì lão Đặng-như-Long lại hơn về công lực thâm hậu, và sức kinh nghiệm ở đấu trường.

Lão đã từng trải biết bao nhiêu trận chiến, giữ chức phân cuộc trong Thiên-Long, nếu không hạ nổi một thiếu nữ như Thanh-Loan thì còn đâu danh tiếng từ mấy mươi năm nay nữa.

Thế là lão vì danh dự phải đem mớ kinh nghiệm ra để chiến thắng Thanh-Loan.

Lão đổi thay quyền pháp, không dùng lối đánh mau đánh mạnh như trước, mà xuất chiến một cách chậm chạp phi thường. Song mỗi quyền cước đánh ra đều mang theo một tiềm lực kinh khủng, sức gió phát ra vun vút, làm cho quần áo của Thanh-Loan bay phoi phới.

Thanh-Loan còn trẻ tuổi, công lực chưa bao nhiêu, mặc dù thân pháp có lạnh lẽo cũng không thể chịu đựng với sức trăm hùng của lão già ấy nổi.

Hai bên tiếp tục giao đấu được mười hiệp nữa thì mặt phấn đã lâm râm mồ mả hôi.

Mã-quân-Vũ thấy tình thế bất lợi cho Thanh-Loan. Nhưng chàng lại không ngờ lão Đặng-như-Long lại phải vận hết công lực để chống đối với một thiếu nữ mà không sợ hao tổn nguyên khí như vậy, bất giác chàng nổi xung, toan gọi Thanh-Loan lui ra, để cho chàng vào thay thế.

Bỗng thấy Thanh-Loan thay đổi quyền pháp, những chiêu thức giống như trong «Thập bát La-hán chương» nhưng lại có pha vào nhiều điểm rất khác lạ.

Nguyên Ngô-Không đại sư vì muốn cố công rèn luyện cho Thanh-Loan, nên ông đã lao tâm khổ trí, nghiên cứu môn «Thập bát La-hán chương» và tham khảo các môn chương pháp khác đặc chế ra một chương pháp đặc biệt tân kỳ. Vì «Thập bát La-hán chương» là chuyên về ngoại công, toàn là những thế đánh cứng mạnh. Thanh-Loan là một thiếu nữ sức yếu, tuy có tinh thực về môn đó, nhưng lúc xuất chiêu không thể phát huy được hết công lực. Bởi vậy, Ngô-Không đại sư mới tham chế ra lối hỗn hợp cả hai yếu quyết «xảo» và «lực» gọi là «lưu vân chương» để bù vào chỗ kém cương mãnh, thích hợp với Thanh-Loan.

Sau khi thay đổi chiêu thức, Thanh-Loan dùng «lưu vân chương» thì khí thế lại xoay chiều, trở nên vững chắc. Thân nàng xoay chuyển thoăn thoắt, lẹ như mây trời nước chảy, luôn luôn bám vào địch thủ nhằm những chỗ sơ hở mà đánh ra nhiều chiêu thức kỳ quái.

Mã-quân-Vũ thấy hai bên giao đấu đến hồi quyết liệt. Đặng-như-Long vừa bị đánh trúng mấy chiêu, song nhờ công lực thâm hậu, nên chưa đến nỗi bị thương nặng. Ngược lại mỗi lần Đặng-như-Long đánh ra một chiêu là Thanh-Loan phải tránh né cho được, nếu không lỡ bị một đòn thì không chết cũng phải gãy xương.

Mã-quân-Vũ thầm nghĩ :

— Nếu còn giao đấu nữa tất Thanh-Loan phải thất bại.

Chàng liền nhảy xổ vào giữa hai người đưa tay gạt ra, theo thế «phân lưỡng đoạn lưu» rồi mỉm cười nói :

— Hai người không oán cừu gì nhau hà tất phải tử chiến. Đặng tiên bối công lực rất thâm hậu, nếu còn đánh nữa thì Thanh-Loan sợ muộn nhất định là thua. Chỉ bằng tới đây chúng ta hưu chiến là hơn.

Đặng-như-Long biết Quân-Vũ nói thế là có ý khiêm nhượng đối với ông, thực ra Thanh-Loan càng đánh càng hăng, lão tự nhận chưa thể nắm chắc phần thắng được.

Lời nói khiêm nhượng ấy lại làm cho lòng lão khó chịu hơn. Lão đỏ mặt nói :

— Võ học Côn-Luân phái quả thực cao cường. Hôm nay nếu là một cuộc tỉ võ thông thường thì lão phu phải nhận lấy phần thua. Nhưng trái lại hôm nay không phải là một cuộc tỉ võ để phân thắng bại thì lấy đâu phân định cao thấp.

Mã-quân-Vũ ôn tồn nói :

— Nếu tiên bối vui lòng lưu lại chúng tôi một chút dư địa, mà ngừng cuộc giao đấu, thì sau khi chúng tôi đi Côn-Luân về sẽ theo gót tiên bối đến yết kiến nơi Long-Đầu bang chủ, trần thuật sự hiểu lầm về bức «tạng đồ» để khỏi thương tổn hòa khí giữa hai bên thì hay biết bao nhiêu. Còn nếu tiên bối nhất định ý mạnh quyết chiến thì Mã-quân-Vũ này cũng phải vì sư môn mà bảo tồn danh dự. Điều đó xin tiên bối nghĩ kỹ lại.

Đặng-như-Long hai luồng nhãn quang như điện, nhìn thẳng vào mặt Quân-Vũ một lúc lâu rồi đáp :

— Quý hữu nói phải lắm, song lão phu tới đây là do thượng lệnh, không thể tự mình định đoạt được, xin quý hữu lượng tình cho.

Mã-quân-Vũ cau mày đáp :

— Tiên bối dạy chúng tôi như thế tức là bắt buộc chúng tôi phải giao đấu rồi.

Đặng-như-Long chưa kịp đáp lời thì đằng xa có mấy tiếng hú vọng lại. Rồi chỉ loáng mắt bốn bóng người vượt qua bờ suối đến nơi. Mã-quân-Vũ nhận ngay ra đó là bốn đại-hán cùng đi với Đặng-như-Long trên bốn chiếc thuyền con ở Động-Đình Hồ đêm nọ. Tất cả đều mặc võ phục, đeo kiếm, lần lượt đến sắp hàng đứng bên cạnh Đặng-như-Long.

Mã-quân-Vũ đưa mắt nhìn bốn đại-hán một lượt rồi quay lại hỏi Đặng-như-Long :

— Lão tiền bối đã xếp đặt từ trước, có ý buộc văn bối phải phục tùng chăng ?

Đặng-như-Long không lưu ý đến lời nói của Quân-Vũ, quay sang hỏi bốn đại-hán :

— Người trong Tông-đường đều đến có cả chứ ?

Một đại-hán đứng bên cạnh cúi đầu đáp :

— Hồng-Kỳ biên cuộc và Hắc-Kỳ biên cuộc đã họp nhau đến Tam-thanh-Quang rồi, còn Tông-Cuộc hộ-pháp Tô hương-chủ đã đến Động Đình Hồ. Có lẽ cô-nương cũng đến đây bây giờ.

Đặng-như-Long cau mày nói :

— Thế ra cả ái nữ của Bang chủ cũng xuất động sao ?

Một đại hán cúi đầu đáp :

— Theo lời Tô hương-chủ nói thì Bang-chủ xem việc này quan trọng. Rất có thể Bang chủ cũng thân hành đi nữa.

Đặng-như-Long «ồ» một tiếng, trên mặt thoáng vẻ lo âu. Ông ta quay nhìn Mã-quân-Vũ, thấy chàng thần sắc vẫn thản nhiên, coi như không có gì quan trọng vậy. Ông ta không khỏi than thầm, và nhớ tới cái ơn Huyền-Thanh đạo sư cứu mạng lấy làm hồ thẹn.

Mã-quân-Vũ vốn không có ý giao đấu với Đặng-như-Long, nên thấy nét mặt lão bơ phờ nghĩ ngợi, chàng khẽ bảo Thanh-Loan :

— Chúng ta đi thôi !

Thanh-Loan mỉm cười gật đầu. Hai người rồi bước đi thẳng về phía Thủy-Nguyệt Sơn-trang.

Một trong bốn đại-hán mắt lườm lườm nhìn theo có ý muốn nhảy theo chặn Quân-Vũ, Thanh-Loan lại. Nhưng Đặng-như-Long xua tay nói :

— Hai người này đều học được võ công đích truyền của phái Côn-luân, kiếm pháp rất lợi hại, nếu đánh nhau với họ chúng ta sẽ bất lợi. Hãy chờ những tay tiếp viện của chúng ta đến rồi sẽ giao đấu cũng chẳng muộn. Bây giờ chỉ cần mai phục quanh Thủy-nguyệt Sơn-trang, đừng để chúng nó trốn thoát là được.

Một đại hán hỏi :

— Có cần mời Tô hương-chủ tới đây sớm một chút không ?

Đặng-như-Long gật đầu thay câu trả lời. Đại hán đó lập tức cúi

đầu chào rồi đi liền.

Trưởng-Giang Thần-giáo Đặng-như-Long cùng ba đại-hán kia cùng rồi bước đi về phía tây Thủy-Nguyệt Sơn-trang. Họ vừa đi được mấy bước thốt nhiên nghe một tràng cười lạnh lãnh từ phía sau vọng đến.

Đặng-như-Long quay đầu nhìn lại thấy một lão già đã đứng trên nắm mộ xanh tự lúc nào, mình ốm như bộ xương, bà già tóc bạc, mặc chiếc áo dài đen, lối phục sức tăng không ra tăng, đạo không ra đạo, tay cầm chiếc gậy đen bóng, đầu gậy có chạm hình con rắn, đứng yên không động đậy. Kề ra hình dáng người này không có gì là xấu xí, chỉ có lối ăn mặc lạ lùng, và cây xà trượng kia làm cho người ta trông thấy phải lạnh người.

Đặng-như-Long là người giang hồ lão luyện, trông thấy lối ăn mặc quái gở đã nhiều, ông ta cũng đã có lần nghe nói đến lối phục sức của người này, nhưng trong chốc lát không thể nhớ ra, liền gọi ba tên bộ hạ đến bảo nhỏ :

— Đừng có gây chuyện với người đó. Chúng ta đi thôi.

Bốn người vừa đi được mấy bước quay lại đã không thấy quái nhân ấy đâu nữa.

Đặng-như-Long nghĩ bụng :

— Người này thân pháp rất mau lẹ, hình dung cổ - quái, chẳng biết ở vào phái lâm võ nào. Xem thế thì những tay cao thủ giang hồ đã theo dõi đến Thủy-Nguyệt Sơn-trang này không ít. Mã-quân-Vũ cố nhiên bị cường địch dòm ngó đã nhiều, mỗi hành động của hắn không thể thoát khỏi tầm mắt của các giới võ lâm. Còn như Thiên-Long-Bang của ta đây muốn bắt hắn làm con tin cũng sẽ vấp phải nhiều cản trở khó khăn của các môn phái nữa. Ôi! tấm «Tạng chánh đồ» là một báu vật nhưng cũng là một tai vạ giết người ghê gớm thật !

Nghĩ như thế, Đặng-như-Long lấy làm lo lắng.

Bốn người đến mé tây, liền rẽ sang rừng trúc, rồi mai phục nơi đại môn Thủy-Nguyệt Sơn-trang.

Bấy giờ Mã-quân-Vũ đã dắt Thanh-Loan về đến nhà. Chàng thấy Mã-Long, thân phụ chàng đang ngồi nơi đại sảnh xem sách.

Vừa thoáng thấy Quân-Vũ, Mã lão hỏi :

— Con đã viếng mộ Tiều-Quyên biểu tì của con rồi chứ ?

Mã-quân-Vũ cúi đầu thưa :

— Vâng ! Con đã đi lễ mộ biểu tì con rồi ! Nay con xin phép thân phụ được đến Côn-Luân sớm.

Mã-Lão mỉm cười, bảo :

— Càng tốt ! Con đi ngay bây giờ cũng được. Cha đã cho A-Lục sắp sẵn hành trang cho các con kia.

Ông đưa tay chỉ vào một góc trường kỷ và nói :

— Các con kiểm điểm lại xem có thiếu món gì không ?

Mã-quân-Vũ xem lại thấy đủ cả, không còn thiếu sót gì nữa. Xem thế nếu chàng không xin phép rời gia trang, phụ thân chàng cũng sẽ thúc hối chàng ra đi lập tức.

Lòng chàng bồi hồi thương mến ! Mấy năm xa cách, giờ đây vừa gặp song thân lại phải lên đường. Nhưng chàng cũng thấy rõ nguy cơ sắp đến, nếu chậm một chút không còn trách vụ, chẳng những rắc rối bản thân chàng còn có thể gây tai vạ cho gia đình chàng là khác.

Chàng đeo trường kiếm vào mình, mang khăn gói lên vai, rồi cúi lạy phụ thân, nghẹn ngào nói :

— Con bất hiếu, không thể ở nhà hầu hạ dưới gối song thân được..

Chàng nói chưa dứt lời, Mã-lão đã khỏa tay, buông sách xuống bàn, đứng dậy cười ha hả, bước ra khỏi sảnh đường.

Rồi bỗng nhiên ông quay lại bảo Mã-quân-Vũ :

— Các con ăn cơm rồi sẽ đi.

Nói xong, ông chấp tay sau lưng, từ từ ra khỏi đại môn, đi thẳng một mạch không hề quay đầu lại.

Người lão bọc dọn cơm lên. Mã-Vũ nghẹn ngào không nuốt nổi một chén. Thanh-Loan thấy thế cũng chỉ ăn qua loa vài miếng mà thôi.

Mã-quân-Vũ trao cho Thanh-Loan một thanh kiếm, và nói :

— Chúng ta đi ngay cho tiện.

Thanh-Loan trở mắt nhìn về mặt hấp tấp của Quân-Vũ, hỏi :

— Chúng ta không vào lạy bá mẫu để giã biệt ư ? Bá mẫu mến tôi lắm mà !

Mã-quân-Vũ gạt lệ, lắc đầu :

— Thôi ! Phụ thân tôi sẽ chuyển lời từ giã. Bây giờ chúng ta cần đi ngay kéo không kịp.

Thanh-Loan chớp mắt mấy cái, và mỉm cười, nói :

— Cũng được, mọi việc tôi đều nghe theo lời Vũ ca cả.

Hai người bước ra khỏi sơn trang, Mã-quân-Vũ quay đầu lại nhìn thấy cảnh vật ruột gan như cắt.

Lần này chàng về thăm nhà chưa đầy hai ngày. Nhưng hai ngày ấy chàng có cảm tưởng như là hai năm. Tiểu-Quyên chết đi đã khiến cho chàng sầu thảm vô cùng, thân phụ chàng lại mộ đạo, vứt bỏ cả trần duyên. Mẫu thân chàng lại quy Phật, lòng điu hiu lặng lẽ tợ giếng khô. Chàng là một đứa con duy nhất mà cha mẹ chàng hầu như không lưu ý tới. Điều đáng sợ nhất là bức "Tặng chánh đồ" sẽ gây sóng gió, mà chàng chỉ cầu mong sao cho việc ân oán của sư môn không liên lụy đến song thân.

Quân-Vũ vừa đi vừa suy nghĩ, niềm riêng canh cánh bên lòng, không tiện nói ra.

Thanh-Loan thấy nét mặt chàng thay đổi bất thường, bất giác đôi mày liễu uốn cong, nằng hỏi :

— Vũ ca ! Anh nghĩ gì thế ? Anh có thể nói ra niềm tâm sự ấy cho tôi nghe chăng ?

Mã-quân-Vũ liếc nhìn thấy nét mặt băn khoăn của nàng, nghĩ bụng :

— Cô bé này thực thà, ngây thơ đến thế, lẽ nào ta lại bộc lộ tâm tư, làm cho nàng lo lắng. Hơn nữa, hoàn cảnh nguy nan trước mắt, nếu để lòng nàng hoang mang thì rất có hại.

Nghĩ như thế, chàng cố gạt bỏ ưu sầu gượng cười, đáp :

— Có rất nhiều nhân vật lợi hại trong võ lâm muốn đối đầu với chúng ta. Chúng ta cần đi gấp khỏi nơi này ngay. Ra đến Tương-Bắc thì mới thoát được vòng vây của chúng.

Thanh-Loan cười đáp :

— Điều đó tôi cũng hiểu như thế. Nhưng nếu được ở luôn bên cạnh anh thì dầu nguy hiểm đến đâu tôi cũng không sợ.

Dứt lời, đôi mắt nàng long lanh rướm lệ, mà miệng lại nở một nụ cười tươi. Nàng vừa thương cảm, vừa vui sướng.

Quân-Vũ lòng cũng hồi hộp, nắm tay nàng giục :

— Chúng ta đi mau lên chứ !

Thanh-Loan chớp mắt mấy cái, hai giọt lệ từ từ lăn xuống, nằng nói :

— Không. Tôi không muốn lên Côn-Luân nữa.

Quân-Vũ ngạc nhiên, buông tay nàng, hỏi :

— Sao thế ? Sư muội không muốn làm đệ tử phái Côn-Luân ư ?

Thanh-Loan lắc đầu đáp :

— Không phải thế ! Tôi sợ đến Côn-Luân rồi anh đi chỗ khác để một mình tôi ở lại thì buồn lắm !

Quân-Vũ thấy tình nàng khẩn khít, cũng cảm mến, mỉm cười bảo :

— Sao sư muội lại nghĩ lẫn quẩn như vậy. Tôi là đệ tử của phái Côn-Luân, dĩ nhiên tôi chẳng bao giờ xa Côn-Luân, và tôi sẽ săn sóc sư muội mãi mãi sau này.

Thanh-Loan nghe nói, mặt mày hớn hờ, hỏi lại :

— Thế thì Vũ ca hứa với tôi lúc nào cũng ở bên cạnh tôi phải không ? Nếu thật vậy tôi mới chịu đi Côn-Luân.

Quân-Vũ giật mình đáp :

— Tôi hứa sẽ xem sư muội như một cô em gái ngoan, và tôi sẽ săn sóc, giúp đỡ sư muội.

Thanh-Loan tuổi còn nhỏ, tâm hồn trong trắng, nàng chỉ biết mến Quân-Vũ, mong sao được sống luôn luôn bên cạnh Quân-Vũ là đủ rồi. Nàng đâu biết đó là mối tình đầu của nàng đã chớm nở trong con tim cô quạnh ấy.

Nghe Quân-Vũ nói thế, nàng nhắc lại :

— Thế là Vũ ca đã hứa với tôi rồi đấy chứ ?

Quân-Vũ gật đầu. Thanh-Loan sung-sướng quá, vượt tới trước Quân-Vũ đi như bay.

Hai người đi độ một giờ đã vượt qua khỏi núi Đông-Mao Lĩnh. Xuống khỏi đỉnh núi này tức đã giáp quan lộ đi Nhạc-Dương.

Bỗng trước mặt xuất hiện ba bóng ngựa phi nhanh tới. Đi đầu là một thiếu-nữ mặc áo xanh, lưng đeo trường kiếm. Theo sau là hai đại-hán, mặt mũi hung hăng. Trong hai người đại-hán đó, một người đứng là tên thuộc hạ của Đặng-như-Long.

Bóng ngựa phi gần đến, tên đại-hán đó kêu lớn :

— Tô hương-chủ, chính đôi nam nữ thiếu niên này rồi !

Thiếu nữ áo xanh gò cương, quay ngang ngựa lại, đưa mắt nhìn Quân-Vũ và Thanh-Loan một lượt, rồi mỉm cười, hỏi :

— Hai vị đều là cao-đồ của Huyền-Thanh đạo-sư tiền-bối trong Côn-Luân phải chứ ?

Quân-Vũ lạnh lùng đáp

— Đúng vậy ! Chúng tôi đều là môn hạ của phái Côn-Luân. Có nương muốn chỉ giáo điều gì mà nhọc lòng chiêu cố ?

Thiếu nữ xuống ngựa, hai luồng nhãn quang chiếu thẳng vào mặt Quân-Vũ, nàng mỉm cười, nói :

— « Phân quang kiếm pháp » và « Thiên cang chưởng » của Côn-Luân phái đã lừng danh trong chốn võ lâm, tôi đâu dám xúc phạm đến hai vị. Tôi chỉ có việc cần thương lượng với hai vị mà thôi.

Mã-quân-Vũ thấy thiếu nữ đó trạc độ hai mươi, đôi má ửng hồng, mắt sáng như sao, mày thanh như vẽ, môi đỏ như son, vóc người thướt tha uyển chuyển, thật là một tuyệt sắc giai nhân. Nàng vừa nói vừa tiến tới bên chàng.

Quân-Vũ lùi lại mấy bước, nói :

— Cô nương có điều gì cần xin cứ nói ?

Thiếu nữ cười lạnh lạnh đáp :

— Tôi chỉ sợ hai vị không nghe làm cho lời nói của tôi chẳng ích gì.

Quân-Vũ thấy giọng nàng có vẻ khiêu khích, tức giận cau đôi mày rậm, đáp :

— Thì cô nương muốn gì cứ nói ra, còn việc có chấp thuận hay không là quyền của chúng tôi, chẳng lẽ cô nương lại bắt buộc chúng tôi phải xem lời nói cô nương như một mệnh lệnh hay sao ?

Thiếu nữ cười nhạt :

— A ! Người ăn nói thật ngang bướng ? Người tưởng ta sợ người sao ? Đừng nói đến người, ngay như Huyền-Thanh sư-phụ của người, ta cũng chẳng cần phải nể nang nữa.

Mã-quân-Vũ nổi giận quát :

— Nàng là ai mà dám xấc láo thế ?

Thiếu nữ đôi mắt xếch ngược, mặt lạnh như tuyết, cười lạnh lạnh :

— « Tạng chánh đồ » có phải đã lọt vào tay phái Côn-Luân chăng ? Nếu trong người người có giấu thì phải mau mau đem nộp cho ta để bảo vệ mệnh sống ?

Quân-Vũ nhếch mép, lạnh lùng đáp :

— Nếu « Tạng chánh đồ » không có trong mình ta, hoặc nếu có mà ta không đưa ra thì mi làm gì ?

Thiếu nữ cầm ngang trường kiếm, nói :

— Thế thì người không hông thoát qua khỏi chỗ này. Nếu có gan người cứ vượt qua xem thử.

Quân-Vũ chưa kịp phản ứng ra sao, thì thiếu nữ đã tiếp lời :

— Người hãy nghĩ lại cho kỹ, đừng để ta phải làm mất hòa khí

giữa hai môn phái,

Quân-Vũ rút kiếm ra khỏi vỏ, nạt lớn :

— Nàng khinh người thái quá ! Đừng ăn năn hối hận nhé !

Vừa nói, chàng vừa vung trường kiếm, dùng thế « hàn nguyệt thương ba », lướt kiếm rung rung nhắm đối phương đâm tới.

Thiếu nữ đưa ngang trường kiếm ra đỡ. Hai kiếm chạm nhau phát ra một tiếng « cheng » thục dài. Quân-Vũ thấy chồn cả cánh tay, trường kiếm suýt bị tung đi. Ngược lại, thiếu nữ đẩy về mặt kính sợ. Nàng trở mặt nhìn Quân-Vũ một lúc rồi mới tiếp tục xông vào đánh nữa.

Bên kia, Thanh-Loan cũng đã bắt đầu giao đấu với hai tên đại hán. Nhưng Thanh-Loan không trầm tĩnh như Quân-Vũ, nàng vừa xuất thủ đã khởi ngay thế công, đánh mau và mạnh để mong áp đảo đối phương. Thanh trường kiếm của nàng múa tít, đâm bên tả, chém bên hữu như rồng cuốn nước, luồng kiếm quang bọc quanh người nàng không một chỗ hở. Mới mười mấy hiệp đã làm cho hai đại hán chống đỡ mờ cả mắt.

Mã-quân-Vũ cố ý muốn thoát thân chứ không muốn đánh lâu. Chàng thấy những thế kiếm của thiếu nữ rất tinh kỳ, nếu cứ bình thường mà đánh thì chưa biết bao giờ phân thắng phụ được.

Chàng nóng ruột liền tung luôn một lúc ba thế kiếm « khởi phượng đăng giao » « sóc phong cuồng khiêu » và « vự liềm vân thu » trong « Truy vân thập nhị kiếm » đánh dồn dập như gió táp mưa sa, uy thế vô cùng mãnh liệt.

Thiếu nữ tuy là tay bản lĩnh cao cường, song đối với môn « Truy vân kiếm pháp » là môn võ ưu tú nhất của phái Côn-Luân, nàng làm sao chống nổi, nên buộc lòng phải lui luôn ba bước.

Mã-quân-Vũ như cơ hội ấy nhảy phóc về phía Thanh-Loan, vung một đường kiếm, đánh bật thanh đao của một đại-hán ra xa hơn một trượng, rồi khẽ bảo Thanh-Loan.

— Mau mau theo tôi thoát khỏi nơi này.

Thanh-Loan gật đầu, vung tít trường kiếm chém thực mạnh, đẩy lui đại-hán thứ hai ra xa ba bước, rồi cùng Quân-Vũ cầm đầu chạy như bay.

Thiếu-nữ đứng ngăn người, nhìn theo hút bóng hai người đi khỏi sơn khẩu. Nàng thở phào một tiếng rồi quay lại nói với hai tên đại-hán :

— Các người về báo với Tổng-dà-chủ là bọn họ đã đi khỏi sơn khẩu rồi, yêu cầu ông ta hãy trở về Động-Đình Hồ đi.

Đoạn nàng nhảy lên ngựa, một mình đuổi theo đối phương.

Quân-Vũ và Thanh-Loan chạy miết một hồi quay lại không thấy ai đuổi theo, bấy giờ mới đi thông thả một chút.

Thanh-Loan ngửa mặt nhìn trời, thấy bốn bề mây đen kéo tới, liền quay lại nói với Quân-Vũ :

— Vũ ca ! Trời sắp mưa tới nơi rồi.

Chẳng mấy chốc gió thổi vũ vũ, và sấm chớp đã bủa giăng tứ phía.

Quân-Vũ đưa mắt nhìn quanh, xem xét địa thế, thấy hai người mới ra khỏi Đông-Mao Linh chừng ba dặm, nơi đây cảnh vắng đồng hoang, Muốn đến Nhạc-Dương còn phải trải qua một thoi đường khá dài, mà xem chừng trời mưa đã đến nơi, nếu không tìm chỗ ẩn núp sẽ bị ướt hết.

Chàng quay lại hỏi Thanh-Loan :

— Chung quanh đây không có làng mạc, biết làm sao tìm nơi ẩn núp ?

Thanh-Loan trở tay về phía đông, nói với Quân-Vũ :

— Hình như chỗ rừng rậm kia có thấp thoáng một nóc nhà, chúng ta mau đến đó thì vừa.

Hai người vội vàng chạy miết tới. Tê ra đây là một tòa cỏ miếu hoang phế, khói lạnh hương tàn đã từ lâu, cửa đã mục, xung quanh cỏ mọc um tùm, tường rêu phủ kín, trông rất thê lương. Nhưng may, trong chánh điện vẫn còn nguyên vẹn, đằng sau hương án có mấy pho tượng rất lớn, nhưng pho nào cũng bị sứt mẻ, không còn rõ đó là tượng của vị thần nào nữa.

Hai người vừa vào bên trong thì trời đổ mưa như trút nước, sấm chớp dữ dội, gió thổi vũ vũ.

Quân-Vũ dắt tay Thanh-Loan đến ngồi nơi một góc điện nhìn ra. Bốn bề âm u lạnh lẽo.

Bỗng Thanh-Loan cất tiếng hỏi Quân-Vũ :

— Vũ ca ! Anh có « Tạng chánh đồ » thực không ?

Quân-Vũ lắc đầu đáp :

— Đầu có !

Thanh-Loan thở dài nói :

— Thế mà bọn họ cứ đuổi theo chúng ta đề hỏi « Tạng chánh đồ » thì

thật là ngu xuẩn.

Quân-Vũ thấy Thanh-Loan quá ngây thơ, thật thà nên không đành được, cười ra tiếng.

Thanh-Loan trợn mắt hỏi :

— Anh cười gì ? Tôi nói sai rồi sao ?

Quân-Vũ lại càng cười lớn, đáp :

— Không không, sư muội có nói gì sai đâu !

Thanh-Loan nét mặt ngơ ngác, hai mắt buồn buồn rơm rớm lệ, ngồi dựa vào bên chàng, nói :

— Tôi từ nhỏ không có mẹ cha, không được ai gần gũi dạy dỗ, tôi tự biết còn khờ dại, có nhiều việc chưa hiểu. Vậy anh dạy dỗ tôi, sau này tôi lớn lên hiểu biết thêm thì tôi sẽ không còn nói sai nữa.

Quân-Vũ thấy vẻ thực thà của Thanh-Loan cũng vui mà cũng bức ! Chàng thấy nàng buồn rầu, ái ngại nói :

— Sao sư muội lại buồn bã như vậy ? Tôi đâu có cười sư muội nói sai ?

Thanh-Loan ngồi thẳng người, hỏi lớn :

— Vậy anh cười tôi về việc gì ?

Quân-Vũ ôn tồn đáp :

— Sư muội không nói sai, nhưng tôi nghe sư muội nói tôi tức cười.

Thanh-Loan ngơ ngác như hiểu Quân-Vũ nói gì.

Chàng giảng giải :

— Thì bọn chúng tưởng chúng ta có mang tấm « Tạng chánh đồ » trong người nên chúng mới theo đuổi làm khó dễ chứ !

Thanh-Loan nói :

— Bởi vậy tôi mới bảo bọn họ là ngu ngốc ! Chúng ta không có « Tạng chánh đồ » mà cứ đuổi đánh chúng ta thì ích gì ?

Quân-Vũ nói :

— Họ định bắt chúng ta làm con tin để buộc sư phụ tôi đem « Tạng chánh đồ » đến chuộc mạng đấy.

Thanh-Loan hỏi nhỏ :

— Như thế thì bức « Tạng chánh đồ » có thực trong tay Huyền Thanh sư bá ư ?

Quân-Vũ nói :

— Điều đó tôi cũng chưa biết đích xác.

Thanh-Loan bây giờ lại khúc khích cười, nàng dựa lưng vào Quân-Vũ như đang tìm hiểu một việc gì khó khăn lắm.

Bên ngoài trời vẫn mưa tầm tã, gió thổi lạnh lùng, nhưng bên trong có vẻ ấm áp giữa đôi tâm hồn trẻ trung, được mùi hương sắc ấy.

Mặc dù Quân-Vũ là kẻ thông minh, thấy xa hiểu rộng, nhưng cũng không thể không thừa nhận tấm lòng trinh bạch của Thanh-Loan đối với chàng. Trên khuôn mặt ngây thơ kia không có vẻ gì là lẳng lơ lẳng mạn cả.

Trong lúc hai người đang nói chuyện thì bỗng có tiếng hú từ xa đưa lại, lẫn với tiếng sấm rền. Quân-Vũ giật mình, đẩy nhẹ Thanh-Loan sang một bên rồi đứng dậy đề tai nghe ngóng.

Sau vài giây đồng hồ, đã thấy có tiếng người cười nói ở ngoài cửa điện :

— Trận mưa này còn có thể kéo dài đến hai ba giờ nữa. Tòa cồ miếu này nóc chánh điện vẫn còn tốt, chúng ta có thể vào đó tránh mưa núp gió, rồi lát nữa sẽ hay.

Quân-Vũ vội kéo Thanh-Loan núp vào sau pho tượng. Hai người vừa ăn xong thì cửa điện hé mở, hai bóng người xông vào.

Người thứ nhất ăn mặc theo lối đạo sĩ, áo bào đen, đầu búi tóc hình vóc cao lớn, mặt tía, râu dài, tuổi độ ngũ tuần, lưng đeo một thứ binh khí gì rất lạ, giống như kiếm mà trước mũi có thêm hai cái móc. Người thứ hai là một nho sinh, tuổi tứ tuần, mặt trắng không râu, chít khăn màu lam, mặc áo màu xám, trong lưng có vật gì cộm lên, tựa như một thứ binh-khí mềm.

Sau khi vào trong điện, họ cời lớp áo ngoài vắt cho khô nước, rồi cùng ngồi đối diện với nhau tâm tình.

Chàng trung niên nho sinh cất tiếng nói :

— Huyền-Thanh đạo-sư không phải là một nhân vật tầm thường, không dễ gì đối phó với lão đầu. Bức « Tạng chánh đồ » tất phải trải qua một phen tranh đoạt khốc liệt. Cứ theo tin tức thu lượm được trong hai ngày vừa qua thì các tay cao thủ ở các nơi cũng đã đến đây nhiều lắm. Thực lực lớn nhất là Thiên-Long bang, Hoa-Sơn và Không-Động. Ngoài ra còn có các phái khác như Nga-My, Thiếu-Lâm, Thanh-Thành, tuy cũng có phái người đến, nhưng những nhân-vật đầu não vẫn chưa tới. Các phái đó chúng ta chưa đáng ngại.

Đáng sợ nhất là Thiên-Long bang và Hoa-Sơn, lực lượng của họ lớn lắm. Nghe nói Hoa-Sơn do Bát-Cánh Thần-Ôn Đổ-duy-Sinh thân dẫn các môn hạ cao thủ đến đây rồi. Còn Thiên-Long bang thì Hải-Thiên nhất-tào Tô-bằng-Hải chưa tới, nhưng bộ hạ có Hồng, Bạch, Hắc « tam kỳ phân cuộc » đều đã đến Tương-Bắc. Phái Không-Động có ai đến thì chưa rõ...

Người mặt trắng nói đến đây ngừng lại, đưa tay vuốt mấy giọt mồ hôi trộn lẫn với nước mưa trên vầng trán, rồi nói tiếp :

— Chưởng-môn sư-huynh chưa đến, tôi và sư-huynh chưa đủ sức kháng cự với Thiên-Long bang và Hoa-Sơn phái đầu.

Người đạo-sĩ gật đầu, mỉm cười nói :

— Tam đệ lo ngại rất đúng ! Nhưng mỗi phái có một kế hoạch riêng, không nói đến thực lực, chỉ bàn về kế hoạch thì chưa biết kế hoạch phái nào đã đạt được kết quả sớm. Như Thiên-Long và Hoa-Sơn, tuy phái bộ hạ đến đông thật, nhưng họ chỉ cốt bao vây ở Tam-thanh-Quang. Mà nơi Tam-thanh-Quang thì Huyền-Thanh đạo-sư kiểm thuật tinh vi, dễ gì đã hạ nổi.

Người nho-sinh nói :

— Bởi vì kiểm thuật Huyền-Thanh đạo-sư lợi hại, nên các phái mới tập trung ở Tam-thanh-Quang. Họ cần tập trung các bộ hạ cao thủ để làm hai việc. Một là vây hãm Tam-thanh-Quang, không cho Huyền-Thanh tẩu thoát, hai là hợp sức nhau để hạ cho được Huyền-Thanh. Đó là dự mưu của Bát-Cánh Thần-Ôn, mà tôi đã điều tra biết đích xác.

Người đạo sĩ nói :

— Phải phải ! Tam đệ nhận xét rất đúng. Nhưng tôi thấy rằng một Bát-Cánh Thần-Ôn và bộ hạ của hắn vị tất đã làm gì nổi Huyền-Thanh đạo-nhơn. Kế hoạch đó nếu được cũng còn lâu mới thành. Chúng ta không làm thế, chỉ tìm bắt cho được đứa đồ đệ của Huyền-Thanh, rồi sẽ đến tìm lão, bảo đem « Tạng chánh đồ » ra chuộc mạng là yên.

Đạo sĩ nói chưa dứt lời, bên ngoài bỗng nổi lên một tràng cười hăng hắc. Tiếp đó, một bóng người xuất hiện trước cửa.

Đó là một lão già tóc trắng da thâm, mặc áo dài màu xám, tay cầm một cây gậy trúc.

Lão ung dung bước vào, đưa tay vẩy nước mưa ướt đầm trên

áo, đôi mắt sáng quắc, nhìn hai người kia, nói :

— Ái chà ! Trời mưa gió lạnh mà quý hữu vào trong cốc miếu đề tâm sự thì ấm áp biết bao ! À ! Lệnh sư-huynh của quý hữu sao không thấy có mặt ở đây ?

Hai người nhậm ra lão già ấy đúng là vị Chưởng-môn của phái Hoa-Sơn, Bát-Cánh Thần-Ôn Đổ-duy-Sinh, giật mình đứng dậy chấp tay xá một cái, và đáp :

— Chưởng môn sư-huynh chúng tôi vì bận việc, ít khi xuống núi. Chỉ có hai đứa tôi là kẻ rảnh rang, thường lưu động trên giang hồ. Chẳng ngờ hôm nay được gặp lão hữu nơi đây, thật vạn hạnh !

Đổ-duy-Sinh vuốt râu cười ha hả. Tiếng cười làm rung cả mái ngói. Ông ta nói :

— Phái Diêm-Thương từ khi vị sư huynh của quý hữu nhận chức Chưởng-môn, đã làm danh vang khắp thiên hạ. Đó là một công trạng của sư-huynh quý hữu. Tuy nhiên, cũng phải kể đến công lao của quý hữu, nếu không có quý hữu giúp sức thì chắc gì tiếng tăm của phái Diêm-Thương được như hôm nay ! Chúng tôi được chưa có dịp, nay bất ngờ lại được gặp « Song Nhạn » nơi đây, thực là may mắn. Chỉ tiếc không gặp đủ mặt « Tam Nhạn » cho vui.

Đạo nhân áo đen vừa cười vừa đáp :

— Đồ lão-huynh là Chưởng-môn của phái Hoa-Sơn, uy danh vang dội, hôm nay đề bước đến đây hẳn có việc gì trọng đại ?

Đổ-duy-Sinh nhìn hai người kia một lúc, đôi mắt lộ hào quang, cười nhạt nói :

— Sao ngươi dùng lời khách sáo trước mặt ta như vậy ? Hai người đến đây hẳn có một mục đích gì rồi ! Hà tất phải che mắt ta ?

Chàng trung niên nho sinh cười nhạt, nói :

— À ! Ra chúng mình đến đây cùng một chủ đích cả. Không nói ra ai cũng biết rồi ! Vậy thì chúng ta còn cái cớ nhau làm chi, hãy đề thì giờ nói chuyện khác cho vui.

Đổ-duy-Sinh nói :

— Dù có nói gì nữa, đã vào việc tất không thể nhường nhịn nhau. Hoa-Sơn và Diêm-Thương kỳ này có lẽ được dịp thử sức đó.

Đôi mày chàng trung niên nho sĩ bỗng nhướng lên, hai mắt nhìn chòng chọc vào vị Chưởng-môn phái Hoa-Sơn nói :

— Môn võ « đàn chỉ kim hoàn » của Đỗ lão-huynh từ lâu nổi tiếng giang hồ. Nếu hôm nay lão huynh dạy như thế thì có lẽ anh em « Sông Nhạn » chúng tôi được dịp nếm thử mùi vị nó rồi !

Đỗ-duy-Sinh cười lớn :

— Chỉ tiếc không gặp đủ mặt « Tam Nhạn » của Diêm-Thương.

Đạo-nhơn áo đen nét mặt khinh-khinh nói :

— Không cứ gì phải Tam Nhạn ! Nếu Đỗ lão-huynh lấy võ công làm vui thì từng người một trong chúng tôi cũng đủ hầu lão-huynh rồi !  
Sắc mặt Đỗ-duy-Sinh bỗng biến đổi. Ông ta đưa cây gậy trúc ra trước mặt nói :

— Thế thì hay lắm ! Chúng ta thử chơi một chập cho ấm vậy.

Chàng trung-niên nho sinh nói :

— Đánh nhau bây giờ thì hơi sớm ! Một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp nhau, và lúc đó dầu ai muốn từ chối cũng không được. Giờ đây, việc chưa đến, chúng ta đánh nhau chỉ làm lợi cho các môn phái khác. Lão huynh có nhận ra điều bất lợi ấy chăng ?

Đỗ-duy-Sinh dịu hẳn nét mặt, gật gù đáp :

— Có lý ! Hiện nay thủ hạ bang Thiên-Long đến đây rất đông, chúng ta cần phải giữ lấy thực lực của môn phái chúng ta để đối phó với bất cứ một ai trong lúc cần.

Câu nói vừa dứt, chợt ngoài xa có tiếng hú vọng đến. Đỗ-duy-Sinh liền chống đầu gậy trúc xuống đất, lách mình một cái nhảy vọt ra ngoài.

Tiếng hú vọng đến gần, và chỉ chốc lát, hai đại hán xuất hiện trong làn mưa, chạy như bay đến chỗ Đỗ-duy-Sinh. Chúng cúi đầu chào và nói nhỏ vào tai Đỗ-duy-Sinh mấy câu, tức thì Đỗ-duy-Sinh dùng thuật khinh công chạy như biển. Chẳng mấy chốc đã mất dạng.

Chàng trung niên nho sinh thấy thế quay lại nói với đạo nhân áo đen :

— Bát Cánh Thần Ôn được bọn bộ hạ đến báo điều cơ mật, chắc là có chuyện gì quan trọng đây ! Chúng ta nên theo dõi thử.

Đạo nhân áo đen gật đầu, đứng dậy nắm tay người trung niên nho sĩ bước ra khỏi điện, rồi cùng vượt mưa gió đuổi theo.

Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan núp sau pho tượng thần nghe thấy rõ ràng mọi sự việc vừa xảy ra.

Lý-thanh-Loan hỏi :

— Vũ ca ! Cả ba người này đều có ý tìm chúng mình. Nếu họ gặp

mặt thì chắc chúng mình phải đánh với họ rồi !

Mã-quân-Vũ xem thấy cử chỉ và lời nói của ba người lúc này, biết đó toàn là những cao thủ trong các phái võ-lâm, nếu gặp nhau không thể chống lại nổi. Và lại còn biết bao nhiêu kẻ khác theo dõi chàng trong bóng tối chưa ra mặt. Tình thế thật nguy hiểm. Chàng trầm ngâm một lúc rồi nói với Thanh-Loan :

— Chúng ta cứ núp trong miếu này chờ đến tối sẽ đi mới tiện. Cố gắng làm sao đêm nay ra khỏi Tương-Bắc thì mới mong thoát nguy.

Thanh-Loan có bao giờ trái ý Quân-Vũ đâu, nàng ngoan ngoãn tuân lời, ngồi trong góc điện, chờ cho trời tối.

Trận mưa kéo dài đến hết canh một thì tạnh hẳn. Vầng trăng quang đảnh tỏa ánh sáng lung linh. Mã-quân-Vũ dắt Thanh-Loan ra khỏi cửa miếu, chạy một mạch không kể gì đến sinh lộ. Cho đến lúc hai người vượt qua khỏi mấy dãy rừng núi thì đã đi quá hai mươi dặm đường rồi.

Quân-Vũ bảo Thanh-Loan đi chậm bước lại, thì bấy giờ mình mảy mảy đã đắm cả bùn lầy.

Quân-Vũ nhìn nàng mỉm cười, nói :

— Ô kia ! Em sắp thành một « con người » bùn biết đi đó !

Thanh-Loan nhìn quần áo nàng, le lưỡi nói :

— Ô ! ghê nhỉ !

Chưa dứt lời, đằng sau có tiếng cười lạnh lạnh vọng tới. Rồi tiếp theo, một giọng nói trong như suối ngọc :

— Hai vị trò chuyện thú nhỉ ? Còn có thì giờ đề cợt đùa với nhau sao ?

Mã-quân-Vũ quay đầu lại thấy bóng một cô gái lướt tới như bay, nhìn kỹ thì đúng là thiếu nữ đã đón đánh chàng nơi eo núi vừa rồi.

Nhưng bây giờ nàng không cỡi ngựa mà chỉ dùng thuật khinh công đuổi theo. Minh nàng khoác chiếc áo dạ hành màu đen, bó sát vào người, làn tóc mây được bao lại bằng một chiếc khăn nhung, có gắn mấy hột minh châu lóng lánh, trên lưng đeo thanh trường kiếm, bên hông nàng còn treo lủng lẳng một cái túi nhỏ, thân hình uyển chuyển dưới ánh trăng chẳng khác một tiên nữ xuất trần.

Trông thấy vẻ mặt tươi đẹp của nàng, không động chút giận dữ, Mã-quân-Vũ an tâm, quay lại hỏi :

— Cô nương ! Vì đâu mà cô nương cứ theo đuổi bức bách

chúng tôi mãi như thế. Chúng ta hai bên không thù oán nhau, cô nương không thể bỏ qua chúng tôi được sao?

Thiếu nữ áo đen mắt nhìn Quân-Vũ và Thanh-Loan một lúc, rồi cười ha hả nói:

— A! Chúng tôi! Tiếng chúng tôi nghe thân mật quá! Nàng đó là người gì của ngươi?

Quân-Vũ đỏ mặt, vừa ngượng vừa giận, nói:

— Nàng là Thanh-Loan, sư muội của tôi. Chúng tôi đã không có ý tranh tài với cô nương, nếu cô nương cứ theo áp bức chúng tôi mãi thì chúng tôi không nhịn đâu.

Thiếu nữ áo đen cười lên một tràng dài, đáp:

— Thì «Phân quang kiếm pháp» của ngươi ta đã thử qua rồi. Thật ra, chúng ta đánh nhau chưa biết phần thắng sẽ về ai. Nhưng này, sư muội của ngươi trông đẹp đẽ, dễ thương đấy chứ.

Quân-Vũ thấy thiếu nữ áo đen cứ xoi bói mãi, bực mình, quay lại nắm tay Thanh-Loan, bảo:

— Thôi chúng mình đi, không cần tranh luận với ai làm gì.

Chàng chưa dứt lời thì thiếu nữ áo đen đã nhún mình một cái, toàn thân như một chiếc lá, nhảy tung tới trước đón đường, và nói:

— Trong vòng năm mươi dặm, nơi nào cũng có những cao thủ đón đường, muốn thoát ra đâu phải dễ.

Mã-quân-Vũ nổi giận nói:

— Chuyện đó can hệ gì đến nàng mà nàng phải lo lắng. Nàng chỉ cần tránh đường cho chúng tôi đi, nếu không đừng trách tôi vô lễ đấy!

Thiếu nữ cũng trợn mắt đáp:

— Ngươi tưởng ta sợ ngươi sao? Nữ hiệp Tô-phi-Phụng này chưa hề nề một ai trong chốn giang hồ! Ta đã có hảo ý báo lại cho ngươi biết những gian nguy khó khăn mà ngươi lấy oán làm oán?

Trong đôi mắt thiếu nữ quả có chứa một từ tâm, khiến Mã-quân-Vũ không thể nào nghĩ ngờ được. Chàng lại nghe thiếu nữ xưng là họ Tô, chợt nhớ lại đêm tâm sự trên ghe với Đặng-như-Long trên Đông-Đỉnh Hồ, Đặng-như-Long có nói cho chàng biết Tô-bằng-Hải, Chương môn Thiên-Long có một cô con gái sắc nước hương trời, tài năng xuất chúng, thường ngang dọc trong chốn giang

hồ, chàng đoán thiếu nữ này đúng là cô con gái của Tô-bằng-Hải rồi, nên dịu giọng, nói:

— A! Như vậy thì Mã-tiện-nhân này đã trách lầm cô nương! Vậy cô nương có phải là ái nữ của Tô bang-chủ phái Thiên-Long chăng?

Tô Phi-Phụng giật mình hỏi:

— Sao ngươi lại biết?

Mã-quân-Vũ biết nàng vũ công không phải tầm thường, hiện nay chàng chỉ cần thoát thân, chưa phải lúc đem tài năng tranh đấu, nên nhẹ giọng đáp:

— Đại danh của Tô cô-nương đã vang khắp giang hồ, Mã-quân-Vũ này được nghe lâu rồi. Vậy thì ơn chỉ giáo của cô nương đề ngày sau báo đáp, bây giờ chúng tôi xin chào cô nương.

Dứt lời Quân-Vũ kéo tay Thanh-Loan, lướt qua khỏi thiếu nữ bỏ chạy.

Tô Phi-Phụng bị Quân-Vũ dùng lời ôn hòa khích lệ, không còn biết nói sao, đành phải để cho chàng và Thanh-Loan thoát đi. Nàng sững sờ đứng nhìn theo cho đến khi hai chiếc bóng của đôi thiếu niên nam nữ kia mất hút dưới ánh trăng mờ, nàng mới buông tiếng thở dài, lắc đầu buồn bã.

Tô Phi-Phụng bình thường là một nữ hiệp ngang tàng, đã từng tung hoành trên đất Giang-nam, không hề biết phục hay cảm mến ai bao giờ, thế mà trước Mã-quân-Vũ, anh chàng dung nghi tuấn tú này, nàng cảm thấy như mất hẳn tự chủ, tánh ngạo nghễ của một cô gái chọc trời khuấy nước bỗng biến đi đâu mất.

Nàng thần thờ nhìn lên mặt trăng. Ánh trăng mờ màng như gieo vào lòng nàng một mối tình sầu.

Bỗng nhiên, nàng quắc mắt nhìn về đằng trước trong cõi âm u kia như có việc gì quan trọng, nàng liền nhún chân một cái, thân hình lướt đi thoăn thoắt đuổi theo Mã-quân-Vũ và Thanh-Loan.

Tô Phi-Phụng có hiệu là «vô hình nữ hiệp» vì thuật khinh công của nàng rất mau lẹ. Dưới ánh trăng mờ, thân hình nàng lướt mau như một vệt khói đen.

Bấy giờ, Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan đã chạy được một lúc khá xa. Trước mặt họ là một khoảng rừng cây rậm rạp, nối tiếp liên miên. Mã-quân-Vũ bảo Thanh-Loan đi chậm lại để phòng nguy biến.

Hai người vừa vượt qua khỏi một khúc quanh trong khu rừng rậm thì trước mặt bỗng hiện ra một ông lão, mình ốm như bộ xương, râu bạc hều, mặc áo dài đen, tay cầm cây xà trượng, đứng nơi đó tự bao giờ rồi. Gió rừng thổi vi vu, phất phơ chòm râu bạc và chiếc áo dài của ông lão, làm cho ai trông thấy cũng phải rợn người.

Mã-quân-Vũ tuy là một chàng trai dạn dĩ, nhưng vừa nhìn thấy ông lão đó đã giật mình đánh thót một cái. Còn Lý-thanh-Loan miệng ú ớ nói không ra tiếng, lao đảo ngã vào người Quân-Vũ.

Qua một lúc, Quân-Vũ lấy lại được bình tĩnh, nắm tay Thanh-Loan nép mình bên đường, vượt qua ông lão gầy đó.

Đột nhiên, một tràng cười nổi lên, làm rung chuyển cả không gian. Tiếng cười nghe rừng rợn và quái gở làm sao!

Ông lão gầy cất tiếng nói:

— Tao cũng lười biếng không muốn đánh hai đứa bay làm gì, vì hai đứa bay thuộc vào hàng con nít. Tao chỉ hỏi bay một lời là «Tặng chánh đồ» hiện nay ở đâu? Nếu bay nói thật chẳng những tao tha mạng chúng bay mà còn đưa chúng bay ra khỏi vùng Tương-Bắc nữa.

Mã-quân-Vũ không đáp, trở mắt nhìn ông già ốm có ý dò xét.

Ông già ốm lại nói tiếp:

— Bọn Thiên-Long bang cuộc bố trí khắp nơi, theo dõi chúng bay đủ lối. Nếu tao không ra tay diêm huyết mấy đứa rình rập nơi Thủy-Nguyệt Sơn-trang thì chúng bay có cánh cũng không thể chạy đến nơi đây được. Tuy chúng bay đã trốn đến đây, song những tay cao-thủ trong các phái võ-lâm còn như lưới nhện, từ đây đến năm mươi dặm, khó nổi vượt qua. Bây giờ chỉ có hai đường, là đưa «Tặng chánh đồ» cho ta hay không. Đó là con đường sống chết, tùy hai đứa bay lựa chọn.

Mã-quân-Vũ thấy ông lão đó râu bạc phơ, mình ốm như que củi, mà đôi mắt lóe hào-quang, tay cầm cây xà thần quái trượng, giọng nói trầm hùng, chứng tỏ nội-công đến độ uyên-thâm, không phải là tay vừa, nên giả cách ôn-hòa đáp:

— Tặng chánh đồ như thế nào thực ra tôi không hề biết.

Lão già ốm cười ha hả nói:

— Có lẽ, có lẽ, mày không biết «Tặng chánh đồ» là gì, nhưng chắc hẳn nó đã lọt vào tay Huyền-Thanh đạo-nhơn rồi! Thăng già lỗ mũi trâu, sư-phụ của mày đó, chắc không nói cho mày biết...

Ngừng một chút, lão tiến đến bên Mã-quân-Vũ cười hề hề:

— Thôi được! Thế thì tao phải bắt hai đứa mày trước để làm con tin, rồi tao sẽ tìm thăng thầy lỗ mũi trâu của chúng mày đem «Tặng chánh đồ» đến mà chuộc mạng.

Mã-quân-Vũ lùi ra một bước, hét lớn:

— Ông là ai mà lại phách lối như vậy? Chúng tôi đâu để cho ông bắt dễ dàng...

Chàng nói chưa dứt thì ông già ốm đã lướt tới, cười hô hố:

— Mày chưa xứng đáng là kẻ được hỏi danh hiệu tao...

Vừa nói, lão vừa vươn tay toan bắt Mã-quân-Vũ, bỗng nhiên, bên mé rừng nổi nên mấy tiếng cười khúc khích, và một bóng người xông đến rất nhanh.

Thoảng thấy bóng người ấy, Mã-quân-Vũ đã thất kinh, vì không ai xa lạ mà chính là lão Bát Cánh Thần Ôn Đồ-duy-Sinh, Bang chủ phái Hoa-Sơn.

Đồ-duy-Sinh tay cầm gậy trúc, vẻ mặt hiền ngang, trở mắt nhìn vào lão già ốm, cười nhạt hỏi:

— A! Té ra Trần lão huynh! Lão huynh vẫn còn được sống dai đến hôm nay sao?

Lão già ốm nhắc bổng cây xà trượng lên, cười khúc khích:

— Hay lắm! Đồ lão huynh tai mắt vẫn còn tinh anh đấy chứ? Chỉ nghe hơi gió cũng biết được mà đến đây. Chúng ta lại được một phen kỳ ngộ!

Đồ-duy-Sinh không để ý đến lời khích lệ của lão già ốm, quay sang hỏi Mã-quân-Vũ:

— Hai đứa bay có phải là môn hạ của Huyền-Thanh đạo-nhân trong Côn-Luân phái chăng?

Mã-quân-Vũ trước đây đã núp sau tượng thần nơi cò miếu, biết rõ lão là chương môn trong phái Hoa-Sơn, nên tìm cách nhỏ nhẹ để thoát hiểm, chàng đáp:

— Vâng bối đúng là môn hạ của phái Côn-Luân, còn lão tiền bối có phải là Bát Cánh Thần Ôn, Chương-môn phái Hoa-Sơn chăng.

Đồ-duy-Sinh giật mình thầm nghĩ:

— Thăng bé chưa ráo máu đầu sao cũng biết được danh hiệu của ta?

Lão gật đầu hỏi:

— Đúng rồi, ta là Đồ-duy-Sinh, nhưng vì sao mày lại biết?

Mã-quân-Vũ liền thoảng nói :

— Lão tiền bối là một Chưởng-môn trong một phái võ, uy-danh chấn động. Trước đây văn bối thường được nghe gia-sư nhắc đến cử chỉ và dáng điệu của lão tiền bối nên văn bối rất kính phục.

Nói câu này, Quân-Vũ muốn gây cảm tình với một người và khích một người để cho hai người kia đánh nhau, chàng tìm cơ hội lánh nạn.

Quả nhiên, câu nói của chàng đã làm cho mặt mày Đỗ-duy-Sinh đầy vui tươi và tự đắc. Lão cười lớn nói :

— A ha ! Đúng rồi ! Thăng nhỏ này nói đúng lắm ! Ta và Huyền-Thanh đạo nhân có gặp nhau mấy lần ! Phái Hoa-Sơn và Côn-Luân đều là những bậc đại-nghĩa lừng danh.

Dứt một tràng cười, Đỗ-duy-Sinh lại đổi giọng hỏi Quân-Vũ :

— Ta có nghe đồn sư phụ của người tìm được « Tạng chánh đồ ». Việc ấy có thật hay không ?

Quân-Vũ mỉm cười, nghĩ thầm :

— Lão già này thật gian ngoan. Mình có nịnh nọt lão đến đâu lão cũng không quên ý định là tra hỏi « Tạng chánh đồ ». Bây giờ nếu mình bảo không có thì lão sẽ nổi giận ngay. Như thế chỉ thêm gây khó khăn mà thôi.

Chàng giả cách lơ mờ đáp :

— Theo văn bối được biết thì sư phụ văn bối gần đây có được một cái hộp bằng ngọc rất đẹp, trong đó không biết có phải là « Tạng chánh đồ » không ? Việc đó thực tình văn bối không hiểu được.

Đỗ-duy-Sinh lại hỏi :

— Sư-phụ người hiện nay đã rời khỏi Tam-thanh-Quang. Vậy người có biết lão ta đi đâu không ?

Mã-quân-Vũ chưa kịp đáp thì lão già ốm như bộ xương đã hét lên một tiếng chói lói, và nói :

— A ! Lúc này ta hỏi « Tạng chánh đồ » mi trả lời là không biết, bây giờ mi lại đem khai hết cho lão Thần-Ôn này. Mi quả đã khinh dễ tao...

Chưa dứt lời, lão đã tung cây xà thần quái trượng dùng thế « Phi báo lưu toàn » đâm vào ngực Quân-Vũ.

Nhưng Đỗ-duy-Sinh nhanh như chớp, chỉ lắc mình một cái đã nhảy đến trước mặt Quân-Vũ đưa cây gậy trúc lên đánh vệt cây xà-trượng sang một bên, rồi cười lạt, nói :

— Danh hiệu Xà-Tào Trần-Hồ vang lừng khắp chốn võ-lâm mà lại

đi bức sách một đứa con nít, chẳng sợ đời cười chê sao ?

Người ốm như bộ xương chính là Xà-Tào Trần-Hồ, mà lâu nay trong giang hồ ai nghe tên cũng phải khiếp sợ. Lão nghe Đỗ-duy-Sinh nói, đôi mày bạc dựng lên, hét :

— Bát-Cánh Thần-Ôn ! Mi đừng dùng lời nhân nghĩa giả dối mà che mắt thế gian ! Mi vượt hàng trăm dặm đến đây không phải với dụng ý cướp giết tẩm « Tạng chánh đồ » sao ?

Đỗ-duy-Sinh cười ha hả, đáp :

— Điều đó đã hiển nhiên rồi ! Hiện nay ai cũng mong ước tẩm « Tạng chánh đồ » cả, không riêng gì ta. Có điều tẩm « Tạng chánh đồ » lại lọt vào tay Huyền-Thanh đạo nhân là kẻ lừng danh về « Phân quang kiếm pháp » và « thiên cang chưởng ». Nay ta muốn bắt hai tên đồ đệ của lão làm con tin, để lão đem « Tạng chánh đồ » đến chuộc mạng ! Còn người, nếu người tự hào là võ công thâm hậu, có thể thắng nổi « phân quang kiếm pháp » thì cứ đi tìm lấy Huyền-Thanh đạo nhân mà đánh giết lấy « Tạng chánh đồ ». Người có đủ gan làm điều ấy chăng ?

Trần-Hồ cười lạnh lạnh, nói :

— Hai đứa bé này đang ở trong tay ta, người từ đâu đến đây lại muốn cướp giết nó. Ta thấy chuyện làm này không dễ. Người nên nghĩ lại để khỏi tổn hòa khí giữa đôi bên.

Đỗ-duy-Sinh trợn mắt, nói :

— Ta đã có ý định, không ai dám trái ý ta cả.

Vừa nói, Đỗ-duy-Sinh vừa vung cây gậy trúc lên đâm một đòn vào mặt Trần-Hồ.

Trần-Hồ đầu phải tay vừa, cây xà-trượng múa vèo vèo, dùng thế « tấn lôi kích mộc » quét qua dưới chân Duy-Sinh một cái.

Duy-Sinh gườm hờ hững, nhảy vút lên cao hai trượng để tránh, đồng thời đá vút vào mặt Trần-Hồ một đòn rất mạnh.

Trần-Hồ biết Đỗ-duy-Sinh là tổ sư phái Hoa-Sơn, công lực siêu quần, nên không dám khinh thường, dùng hết sức mình để phản kích.

Hai bên đều dùng những chiêu thật tuyệt kỹ. Mới xem qua tưởng là thường, nhưng thực ra gậy trúc và xà trượng đều được nội lực truyền sang, sức mạnh chẳng khác một luồng chưởng khí.

Trước đây hai mươi năm, hai người đã có đánh nhau một lần, Trần-Hồ bị bại dưới tay Đỗ-duy-Sinh, Trần-Hồ cho đó là một điều

nhục nhả nhất trong đời, vì vậy lão mới trốn mặt vào « Cửu hoa sơn » khổ công rèn luyện. Nay tuy lão tuổi đã già, nhưng công lực tinh vi hơn trước nhiều.

Còn Đỗ-duy-Sinh hai mươi năm qua luyện được môn « Phục ma trượng pháp » ! Môn này rất lợi hại, gồm có tám mươi một chiêu. Trong giới giang hồ chưa ai cự nổi với lão mười chiêu, thế mà lúc này lão đã xuất đến hơn hai mươi chiêu mà vẫn chưa đánh bại được Trần-Hồ.

Thấy cây xà trượng của Trần-Hồ vẫn ngang nhiên tung hoành với gậy trúc, Đỗ-duy-Sinh tức giận, đem hết chiêu thuật ra áp dụng càng đánh càng lạnh lẽo phi thường.

Mã-quân-Vũ đứng xem, thấy hai cây gậy luôn luôn quấn vào nhau như bóng với hình, càng đánh chiêu thuật càng mạnh thêm, và gió lộng vu vu. Chàng đoán biết hai người từ chiêu thuật biến sang nội-gia chân-lực, tập trung vào hai cây trượng để tranh thắng phụ.

oOo

## HỒI THỨ TƯ

### SÓNG TÌNH RUNG ĐỘNG LÒNG NHI NỮ

Lúc này, Mã-quân-Vũ có thể thừa dịp hai người đang đánh hăng say mà tẩu thoát. Nhưng khổ nỗi, kiếm thuật của hai người trao đổi nhau rất kỳ thú, hấp dẫn, làm cho Quân-Vũ đứng xem say mê, quên cả gian-nguy.

Giữa lúc đó, chàng cảm thấy như có một bàn tay mềm mại nắm lấy vạt áo chàng kéo đi. Chàng định ninh là Lý-thanh-Loan, nên đưa tay nắm nhẹ bàn tay ấy, có ý bảo Thanh-Loan chờ thêm chút nữa.

Quả nhiên, chàng vừa nắm lấy bàn tay thì bàn tay kia mát rượi và mềm mại phi thường. Bên chàng lại tỏa một mùi hương thơm phứt, mùi hương của cô gái xuân thì phát xuất mà từ khi gần gũi Thanh-Loan chàng mới được cảm thấy.

Lại có một giọng nói rí rả bên tai :

— Sao mà sống sờ như vậy ? Không thừa dịp thoát thân thì chốc nữa chạy sao cho khỏi.

Mã-quân-Vũ giật mình. Giọng nói ấy không phải Thanh-Loan. Chàng quay đầu nhìn lại thì thấy chàng đang nắm tay một thiếu-nữ, mà thiếu-nữ ấy lại là nàng Tô-phi-Phụng.

Chàng quá hồ thẹn vội buông tay ra, muốn nói vài lời xin lỗi, nhưng ngượng quá nói không ra tiếng.

Tô-phi-Phụng vẫn đưa mắt nhìn chàng với cái nhìn đầy cảm mến.

Bấy giờ Quân-Vũ mới thấy việc quan hệ là cần phải bỏ trốn, nên đưa mắt ra dấu bảo Thanh-Loan.

Từ này đến giờ Thanh-Loan cũng như Quân-Vũ, say sưa đứng nhìn hai lão già chiến đấu, đột nhiên nàng thấy thiếu-nữ áo đen lườn vào giữa hai người nói chuyện với Quân-Vũ một cách thân-mật. Nàng ngơ ngác không hiểu gì cả, thầm nghĩ :

— Nàng này lúc này đón đường gây sự, sao giờ đây lại tỏ vẻ ôn hòa thân mật ?

Nàng còn đang thắc-mắc thì Quân-Vũ đã nắm lấy tay nàng, nói nhỏ :

— Chúng ta chạy mau, đừng nói chuyện gì cả.

Loáng mắt, bóng hai người đã dắt nhau chạy vào rừng rậm mất dạng.

Tô-phi-Phụng đứng nhìn theo, thấy cử chỉ thân-mật của Quân-Vũ đối với Thanh-Loan làm cho lòng nàng ghen tức. Nàng nghiêng răng thờ dài, quay đầu lại thì thấy Đỗ-duy-Sinh và Trần-Hồ hai người đã đánh nhau đến mức kịch liệt.

Hai bên đều dùng hết nội công chân lực để mong triệt hạ nhau. Mỗi cái đánh, mỗi cái đá đều tiết ra một kinh lực vô cùng thâm hậu.

Tô-phi-Phụng thấy thế thất kinh thầm nghĩ :

— Hai người này thuộc hạng tiền bối võ-lâm, công phu đã đến mức nhập hóa. Nếu ta không lánh mặt đợi đến lúc họ phân thắng phụ e họ gây rối đến ta nữa, thì ta còn làm sao thoát nguy.

Nàng chưa kịp lánh mình thì Đỗ-duy-Sinh đã phát giác ra được việc Quân-Vũ bỏ trốn, nên lão hét lên một tiếng, dùng gậy trúc quét ngang qua một đường, ép cây xà trượng của Trần-Hồ sang một bên, đồng thời tay trái tung ra một chưởng tổng thẳng vào giữa ngực Trần-Hồ.

Đòn chưởng đó vốn là một yếu quyết lợi hại, sức gió tạt thẳng tới rất mạnh và nhanh. Trần-Hồ đoán biết nếu ra tay đỡ lại chưởng đó, hai bên đều không tránh khỏi nguy hại cho bản thân, nên lão tung mình

nhảy lên cao, tránh khỏi chưởng phong của đối thủ.

Làn gió không có sức cản, tạt tới phía trước làm gãy « rần rần » mấy cành cây lớn rồi đổ ầm xuống đất.

Thấy Trần-Hồ đã nhảy sang một bên tránh được đòn chưởng, Đổ-duy-Sinh hùng hổ phóng mình đến trước mặt Tô-phi-Phụng, đón nàng lại, hỏi lớn :

— Con bé này ở đâu đến đây ? Cặp nam nữ thiếu niên vừa rồi trốn đi ngả nào ?

Tô-phi-Phụng ngấm nghĩ :

— Mã-quân-Vũ mới trốn đi chưa bao lâu, nếu chỉ hướng đi của chàng thì lão này sẽ đuổi theo ngay. Võ-công của lão có thể ngang hàng với phụ thân mình, nếu lão gặp Mã-quân-Vũ lần nữa thì chàng không sao thoát khỏi tay của lão nổi.

Nàng không muốn Mã-quân-Vũ bị hại, nhưng nghĩ đến cử chỉ thân mật của Quân-Vũ và Thanh-Loan, nàng lại nổi lên căm tức, muốn chỉ cho lão già ấy đuổi theo hạ sát cho đáng đời.

Nhưng nàng vừa mở miệng lại thôi, không nở nói. Tình yêu và căm hận như đang cấu xé trong lòng cô gái lâu nay đã có tiếng là ngạo nghễ, khinh đời ấy.

Đổ-duy-Sinh thấy thiếu nữ cứ mãi ú ớ mà không nói, nên nổi giận hét :

— Chẳng lẽ mày cũng là đệ tử của phái Côn-Luân nữa sao ? Nếu không đáp đúng câu hỏi của ta đừng trách ta cậy già hiếp trẻ.

Tô-phi-Phụng liếc mắt nhìn Trần-Hồ, thấy lão già này đứng phía sau, đôi mắt lộ hào quang như muốn bênh vực Đổ-duy-Sinh để bắt nạt nàng nữa.

Thật vậy, Đổ-duy-Sinh và Trần-Hồ đánh nhau là để giành bắt « con mồi » Mã-quân-Vũ, mà giờ đây Mã-quân-Vũ đã trốn thoát thì họ còn tranh nhau để làm gì ? Do đó, hai người không còn chút hận nhau, mà họ có ý ngầm muốn khai thác cô bé mới xuất hiện này.

Tô-phi-Phụng đã thấy rõ tình thế như vậy, biết không thoát được, nên bình tĩnh, nói :

— Tôi cũng đang đi tìm môn hạ của phái Côn-Luân, vừa đến đây gặp hai ông đánh nhau kịch liệt, nên tôi đứng lại xem. Bây giờ hai ông không đánh nhau nữa thì tôi cũng đi nơi khác,

Dứt lời nàng ung dung cất bước.

Đổ-duy-Sinh là một Chưởng-môn của một phái võ, ai nấy đều kính nể. Nay thấy một thiếu nữ nhỏ tuổi, tánh tình ngạo nghễ như vậy, nên ông tức giận trợn mắt nói :

— Mày là môn hạ của phái võ lâm nào mà ngạnh ngang quá vậy ? Mày liệu có thể qua mặt được ta chăng ?

Chưa dứt lời, Đổ-duy-Sinh đã vung tay đánh tạt tới một đòn.

Tô-phi-Phụng là ái nữ của Tô-bằng-Hải, một vị Bang chủ của bang Thiên-Long, lâu nay ngang dọc giang hồ, tánh tình ngạo nghễ đã quen, không coi ai ra gì cả. Dầu kẻ nào bản lĩnh có cao hơn nàng đi nữa, nàng cũng chẳng bao giờ chịu phục.

Bởi vậy, Đổ-duy-Sinh vừa đánh tới, nàng đã kịp thời chuẩn bị trước, nhảy trái sang một bên né tránh, rồi rút trường kiếm vung lên, nói :

— Ông đón đường tôi để làm gì ? Nếu ông không tránh ra thì mũi kiếm này sẽ cho ông biết lỗi phải.

Đổ-duy-Sinh cười lớn nói :

— Ha ha ! Con bé này phách lối dữ chứ ? Được, được ! Mày cứ thử dùng kiếm cho ta xem nào ?

Tô-phi-Phụng hét một tiếng, phát lưỡi trường kiếm quét ngang qua theo thế « thủ phát ».

Đổ-duy-Sinh không thèm né tránh, dùng tay trái đánh gió một cái, lưỡi trường kiếm của nàng bật sang một bên.

Tô-phi-Phụng từ lúc này đã thấy công lực của Đổ-duy-Sinh rồi, nàng biết tài năng của nàng đối với Đổ-duy-Sinh không thấm vào đâu. Tuy nhiên, nàng là một cô gái gan dạ và ngạo nghễ, không vì kém tài năng mà nhượng bộ ai.

Nàng thu hồi trường kiếm, rồi xông vào đâm chém tởm mửa.

Đổ-duy-Sinh không dùng đến gậy trúc, chỉ dùng một bàn tay trái đánh gió, làm cho lưỡi kiếm của Tô-phi-Phụng bật đi mà thôi.

Sở dĩ lão đánh như thế là vì lão đã tự nhận mình là kẻ tiền bối, và là Chưởng-môn của một phái võ-lâm, không thèm đem hết sức lực để áp đảo một cô gái bé.

Nhờ thế mà Tô-phi-Phụng được lợi thế, nàng sử dụng đường kiếm loang loáng tấn công tới tấp.

Tô-phi-Phụng là con gái cưng của Tô-bằng-Hải, được Tô-bằng-Hải sớm truyền dạy kiếm pháp. Nàng đã luyện được những tuyệt chiêu

trong kiếm thuật. So với Tô-bằng-Hải thì về kiếm pháp nàng đã tập luyện đến bảy, tám phần; chỉ vì công lực nàng chưa mấy thâm hậu, nên chưa thể đương đầu với các cao thủ đệ nhất võ lâm mà thôi. Tuy nhiên, sức lạnh lẽ, mềm dẻo nàng lại linh diệu không ai bì.

Do đó, Bát-Cánh Thần-Ôn định trong năm ba hiệp sẽ đánh rơi cây trường kiếm của nàng ngay, không ngờ lão đã đánh đến ngoài mười hiệp mà Tô Phi-Phụng vẫn còn múa trường kiếm loang loáng, không hề nao núng. Cây trường kiếm của nàng lại biến nhiều chiêu thế rất tinh kỳ.

Đỗ-duy-Sinh lấy làm lạ, nghĩ thầm :

— Trong thiên hạ về kiếm pháp thì chỉ có ba phái giỏi nhất là Võ-Đang, Côn-Luân, Nga-My, nhưng kiếm thuật của con bé này lại không giống với kiếm thuật của ba phái ấy, chẳng biết nó thuộc môn đệ phái nào nhỉ ?

Càng khó chịu hơn nữa là cuộc đấu này có mặt lão Trần-Hồ, nếu trong hai mươi hiệp mà ông ta không đánh bại một con bé hai mươi tuổi đầu thì còn gì là uy tín của một vị Chương môn phái Hoa-Sơn nữa.

Nghĩ như thế, Đỗ-duy-Sinh quá nóng lòng, không còn kể gì đến danh dự nữa, vận lực vào hai cánh tay đánh tổng một lúc, chương lực vun vút tạt vào người Tô Phi-Phụng như xé gió.

Tô Phi-Phụng nghe hơi gió, biết sức mình không cản nổi, vội búng chân nhảy lùi ra hơn tám bước để tránh làn chương phong.

Tuy nhiên, nàng là kẻ gan lì, gàn bướng, không chịu nhượng ai, nên vừa nhảy lùi thì nàng lại chồm tới ngay, dùng trường kiếm đâm vào bụng Đỗ-duy-Sinh.

Đỗ-duy-Sinh quát lớn :

— A ! Con bé gan lì quá sức ! Nếu không cho mày ném mũi dao đón, mày chẳng bao giờ chịu phục ai.

Vừa nói, lão vừa phất tay qua một cái, một luồng chương lực tạt ngang đánh bật cả tay của Tô Phi-Phụng.

Tô Phi-Phụng cảm thấy cánh tay tê buốt, nếu không buông kiếm tắt bị thương, nàng liền thả thanh kiếm ra thì luồng chương lực đã đánh phẳng cây kiếm bay xa hơn chín trượng, chém vào một cành cây lớn gãy tiện.

Lẽ ra đã bị rơi kiếm, Tô Phi-Phụng phải thấy rõ năng lực non nớt của mình, nhưng nàng là người gan lì, chẳng bao giờ nhin ai, nàng liền

thò vào túi nhỏ lấy ra mũi « phi yển » phóng vào giữa mặt Đỗ-duy-Sinh.

« Phi yển » này là một loại ám-khí quái gở. Nói là ám khí cũng không đúng, vì nó không phải là một vật để giết lén ai. Mũi « phi yển » lúc phóng ra kêu lên những tiếng « tinh tinh » chát chúa. Đầu nó giống như một cánh én, nhưng sắc bén vô cùng, giữa ruột có chứa một số kim độc.

Ám-khí này nguy hiểm ở chỗ nếu đối thủ vô tình không biết, đỡ nhầm cơ-quan của nó, thì nó phun ra một loạt kim độc rất nguy hiểm, còn nếu không đỡ nó thì mũi nhọn sẽ ghim thẳng vào người cũng bị thương.

Với loại ám khí này, Tô Phi-Phụng đã làm cho các tay võ-lâm giang hồ khùng khiếp.

Nàng vừa phóng mũi « phi yển » ra thì mũi nhọn xoay một vòng tròn, xé gió vèo vèo bay đến giữa mặt Đỗ-duy-Sinh.

Đỗ-duy-Sinh cũng là tay kiếm thức rộng, nên ông đã đề phòng trước, lúc nghe tiếng « tinh tinh » đã kịp dừng lại, đưa cây gậy trúc đánh vệt mũi « phi yển » sang một bên.

Nhưng nguy thay, đầu gậy ông vừa chạm vào ám khí, thì ám khí đã phun ra kim độc tua tủa bắn vào người.

May mà Đỗ-duy-Sinh nội công quá thâm hậu, và đôi mắt tinh anh, chợt trông thấy việc lạ liền hét lên một tiếng, dùng chương lực đánh gió, làm cho kim độc bị làn gió mạnh cuốn sang một bên, đồng thời ông ta tung chân nhảy tời trước mới tránh thoát được.

Đỗ-duy-Sinh giận dữ, nói :

— A ! Con bé này lợi hại nhỉ ! Mày dám dùng thứ ám khí này để hại ta sao ? Ta sẽ trừng phạt mày một phen để mày chừa tánh ngạo đời, hống hách.

Chưa dứt lời, Đỗ-duy-Sinh lại tung tay đánh tiếp ba đường chương một loạt. Thật là một sức mạnh khủng khiếp !

Nàng Tô Phi-Phụng không dám đỡ lại, tung mình nhảy lùi ra, nhưng sức gió cuốn nàng như một lá khô, quăng nàng ra xa hơn tám trượng.

Tuy vậy, nàng cũng không vì thế mà bối rối. Chân nàng vừa đáp xuống đất, nàng đã gượng dậy được ngay, và toan xông đến, thì sau lưng nàng đã nghe tiếng cười lạnh lạnh của Đỗ-duy-Sinh :

— Này cô bé ! Cô còn tài nghệ gì nữa chẳng ?

Nàng Phi-Phụng ngạc nhiên, không ngờ lão đã lanh lẹ đến gần nàng mau đến thế!

Lão nói chưa dứt, đã dùng bàn tay đánh tạt qua sau gáy nàng một cái, gió lộng vù vù.

Tô-phi-Phụng thuận theo đà ráng sức phóng tới để tránh. Tuy tránh được bàn tay ác nghiệt đó, song bị sức gió quét quá mạnh làm cho toàn thân nàng lao đảo, sắp quy xuống.

Đỗ-duy-Sinh cười ha hả, nhảy tới dùng hai ngón tay toan đâm vào huyệt « Phong thủ » của nàng.

Tô-phi-Phụng vừa tránh hai đòn chưởng quá độc, sức nàng đã kiệt, mồ hôi toát ra như tắm, còn làm sao đối phó được nữa. Thấy hai ngón tay địch thủ xia tới, nhưng nàng đành cần rặng chịu trận.

Giữa lúc nguy cấp, bỗng từ phía sau lưng Đỗ-duy-Sinh phát ra hai luồng kinh phong vun vút, đồng thời hai bóng người xuất hiện như hai cái bóng ma. Đỗ-duy-Sinh thất kinh vội thu tay về nhảy sang một bên tránh khỏi, và định thần nhìn kỹ thì thấy hai cái bóng vừa xuất hiện là hai vị cao thủ ngoài năm mươi tuổi mặc quần áo đen, lưng mang trường kiếm.

Hai người này đúng là hai kẻ đã lừng danh trong giang hồ vậy.

Một người là Hồng-Kỳ phân-cuộc của phái Thiên-Long tên Hồ-nam-Bình. Một người là Hắc-Kỳ phân-cuộc cũng của phái Thiên-Long tên Cư-nguyên-Phát.

Hồ-nam-Bình bước tới đỡ Tô-phi-Phụng, trong lúc đó Cư-nguyên-Phát nhìn chòng chọc vào mặt Đỗ-duy-Sinh, cười lạt, nói:

— Danh dự thay! Một vị Chưởng-môn phái tổ sư mà lại dùng độc thủ đối phó với một cô gái nhỏ yếu như vậy ư? Cái danh hiệu Bát-Cánh Thần-Ôn của ngươi còn mặt mũi nào xưng hùng trong thiên hạ nữa.

Đỗ-duy-Sinh vừa giận, vừa thẹn, nói:

— Con nhỏ này ngang tàng và ngạo nghễ, lẽ ra ta phải trừng phạt nặng nề. Tuy nhiên, vì thấy hắn bé người nhỏ tuổi, nên ta chỉ dùng một tay đánh nó mà thôi. Nếu ta cố sát thì hắn đã tan xương rồi. Hiện có Trần lão huynh đây làm chứng. Các ngươi đừng hồ đồ, ta há sợ các ngươi sao?

Cư-nguyên-Phát lạnh lùng nói:

— Cần gì phải tranh luận! Chúng mình không ai sợ ai cả. Thiên-

Long bang cuộc trước sau rồi cũng phải đánh với các Chưởng-môn của các phái mà họ đã tự xưng là bậc cao thủ võ-lâm.

Dứt lời, Cư-nguyên-Phát ngửa mặt lên trời cười ha hả, trông rất ngạo nghễ.

Hồ-nam-Bình đỡ Phi-Phụng dậy, diu đi mấy mấy bước, rồi hỏi nhỏ:

— Cô nương thử vận khí xem có bị nội thương chăng?

Phi-Phụng thở mạnh vài hơi, rồi lắc đầu nói:

— Không sao! Chỉ một sơ sài thôi.

Bây giờ Hồ-nam-Bình mới an tâm quay lại nhìn Đỗ-duy-Sinh và Cư-nguyên-Phát thì thấy hai người này vẫn đứng yên. Tuy nhiên, trên nét mặt hai người đều đỏ ngầu, chứng tỏ họ đang vận nội-lực để chống đối nhau.

Hồ-nam-Bình biết Cư-Nguyên-Phát là tay nóng nảy, Đỗ-duy-Sinh cũng chẳng phải vừa, nếu đã đánh nhau tất đi đến chỗ một chết một sống, không ai còn nhường ai. Và lại, trong lúc tình thế đang khẩn thiết này mà không lo mưu truy tầm « Tạng chánh đồ » lại đánh nhau với người khác thì vô ích quá.

Bởi vậy Hồ-nam-Bình bước đến, đứng giữa hai người, nói lớn:

— Hãy khoan! Quý vị nghe tôi nói một lời đã.

Hai người đang dồn sức, sắp đánh nhau, nghe nói đều thu hồi nội lực, trở mắt nhìn Hồ-nam-Bình.

Hồ-nam-Bình nói với Cư-nguyên-Phát:

— Đỗ lão-huynh tuy đánh với Tô-Phi-Phụng, nhưng lão-huynh cũng không biết nàng là ái-nữ của Thiên-Long bang-chủ của chúng mình. May mà cô nương không bị thương tích gì. Như thế chúng ta không nên làm mất hòa khí trong lúc chưa cần thiết.

Nói đến đây, Hồ-nam-Bình ngửa mặt lên trời cười lạnh lạnh. Đoạn quay qua Đỗ-duy-Sinh, nói tiếp:

— « Đàn chỉ kim hoàn » tuyệt kỹ của Đỗ lão huynh đã vang danh trong chốn giang hồ, chúng tôi rất hâm mộ, mong được dịp lãnh giáo. Song Tô bang-chủ của chúng tôi sắp có cuộc mời các cao thủ trong chín phái võ-lâm đến họp mặt để so tài luận kiếm, ngày ấy chắc cũng không xa, chúng tôi sẽ được dịp hầu lão huynh sau này. Hôm nay xin lão huynh vui lòng bỏ qua cuộc đấu này cho.

Đỗ-duy-Sinh cầm cây gậy trúc đưa lên trước mặt cười hăng hắc nói:

— Quý Bang chủ đã có hùng tâm như vậy thì còn gì hơn nữa. Ta tuy bất tài, song lấy danh nghĩa phái Hoa-Sơn, ngày ấy cũng xin góp mặt để chia vui với các môn hữu vậy. Còn việc hôm nay chỉ vì ta không rõ cô nương đây là ái nữ của quý Bang chủ. Lúc nào gặp mặt Tô-băng-Hải ta sẽ có lời xin lỗi sau.

Vừa nói dứt lời, Đổ-duy-Sinh lắc mình một cái, dùng thuật khinh-công biến mất trong đêm tối.

Hồ-nam-Bình lại quay sang Trần-Hồ nói :

— A ! Còn Trần-Hồ lão huynh ! Đã mấy lần vị Bang-chủ chúng tôi cho người đi triệu thỉnh Trần lão-huynh, nhưng mấy lần đều không gặp mặt. Đêm nay lão huynh lại xuất hiện nơi đây cho chúng tôi được thấy mặt thật là may mắn.

Trần-Hồ mỉm cười nói :

— Phải ! Quý Bang chủ lâu nay có nhã ý mời ta nhập vào phái Thiên-Long, điều đó không khó gì ! Nhưng muốn được vậy, lão phu này phải được dịp chiêm ngưỡng công-lực của quý Bang-chủ đã. Quý Bang-chủ liệu có thể thắng nổi ta không mà buộc ta vào môn phái đó ?

Cư-nguyên-Phát nổi giận nói :

— Người đừng phách lối ! Dẫu người có luyện thêm năm mười năm nữa cũng chưa chắc đã dám đấu với Bang-chủ Thiên-Long trong mười hiệp.

Trần-Hồ cười ha hả, nói :

— Được ! Trong nửa năm nữa Xà-Tào Trần-Hồ này sẽ có dịp đến lãnh giáo vị Bang-chủ của các người. Giờ đây ta bận thì giờ không thể đứng đây đấu miệng với các người được. Thôi ! Xin chào !

Dứt lời, Trần-Hồ cũng quay người biến mất dạng.

Hồ-nam-Bình hỏi Tô Phi-Phụng :

— Cô nương đã gặp được đệ-tử của Huyền-Thanh đạo-nhơn chưa ?

Vô hình hiệp-nữ Tô-Phi-Phụng suy nghĩ một lúc rồi đáp :

— Tôi đã được gặp một lần, nhưng chặn lại không được, bị nó thoát chạy mất. Huyền-Thanh đạo nhân hiện còn ở nơi Tam-thanh-Quang không ?

Cư-nguyên-Phát lắc đầu đáp :

— Lão lỗ mũi trâu đó đã bỏ Tam-thanh-Quang đi nơi khác rồi ! Nhưng vì đâu cô nương lại đánh với lão Bát Cánh Thần Ôn ?

Tô Phi-Phụng vốn biết trong « Ngũ kỳ bang cuộc » có Hồng-kỳ phân

cuộc Hồ-nam-Bình đa mưu túc trí, nhưng tánh tình rất nham hiểm, còn Hắc-kỳ phân cuộc Cư-nguyên-Phát thì lại nóng nảy, ác-độc, nếu nàng kể lại chuyện Mã-quân-Vũ cho hai người này biết thì Mã-quân-Vũ sẽ phải lâm nguy.

Tuy nhiên, nếu không nói cho họ biết đề lo liệu thì làm sao đoạt được tám « Tạng chánh đồ », cái mà cha nàng đã mong muốn từ bấy lâu nay. Lòng Tô-phi-Phụng bối rối cả hai bên, không biết nói sao cho khỏi ân hận.

Qua một lúc suy nghĩ, nàng chậm rãi đáp :

— Tôi vừa đón nơi eo Đông-Mao Lãnh gặp được chúng nó. Kiểm pháp của phái Côn-Luân thật độc đáo. Tôi đánh không lại nên nó thoát được và chạy trên nẻo đường này. Tôi đuổi theo đến đây lại gặp hai lão Xà-Tào và Bát-Cánh Thần-Ôn đang đấu nhau. Nội lực hai lão già ấy rất thâm hậu. Tôi đứng lại xem, chẳng ngờ Bát Cánh Thần Ôn nghi tôi là đồ đệ của phái Côn-Luân nên đón đánh.

Hồ-nam-Bình nghe xong, quay sang nói với Cư-nguyên-Phát :

— Theo tôi nghĩ, Huyền-Thanh đạo-nhơn thế nào cũng tìm đến Quát Thương Sơn rồi. Nếu lão đã tìm được quyền « Qui nguyên mật tập » thì chúng ta có bắt được đệ-tử của lão, lão cũng không chịu đem « Mật tập » ra chuộc mạng đệ-tử của lão đâu. Tốt hơn chúng ta trở về thưa với Tổng-biên-đầu đem hết các cao thủ trong ngũ-kỳ đuổi đến Quát Thương Sơn, đánh với Huyền-Thanh đoạt lại « Tạng chánh đồ » mới kịp.

Tô-phi-Phụng đắc ý cười lớn, xen vào :

— Hồ lão nói phải lắm. Thế thì hai ông trở về bàn với phụ thân tôi cho gấp. Nếu chậm trễ « Tạng chánh đồ » sẽ lọt vào tay người khác mất.

Cư-nguyên-Phát gật đầu nói :

— Nếu vậy, cô nương cùng đi với chúng tôi cho tiện. Hiện giờ khắp phương Bắc có rất nhiều cao thủ các phái đang theo đuổi bọn đồ đệ Côn-Luân. Cô nương không khéo bị chúng gây sự, và phòng có bề nào chúng tôi không khỏi bị Tổng-biên-đầu khiển trách.

Tô-phi-Phụng mỉm cười nói :

— Tôi không sợ chúng nó đâu ! Các ông cứ trở về gặp phụ thân tôi mà bàn bạc. Tôi gởi lời thưa với phụ thân tôi, độ nửa tháng nữa tôi sẽ trở về.

Nói xong, không chờ hai người kia đáp lời, nàng tung mình nhảy tới, lượn cây trường kiếm mà lúc này Đỗ-duy-Sinh đã đánh rơi, đeo vào lưng rồi phi thân biến mất như một luồng khói.

Hồ-nam-Bình và Cư-nguyên-Phát biết nàng được Tô-bằng-Hải nuông chiều từ nhỏ, tánh tình ngang bướng đã quen, dẫu có nói gì nữa, cũng vô ích, nên cả hai dặt nhau trở lại Động-Đình Hồ.

Nhắc lại Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan nắm tay nhau vượt khỏi khu rừng rậm, rồi dùng thuật khinh thân chạy hơn hai mươi dặm đường mới dám dừng lại, đi chậm rãi để nghỉ ngơi.

Mã-quân-Vũ nghĩ đến nguy hiểm vừa qua, giật mình hỏi Thanh-Loan :

— Lúc này tôi mãi mê xem hai ông già đó giao đấu, sao sư-muội không nhắc tôi chạy trốn ?

Thanh-Loan thực thà đáp :

— Sư-huynh đang xem người ta đánh nhau tôi sợ bỏ đi sư-huynh không vui chăng ? Vì vậy tôi cũng đứng đó xem luôn.

Mã-quân-Vũ cười ha hả, nói :

— Tôi chỉ thích xem về chiến thuật của họ, chứ đâu phải thích xem họ đánh lộn.

Thanh-Loan cũng cười, và phụ họa :

— Ủ ! Hai người đó võ-công tuyệt diệu. Họ đánh nhiều chiêu thuật tôi xem không hiểu gì cả.

Dứt lời, nàng như sực nhớ lại điều gì, nhìn Quân-Vũ nói :

— Vũ ca ! Em có điều này muốn hỏi, nhưng lại sợ không đúng làm cho anh cười em nữa chăng ?

Quân-Vũ nhìn thấy vẻ mặt vừa thật thà, vừa ngây ngô của Thanh-Loan đem lòng thương hại. Chàng nắm lấy vai Thanh-Loan, bảo :

— Em cứ nói, đừng sợ gì cả !

Thanh-Loan hỏi :

— Cô nương lúc này không phải tìm chúng mình để đánh sao ? Vì đâu nàng lại đứng bên anh và thân-mật như một người bạn của chúng mình vậy ?

Mã-quân-Vũ thở dài nói :

— Đêm nay nếu không nhờ nàng giúp đỡ thì chúng mình không thoát khỏi tay hai lão già đó đâu.

Thanh-Loan nhượng mày nói :

— Cô gái áo đen đó có lòng tốt quá nhỉ !

Câu nói nàng rất tự nhiên, và thành-thực, không tỏ một ý gì thắc mắc ghen hờn, khiến cho Quân-Vũ cảm động, nhìn nàng nói :

— Em cũng rất tốt ! Và còn tốt hơn cô gái áo đen đó nữa.

Thanh-Loan không hiểu nàng tốt ở điểm nào, nhưng được Quân-Vũ khen, nàng quá sung sướng, mặt tươi như hoa, phi thân chạy vượt tới đằng trước như một con ngựa điên.

Nàng chạy quá mau, và không để ý đến trước mặt, thỉnh thoảng quay nhìn Quân-Vũ, nên suýt chạm vào một khách qua đường.

Nàng vừa thoáng thấy một bóng người đi ngược lại, thất kinh, vội hãm mình lại, nhưng không còn kịp nữa, bóng người kia đã đưa tay nắm vào cánh tay nàng.

Tuy sơ ý, nhưng nàng cho người kia có cử chỉ bất nhã, nên nàng nổi giận, vung tay mặt đánh tới một quyền vào giữa ngực người khách qua đường ấy.

Người khách qua đường lại là một đạo cô, tuổi quá hai mươi, tóc đen lay lẩy, môi thắm tợ son, mắt trong như ngọc, tuy là một kẻ xuất gia tu hành nhưng sắc đẹp lộng lẫy ít kẻ bì.

Đạo cô thấy Thanh-Loan xuất thế rất nhanh, liền vung tay trái đâm vào huyệt « khúc tri » của nàng.

Ngón quyền của Thanh-Loan vừa đánh ra chỉ để dọa đạo cô buông tay mà thôi, chứ không cố ý đánh thật, giờ lại thấy đạo cô dùng một độc chiêu đâm huyệt, nên nàng tức giận nhảy lùi ra xa hơn bảy bước, rồi rút kiếm quét vào đối thủ, đâm chém vun vút.

Vị tiều đạo cô tuy có thân hình uyển chuyển, lanh lẹ phi thường, song thấy Thanh-Loan xuất thế rất tinh diệu, không dám khinh khi, vội quàng tay ra sau lưng rút trường kiếm kháng cự.

Thế là chỉ trong loáng mắt, hai bên đã trao đổi nhau bảy tám chiêu cực ác.

Nhưng có điều kỳ lạ là chiêu pháp hai người đều giống nhau. Hai bên đều dùng tư thế trong « Phân quang kiếm pháp » cả.

Tiều đạo cô muốn dừng tay để hỏi đối thủ là ai, nhưng Thanh-Loan múa kiếm vèo vèo, đánh rất nhanh, làm cho đạo cô không sao dừng tay được.

Hai người đấu thêm được mấy chiêu nữa thì Mã-quân-Vũ đã chạy đến. Chàng thấy Thanh-Loan hăng say chiến đấu, định mình là nàng đã

gặp phải các tay cao thủ chặn đường, liền xông vào trợ chiến, không hề để ý xem địch thủ là ai và thuộc môn phái nào. Chàng cốt làm sao giải thoát để trốn đi mà thôi.

Lưỡi kiếm chàng chém tới rất nhanh, tung một lúc hai chiêu lợi hại trong « Truy vân kiếm pháp » dùng thế « Thập phá thiên kinh » và « Triều tràn Nam hải ».

Tiêu đạo cô trẻ đẹp đó đâu phải là đối thủ của chàng, làm sao chịu nổi hai thế kiếm tinh kỳ của phái Côn-Luân được. Nàng bị đẩy lui hơn bảy bước. Đó là Mã-quân-Vũ nương tay, nếu không cây trường kiếm của tiêu đạo cô đã phải rơi mất rồi.

Thừa dịp ấy, Quân-Vũ kéo tay Thanh-Loan bỏ chạy.

Hai người chạy chưa đầy năm sáu trượng, bỗng trước mặt lại hiện một vị trung niên đạo cô, thân hình nhẹ như gió, chập chùng lướt tới.

Đạo cô đó tuy lớn tuổi, song sắc đẹp chưa phai nhòa với thời gian, tay cầm phát trần, lưng đeo trường kiếm, vẻ mặt đạo mạo uy nghi, đưa tay cản Thanh-Loan và Quân-Vũ lại.

Mã-quân-Vũ sợ hãi, mong thoát nạn nên không chậm trễ phút nào tung trường kiếm dùng thế « Yển bạch đàn hồi » phát ngang qua một nhát.

Trung niên đạo cô thấy Quân-Vũ vừa ra tay đã xuất độc chiêu, nổi giận đưa phát trần đánh tiếp một lúc ba chiêu, tiếng gió vun vút.

Chiếc phát trần trong tay đạo cô ai cũng tưởng mềm yếu, nhưng thực ra có một uy lực rợn người. Luồng gió tạt tới đánh bật mũi kiếm của Quân-Vũ...

Trung-niên đạo-cô nghiêm mặt hỏi:

— Người ở trong môn phái nào? Ai truyền dạy cho người « truy vân thập nhị kiếm pháp » đó.

Mã-quân-Vũ thấy trung niên đạo-cô võ công trác tuyệt, lại biết được môn tuyệt học của phái Côn-Luân, thất kinh thu kiếm về, không dám đánh nữa, lễ phép nói:

— Văn bối là đệ tử của Huyền-Thanh đạo nhân, môn hạ của phái Côn-Luân. Trường đạo-cô là ai mà lại nhìn ra được kiếm pháp của văn bối?

Trung niên đạo cô chưa kịp đáp thì tiêu đạo cô trẻ đẹp vừa đánh với Thanh-Loan lúc nãy đã chạy đến nói lớn:

— Nếu là môn hạ đệ-tử của đại sư-bá sao gặp tam sư-thúc không chịu bái kiến?

Mã-quân-Vũ còn dự dự, thì trung niên đạo cô ung dung nói:

— Ta là Ngọc-chánh-Tử! Sư-phụ của người đã nói cho người nghe chưa?

Mã-quân-Vũ nghe đến ba tiếng « Ngọc-chánh-Tử » vội vã bỏ kiếm, quỳ mọp xuống đất bái lạy và thưa:

— Gặp tam sư-thúc mà đệ-tử không biết, tội rất nặng; xin tam sư-thúc thứ tha.

Ngọc-chánh-Tử bảo Quân-Vũ đứng dậy, và hỏi:

— Người đi đâu vậy?

Quân-Vũ đáp:

— Đệ tử phụng mệnh sư-phụ đến Côn-Luân một là để vấn an hai vị sư-thúc, hai là trình lên hai vị sư-thúc bức mật-thư. Không ngờ đến đây lại gặp tam sư-thúc rồi!

Ngọc-chánh-Tử nhìn Mã-quân-Vũ một lúc lâu rồi mỉm cười nói:

— Ta không ngờ đại sư-huynh lại truyền dạy môn « Truy vân thập nhị kiếm » cho con sớm như thế! Còn cô nương mặc áo đỏ này là ai? Có phải cũng là môn hạ Côn-Luân phái không?

Mã-quân-Vũ vội kéo Thanh-Loan sụp lạy, rồi lấy hai phong thư đưa cho Ngọc-chánh-Tử và nói tiếp:

— Sư-phụ có đưa cho đệ tử hai phong thư này để diện trình hai vị sư-thúc. Có lẽ công việc đã dọn rõ trong thư, xin tam sư-phụ xem qua sẽ rõ.

Ngọc-chánh-Tử tiếp lấy thư tin, mở ra xem, thấy đúng là bút tích của Huyền-Thanh đạo-nhân, bất giác bà hồi tưởng đến việc ba mươi năm về trước.

Lúc đó, Ngọc-chánh-Tử hãy còn là một thiếu nữ nhỏ tuổi, mắc vào cuộc tình ái giữa hai sư huynh, khó bề lựa chọn.

Sau khi sư phụ bà đã quy tiên, đúng lý ra thì đại sư huynh Huyền-Thanh phải thừa kế chương môn, nhưng Huyền-Thanh thấy rõ nhị sư đệ với tam sư muội đã mang một mối tình quá thâm thiết, không thể nào gỡ ra được nữa, e rằng nếu ông còn cang đáng sẽ làm tổn thương đến tình sư môn. Bởi vậy, ông viết thư để lại nhường cho sư đệ Thông-Linh đạo nhân thừa kế Chương-môn, còn ông thì bỏ vân du đây đó suốt năm năm trường.

Trong thời gian đó, Thông-Linh và Ngọc-chánh-Tử đã dắt nhau đi tìm kiếm khắp cả chân trời góc bể, nhưng không thấy bóng Huyền-Thanh đâu cả.

Thông-Linh không còn biết sao hơn, đành thề theo lời dạy trong bức thư của Huyền-Thanh lưu lại, làm lễ trước di-tượng của tổ-sư rồi tiếp nhận chức Chương-môn

Chẳng ngờ Thông-Linh vừa nhận chức được hai năm, thì Huyền-Thanh trở về Côn-Luân thăm viếng.

Thông-Linh định trả chức Chương môn lại cho Huyền-Thanh, nhưng Huyền-Thanh từ chối nói:

— Sư đệ đã cử hành trọng lễ trước di tượng tổ sư, nhận chức Chương-môn rồi, không thể nào thay đổi được nữa. Vả lại tôi tìm về đây là có ý thăm Chương-môn sư đệ thôi. Hiện nay tôi đã tìm được một chỗ để tu hành rồi. Dầu tôi làm Chương-môn hay sư-đệ làm Chương-môn cũng thế thôi. Cốt sao cho uy danh của môn phái Côn-Luân không bị sút kém với đời là được.

Huyền-Thanh chỉ lưu lại nơi Côn-Luân sơn một tuần lễ, rồi đến Tam-thanh-Quang viện nơi Tương-Bắc mà ở, ít có dịp trở lại Côn-Luân sơn nữa.

Dụng ý của Huyền-Thanh là đợi cho cuộc tình ái của Thông-Linh và Ngọc-chánh-Tử đi đến chỗ mỹ mãn, hai bên hợp tịch đồng tu, rồi sẽ trở về Côn-Luân sơn sống chung với sư-đệ và sư-muội.

Song Thông-Linh và Ngọc-chánh-Tử đều hiểu rõ sự hy sinh vô bờ bến và vô cùng cao cả của vị sư huynh đối với hai người, cho nên từ đó, cả hai không ai còn nhắc đến chuyện tình ái nữa.

Vả lại, lòng Ngọc-chánh-Tử đã gởi vào vị sư huynh đã lâu, song thấy nhị sư huynh quá nặng lòng đối với mình mà Huyền-Thanh cũng không muốn để cho nhị sư huynh phải đau khổ vì tuyệt vọng, cho nên mới tình vì diệu thiêng liêng cứ lơ lửng như thế kéo dài mãi cho đến mấy chục năm.

Sự tình đó dĩ nhiên đã trở thành chuyện quá khứ, song kỷ niệm vẫn ấp ủ trong thâm tâm giữa ba người, mà không một ai dám thổ lộ ra cả.

Ngọc-chánh-Tử xem thư xong đứng ngẩn người ra một lúc, quên cả Mã-quân-Vũ và Thanh-Loan đang quỳ gối đợi lệnh.

Lâm-ngọc-Bích, người đạo cô trẻ đẹp vừa giao đầu với Thanh-

Loan lúc này vốn là đồ đệ của Ngọc-chánh-Tử, thấy thế vội bước đến thưa:

— Thưa sư phụ ! Xin sư phụ dạy cho hai người lễ nào.

Ngọc-chánh-Tử giật mình như tỉnh mộng đưa mắt nhìn Thanh-Loan hỏi:

— Tên con là Lý-thanh-Loan ư ?

Thanh-Loan cúi đầu đáp phải. Ngọc-chánh-Tử nghiêm mặt hỏi tiếp:

— Con muốn nhập vào môn đệ của phái Côn-Luân chăng ?

Mã-quân-Vũ liền nắm tay Thanh-Loan nói nhỏ:

— Mau làm lễ ra mắt sư phụ.

Thanh-Loan nhanh nhẩu vấp đầu lạy chín lạy, và nói:

— Loạn nhi xin bái kiến sư phụ.

Ngọc-chánh-Tử bước tới đỡ hai người dậy, và quay qua chỉ Ngọc-Bích nói với Thanh-Loan:

— Đây là sư-tỉ của con.

Thanh-Loan quay mình vái chào sư tỉ, rồi cả Mã-quân-Vũ và Ngọc-Bích cũng đồng làm lễ tương kiến.

Ngọc-Chánh-Tử đang lo lắng trong lòng, vì các yếu quyết trong bức thư mà bà vừa xem.

Trong thư, Huyền-Thanh có nói việc « Tạng chánh đồ » và cho biết hiện nay ông cùng Ngô-Không đại sư đã đến Quát-thương-sơn tìm « Quy nguyên mật tập » rồi. Trong thư Huyền-Thanh lại dặn đề cho Mã-Quân-Vũ và Lý-Thanh-Loan được trú nơi Côn-Luân sơn. Lúc nào ông tìm được « Quy nguyên mật tập » sẽ trở về, dặn Ngọc-chánh-Tử và Thông-Linh không nên đến Quát-Thương Sơn làm gì.

Thật ra, lúc viết thư này, Huyền-Thanh không ngờ Ngọc-chánh-Tử lại đi Tương-Bắc để tìm ông.

Sau một lúc trầm-tư, Ngọc-chánh-Tử bảo Quân-Vũ:

— Đúng là sư-phụ con đã được « Tạng chánh đồ » và đã đi Quát-Thương Sơn rồi. Mấy hôm nay ta có nghe phong-thanh nhiều người nói tới việc này, ta vẫn hồ nghi, e người đồn không thực. Giờ đây xem thư, ta mới biết việc đó là đích xác. Nếu không gặp các con nơi đây có lẽ ta phải đến Tam-thanh-Quang.

Ngừng một lúc, Ngọc-chánh-Tử lại nói tiếp:

— Cứ theo như ý trong thư của sư-phụ con thì con và Thanh-Loan phải đến trú ngụ nơi Côn-Luân Sơn. Song hiện giờ tình thế lại

khác hẳn. Sư phụ con đâu biết ta đến Tương-Bắc. Mà từ đây đến Côn-Luân Sơn đường xa muôn dặm, «Tạng chánh đồ» lại bị tiết lộ, các con tuy cũng đã học qua mười mấy năm võ công, song kinh nghiệm chiến đấu còn non nớt, để các con đi một mình đến Côn-Luân Sơn ta không thể nào yên tâm được. Chỉ bằng chúng ta cùng nhau đến Quát Thương Sơn tìm gặp sư phụ con, và đồng thời có thể giúp sư phụ con một tay nữa.

Mã-quân-Vũ sức nhớ ra, liền đem mọi việc giữa đường, gặp những tay cao thủ các môn phái cản trở thế nào nói lại cho Ngọc-chánh-Tử rõ.

Ngọc-chánh-Tử nghe xong cau mày đáp :

— Tất cả những nhân vật đó đều là những kẻ thành danh trong giang hồ, tiếng tăm vang dội đó đây, mà mục đích của họ đón đường con cũng đều nhắm vào bức «Tạng chánh đồ». Trước khi họ chưa giành được tấm «Tạng chánh đồ» vào tay, bọn họ có thể dùng bất cứ mọi thủ đoạn tàn ác để hãm hại sư phụ con. Vậy trước tình thế quan trọng này chúng ta phải khởi hành đi Quát Thương Sơn ngay mới kịp.

Ngọc-chánh-Tử vừa nói đến đây thốt nhiên ngưng bật, và trở mắt nhìn về phía một cây cổ thụ cách đây chừng ba trượng, rồi cất tiếng hỏi :

— Vị cao nhân nào giá lâm mà lại ẩn núp trên đọt cây, chẳng lẽ cho Ngọc-chánh-Tử này không xứng đáng nghênh tiếp hay sao ?

Lời nói chưa dứt, trên cây cổ thụ đã phát ra một tràng cười lạnh lạnh, rồi một cái bóng đen từ trên cao phi thân xuống, tiến đến trước mặt Ngọc-chánh-Tử, và tự giới thiệu :

— Lão-chủ Đổ-duy-Sinh này là kẻ quê mùa nơi sơn dã, đâu dám nhận là cao nhân, ngang hàng với Côn-Luân tam-tử được.

Mã-quân-Vũ thấy Bát-Cánh Thần-Ôn xuất hiện, e có điều chẳng lành nên cầm trường kiếm lăm le phòng bị. Nhưng Ngọc-chánh-Tử thản nhiên mỉm cười nói :

— Thế ra vị Chương-môn của phái Hoa-Sơn giá lâm mà bần đạo sơ xuất, xin thứ lỗi cho.

Đổ-duy-Sinh cười ha hả nói :

— Không dám ! không dám ! Côn-Luân tam-tử quả tiếng đồn chẳng ngoa. Nhưng tại hạ còn có hai người bạn đồng hành nữa, chẳng dám đứng đây nói chuyện lâu một mình.

Ngọc-chánh-Tử tiếp lời :

— Thế thì mời cả các vị xuống đây, chúng ta cùng đàm đạo.

Vừa dứt tiếng thì hai bóng người đã từ ngoài năm trượng, phi thân xuống. Xem lối phục sức thì một người là đạo sĩ tuổi ngoại ngũ tuần, còn một người là nho sinh tuổi quá ba mươi.

Bát-Cánh Thần-Ôn mỉm cười giới thiệu :

— Hai vị này là lão nhị và lão tam trong Đệ Tam Thương Tam Nhận, thanh danh đã lừng lẫy khắp Vân-Nam và Quý-Châu.

Đoạn, lão lại quay qua Ngọc-chánh-Tử nói với hai người kia :

— Còn vị này là Ngọc-chánh-Tử, một trong Côn-Luân tam-tử. Ngọc-chánh-Tử tiếp lời :

— Chúng tôi vẫn ngưỡng mộ đại danh «Tam Nhận» từ lâu, hôm nay được hội kiến hai vị, bần đạo lấy làm hân hạnh.

Chàng nho sinh khoanh tay đáp :

— Côn-Luân tam-tử đã lừng danh trong giang hồ về «Thiên cang chương» và «Phân quang kiếm pháp». Anh em chúng tôi may mắn mới được hội ngộ trên đất Tương Bắc này.

Nói dứt lời, chàng nho sinh đưa tay lên xá một cái, một luồng chương lực đánh thẳng vào ngực Ngọc-chánh-Tử.

Ngọc-chánh-Tử vẩy chiếc phát trần, tay trái dựng trước ngực, mỉm cười đáp :

— Các vị quá khen, bần đạo đâu dám nhận.

Cái vẩy tay của Ngọc-chánh-Tử tuy là nhẹ nhàng, song nội lực phát ra rất mạnh, đón làn chương phong của đối phương, phát ra một tiếng «bùng»

Trong lúc vạt áo đạo cô bay phới phới thì toàn thân chàng nho sinh cũng bủn rủn.

Đổ-duy-Sinh thấy hai bên chào nhau một cách ác liệt mỉm cười nói lớn :

— Hai vị đều khách khí cả ! Thôi, tôi xin cáo biệt và sẽ gặp nhau trên núi Quát Thương Sơn.

Nói xong, lão phát tay áo một cái, một làn kinh lực xuyên qua, giữa hai người như có ý can ngăn vậy. Loáng mắt, bóng Đổ-duy-Sinh đã mất dạng.

Chàng nho sinh nhìn theo gọi lớn :

— Đồ lão huynh, hãy chậm bước đợi chúng tôi đi với cho có bạn.

Đoạn quay lại nói với Ngọc-chánh-Tử :

— Ngày tái ngộ sẽ gần đây ! Anh em chúng tôi xin cáo biệt !

Dứt lời, cùng với đạo nhân cất bước đuổi theo Đồ-duy-Sinh.

Ba người đã đi khỏi, Ngọc-chánh-Tử thở dài, tự trách :

— Ta vô ý nói mấy câu chẳng khác nào chỉ vẽ đường lối cho chúng theo dõi đại sư huynh.

Ngọc-chánh-Tử lại cúi đầu, bảo Quân-Vũ :

— Chúng ta phải mau mau lên đường gấp.

Quát-Sơn ở về phía đông nam tỉnh Triết-Giang cách Tương-Bắc hơn mấy ngàn dặm.

Ngọc-chánh-Tử vì quan tâm đến an-nguy của vị đại-sư-huynh nên mãi miết cuộc hành trình bất kể ngày đêm.

Nhờ Ngọc-chánh-Tử là người bôn tẩu giang hồ đã lâu, lịch duyệt có nhiều, nên lúc đi dọc đường Quân-Vũ và Thanh-Loan không còn phải bận tâm như trước nữa.

Tuy nhiên, Thanh-Loan mới đi xa lần đầu, chỗ nào cũng cảm thấy mới lạ, đáng tiếc là mọi người đều mãi miết đi mau, không được thông thả để thưởng ngoạn dọc đường.

Đi được hai mươi ngày thì đã đến địa phận Tiên-Cư, thuộc tỉnh Triết-Giang. Đây tuy không phải là nơi phồn hoa đô-hội song cũng có đủ khách sạn và tửu điếm.

Ngọc-chánh-Tử dẫn bọn Mã-quân-Vũ vào một khách sạn lớn nhất, thuê ba phòng trên lầu. Ngọc-chánh-Tử và Mã-quân-Vũ mỗi người nghỉ riêng một phòng, còn Thanh-Loan và Ngọc-Bích hai người nghỉ chung một phòng.

Sau khi cơm nước xong, Ngọc-chánh-Tử bảo ba người :

— Sáng mai chúng ta phải lên núi sớm, Quát Thương Sơn liên miên hàng ngàn dặm, non cao vực thẳm, hiểm trở vô cùng, muốn tìm người không phải là dễ, chưa biết phải đi trên núi bao nhiêu lâu, vậy các con đêm nay phải nghỉ sớm để dưỡng sức.

Dặn dò xong, Ngọc-chánh-Tử nhắm mắt ngồi tĩnh tọa. Bọn Quân-Vũ ai về phòng nấy.

Trong thời gian đi đường, lúc nào Thanh-Loan cũng dính liền với Ngọc-Bích. Hai người rất thân mật. Thanh-Loan thực thà bày tỏ mọi chuyện gì cũng nói với Ngọc-Bích cả.

Đêm nay vào khách sạn, Ngọc-Bích và Thanh-Loan được nghỉ chung một phòng, nên đôi bạn gái ấy rất cảm khoái. Hai người ngồi đốt đèn, đối diện nhau.

Thanh-Loan hỏi Ngọc-Bích :

— Sư-tỉ, tôi gia nhập vào phái Côn-Luân rồi, sau này có phải ăn mặc đạo cô như sư-tỉ không ?

Ngọc-Bích đáp :

— Cái đó cũng không nhất định. Tùy ở mình có ưng ý hay không. Có điều môn hạ phái Côn-Luân phần nhiều là trang phục theo lối đạo-gia.

Thanh-Loan thở dài, nói :

— Tôi vốn dĩ cũng muốn xuất gia, có điều mặc theo lối đạo cô thì không gần gũi Vũ-ca mãi được. Sau này nếu sư-phụ có buộc tôi phải ăn mặc theo lối đạo-cô thì nhờ sư-tỉ thưa giùm cho tôi nhé ?

Ngọc-Bích thấy Thanh-Loan chân thật mỉm cười đáp :

— Tôi sẽ giúp Loan mọi việc đó. Nhưng sư phụ không bắt Loan muối xuất gia đâu.

Thanh-Loan nhoeo cười, gật đầu nói :

— Vũ ca là người rất tốt ! tì tì có mến anh ấy chẳng ?

Câu hỏi của Thanh-Loan làm cho Ngọc-Bích thẹn đỏ mặt. Nhưng nàng đã biết Thanh-Loan vốn từ nhỏ sống với một vị thầy tu, chưa hề tiếp xúc với đời, nên tâm hồn trong trắng, nghĩ sao nói vậy, nếu có trách mắng nàng cũng chẳng hiểu gì. Do đó, Ngọc-Bích cũng chỉ nhoeo miệng cười, đáp :

— Vũ ca của Loan muối tốt thực ! Nhưng nếu chàng lại tốt với những thiếu-nữ khác thì Loan muối có thấy khó chịu không.

Nghe Ngọc-Bích hỏi Thanh-Loan đứng ngẩn người, suy nghĩ một chút rồi đáp :

— Chỉ cần anh ấy tốt với tôi là tôi vui thích rồi. Trừ khi anh ấy ghét tôi, không thích tôi nữa thì tôi mới khó chịu, hoặc có thể không còn muốn sống nữa mà thôi. Nhưng này tì tì, anh ấy có thể đổi lòng, không thương tôi nữa không ?

Thấy Thanh-Loan quá thật thà và ngây ngô, Ngọc-Bích tìm lời trêu chọc :

— Cũng có thể khi mà anh ấy mến một cô gái khác.

Đôi mắt Thanh-Loan tròn xoe, rướm lệ nhìn Ngọc-Bích hỏi :

— Thực thế sao sư-tỉ ?

Ngọc-Bích không ngờ câu nói đùa của nàng lại làm Thanh-Loan đau lòng như vậy, hối hận nói :

— Thôi, chúng ta ngủ đi. Vũ ca của Loan muội là người tốt lắm !  
Chẳng bao giờ đổi lòng đâu.

Thanh-Loan kéo tay áo lau nước mắt, và hình như lòng nàng có gì băng-khuàng không chịu nổi, ghé tai nói nhỏ với Ngọc-Bích :

— Sư tử ngủ đi ! Tôi đi tìm Vũ ca hỏi thử xem sao !

Ngọc-Bích ngạc nhiên, nắm áo Thanh-Loan giữ lại, nói :

— Ấy chết ! Sư-muội định nói lại với chàng những câu mà tôi vừa nói sao ?

Thanh-Loan lắc đầu :

— Không không ! Tôi chỉ hỏi xem sau này anh ấy có đổi lòng hay không mà thôi.

Dứt lời, nàng phóng mình chạy tuốt đến phòng Quân-Vũ.

Lúc đó Quân-Vũ đang ngồi hòa khí lực, chợt thấy Thanh-Loan đứng ngoài cửa sò nhìn vào, dưới ánh đèn rọi sáng, trong nét mặt nàng ngây thơ và trong trắng như đóa hoa xuân, hai mắt long lanh ngấn lệ. Chàng vội vàng chạy ra mở cửa, và hỏi :

— Sư muội chưa ngủ sao ? Vì đâu lại khóc ?

Thanh-Loan nhìn Quân-Vũ hỏi :

— Anh nói thực với tôi nhé ! Sau này anh có thay lòng mà đổi với tôi không tốt chăng ?

Mã-quân-Vũ cau mày hỏi lại :

— Tại sao sư muội lại nghĩ đến chuyện đó ?

Thanh-Loan chớp chớp đôi mắt, trả lời :

— Anh còn lạ gì tôi nữa ! Tôi nghĩ sao thì hỏi anh vậy.

Quân-Vũ không muốn để Thanh-Loan buồn lâu, nên ghé vào tai nàng nói nhỏ :

— Thôi, về ngủ đi kẻo khuya rồi. Tôi chẳng bao giờ thay lòng đổi dạ, luôn luôn tốt với sư muội.

Thanh-Loan gật đầu, nét mặt lại vui vẻ hồn nhiên như cũ. Nàng xoay mình trở về phòng ngủ. Mã-Quân-Vũ nhìn theo bóng nàng thỏ dài một hơi, lòng lâng lâng niềm cảm mến.

oOo

## HỒI THỨ NĂM

### THÁM HIỂM TRONG THỦY ĐỘNG

Sáng hôm sau, khi thức dậy, Ngọc-chánh-Tử và ba người môn hạ đã chuẩn bị rất nhiều lương khô, rời khỏi huyện Tiên-Cư bắt đầu lên núi.

Ngọc-chánh-Tử tuy giang hồ lịch duyệt, song đối với Quát-Thương Sơn chẳng khác nào một con thuyền nhỏ lạc vào giữa bể khơi.

Nơi đây núi rừng liên tiếp, điệp điệp trùng trùng, hang sâu vực thẳm rất nhiều. Một bầu trời bao la chứa hàng trăm dặm núi non, như một cõi mệnh mông vô tận.

Đường núi càng đi càng khúc khuỷu gồ ghề, quanh co như ruột dê đi vun-vút mãi lên. Lúc mới đầu còn thấy năm ba chú tiểu phụ hái củi ở sườn núi, về sau đi sâu vào thì tuyệt nhiên không thấy một bóng người nào nữa. Ngay trên con đường mòn chẳng thấy bóng ai qua lại.

May nhờ bốn người đều giỏi về thuật khinh thân, nên sau khi nhận định về phương hướng, họ nắm những dây bìm bám lên cây mà đu người vượt đèo qua suối, thẳng hướng mà đi.

Vượt được mười mấy ngọn núi thì mặt trời đã ngã về tây, Mã-quân-Vũ, Lý-thanh-Loan và Ngọc-Bích đều thấm mệt, mồ hôi ướt áo, riêng có Ngọc-chánh-Tử thì vẫn như thường, không thấy chút gì uể-oải cả.

Ngọc-chánh-Tử để ba người ngồi nghỉ trên một tảng đá, đem lương khô ra ăn để dưỡng sức, còn bà một mình dùng thuật khinh công tuyệt đỉnh phi thân lên vút ngọn núi cao để xem xét địa thế.

Ba người vừa ngồi ăn vừa ngắm cảnh vật chung quanh.

Mã-quân-Vũ đưa mắt nhìn xuống một khe sâu, bỗng chàng kêu lên một tiếng kinh ngạc. Thanh-Loan và Ngọc-Bích cũng đưa mắt nhìn

theo về phía ấy, thì thấy một con mãng xà rất lớn, dài hơn hai trượng đang đánh với một con bạch hạc lớn bằng bốn lần con bạch hạc thường, mắt đỏ như lửa, lông trắng như tuyết.

Con mãng xà mình đen như mực, vây lông lánh như sao, khúc đuôi quăn tròn như chiếc mâm, nửa thân trên dựng đứng thẳng lên trời.

Cứ mỗi lần bạch hạc sa xuống là con mãng xà há mồm, le lưỡi đỏ choét phun ra hơi độc.

Bạch hạc hình như rất sợ chất độc trong miệng mãng xà, nên tung cánh quạt mạnh cho hơi độc tỏa đi, rồi mới dám sa xuống mổ vào đầu mãng xà.

Hai con vật đánh nhau đến hàng nửa giờ mà không con nào chịu thua con nào cả.

Một lúc lâu, hơi độc trong miệng mãng xà phun ra mỗi lúc một nhạt dần. Và hình như nó biết không đủ sức cầm cự với bạch hạc, nên thừa lúc bạch hạc bay lên tránh hơi, nó lắc lắc chiếc đầu toan bỏ trốn.

Song bạch hạc rất tinh, nhìn thấy đầu mãng xà cúi xuống, tức khắc nó sà xuống đánh liền, buộc mãng xà phải vươn đầu lên đề nghênh chiến, không thể trốn chạy được nữa.

Đánh thêm một lúc nữa thì mãng xà đuối sức, nổi giận phùng hai cái mang rất lớn, há mồm le lưỡi, toàn thân lao vút như một mũi tên, nhắm phóng vào bạch hạc.

Bạch hạc cũng trở hết thần uy, dùng cánh đập mạnh, hai móng chân bấu chặt vào cổ mãng xà, khi thế rất mau lẹ, trong nháy mắt, bạch hạc đã nắm được cổ mãng xà xách bổng lên cao mấy trượng rồi buông ra.

Mãng xà rơi xuống đất chết tươi, không còn động đậy nữa. Ấy chính vì bạch hạc đã bấu trúng vào yếu huyệt « thất thốn » của mãng xà.

Sau khi mãng xà bị chết, bạch hạc liền sà xuống lấy chân lật ngửa mãng xà ra, dùng mỏ mổ bụng moi lấy mật mà ăn.

Ăn xong, bạch hạc lại đập cánh bay lượn mấy vòng kêu choe choé.

Bóng bạch hạc bay lên cao, làm rợp ánh nắng cả một vùng. Nó lượn quanh chỗ Quân-Vũ mấy vòng rồi hướng về phía đông bay mất.

Thanh-Loan ngửa mặt nhìn theo cho đến lúc không còn nhìn thấy bạch hạc nữa, nàng mới cất tiếng nói khẽ :

— Con bạch hạc này to thực ! Nếu cho mình cỡi thì có thể bay tít được đến mây xanh.

Mã-quân-Vũ và Ngọc-Bích thì không nói gì cả, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Mã-quân-Vũ lên xem bạch-hạc và mãng-xà tranh-đấu, nhận thấy những tư thế đánh đỡ của hai con vật này rất kỳ diệu, chàng mơ màng trong óc, phân định những cái hay cái dở mà bắt chước.

Ngọc-Bích thì cúi đầu ngắm cái xác con mãng xà nằm chết dưới khe thẳm. Nàng nhận thấy đây là loại hắc lân thiết giáp xà, một thứ rắn độc ghê gớm ít khi gặp thấy. Thứ rắn này không mấy khi có con to lớn, thường thường chỉ dài độ hai ba thước. Còn con rắn này lại dài hơn hai trượng thì chắc nó đã sống trên hàng nghìn năm rồi.

Nàng có nghe sư-phụ nói về loại hắc lân thiết giáp xà, theo đó da của nó vô cùng quý báu, đao thương chém không đứt, người trong võ lâm xem tấm da của nó như là một châu bảo. Có điều thứ rắn này ít khi gặp được, mà có gặp cũng chỉ gặp loại nhỏ mà thôi, hơn nữa, nó là một thứ rắn độc vô kè, lại rất nhanh nhẹn, ai đã bị nó cắn phải thì không còn có cách gì chữa được, chỉ chờ lát đã chết liền.

Trong lúc mỗi người đang trầm tư mỗi ý nghĩ thì Thanh-Loan thích thú nhất, với ý nghĩ cỡi bạch hạc lên mây xanh, nên cất tiếng hỏi Quân-Vũ :

— Vũ ca ! Anh có muốn cỡi bạch hạc chăng ?

Quân-Vũ đang mãi mê nghĩ về bạch-hạc, nghĩ đến tư-thế của bạch hạc móc vào yếu huyệt « thất thốn » của bạch-xà, nên không nghe câu hỏi của Thanh-Loan.

Thanh-Loan thấy Quân-Vũ không đáp, toan hỏi nữa, bỗng thấy chàng vung cao tay trái lên, tay phải đưa ngang rồi đánh vào nhau. Nàng không hiểu ra sao, vừa định đưa tay toan niu lấy Quân-Vũ, thì một bàn tay ngọc đã đưa ra, nắm lấy tay nàng, khẽ bảo :

— Đứng đứng ! Đứng làm rồi hử !

Thanh-Loan quay đầu lại đã thấy Ngọc-chánh-Tử đứng bên cạnh tự lúc nào rồi. Nàng cất tiếng hỏi :

— Sư phụ ! Sư huynh con đang làm gì thế ?

Ngọc-chánh-Tử mỉm cười đáp :

— Hửn đang luyện võ ! Sư huynh con tư-chất rất thông minh ! Không trách đại sư-bá của con đem « Truy văn thập nhị kiếm » dạy cho hửn ! Người chương môn sau này ngoài hửn ra không còn ai hơn được. Tương lai của phái Côn-Luân hy-vọng ở hửn mà hưng thịnh, và vang danh chốn giang hồ.

Thanh-Loan tuy không hoàn toàn hiểu ý nghĩa vì sao Ngọc-chánh-Tử nói như vậy, song thấy sư-phụ khen sư-huynh nàng là lòng nàng cảm thấy sung sướng rồi. Nàng lại mỉm cười nói tiếp :

— Sư phụ ! Vũ ca con là người rất tốt, bất cứ việc gì cũng hơn con ! Những điều gì không biết, con phải hỏi anh ấy cả !

Thấy Thanh-Loan ngây thơ, thực thà đáng yêu, Ngọc-chánh-Tử bồng thờ dài, nghĩ đến cuộc tình duyên dĩ-vãng của bà.

Huyền-Thanh đạo-sư là một người mà bà kính yêu đến mực, chỉ vì đại cuộc mà bà không thể cùng với vị đại sư-huynh của bà thỏa lòng ước nguyện. Giấc mộng đẹp đã ba mươi năm qua rồi mà lòng bà vẫn còn mang hận. Do đó, bà thấy người đệ-tử mới của bà lại đem lòng lưu luyến sư-huynh của hẳn, bà chợt nảy ra một ý nghĩ, muốn sớm tác thành cuộc tình duyên ấy cho xong. Bà không muốn để bọn trẻ ôm mối hận tình, suốt đời đau khổ như hai vị sư-phụ của chúng.

Tuy Ngọc-chánh-Tử có lòng tốt, muốn tạo hạnh phúc cho kẻ khác nhưng lương duyên là chuyện của trời, đâu phải do ý muốn của con người. Vì vậy, về sau đã đưa hai người đến chỗ tan tác mảnh tình xuân.

Mã-quân-Vũ đưa tay tập luyện một hồi, tâm thần không còn biết gì đến mọi việc xung quanh nữa. Qua một lúc, chàng cảm thấy không thể nào khám phá hết cái huyền-diệu bên trong được, nên thở dài, buông thõng hai tay xuống.

Đoạn chàng quay đầu nhìn lại, thấy sư-thúc đang đứng ngay bên cạnh, bèn khoanh tay vái, và nói :

— Đệ tử vì mãi mê võ công nên thất lễ, xin sư thúc lượng thứ cho.

Ngọc-chánh-Tử mỉm cười hỏi :

— Vừa rồi con luyện môn gì vậy ? Ta xem giống như thế « Xích thủ bộ long » trong « Thiên cang chương » đó. Nhưng lại có chỗ khác và còn tinh diệu hơn. Con tìm ra thế võ đó ở đâu vậy ?

Mã-quân-Vũ đáp :

— Vừa rồi, dưới khe sâu có bạch-hạc và mãng xà không lồ giao đấu nhau. Đệ tử xem thấy hai móng chân bạch hạc quặp lấy cổ mãng xà, chỉ đánh có một đòn mà mãng xà vong mạng. Đòn này lại giống như thế « Xích thủ bộ long » mà đệ tử tập mãi vẫn không sao tìm ra diệu-quyết của nó.

Ngọc-chánh-Tử trầm ngâm một lúc rồi nói :

— Tiếc rằng lúc đó ta không được mục kích, nên không biết thế nào nói được. Vừa rồi ta nhận thấy cách xử dụng của hai tay con đánh vào nhau, ta xem có phần thâm diệu lắm. Nếu con gắng luyện đến chỗ tinh vi của nó thì sau này có thể sáng tạo một chiêu thức riêng cũng chưa biết chừng.

Ngọc-Bích đợi Ngọc-chánh-Tử nói với Quân - Vũ xong mới cúi đầu thưa :

— Sư phụ ! Ở dưới khe núi kia có con mãng xà rất lớn, nằm chết queo, sư phụ xem thử phải là giống « hắc lân thiết giáp xà » chăng ? Lúc nó đánh với bạch hạc nó luôn luôn phun hơi độc.

Ngọc-chánh-Tử vận nhơn quang nhìn xuống khe sâu một lúc, lòng rất kinh ngạc, vì thấy hình dáng mãng xà đúng là loại « hắc lân thiết giáp » có điều đáng ngờ là sao nó lại dài đến thế được ! Chẳng những là chưa bao giờ nghe ai nói qua, mà chẳng thể nào tưởng tượng nổi như vậy.

Qua một lúc phân vân, Ngọc-chánh-Tử mỉm cười nói :

— Chúng ta xuống đó xem cho tường tận. Vì đây là một con vật lạ đời, cổ kim chưa từng thấy.

Bốn người cùng đứng dậy, phi thân lên lối vào các mỏm đá, nhắm phía khe sâu tiến bước.

Khi xuống gần đến nơi. Ngọc-chánh-Tử nhặt một khối đá, vận kinh lực vào hai cánh tay, ném vút một cái, trúng vào giữa lưng mãng xà. Chỉ nghe kêu một tiếng « bịch », hòn đá bị vỡ ra, tung đi, mà vẩy rắn không hề suy sút một chút nào.

Ngọc-chánh-Tử dẫn ba người đến bên xác mãng xà, nói :

— Đây là dịp may ngàn năm một thuở, chúng ta có được bảo vật này ! Các con thử tuốt kiếm chém vào mình rắn xem sao ?

Mã-quân-Vũ không biết da « hắc lân thiết giáp xà » có thể chống lại đao kiếm, nên chàng hăm hở tuốt trường kiếm ra, giơ cao chém luôn ba nhát. Mìn rắn không hề sòn chút nào mà lưỡi kiếm chàng bị mẻ đi nhiều miếng. Chàng vô cùng kinh ngạc, đứng dờ người ra, không nói năng gì cả.

Ngọc-chánh-Tử tiếp lấy trường kiếm của Mã-quân-Vũ, lật mình mãng xà lên theo đường chỉ dưới bụng rạch từ trên đầu xuống, máu phụt ra đỏ ối. Máu mãng xà hôi tanh vô hạn. Mọi người đều phải nín

hơi mới khỏi ọc mưa.

Ngọc-chánh-Tử đưa tay lột lấy da măng xà, rồi bảo Quân-Vũ mang đến dòng suối bên cạnh, rửa cho thật sạch.

Mã-quân-Vũ chưa hiểu dụng ý của sư thúc như thế nào, nhưng không dám hỏi. Ngọc-chánh-Tử hiểu ý, dẫn giải :

— Hắc lân thiết giáp xà là một thứ rắn độc ít ai gặp được. Nó có tánh hiếu sát, bất luận gặp người hay thú vật nó đều cắn chết. Nó sinh sản ở những hang núi u tối, miệng phun ra nhiều chất độc, hễ ai trúng phải tất bị hôn mê ngay. Cứ theo truyền thuyết thì loại rắn này do hai loài rắn độc khác nhau giao hợp rồi sinh ra, nên nó hiểm lắm. Nó tuy độc, nhưng da nó lại là một báu vật vô giá, nhất là loại to như con măng xà này, thì thực cổ kim chưa ai từng thấy. Hôm nay, chúng ta tuy vượt núi băng ngàn vất vả, mà được tấm da con hắc lân thiết giáp xà này thì thật là một kỳ duyên hãn hữu vậy. Thử da này đem ngâm dấm, rồi thuộc mềm đi, đem may thành áo giáp mà mặc có thể tránh được độc chưởng và đao kiếm.

Dứt lời, Ngọc-chánh-Tử gấp gọn miếng da, đeo vào người, rồi cả bốn người cùng treo lên vách đá, phăng phăng lên núi.

Bốn người lại nhắm những ngọn núi liên miên bất tuyệt tiến tới.

Lúc này Ngọc-chánh-Tử đã lên đỉnh núi cao quan sát địa thế, nhận thấy về hướng Đông Nam có những ngọn núi trùng trùng điệp điệp, cao vút tận mây xanh, khí thế rất hùng vĩ. Cứ theo truyền thuyết thì « Tạng chánh đồ » trước đây được tìm ra nơi chân núi Bạch-Vân, mà nơi đó là một tòa núi cao nhất, nên Ngọc-chánh-Tử hướng dẫn ba đồ đệ thẳng đến phía ấy.

Mã-quân-Vũ thấy Thanh-Loan vừa đi vừa chau mày, chẳng nói năng gì cả, lấy làm ngạc nhiên, hỏi :

— Sư muội có điều gì bất ý vậy ?

Thanh-Loan thở phào một hơi, nói :

— Tôi muốn cỡi Bạch-hạc, nhưng biết Vũ ca không làm sao bắt nó được, cho nên tôi không hỏi.

Dứt lời, nàng lại nhoen cười ! Nụ cười có hơi gượng gạo như đưa con nít đòi ăn, làm cho Quân-Vũ thấy thật buồn cười.

Mã-quân-Vũ nghĩ thầm :

— Cô bé này từ lúc này chẳng hề bận tâm điều gì, sao hôm nay cũng sanh ra suy nghĩ vẩn vơ như vậy ?

Chàng mỉm cười bảo :

— Việc đó không khó gì ! Đợi lúc nào gặp được bạch-hạc tôi sẽ bắt cho sư muội cưỡi.

Thanh-Loan hớn hờ hỏi :

— Nó bay mau như vậy, Vũ ca làm sao bắt được ?

Quân-Vũ nói để làm vui Thanh-Loan, chẳng ngờ bị Thanh-Loan hỏi lại, chàng không biết đáp làm sao được, cúi gằm mặt xuống đất. Thanh-Loan thấy vậy, ghé bên tai chàng thỏ thẻ.

— Vũ ca ! Anh đừng buồn nữa ! Tôi không đòi anh bắt bạch-hạc đâu.

Mã-quân-Vũ mỉm cười :

— Đợi mấy hôm nữa tôi sẽ tìm cách bắt một con bạch-hạc biếu cho sư muội chơi...

Thanh-Loan hỏi :

— Thế thì tìm bắt cho được hai con. Anh không thích chơi bạch-hạc ư ?

Mã-quân-Vũ gật đầu. Thanh-Loan hớn hờ vui mừng,

Bốn người đi đến tối, và tìm một hang đá ấm áp nghỉ ngơi.

Hôm sau, trời hừng sáng, họ lại tiếp tục lên đường. Bây giờ bốn người đã tiến sâu đến quãng giữa Quát-Thương Sơn rồi họ phóng tầm mắt nhìn quanh thấy đâu đâu cũng kỳ lạ và hiểm yếu.

Những đỉnh núi cao chọc trời, những sườn núi đứng thẳng tắp, tiếng gió vi vu thổi, tiếng cây lá rạc rào, hòa lẫn với tiếng thú dữ chốc chốc hét lên, bao nhiêu tiếng đó hợp lại tạo thành một cái gì hoang vắng hãi hùng ! Có lẽ nơi đây chẳng mấy khi có dấu chân người bước đến.

Bốn người đành cứ liều thân nhắm thẳng hướng mà đi, vượt hết đỉnh núi này đến đỉnh núi nọ, liên miên như chẳng bao giờ dứt.

Ngọc-chánh-Tử tuy không nói ra, nhưng lòng đã thấy ngao ngán. Bạch-vân-Son không hiểu ở chỗ nào, chẳng lẽ lại phải vượt khắp cả hàng ngàn ngọn núi để tìm hay sao.

Thốt nhiên có một tiếng rống như sấm vang, rồi những tiếng hồi âm từ trong các hang sâu theo nhau vọng lại. Ngọc-chánh-Tử nghiêng đầu nhìn theo, thấy ở góc bên một sườn núi có một con sư tử thật lớn, lông vàng răn đen, hai con mắt tròn xoe, sáng quắc đang chồm chộp nhìn vào bốn người.

Thanh-Loan có vẻ sợ hãi, nắm tay Ngọc-Bích nói :

— Sư-tử ! Con hồ lớn quá ! Chết ! Nó cắn chết.

Ngọc-Bích bầm tay Thanh-Loan nói :

— Không phải hồ ! Sư tử ! Giống này còn dữ hơn hồ nhiều.

Chợt sư-tử gầm lên một tiếng, nhắm hướng bốn người nhảy xổ tới.

Ngọc-chánh-Tử ngậm vận nội lực đứng thủ thế. Trong lúc đó Quân Vũ, Thanh-Loan và Bích-Ngọc đồng tuốt kiếm ra một lượt, xếp nhau thành hàng, đứng sát bên nhau.

Song con sư-tử đó chỉ nhảy đến một bước, rồi đứng lại, quay đầu bỏ chạy.

Ngọc-chánh-Tử lấy làm lạ, thầm nghĩ :

— Sư tử to đường ấy, nó lại là chúa các thú dữ, tính rất hung hăng, sao trông thấy người lại bỏ chạy.

Bà còn đang phân vân thì trên đỉnh núi cao lại có tiếng hạc kêu. Nháy mắt đã thấy một con bạch hạc bay sà xuống.

Thanh-Loan vỗ tay reo :

— Vũ ca ! Kia con hạc trắng về đó !

Mọi người trở mặt nhìn. Con hạc bay sà xuống cánh mặt đất chừng năm trượng, lượn vòng quanh một quả núi, rồi tung cánh đuổi theo hướng con sư tử vừa chạy.

Ngọc-chánh-Tử nhận thấy có sự lạ lùng, đề ý lắng nghe, quả nhiên vắng vắng có tiếng tiêu theo gió vọng lại.

Tiếng tiêu tuy không to, nhưng âm thanh réo rắc, bên trong hàm chứa một uy-lực thâm diệu vô cùng. Ngọc-chánh-Tử nghe một lúc cảm thấy tâm hồn xao xuyến, tựa hồ như muốn nhảy múa theo nhịp tiêu, bất giác lòng bà thấy sợ sệt, vội thu liền tâm thần, đưa chân khí xuống dau diển, đưa tâm vào linh đài, nhắm mắt lại để vận chuyển nội-lực.

Còn Mã-quân-Vũ, Thanh-Loan và Ngọc-Bích vì công lực còn kém, nên bị tiếng tiêu ma thu hút cả lý trí.

Ngọc-chánh-Tử thấy vậy cuống quýt. Vừa định diễm huyệt cho ba đồ đệ để giữ vững tinh thần, thì bỗng tiếng tiêu ngưng bật, dư âm tán lạc vào không trung.

Mã-quân-Vũ sau khi bừng tỉnh vội hỏi :

— Sư thúc ! Tiếng tiêu này quái lạ lắm ! Âm thuật réo rắc làm rung động lòng người. Đồ đệ đã vận nội công để chống lại, nhưng vẫn bị tiếng tiêu làm mê mẩn cả thần trí.

Ngọc-chánh-Tử trầm ngâm một lúc, rồi nói :

— Người thổi tiêu này phải là một nhân vật võ công thâm hậu tốt bụng trong võ lâm. Theo ta, đoán thì chắc người này là Ngọc-Tiêu tiên-tử. Nếu quả tên nữ-quái ấy cùng đến Quát-thương-Sơn thì một nguy hiểm không nhỏ sẽ đến với sư-phụ con.

Mã-quân-Vũ hỏi lại :

— Ngọc-Tiêu tiên-tử là người thế nào ? Chẳng lẽ còn nguy hiểm hơn Bát-cánh Thần-ôn Đồ-duy-Sinh nữa sao ?

Ngọc-chánh-Tử gật đầu đáp :

— Ngọc-Tiêu tiên-tử hình dạng thế nào không ai có thể nói rõ được. Ít người được thấy rõ nàng, song tiếng tiêu của nàng thì thường nghe xuất hiện. Biết bao những tay cao thủ võ-lâm đã ngã gục trước tiếng tiêu đó, vì thế người ta mới đặt cho nàng cái biệt hiệu là Ngọc-Tiêu tiên-tử.

Nghe người ta nói, Ngọc-Tiêu tiên-tử là một cô gái hay mặc áo đen, mặt có che miếng sa đen. Nàng là một quái nhân ẩn hiện bất thường, không ai thấy rõ mặt thật của nàng bao giờ.

Ngọc-chánh-Tử vừa nói dứt tiếng thì đã nghe tiếng hạc kêu, tiếng sư tử rống vang lại. Lòng bà nghi hoặc, nói :

— Chúng ta thử đi xem sao ?

Bốn người lại nhảy xuống dưới chân núi, đi vòng sang bên trái, qua mấy khúc quẹo thì thấy cảnh giới thay đổi hẳn.

Có một con đường sơn cốc chạy quanh theo sườn núi, đi sâu vào một cái hang rộng hơn ba bốn trượng. Mặt đất ở đây bằng phẳng, kỳ hoa dị thảo đủ thứ, gió lộng vượn hương, hai bên sắc núi xanh đờn, dưới chân nền cỏ xanh như một tấm đệm. Phong cảnh trông đẹp như vẽ, và không thấy bạch hạc, sư tử đâu cả.

Bốn người cứ trên cỏ mềm chạy riết một hồi quanh qua mười trái núi thì trời đã xế chiều.

Ngọc-chánh-Tử thấy các đồ đệ đều có vẻ mệt nhọc, ngừng bước nói :

— Chỗ thâm cốc này khí hậu ấm áp như mùa xuân, phong cảnh lại đẹp, chúng ta hãy ngồi đây nghỉ một lúc rồi sẽ tiếp tục cuộc hành trình.

Lúc đó trời đã về chiều, ánh nắng vàng rọi xuống dưới hang, những cây thông xanh biếc pha màu với ánh tà dương trông càng rực rỡ.

Thanh-Loan nằm ngửa trên thảm cỏ, nhìn những đám mây hồng hồng ảo, nét mặt tươi vui như đang nghĩ đến một điều gì thích thú lắm.

Ngọc-chánh-Tử đưa mắt nhìn tứ phía, nhận xét vị trí của mỗi

nơi, thỉnh thoảng lại dùng ngón tay vạch ngang vạch dọc trên mặt đá, rồi hốt nhiên đứng phắt dậy, chạy đến bên sườn núi, để chân khi quy tụ vào đan điền ẩn lưng vào vách đá, nhón người vươn lên một sườn núi đứng sừng, cao vút hơn trăm trượng. Rồi chỉ trong chớp lát Ngọc-chánh-Tử đã trườn lên đến đỉnh núi.

Mã-quân-Vũ quay sang nói với Ngọc-Bích :

— Tam sư thúc về môn « bích hồ công » tinh diệu quá ! Chỉ dùng một hơi thở mà có thể vượt lên cao đến trăm trượng. Sức tôi thì chỉ lên cao được chừng bốn năm mươi trượng mà thôi.

Ngọc-Bích mỉm cười, nói :

— Thế thì anh còn hơn tôi nhiều ! Tôi có ráng lắm cũng chỉ lên được chừng hai mươi trượng là cùng.

Hai người đang nói chuyện thì bỗng có tiếng Thanh-Loan nói :

— Vũ ca ! Có người đi tới kia !

Thanh-Loan vừa nói vừa nhòm người lên. Quân-Vũ và Ngọc-Bích đều quay đầu nhìn lại quả nhiên từ phía đông một chàng thiếu niên mặc áo xanh tiến đến, chân bước tuy chậm, nhưng thân hình lướt đi vun vút, thoáng mắt đã đến chỗ ba người.

Nhìn kỹ chàng thiếu niên đó, cả ba đều thất kinh. Vì người đó đi chân không chầm dất, mà chỉ đặt nhẹ lên đầu ngọn cỏ. Do đó, lúc thiếu niên đến nơi mà không ai có thể nghe một tiếng động nào.

Về thuật « Thảo thượng phi hành » kể ra nó là một thuật khinh thân tuyệt đỉnh, không lấy gì làm lạ lắm, như ở đây có chỗ lạ là thiếu niên chỉ đi một hơi mà có thể vượt qua một hành trình quá xa, chừng tỏ nội lực kinh khủng.

Theo môn này, muốn sử dụng phải vận khí ở đan điền, nhưng một hơi như vậy chỉ đi được chừng độ ba bốn mươi trượng là cùng. Đàng này thiếu niên áo xanh lại đi một hơi tới hai ba chục dặm, đáng đi trông thông thả mà cực nhanh ! Thật là một công lực phi thường.

Mã-quân-Vũ càng xem càng sợ hãi, và nghĩ rằng về môn khinh công của thiếu niên đó đã đến mức siêu việt. Chàng không thể bì kịp đã đành, mà ngay cả sư phụ chàng cũng không thể bì nổi công lực ấy được.

Bất giác, chàng dò người ra, nhìn mãi thiếu niên áo xanh đó. Thiếu niên áo xanh vẫn cứ dùng thuật « Thảo thượng phi hành »

lướt qua lướt lại trước mặt mọi người như đang dò xét việc gì vậy.

Trong lúc đó thì Ngọc-chánh-Tử đang đứng trên đỉnh núi cao, phóng tầm mắt nhìn chung quanh, thấy về hướng Đông có ba đỉnh núi chót vót, đứng thành hình tam giác, ngọn núi chính giữa có một vết trắng rũ xuống, ánh mặt trời rọi vào có những tia sáng long lanh phản chiếu lại. Nhìn một lúc lâu Ngọc-chánh-Tử biết vết trắng đó là một con thác. Cứ theo tầm mắt nhìn thì ngọn núi này hùng vĩ nhất vùng. Bà lại cúi xuống nhìn, thấy bên dưới là một thẳm cốc âm u, tuy lối đi quanh quai xoay chiều, nhưng đường hướng vẫn nhắm thẳng tới chỗ ba ngọn núi đó.

Sau khi đã nhận rõ địa thế, Ngọc-chánh-Tử lại dùng môn « Bích hồ công » từ trên đỉnh núi theo vách đá tụt xuống dưới sâu.

Bà vừa đặt chân đến nơi, Mã-quân-Vũ liền thuật lại việc chàng thiếu niên áo xanh vừa rồi.

Nghe xong, Ngọc-chánh-Tử thất sắc, trầm lặng hàng giờ, không nói câu nào. Vì bà nghe Quân-Vũ diễn tả lại về thân pháp của thiếu niên đó, biết không phải là môn « Thảo thượng phi » mà là môn « Lãng không hư bộ ». Đây là một môn thần công nội gia. Kể nào sử dụng được môn này thì công phu đã đến mức siêu đẳng, chẳng những có thể bức một chiếc lá, một cành hoa búng tới giết người được, mà còn có thể cỡi trên một bụi cỏ vượt qua một khúc sông xa trăm dặm.

Tuy nhiên, về môn « Lãng không hư bộ » này, Ngọc-chánh-Tử cũng chỉ được nghe truyền thuyết trên chốn võ lâm mà thôi, bà đã hơn mấy mươi năm, khắp chốn giang hồ mà vẫn chưa hề thấy ai sử dụng được môn ấy.

Ngọc-chánh-Tử lại thấy Quân-Vũ là kẻ chính chắn, ngôn ngữ rất cẩn thận, cứ như chàng diễn tả môn phi hành của thiếu niên kia thì thấy quá rành mạch, không thể nào làm được. Vì vậy Ngọc-chánh-Tử lấy làm lo lắng.

Sau một lúc trầm tư, Ngọc-chánh-Tử hỏi Quân-Vũ :

— Con xem người thiếu niên áo xanh đó độ bao nhiêu tuổi ?

Mã-quân-Vũ nghĩ hàng nửa tiếng đồng hồ rồi mới đáp :

— Độ từ rất hồ thẹn, tuy đã lưu tâm quan-sát, song chẳng làm sao nhìn rõ được mặt mày, vì người ấy bước chân lạnh lẽo như nước chảy mây trôi. Trông dáng người thì mảnh mai, yếu ớt, có lẽ không bao nhiêu

tuổi, nhưng tôi không hiểu vì đâu có được sức nội-công như vậy.

Ngọc-chánh-Tử lắc đầu nói:

— Theo lời con nói thì đây không phải là môn « Thảo thượng phi » đâu. Lúc người ấy lướt qua mặt các con, các con có nghe một luồng gió nhẹ tạt qua không?

Câu hỏi ấy làm cho Quân-Vũ sực nhớ lại, chàng vội nói:

— Nếu sư-thúc không hỏi đến con quên mất. Lúc chàng áo xanh đi ngang qua chẳng những không có một chút gió nào, mà cả tà áo cũng chẳng thấy bay, đầu gối cũng chẳng thấy co lại. Lúc chàng rời bước như là lá rụng khỏi bay, so với môn « Thảo thượng phi » thật khác hẳn.

Ngọc-chánh-Tử rợn người, song vẫn cố giữ vẻ trầm tĩnh, lạnh lùng mỉm cười, không nói. Quân-Vũ biết sư-thúc nói chưa hết ý, nhưng không dám hỏi thêm.

Trời dần dần quang đảng, phương đông nhấp nhô một vầng trắng tròn vành vạnh, soi sáng vào rừng núi xanh biếc. Nơi u cốc càng tĩnh mịch, cảnh vật càng thấy đẹp lạ lùng.

Ngọc-chánh-Tử từ từ đứng dậy, ngoảnh mặt nhìn trắng, thông thả bước trên nệm cỏ xanh, thần thái tuy rất thanh nhã, nhưng thực ra lòng bà đang rối ren nhiều việc.

Trong sơn cốc đang yên lặng, bỗng vang lên một tiếng hú dài, từ xa vọng đến. Quân-Vũ, Thanh-Loan, Ngọc-Bích đều đứng dậy một lượt. Ngọc-chánh-Tử dừng chân nghe ngóng, đợi cho đến lúc tiếng hú đã im dứt, bà mới quay lại nói với ba đồ-đệ:

— Rất nhiều cao thủ đến Quát-Thương Sơn, tiếng hú đó cách đây trong vòng năm dặm, chúng ta thu xếp lên đường ngay.

Bốn người dùng thuật khinh công đi nhanh như gió. Đến canh hai thì họ đã vượt qua hơn bảy tám mươi dặm. Cái hang u-cốc này hình như vô cùng vô tận, càng đi càng thấy tân kỳ thanh thú.

Đi quanh vài khúc đường nữa thì lại nghe tiếng thác nước dội ào ào. Ngửa mặt lên thì thấy ba ngọn núi cao chót vót đứng quanh nhau. Hai ngọn đằng trước, một ngọn đằng sau. Ngọn núi chính giữa có một thác nước từ trên đổ xuống, dưới ánh trăng trông chẳng khác một dải lụa trắng, rải từ ngọn núi đến chân núi vậy.

Bấy giờ u-cốc cũng thấy rộng ra, đầy hoa thơm cỏ lạ, mùi thơm man mác tỏa khắp nơi. Chỗ tận cùng của u-cốc là một rừng thông, có mấy cây thông vừa to vừa cao đặc biệt, trên ngọn cành lá xòe ra như

một chiếc lông.

Khu đất này rộng ít nhất cũng phải một mẫu, sau lưng rừng thông là những ngọn núi nhỏ đứng thẳng vút. Những ngọn núi này có một vẻ đẹp rất thanh nhã. Dưới gốc một cây thông cổ thụ có một tảng đá lớn đến nửa mẫu đất. Dòng suối trong vắt lượn quanh tảng đá ấy rồi chảy xuống một trũng nước sâu.

Tiếng thác nước dội lên âm âm trông rất ngoạn mục, Ngọc-chánh-Tử và bọn đồ-đệ ra đứng ở đầu ngọn suối nhìn xuống thì thấy ngọn nước buông từ trên xuống vực chẳng khác nào một tấm rèm trắng phau.

Tấm rèm ấy như nhúng xuống một vũng nước mà chúng ta tạm gọi là vực. Nhưng thực ra khúc vực này không sâu lắm, nó chỉ là một khoảng rộng, dưới đáy đang bằng phẳng, đột nhiên có một chỗ thu hẹp lại, mà chỗ đó thì sâu hoắm, nhìn không thấy đáy. Những cái thần kỳ của tạo hóa không thể nào người ta có thể suy lường được.

Ngọc-chánh-Tử chú ý nhìn xuống chỗ sâu, song khốn nỗi trong đó tối om. Bà tuy nhờ có nội công uyên-thâm, mục lực minh-mẫn, nhưng cũng chỉ nhìn rõ được trong vòng mười trượng, ngoài ra không còn phương pháp nào nhìn rõ cảnh vật trong hang sâu đó được.

Trong lúc đó, bỗng có một vật trắng từ phương xa bay tới, trong nháy mắt, mọi người nhận ra đó là con bạch hạc.

Thanh-Loan vỗ tay reo:

— A ! Con bạch hạc lại vào trong thâm động này rồi !

Vừa nghe tiếng nói của Thanh-Loan, Mã-quân-Vũ thấy bạch hạc lượn qua đầu chàng. Chàng không kịp suy nghĩ, vội vàng vươn người lên, tay trái che mặt, tay phải dùng thế, « Xích thủ bộ long » một thế tuyệt diệu trong « Thiên cang chương » đánh trúng vào bạch hạc.

Bạch hạc đương lúc vươn mình bay lên, chợt thấy có người đánh trộm, vội xoay đầu lại, dùng cánh bên trái quạt mạnh một cái, một luồng kinh phong phát ra vô cùng mãnh liệt, đập lườn chương lực của Quân-Vũ dồn trở lại.

Quân-Vũ bị kinh lực đánh trúng, tâm thần dao động, liềng xiềng đứng không vững bị rơi xuống đất từ một trượng cao. Bạch hạc liền nghiêng đầu bay vút đi mất.

Ngọc-chánh-Tử thấy Quân-Vũ rơi xuống vội phất tay áo phi thân theo. Lúc Mã-quân-Vũ vừa rơi xuống đất Ngọc-chánh-Tử cũng đã đến kịp và đỡ chàng thoát nạn.

Thanh-Loan thấy Quân-Vũ bị té sợ quá, đôi mắt rướm lệ, nhìn Quân-Vũ không nói nên lời.

Ngọc-chánh-Tử đưa tay trái ấn vào nhân trung Quân-Vũ một cái. Quân-Vũ tỉnh hẳn mở mắt nhìn thấy Thanh-Loan mặt mày đầm lệ. Chàng lắc đầu, nói lớn :

— Sư-muội ! Đừng khóc ! Tôi không bị thương tích gì cả.

Thanh-Loan đưa tay áo lau nước mắt, nói :

— Con bạch hạc khôn nạn ! Tôi không còn thích nó nữa.

Thanh-Loan vừa nói dứt lời, bỗng nghe có tiếng quát từ trong bóng cây thông vọng ra :

— Loạn-nhi ! Làm sao con lại đến Quát-Thương-Sơn này ?

Tiếng nói ấy đối với Thanh-Loan không còn xa lạ gì. Nàng không cần nhìn rõ người ấy đã reo to :

— Sư-phụ ! Sư-phụ !

Từ gốc cây thông, một vị hòa thượng phi thân đến, theo sau là một đạo sư. Hai người này chính là Ngô-Không và Huyền-Thanh.

Thanh-Loan nhảy đến ôm chầm lấy Ngô-Không đại sư. Lão hoà thượng tay phải cầm thiền trượng, tay trái vuốt tóc Thanh-Loan mặt đầy thương xót, nói :

— Con đã là đệ tử phái Côn-Lâu rồi, sao còn gọi ta là sư phụ ?

Ngọc-chánh-Tử thấy Huyền-Thanh đạo sư xuất hiện trước mặt, cuộc tình ái trước đây mấy mươi năm lại như nhắc nhở vào lòng. Bà ngân người một lúc rồi mới chấp tay bái kiến, và hỏi :

— Đại sư huynh vẫn được an khang chứ ? Huyền-Thanh đạo sư gật đầu đáp lễ, mặt tươi vui, đáp :

— Vì đâu sư muội lại dẫn các đồ đệ đến đây ? Chương môn sư đệ vẫn bình yên chứ ?

Ngọc-chánh-Tử mắt long lanh ngấn lệ, mỉm cười đáp :

— Nhị sư huynh vẫn mạnh khoẻ. Anh ấy và tôi luôn luôn nhớ đến đại huynh. Tôi lặn lội ngàn dặm đến Tương-Bắc để thăm đại sư huynh giữa đường gặp bọn chúng. Sau khi xem thư, biết là đại sư huynh đến Quát-Thương-Sơn, nên tôi dẫn chúng đến đây tìm, may ra giúp được đại sư huynh việc gì chăng.

Huyền-Thanh đạo sư khẽ thở dài, hình như muốn nói điều gì rồi lại thôi. Tiếp đó ông ta dẫn Ngọc-chánh-Tử đến giới thiệu cùng Ngô-Không hòa-thượng.

Ngô-Không hòa-thượng đưa tay lên trước ngực niệm Phật, rồi từ tốn nói :

— Tôi vẫn được nghe lệnh sư huynh nhắc đến hạc giá, nhưng tướng mình vô duyên không bao giờ được hội diện. Loạn-nhi thân thế rất bi thảm, tứ cố vô thân, bần tăng vô phương giáo dưỡng, để nó quen thói bê tha, mong hạc giá phí chút tâm thần răn dạy, Bơ tăng xin thay mặt cảm tạ ân đức muôn vãn.

Dứt lời, Ngô-Không chấp tay bái ba bái.

Ngọc-chánh-Tử vội vàng chấp tay đáp lễ và nói :

— Loạn-nhi về võ học đã được chân truyền của đại sư rồi ! Ngọc-chánh-Tử này có tài đức gì đâu mà dám thu nhận đồ đệ tài giỏi như thế. Chẳng qua vì mệnh lệnh của vị đại sư huynh tôi, tôi không dám trái ý nên đành đánh bạo thừa nhận. Ngày sau nếu vì Loạn-nhi mà ân oán lan rộng đến đâu, tôi quyết đem thân cáng đáng, không hề đứng ra ngoài thế cuộc.

Huyền-Thanh cười ha hả tiếp lời :

— Tam sư muội không nên quá khiêm tốn ! Tôi là đại sư huynh, nhưng mệnh lệnh cũng phải tuân theo ý của Chương môn sư đệ. Việc này cũng mong sư muội bầm qua với Chương-môn sư đệ, vì ngày sau dư-ba lan tràn không phải nhỏ đâu. Việc này quan hệ đến một cuộc tranh chấp lớn lao về môn phái. Tôi không dám tự chuyên một mình được.

Ngọc-chánh-Tử vui vẻ đáp :

— Nhị sư huynh tuy là người Chương-môn, song từ mấy chục năm nay vẫn cảm ân đức của đại sư huynh. Việc này xin cứ an tâm. Tôi dám chắc nhị sư huynh chẳng bao giờ phản đối.

Ngô-Không đại sư không hiểu rõ Côn-Luân tam tử có một mối tình ái lâm ly đau khổ, nên không thể hiểu được những ý nghĩa của câu nói đó.

Thấy Ngọc-chánh-Tử quả quyết thừa nhận đảm đương những việc ân oán của Thanh-Loan, ông ta khâm phục vô cùng, đưa thiền trượng lên cao, nói :

— Bần tăng tuy không phải là một môn hạ của Côn-Luân, song xin tình nguyện hiệp lực cùng quý phái, một khi nếu cần dùng tới, bần tăng sẵn sàng nghe lời sai bảo, dù phải nhảy vào lửa đỏ cũng chẳng dám chối từ.

Huyền-Thanh đạo sư nét mặt trầm ngâm lo lắng. Ông ta biết rằng «Tặng chánh đồ» là một vật kỳ bảo mà trong giới võ lâm ai cũng ham muốn. Giữ được «Tặng chánh đồ» tất phải đổi bằng xương máu. Thế mà hôm nay Ngọc-Chánh-Tử lại đem một lũ đồ đệ trẻ đến đây, thực ra chẳng ích gì mà còn làm cho ông thêm một mối lo về sinh mạng của chúng nó nữa. Tuy ông không nói ra, nhưng lòng không vui.

Trong mười mấy năm rồi, Ngọc-chánh-Tử không gặp mặt Huyền-Thanh, bây giờ trông thấy nhau, lòng bà cảm hứng vô cùng, nói không ngớt miệng. Mấy người ngồi lại quây quần dưới ánh trăng, đem những chuyện trông thấy ở dọc đường kể lại.

Huyền-Thanh nghe kể đến câu chuyện các tay cao thủ kéo nhau đến Trương-Bắc để tranh đoạt «Tặng chánh đồ» ông ta không lấy làm lạ, là vì chính việc đó ông ta cũng nghĩ đến rồi. Chỉ có điều không ngờ họ lại kéo đến sớm như thế.

Theo lời Ngọc-chánh-Tử thuật qua thì phái Hoa-Sơn có Bát-cánh Thần-Ôn, phái Diêm-Thương có Song-Nhạn, còn về Thiên-Long bang có Tô-băng-Hải là kẻ quái kiệt nhất đời, e rằng hắn sẽ bỏ trí nghiêm mật.

Tuy nhiên, người mà làm cho Huyền-Thanh lo lắng nhứt là vị thiếu niên áo xanh mà họ gọi Thanh-y Quái-nhân, mà mọi người đã gặp dưới u-cốc. Ngoài ra lại còn người thổi tiếng tiêu mê hồn ma nữa. Hai người đó chẳng khác một con thần long, chỉ thấy đầu mà không thấy đuôi.

Ngọc Tiêu tiên-tử ẩn hiện trong giang-hồ một cách nhập thần xuất quỷ, còn Thanh-y Quái-nhân kia lại không ai biết rõ lai lịch, không thể nào lường được sức võ công cao thâm của hai người đó. Mà cả hai đều đã xuất hiện nơi Quát-thương Sơn này thì thật là chuyện vô cùng quan hệ.

Huyền-Thanh đạo-nhân tuy trong lòng chan chứa mối lo âu, mà ngoài mặt vẫn giữ nét thanh thản, nhìn Ngọc-chánh-Tử nói:

— Tôi và Ngô-Không đại sư chiết heo chỉ dẫn của «Tặng chánh đồ» đi tìm rất công phu, vất vả hơn sáu bảy ngày mới tìm ra chốn u-cốc này đây. Thế mà sư muội và đồ đệ vừa mới lên núi đã tìm được đến đây ngay, lại còn đến trước chúng tôi một phút, kể ra cũng hay lắm đấy chứ.

Ngọc-chánh-Tử đáp:

— Đây cũng chỉ là một sự may mắn ngẫu nhiên thôi, thực ra chúng tôi cũng chỉ nhắm mắt đi càn.

Huyền-Thanh đạo-sư thấy thì giờ quý báu vô cùng, không thể

hững hờ được, ông liền trải tấm «Tặng chánh đồ» dưới ánh trăng, chiếu theo đồ vẽ sơn-thủy thì đúng y như cảnh vật nơi đây,, không khác một mảy nào. Chỉ có điều khó là «Tặng chánh đồ» không chỉ rõ chỗ cất «Quy nguyên mật tập» ở đâu. Nếu vậy còn phải mất công suy nghĩ tìm tòi qua một thời gian nữa.

Mọi người xúm lại bàn luận nghiên cứu. Kể bàn cách này, người nói thế kia, nhưng không dự đoán được một lý-lẽ nào có thể chắc chắn được.

Huyền-Thanh đạo-nhơn ngàng mặt lên nhìn trời, ánh trăng rọi qua những cành cây kẽ lá, thỉnh thoảng từng luồng gió thổi tới, làm cho những chấm vàng trên mặt đá rung rinh tựa hồ như những ánh sao di động. Ông ta cất tiếng ngâm hai câu thơ phần sau dưới bài kê ghi trong bức «Tặng chánh đồ».

*Kê thông ánh trăng rọi,*

*Dòng suối quanh thạch đầu.*

Thốt nhiên ông đứng dậy, chạy đến gốc một cây thông lớn đề ý tìm kiếm, thấy dòng nước chảy róc rách lượn quanh tảng đá rồi chảy vào một thâm động cách đó chừng một trăm thước.

Nhìn kỹ tảng đá đó, Huyền-Thanh thấy nó là một vật thiên nhiên không phải do tay người xếp đặt. Tuy nhiên ông cũng rút trường kiếm gõ tí mĩ từng chút, từ chỗ này đến chỗ khác, mất hàng giờ mà vẫn chẳng tìm ra một vết tích gì.

Thanh-Loan thấy dòng nước mát rượi lấy làm thích thú, chạy đến ngồi trên một triền đá, cời giày thông chân xuống, đá tung những bọt trắng lên, cười ha hả.

Quân-Vũ thấy thế, chạy đến bên nàng hỏi:

— Có gì mà thích thú như vậy sư muội?

Thanh-Loan đưa mắt nhìn xuống vực rồi nhìn Quân-Vũ, nói:

— Tại sao dòng suối thế này mà chảy xuống cái vực bé xiu. Ước gì vực nước lớn ra, đừng chảy mạnh để chúng ta xuống tắm, bơi lội cho vui.

Mã-quân-Vũ thấy nàng ao ước điều vu vơ, mỉm cười nói:

— Trời sanh như thế thì phải chịu, đâu phải lòng người ước mong mà được.

Thanh-Loan nũng nịu, nói:

— Dòng suối to, mà cái vực bé xiu, nếu nước cứ chảy vào đấy

mãi nó tràn lên thì chết !

Bỗng Quân-Vũ « á » lên một tiếng rất lớn, làm cho Thanh-Loan giật mình.

Vì do câu nói vu vơ của Thanh-Loan mà một ý nghĩ thoáng qua trong óc chàng.

Chàng lẩm bầm :

— Khe suối này chảy xuống đây hàng mấy nghìn vạn năm, thì cái vực này dù to và sâu đến đâu cũng không chỗ chứa, tất nó phải tràn lên. Xem thế này thì dưới đáy vực nhất định có một đường ngầm thủy-đạo chảy thông qua nơi khác.

Quân-Vũ chạy tới bên cái hang sâu, đưa tay sờ bốn phía, thì thấy xung quanh toàn là vách đá dựng đứng lên, bất giác chàng nhớ đến câu kệ trong Tạng chánh đồ và reo to :

— Đúng rồi ! Trong cái hang sâu này nhất định phải có một đường hầm thông một chỗ khác.

Huyền-Thanh đạo-nhân và mỗi người đang bóp trán suy nghĩ, nghe tiếng Quân-Vũ la, đều xúm lại hỏi. Quân-Vũ trình bày ý nghĩ của mình. Huyền-Thanh trầm ngâm nói :

— Điều đó cũng có lý, nhưng hang sâu thăm thẳm, tối ngòm, xung quanh đều có vách đá thẳng tắp, không chỗ đặt chân xuống để dò thăm đáy vực thì xuống đó là cả một sự khó khăn nguy hiểm.

Sau một lúc suy nghĩ, Huyền - Thanh đạo-sư quay qua bảo Quân-Vũ :

— Con đi tìm cho ta một ít dây thực chắc đem về đây.

Nói xong, ông liền ngồi xếp bằng trên bãi cỏ, nhắm mắt để vận nội công.

Ngọc - chánh - Tử biết rõ ý định của vị sư huynh muốn thám hiểm đáy vực, miệng tuy không nói gì, nhưng lòng băn khoăn không được yên chút nào.

Được một lúc, Quân-Vũ đã tìm được một bó dây mang về. Huyền-Thanh đứng phắt dậy, mỉm cười nói :

— Cái vực thăm này bốn vách đều trơn nhẵn, mà không ai hiểu sâu hay cạn bao nhiêu, nếu dùng môn « hồ bích công » e xuống không đến đáy. Ta muốn mượn sức sợi dây mây để xuống cho đỡ bớt nguy hiểm. Mọi người hãy đợi tôi ở trên bờ.

Đoạn ông ta bảo Quân-Vũ nối liền từng sợi dây vào với nhau.

Quân-Vũ tuân lời nối lại thành một đường dây dài, và thừa với Huyền-Thanh.

— Thừa sư-phụ ! Đệ tử xin thám hiểm thay cho sư-phụ.

Huyền-Thanh lắc đầu nói :

— Vực sâu không biết đâu mà lường. Trong đó biết đâu chẳng có quái vật hung ác, sức con chưa thể đảm nhiệm việc khó khăn này.

Ngọc-chánh-Tử tiếp lời :

— Tôi xuống thay cho sư-huynh được chăng ?

Huyền-Thanh đạo nhân cười lớn, nói :

— Chưông môn sư đệ còn phải cần sư muội giúp đỡ nhiều việc, sư muội không thể thay tôi làm việc nguy hiểm này. Thân tôi nếu có điều gì bất trắc, mong sư muội trông nom giữ gìn Quân-Vũ và Thanh-Loan là đủ. Và nhờ sư muội thay lời tôi xin lỗi với chưông môn sư đệ về việc tôi tự tiện truyền « truy vân kiếm pháp » cho Quân-Vũ mà chưa được sự đồng ý của nhị vị sư đệ và sư muội.

Ngọc-chánh-Tử nghe nói rất thương cảm, song vẫn gượng cười đáp :

— Tôi biết lắm ! Chẳng có việc gì nhị sư-huynh không tuân theo lời dạy của đại sư-huynh đâu.

Huyền-Thanh đạo nhân cầm một đầu dây tới gần bờ, nhảy xuống vực. Ngô-Không đại sư ở trên cứ cầm đầu dây thả mãi ra. Trong phút chốc Huyền-Thanh đã chìm hẳn trong đáy vực sâu.

Ngọc-chánh-Tử và mọi người đều chú mục nhìn xuống đáy vực, trong lòng hồi hộp lo lắng.

Ngô-Không cứ cầm đầu dây thả mãi, từ mười trượng, rồi đến một trăm trượng, hai trăm trượng mà vẫn còn phải thả mãi. Bỗng nhiên, một tiếng rú từ dưới đáy vực văng vẳng vọng lên, rồi đầu dây nhẹ nhõm.

Ngô-Không đã biết Huyền-Thanh đã xuống tới đáy vực rồi, thở phào một hơi. Và mọi người ai cũng nóng lòng chờ đợi.

Cái giờ phút ấy thật quan trọng làm sao !

Một giờ rồi hai giờ trôi qua...và cho đến lúc trăng đã sắp lặn, mặt trời đã nháy nhò ở đôi non mà Huyền-Thanh vẫn biệt vô âm tín.

Mã-quân-Vũ bận lòng về việc an nguy của sư phụ, không thể chờ đợi được nữa, liền cúi đầu nói với Ngọc-chánh-Tử.

— Sư thúc ! Con xin xuống vực tìm sư-phụ xem sao ?

Ngọc-chánh-Tử thấy Quân-Vũ có vẻ cương quyết, và chính bà cũng nóng lòng nên không cản trở gặt đầu dận :

— Con phải thận-trọng. Nếu không tìm được sư phụ thì cũng phải lên ngay, không nên chần chờ ở dưới đó.

Quân-Vũ vâng lời, chạy ra bờ vực Thanh-Loan bước theo nói nhỏ :

— Em cũng muốn xuống đó.

Quân-Vũ xua tay nói :

— Tôi xuống một chỗ thì lên liền. Sư-muội cứ chờ tôi.

Dứt lời, chàng vịn bờ đá tung mình xuống vực. Xuống được mười trượng chàng cảm thấy hơi lạnh rợn người. Chàng vội vàng vịn khi để chống với sức lạnh.

Chàng vừa xuống vừa quan sát tình thế, thấy cái hầm ấy càng xuống càng thu hẹp lại. Xuống đến hai trăm trượng, thì đáy hầm chỉ còn bề rộng hơn một sải tay. Chàng lại thấy từ đáy hầm dần về phía tây, nước ở khe chảy xuống đều trào ra phía đó. Giáp vách đá về phía đông có một cái cửa, cao bằng đầu người đứng, Quân-Vũ len mình tiến vào, thấy trước mặt có con đường hẹp, hai bên là vách đá chỉ vừa một người đi, đường ngoắc ngoéo và tối như mực. Đi một quãng thì thấy rộng dần và có hơi sáng,

Đi một quãng nữa thì ánh sáng rõ dần, cảnh vật xung quanh tuyệt đẹp. Hai bên vách đá những ánh ngọc thạch rơi ra những tia sáng long lanh, huyền ảo chẳng khác nào một thế giới lưu ly vậy.

Thấy cảnh vật đẹp mắt, Quân-Vũ bất giác buột miệng khen :

— Thật là không thể tưởng tượng. Ai ngờ trong cái vực thăm thẳm, sâu hơn hai trăm trượng này lại có một bầu trời riêng biệt ? Nếu không tự mình mục kích mà nghe ai kể lại cũng không thể tin nổi.

Bỗng Quân-Vũ nghe có tiếng thờ dài phía trước, nhận ra đấy chính là tiếng sư phụ, chàng ngạc nhiên, vội rào bước về phía ấy. Đi qua hai khúc quanh thì hai bên vách đá không còn nữa, cảnh vật mở rộng hẳn ra, một khoảng đất bằng, rộng độ một mẫu, có trồng đủ thứ cây trái. Huyền-Thanh đạo sư đang ngồi xếp bằng ở giữa vườn cây, nét mặt có vẻ trầm tư.

Chàng lần bước đến, nhưng hình như Huyền-Thanh đạo sư chẳng hay biết gì cả.

Chàng có cảm giác lạ lùng, vội chạy nhanh đến bên rừng hoa, định xông thẳng vào. Nhưng bỗng óc chàng thoáng nghĩ ra điều gì vội dừng lại.

Chàng nhận thấy như sư phụ chàng đang bị khờn trong vườn

hoa này, không thể nào tìm được lối thoát.

Chàng rõ biết sư phụ chàng chẳng những võ công thâm diệu, mà còn thông hiểu cả về bát quái, dịch lý và ngũ hành môn nữa. Vặn nhứt vườn hoa này người ta trồng theo thuật bát quái đồ thì sư phụ chàng cũng hiểu rõ phương hướng thoát ra để dàng có đâu lại khoanh tay ngồi đó.

Lòng nghi hoặc, chàng thận trọng nhìn kỹ những lối trồng cây, thì thấy cây trồng tán loạn, không có thứ tự, không giống như thế trận bát quái.

Nhìn một lúc lâu, Quân-Vũ vẫn không tìm ra chỗ đặc biệt của vườn hoa.

Thốt nhiên, chàng thấy sư phụ chàng đứng dậy suy nghĩ một lúc rồi rẽ sang bên trái, đoạn vòng sang bên phải. Mã-quân-Vũ đứng ngoài thấy rõ sư phụ chàng đang chiếu theo bộ pháp ngũ hành kỳ môn, đi sang bên trái bảy bước, rẽ sang bên phải tám bước quanh đi quanh lại mãi mà không ra khỏi trong vòng một trượng. Có lúc chàng thấy sư-phụ chàng đã đi đến mép rừng, chỉ cần bước thêm mấy bước nữa thì ra khỏi, nhưng rồi lại quay trở lui về chỗ cũ.

Chàng quá nóng ruột, vội lên tiếng, gọi :

— Sư phụ bước thêm hai bước nữa !

Chàng gọi rất lớn mà Huyền-Thanh không hề nghe thấy gì cả, mà cũng chẳng quay đầu lại.

Huyền-Thanh đạo sư đi một hồi rồi lại quay về chỗ cũ ngồi thờ dài. Nhưng tiếng thờ dài ấy Quân-Vũ nghe rất rõ.

Chàng nóng lòng quá, vì thấy sư-phụ chàng bị khờn trong vườn hoa mà không sao cứu được. Sau một lúc suy nghĩ chàng tìm ra một biện pháp. Chàng nhắm đếm vườn hoa có tất cả là 9x9=81 cây. Chỗ Huyền-Thanh bị khờn vào khoảng giữa. Nếu chặt hẳn đi một mặt bao nhiêu cây thì trận thế không còn hiệu lực nữa, mà sư phụ chàng chắc có thể thoát ra được. Có điều tám mươi mốt cây hoa này cây nào cũng tươi thắm, trồng đẹp mắt, chặt đi thực đáng tiếc.

Nhưng dù sao việc cứu sư phụ là hệ trọng, không thể vì cái đẹp của cảnh hoa mà miễn tiếc.

Chàng că quyết, tuốt kiếm ! Cứ mỗi lần vun kiếm là một thân cây ngã xuống.

Quân-Vũ lại hết sức thận trọng, mỗi lần chàng vun kiếm chém

đều cúi rạp người xuống, đợi cho cây ngã xong mới dò bước đi. Khi không thấy có gì khác lạ chàng mới chém tới cây thứ hai.

Chàng chém một lúc thì ngã được hai mươi bảy cây.

Huyền-Thanh đang thất vọng không còn biết phương pháp nào ra khỏi vườn hoa đột nhiên thấy trước mặt sáng hẳn. Nhìn lại thấy Quân-Vũ đang cầm kiếm đứng ngay bên cạnh, ông ta thông thả đứng dậy nói:

— Trận họa này rất kỳ lạ, khác hẳn trận ngũ hành kỳ môn. Trận thế huyền diệu khôn lường, nếu không có đồ đệ nghĩ ra biện pháp này thì ta không thể nào thoát được. Nhưng tại sao người lại xuống đây?

Quân-Vũ thuật lại việc mọi người nóng lòng chờ đợi bên trên.

Huyền-Thanh nói:

— Dầu nóng lòng, nhưng ta không thể nào bỏ lên sớm được. Vì một lần thám hiểm là một lần khó, phải tìm được kết quả nào. Ta sợ ý, suýt hỏng việc lớn.

Quân-Vũ hỏi:

— Bây giờ có cần phải chặt cho hết vườn hoa này để lúc ra khỏi bị hãm nữa chăng?

Huyền-Thanh lắc đầu nói:

— Không cần, con đã chặt mất hai mươi bảy cây thì vườn hoa đâu còn hiệu lực nữa. Chúng ta lần sâu vào trong xem sao.

Mã-quân-Vũ thấy chưa yên lòng, tay cầm kiếm dài đi mò đường. Chàng thấy cây hoa nào đứng gần đều phát ngay cho ngã xuống. Huyền-Thanh đạo-sư mãi suy nghĩ nên cũng để mặc cho chàng hành động.

Bỗng Quân-Vũ thấy quanh đây lại có mấy đống xương, lớp đã mục, lớp còn nguyên. Có bộ xương đứng, có bộ xương nằm, có bộ xương ngồi, không giống nhau nhưng đều là xương người cả.

Chàng quay lại hỏi Huyền-Thanh đạo sư:

— Những bộ xương này đều là xương người cả hay sao?

Huyền-Thanh đạo-sư thở dài nói:

— « Quy nguyên mật tập » đã hại người như thế đó. Những người này trước đây cũng chỉ vì đi tìm « quy nguyên mật tập » bị khờ trong vườn hoa này đến nỗi bỏ xương. Nếu con không xuống đây và không có sáng kiến chặt vườn hoa này thì ta cũng góp vào đây một bộ xương nữa rồi.

Quân-Vũ nói:

— Con đứng ngoài thấy sư-phụ bị khờ không biết làm cách nào, nghĩ rằng chỉ vì các cây hoa ấy đã làm hại sư-phụ nên quyết định chặt nó. Đó cũng là hành động liều lĩnh, may ra có kết quả.

Hai người đi qua khỏi khu vườn thì có một con đường hẹp, hai bên vách đá cheo leo. Trước mặt có một cánh cửa bằng đá ngăn chặn. Huyền-Thanh liền vận nội lực đẩy tới, tức thì cánh cửa mở ra, trong đó có một hang rộng bằng ba căn phòng. Hai bên vách đá có gắn hai cục ngọc lưu ly rất lớn, tỏa ánh sáng mờ mờ. Giữa phòng có một cái bàn thạch bóng nhẵn. Trên bàn thạch có một sư nữ và một đạo nhân ngồi xếp bằng trông rất nghiêm chỉnh. Trong phòng lại phát ra một mùi thơm khác lạ.

Trước mặt hai người có một ly hương lớn, trong đó tàn hương trắng xóa. Mùi thơm trong phòng phát ra là do ở bình hương đó. Cái mà Huyền-Thanh chú ý nhất là phía trong bình hương có một chiếc hộp ngọc, bề dài một thước, bề ngang hơn ba tấc, chiều lóng lánh trên mặt bàn.

Huyền-Thanh đạo nhân đoán ra một sư một đạo đó chính là pháp-thân của Ngọc-Long chân nhân và Tam-Âm thần sư, mà thế nhân đã truyền tụng trước đây một trăm năm đó.

Ông liền cúi rạp mình xuống tham bái. Mã-quân-Vũ thấy sư phụ quỳ lạy rất cung kính cũng phải quỳ xuống lạy theo. Nhưng chàng không khỏi thắc mắc, chẳng hiểu hai người ngồi trong thạch động này chết hay sống.

Trong lúc quỳ lạy, chàng lén ngàng đầu lên nhìn thì thấy hai pháp thể của hai vị đó ngồi im, đôi mắt nhắm kín như tham thiền nhập định.

Chàng nghĩ thầm:

— Cứ theo lời sư phụ thường nói thì hai vị này đã chết trước đây hơn một trăm năm. Thế sao xương thịt không bị tiêu tan mà vẫn giữ được nguyên hình như kẻ sống? Có lẽ hai vị cao-nhân tiền bối này đã luyện được một phương pháp đặc dị nào chăng?

Tuy chàng thắc mắc nhưng thấy vẻ mặt của sư-phụ chàng quá trịnh trọng, nên không dám hỏi.

Huyền-Thanh đạo nhân tham bái xong từ từ bước tới bàn thạch, nhìn kỹ chiếc hộp ngọc, thấy trên nắp hộp có khắc tám chữ lớn:

« Mật tập trọng bảo trên kỳ mạc tuyến ».

Qua một trăm năm lưu truyền trong các giới võ lâm về « Mật tập kỳ thư » này, chẳng khác nào một bảo vật quý giá nhất đời, mà lòng người ai cũng hằng mong ước. Nay được thấy của quý ấy trước mặt, Huyền-Thanh đạo-sư là kẻ trầm tĩnh nhất mà tâm hồn cũng phải xao động. Nét mặt ông đổi khác, không thể đoán được ông ta mừng vui hay lo lắng. Chỉ thấy tay ông run run đưa tới, mở nắp hộp ngọc ra.

Nắp hộp vừa mở, bên trong để lộ ra ba cuốn sách mỏng. Quyển sách đầu tiên trên bìa có đề bốn chữ « Quy nguyên mật tập ».

Mặt Huyền-Thanh tái nhợt vì sung sướng, ông ta rút trong bọc ra một miếng vải vàng mỗi bề một thước, đặt trước bàn thạch, rồi trịnh trọng lấy ba quyển sách bỏ vào đấy gói lại, đeo lên vai.

Đoạn ông rập mình bái lạy hai pháp-thân của hai vị tiền bối một lần nữa, rồi mới từ từ dắt Mã-quân-Vũ bước ra, noi theo đường cũ trở về đây vực.

Đến nơi, Huyền-Thanh từ dưới đáy thẳm vận khí nơi đan điền hét lên một tiếng dài. Tiếng hét có một công lực rất mạnh xé nước tung lên.

Ngọc-chánh-Tử và Ngô-Không đại-sư đang đứng trên miệng vực, nóng lòng chờ đợi, bỗng nghe tiếng hét vang lên, ai nấy đều khoan khoái thở phào ra một hơi như trút được niềm lo lắng.

Qua một lúc, mới thấy Mã-quân-Vũ theo dây leo lên trước.

Lý-thanh-Loan từ khi Mã-quân-Vũ xuống đáy vực thám hiểm, lòng nằng nề từng giây từng phút. Đôi mắt nàng không lúc nào rời khỏi cái đáy vực thăm thẳm kia. Đến khi thấy Mã-quân-Vũ trôi đầu lên, nàng cười to một tiếng, và la lớn :

— Kia ! Vũ ca ! Vũ ca đã lên đến !

Tiếp đó Huyền-Thanh đạo nhân cũng nổi theo Quân-Vũ xuất hiện.

Ngọc-chánh-Tử vui mừng hỏi :

— Sao ở dưới vực thăm lâu như vậy ? Cái gói đại sư-huynh đeo trên vai có phải là « quy nguyên mật tập » chăng ?

Huyền-Thanh đạo nhân gật đầu, nhìn qua mọi người, rồi mỉm cười đáp :

— Tôi bị mắc trong trận hoa ở đáy vực, thiếu chút nữa là bỏ mình. May nhờ có Mã đồ-đệ xuống kịp và có óc thông minh nên mới tìm được báu vật đó.

Ngọc-chánh-Tử quay mặt nhìn Mã-quân-Vũ, rồi mỉm cười nói với Huyền-Thanh :

— Nó không những có óc thông minh mà còn đầy lòng quả cảm nữa. Đại sư-huynh có được người đệ-tử như vậy chắc phái Côn-Luân chúng ta sau này có kẻ thừa kế rồi !

Mã-quân-Vũ được sư-thúc khen, mặt đỏ bừng, không nói ra lời.

Huyền-Thanh đạo-nhân nhìn Quân-Vũ tỏ vẻ ái ngại. Ông ta trầm nghĩ :

— Bây giờ lấy được mật tập rồi, nhưng chưa phải là đã hết khó khăn. Việc tiếp theo là phải tìm một nơi hoang vu cô tịch để nghiên cứu. Trong mật tập thể nào cũng có nhiều khó khăn, mà không phải một năm hai năm có thể thấu đáo nổi. Trong lúc đó thì các cao-thủ võ lâm đều chịu dễ yên, chúng đến cướp giết, gieo nhiều khổ sở cho phái Côn-Luân ta, mà bọn đồ-đệ trẻ tuổi không thể nào tránh khỏi thảm họa. Việc đánh giết này không phải một cuộc trả thù cá nhân, mà nó là một đại-sự, ảnh hưởng khắp giang hồ, bất cứ các môn phái nào cũng tham chiến, dự phần vào cuộc tranh giành thảm khốc này.

Suy nghĩ một lúc không tìm ra cách nào để giải thoát cho các đồ-đệ của ông được, Huyền-Thanh đạo-nhân thở một hơi dài não nuột.

Ngọc-chánh-Tử thấy đại sư-huynh được « quy nguyên mật tập » đã không vui, mà nét mặt đầy vẻ lo lắng, liền hỏi :

— Đại sư-huynh có điều gì khó nghĩ ?

Huyền-Thanh đạo-nhân nói :

— Có được bảo vật càng phải lo lắng nhiều hơn, vì nó là một « kho báu thể kỳ thư di bảo » mà cũng là một căn nguyên của tai họa trong giới võ lâm.

Ngọc-chánh-Tử sức nhớ đến tấm da rắn của bà vừa lấy được, vội mở ra chỉ cho Huyền-Thanh đạo nhân xem, và nói :

Lần đi Quát-thương-Sơn này tôi cũng không phí công. Trong lúc đại sư-huynh lấy được « quy nguyên mật tập » thì tôi cũng được một « võ lâm kỳ trân ». Sư-huynh xem đây.

Huyền-Thanh đạo nhân lấy tấm da rắn để dưới ánh nắng mặt trời xem xét thấy trên da lông lánh như sao, đúng là da của loại « hắc-lân thiết giáp xà », mỉm cười gật đầu nói :

— Tấm da « hắc-lân thiết giáp xà » mà to như thế này thực là một vật vô cùng quý giá, ít khi kiếm được. Sư-muội tìm đâu ra vậy ?

Ngọc-chánh-Tử vồn vã nói :

— Kể ra cũng chỉ là chuyện may thôi, chứ một quái xà to như thế,

dầu có gấp cũng không thể nào bắt nó được. Tuy nhiên, giờ đây hai vật báu đã vào tay phái Côn-Luân. Một là « Quy nguyên mật tập », hai là « Thiết giáp xà » thì phái Côn-Luân chúng ta có đủ điều kiện xưng hùng trong giới võ lâm sau này.

Ngọc-chánh-Tử chưa nói dứt lời, thì bỗng nhiên có một tràng cười lanh lảnh vọng đến. Tiếng cười tuy không to nhưng nghe rất rõ.

Huyền-Thanh đạo-nhân thất kinh đứng phắt dậy, đưa hai luồng nhãn-quang tìm khắp bốn phía. Nhưng lạ thay, tiếng cười rất gần mà không thấy ai cả.

Ông ta công lực đã cao, có thể nghe rõ một chiếc lá rơi trong vòng năm trượng thể mà người này cười ngay ở bên ông mà ông cũng không biết họ đến từ lúc nào và biến ẩn nơi đâu.

Cả Ngọc-chánh-Tử và Ngô-Không đại-sur cũng nhận thấy tiếng cười rất quái lạ. Người nào cũng nhón nhác đưa mắt tìm tòi nhưng tuyệt nhiên không nhận ra một vết tích.

Bỗng có tiếng Thanh-Loan gọi :

— A ! Bạch hạc lại bay tới rồi !

Huyền-Thanh, Ngọc-chánh-Tử và Ngô-Không còn đang chú ý tìm tông tích người vừa phát ra tiếng cười quái lạ, nên không để ý đến biến cố xảy ra trên đỉnh đầu. Đến khi nghe Thanh-Loan nói thì đã muộn. Họ vừa ngẩng đầu lên thì bạch hạc đã cuộn gió bay vút qua bên Huyền-Thanh, vừa thò chân quặp lấy miếng da măng xà rồi.

Ngọc-chánh-Tử đứng gần sát bên Huyền-Thanh, thấy bạch hạc đột nhiên đáp xuống quặp tấm da rắn, trong lòng vừa tức vừa giận, quát một tiếng lớn, phất tay áo phi thân theo, đánh một chưởng vào bạch hạc, luồn kinh phong veo veo. Bạch hạc bị quấy lộn một vòng, rồi lại cất cánh bay vút tận mây xanh, ré lên một tiếng lớn.

Ngọc-chánh-Tử vận dụng hết nội lực, đánh ra một chưởng với sức mạnh có thể tan bìa vỡ đá, mà vẫn không hạ được bạch hạc, lòng vị xáo trộn, vừa tức, vừa giận, vừa thẹn, nên sau khi đã đứng được xuống mặt đất, bà ngược đầu nhìn trời, mặt buồn tênh, không nói gì cả.

Huyền-Thanh thấy vậy bước đến bên bà tìm lời an ủi :

— Con bạch hạc này đánh chết một con măng xà dài hai trượng thì phải là một loài có sức mạnh phi thường. Nó chỉ quặp lấy tấm

da rắn mà không đánh người đủ biết nó là một loài linh diệu. Mà linh diệu này tất phải có một kẻ nào nuôi dưỡng. Một đòn « phách không chưởng » của sư muội ít nhất cũng nặng tới năm sáu trăm cân, đừng nói gì loài chim, ngay đến loại mãnh thú như hổ báo cũng phải chết ngay với chưởng đó. Thế mà bạch hạc vẫn an toàn vô sự. Cứ lấy đó mà suy, thì chủ nhân nuôi bạch hạc này phải là bậc tiên hiệp. Tiếng cười vừa rồi biết đâu không phải là chủ nhân của con hạc ấy. Và lại, con hạc đánh chết măng-xà biết đâu chẳng phải là lệnh của chủ nhân nó sai khiến. Và, giờ đây cũng chính lệnh của chủ nhân nó sai đến cướp tấm da lại. Chúng ta đã mất tấm da quý rồi, ở đây lâu nữa cũng vô ích, chỉ bằng rời khỏi nơi đây cho sớm là hay hơn.

Ngọc-chánh-Tử thở dài, gật đầu. Mọi người đều vội vã cất bước theo lối thâm cốc trở ra đường cũ.

Đi được một hồi lâu thì đến chỗ Quân-Vũ gặp Thanh-y Quái-nhân lúc trước. Ai nấy đã có vẻ mệt mỏi, nên ngồi lại đó nghỉ ngơi và đem lương khô ra ăn.

Sáu người ăn xong, đang ngồi trò chuyện thì đột nhiên có một tiếng cười vang dội từ trong u-cốc vọng ra.

○○○

## HỒI THỨ SÁU

### CUỘC CƯỚP GIẬT TÁO BẠO

Huyền-Thanh đạo-nhân nhóm dậy, đưa mắt nhìn về phía ấy thì thấy đằng xa có bốn người tướng mạo xấu xí trông rất cổ quái, đi kèm ủng hộ một ông lão râu bạc, tay cầm chiếc gậy long đầu.

Chỉ loáng mắt, năm người đó đã tiến đến chỗ Huyền-Thanh đạo-nhân.

Ông lão này tướng mạo khôi ngô, râu bạc dài chấm bụng, hai đường bạch mi dài quá mắt, sắc mặt hồng hào, mặc áo xanh lam dài đến gối. Còn bốn người theo hộ vệ thì tướng mạo xấu xí, mặt mày đầy cả vết sẹo, họ đều mặc đồng phục màu xanh, chân đi giày cỏ.

Ông lão vừa đi đến cách chỗ Huyền-Thanh chừng một trượng đã đứng bước, khoanh tay nói với Huyền-Thanh :

— Côn-Luân tam-tử là bậc có danh vọng trong võ-lâm. Lão hủ hôm nay may mắn được gặp cao-nhân.

Ông già này chính là Thiên-Long Bang-chủ, tên Tô-bằng-Hải, còn bốn người kia là bộ hạ Xuyên-Tung Tứ Xứ.

Huyền-Thanh đạo-nhân chấp tay đáp lễ, và nói:

— Tô Bang-chủ là kỳ nhân trong giới giang hồ, tự tay sáng lập Thiên-Long bang uy danh lừng khắp xa gần, Côn-Luân tam-tử chúng tôi là những kẻ nhân-nhân nơi thôn dã, đâu dám ngang nhiên so sánh cùng nhau được.

Tô-bằng-Hải mỉm cười nói:

— Xin đừng khách khí làm chi! Côn-Luân là một trong chín môn phái lớn trong võ-lâm. Còn Thiên-Long bang chẳng qua là kết nạp những kẻ cường khấu trong giang hồ hợp thành. Bang môn tả đạo đâu sánh với môn phái chính tông.

Dứt lời, lão lại trở mặt nhìn thẳng vào mặt Huyền-Thanh, đôi mắt như nảy lửa, hỏi:

— Nghe người ta phong phanh đồn rằng Viện chủ được bức «Tạng chánh đồ» của võ lâm từ hơn trăm năm nay truyền lại. Điều đó chẳng hay có thực chăng?

Sau một phút trầm ngâm, Huyền-Thanh đáp:

— Đúng như thế! Bần đạo có được vật đó thực.

Tô-bằng-Hải cười ha hả, nói lớn:

— Đã có «Tạng chánh đồ» thì việc tìm «quy nguyên mật tập» không khó khăn gì. Trong cái bọc vải vàng đeo trên lưng Viện chủ có phải là «quy nguyên mật tập» chăng?

Huyền-Thanh đạo-nhân nét mặt hơi đổi khác, lạnh lùng đáp:

— Chính phải! Nhưng Bang-chủ hỏi đến «quy nguyên mật tập» cần kể như vậy là có dụng ý gì?

Hải-thiên-Nhất-Tào Tô-bằng-Hải cất tiếng cười lạnh lạnh. Tiếng cười làm rung động cả chốn thâm u. Ông ta nói:

— «Quy nguyên mật tập» là một bảo vật của võ-lâm, không phải của riêng ai! Song lão Hải thiên Nhất Tào này cũng chẳng cướp ép mà lấy vội. Hiện thời, những bậc cao-nhân đang tụ họp trong núi Quát Thương-Sơn này không thiếu mặt ai. Thế thì sự kiện sẽ đi đến chỗ lời thối phiến toái lắm. Lão có một biện-pháp rất công bằng là «quy nguyên mật tập» vẫn cứ để cho Viện-chủ giữ, nhưng không được tự

tiện mở ra xem. Đồng thời, vị Chương-môn của quý phái cùng tôi viết thiệp, mời khắp các giới võ-lâm giang hồ đến đây đấu kiếm. Cuộc đấu kiếm này có mục đích sắp xếp ngôi thứ giữa các phái và cũng để quyết định xem «quy nguyên mật tập» này sẽ thuộc về ai. Ý kiến tôi như vậy, chẳng hay Viện-chủ nghĩ thế nào?

Huyền-Thanh đạo nhân chưa kịp đáp thì Ngọc-chánh-Tử đã rước lời, đáp:

— «Quy nguyên mật tập» là do công-phu của phái Côn-Luân chúng tôi tìm được, thế thì nó là của riêng của phái Côn-Luân rồi! Còn việc định kỳ đấu kiếm lần thứ hai để phân định ngôi thứ giữa các phái là do ý muốn của Bang chủ bang Thiên-Long, chúng tôi có can dự gì đến.

Tô-bằng-Hải cười nhạt một tiếng, cau đôi mày trắng, nhìn vào mặt Ngọc-chánh-Tử nói:

— Vị này chắc là nữ-hiệp Ngọc-chánh-Tử đã lừng danh trên giới võ lâm. Nhưng lão phu và lệnh sư-huynh của nữ-hiệp đang nói chuyện, lớn nhỏ có tôn ti trật tự, sao lại không biết lễ nghĩa gì cả?

Ngọc-chánh-Tử giận đỏ mặt, nhưng không biết cách nào để trả đũa đành quay mặt nhìn sang vị đại sư-huynh.

Huyền-Thanh đạo nhân mặt đầy sắc giận, thông thả đáp:

— Bang chủ Thiên-Long có ý định mời các phái đấu kiếm lần thứ hai, việc đó chúng tôi đâu dám từ chối mà không tham dự. Còn «quy nguyên mật tập» hiện nay nhất định đã là của phái Côn-Luân rồi, xin chớ bàn đến nữa mà mất thì giờ vô ích. Bần đạo hiện nay có việc gấp rút không đủ thì giờ ở đây để hầu chuyện cùng quý Bang-chủ. Chúng tôi chờ đợi thiệp mời của quý Bang chủ nơi Tam-nguyên-Cung tại núi Côn-Luân. Lúc nào tiếp được giấy mời chúng tôi sẽ theo ngày đúng hẹn.

Dứt lời, Huyền-Thanh quay đầu lại ra hiệu cho đồng bọn tiến bước.

Tô-bằng-Hải cười ha hả, đưa cây long đầu quái trượng ra cản, và nói lớn:

— Các người không thể nào được tự-do ra khỏi nơi đây đâu! Dầu ta đây không tranh cản, đoạt lấy «quy nguyên mật tập» thì báu vật đó cũng về tay kẻ khác mà thôi.

Huyền-Thanh đạo nhân cười nhạt nói:

— Côn-Luân tam tử xưa nay chưa hề bị ai hiếp đáp! Xin quý bang chủ chớ nhọc lòng lo đến chúng tôi.

Tô-bằng-Hải trợn mắt nói:

— Nếu « quy nguyên mật tập » mà bị kẻ khác tranh giật thì Thiên-Long-bang chúng ta có được quyền nhúng tay vào chăng ?

Huyền-Thanh đạo nhân thần nhiên đáp :

— Điều đó chúng tôi đâu dám cấm ! Muốn tranh đoạt hay không là quyền của quý bang. Vậy xin bang chủ cứ ra tay sớm càng hay.

Dứt lời, Huyền-Thanh buông một tràng cười ngạo nghễ.

Tô-bằng-Hải đổi sắc mặt, trầm lặng một lúc rồi thu cây long đầu quái trượng về, nhường đường cho Huyền-Thanh, và nói :

— Chúng mình nói ra một lời chẳng khác sắt đá. Nếu các môn phái khác không nhắm vào « quy nguyên mật tập » để tranh đoạt, thì Thiên-Long bang cuộc chúng tôi cũng chẳng cần làm khó để đến quý môn.

Dứt lời, Tô-bằng-Hải bỏ đi.

Huyền-Thanh chờ cho Tô-bằng-Hải và Xuyên-Trung Tứ-Xứ đi xa rồi, mới quay lại nói với Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan :

— Lát nữa, nếu có người ngăn cản, các con không được tự tiện ra tay. Những người này đều là hạng cao thủ nhất lưu trong giới võ lâm đương thời, họ rất tự phụ, và bảo trọng thanh danh. Các con không ra tay thì không ai làm hại đến các con đâu.

Câu nói ấy tuy là một lời giáo huấn song Mã-quân-Vũ thấy được cả một tình thương của vị sư phụ đối với chàng. Chàng hiểu rằng sư phụ chàng nói như thế là có ý muốn liệu mình để bảo vệ « Quy nguyên mật tập » và tránh cho chàng khỏi thiệt thân vì tai nạn ấy.

Chàng cảm động quá, sụt sùi nói :

— Sư phụ ...

Huyền-Thanh không để cho chàng nói dứt câu, khỏa tay lắc đầu, rồi gọi Ngọc-chánh-Tử cùng Ngô-Không đại-sư hồi thúc lên đường.

Đi độ hai mươi dặm nữa đã đến nơi u cốc, gió thổi rạt rào, từ xa đưa lại một mùi thơm nồng nặc.

Cảnh vật tuy đẹp nhưng tâm tình của mỗi người đều mãi lo lắng những gian-nguy sắp đến, chẳng ai nói với ai một câu chuyện nào.

Bỗng nhiên, từ trên đột cây tùng gần đó xuất hiện một bóng người, từ trên cao nhảy xuống, râu bạc mảy dài, tay cầm cây gậy trúc, cản đường và chấp tay nói với Huyền-Thanh đạo sư :

— Tam-thanh-Quang viện chủ có còn nhớ mặt lão hữu đây chăng ?

Ngọc-chánh-Tử cười nhạt, đáp thay lời Huyền-Thanh :

— Chương-môn phái Hoa-Sơn quả rất thịnh tại. Thiên hạ đồn chẳng

sai ! Không ngờ ngài cũng có công lặn lội đến Quát-Thương Sơn chứ.

Bát-Cánh Thần-ôn Đỗ-duy-Sinh cười hề hề đáp :

— Đâu phải chỉ một mình lão đến. Ngoài phái Diêm Thương Song Nhận ra, đại khái còn có đến mười mấy vị cao thủ giang hồ mà xưa nay chưa từng được dịp gặp mặt. Đó là chưa kể các tay đàn em trong hàng võ lâm. Có lẽ lần này là một dịp đặc biệt có đông đủ cao nhân, chẳng khác ngày hội kiến Thiếu Thất Phong thuở trước.

Huyền-Thanh đạo nhân trầm lặng hỏi :

— Thế ra Đỗ lão-huynh cũng có ý đến đây để dự ngày họp mặt sao ?

Đỗ-duy-Sinh cười ha hả, nói :

— Đâu dám ! Đâu dám ! Tôi chỉ là người đến chót để góp mặt cho đủ số mà thôi.

Huyền-Thanh đạo nhân « hừ » một tiếng, nói :

— Quy nguyên mật tập ở trong gói vải vàng, tôi đang đeo trên vai này. Nếu Đỗ duy lão huynh tự tin là mình có đủ tài đoạt lấy thì xin cứ ra tay.

Bát-Cánh Thần-ôn liền đổi sắc mặt, cười lạnh lạnh :

— «Phân quang kiếm pháp» và « Thiên cang chưởng » cũng có thể gọi là tuyệt chiêu trong võ công thực đấy, song thực ra tôi cũng có thể đỡ được năm ba hiệp, đâu phải thua liền. Xét vì Hoa-Sơn và Côn-Luân giữa hai phái lâu nay chẳng có gì thâm thù, nếu Đạo-huynh chịu cho phái Hoa-Sơn chúng tôi nhập bọn để nghiêng cứu về « Quy nguyên mật tập » thì chúng tôi tuy tài hèn cũng có thể giúp đỡ Đạo-huynh một tay để bảo vệ tập sách quý ấy khỏi lọt vào tay kẻ khác.

Huyền-Thanh đạo nhân cười lớn nói :

— Đỗ lão-huynh có hảo ý thật, tôi rất mang ơn, nhưng môn phái chúng tôi xưa nay chưa hề phải nhờ đến sự giúp sức của ai, xin lão huynh miễn cho bản đạo khỏi làm cái việc đó.

Đỗ duy-Sinh bị chạm tự ái, mặt nóng phừng phừng, đưa cây gậy trúc ra trước mặt nói :

— Thế thì tôi phải lãnh giáo với đạo-huynh một trận.

Huyền-Thanh đạo-sư đưa tay ra sau, rút trường kiếm nói :

— Vâng, tôi sẽ được nếm thử môn « Đàn chỉ kim hoàn » của lão huynh một trận, đâu có chôn thây nơi Quát-Thương Sơn này cũng chẳng dám tiếc.

Cây gậy trúc của Đỗ-duy-Sinh đánh ra một chiêu theo thế « hiện

chỉ thiên nam» gió lộng ào ào. Huyền-Thanh đạo nhân cũng vung trường kiếm dùng thế «Bạch vân xuất do» trả lại. Mũi kiếm và gậy trúc quấn vào nhau loang loáng.

Hai bên trở hết tài lực, chiêu-pháp rất tinh kỳ, không bên nào chịu phục bên nào. Chỉ loáng mắt họ đã trao đổi nhau đến bảy tám chiêu.

Huyền-Thanh đạo sư tuy là dùng các chiêu thế trong «Phân quang kiếm pháp» song so với Mã-quân-Vũ thì lại khác xa, bởi vì nội lực ông ta đã đến mức thâm-hậu, sử dụng kiếm-pháp lại già dặn, nên mỗi cái đâm, cái chém đều có thể gây nguy hiểm cho đối phương.

Ngược lại, cây gậy trúc của Đỗ-duy-Sinh chiêu thế cũng không vừa. Càng đánh kinh lực càng mạnh, luôn luôn giữ lấy thế quân-bình.

Đánh được vài mươi hồi, Đỗ-duy-Sinh thấy kiếm pháp của Huyền-Thanh không thể nào áp đảo nổi, nên tức giận hét lên một tiếng lớn, nhảy lùi ra xa bảy bước, đưa ngang cây gậy trúc trước ngực, đứng sừng như pho tượng đồng.

Huyền-Thanh đạo-nhân trông vào nét mặt, và cặp chân mày đứng ngược của lão, biết lão đang nóng lòng thủ thắng, vận hết nội-lực vào người để quyết một còn một mất. Vì vậy, Huyền-Thanh đạo nhân cũng chẳng dám xem thường, liền vận khí xuống đan-diên tập-trung toàn-lực để đối phó.

Từ chỗ đấu nhau bằng chiêu-pháp họ đã đổi sang cuộc đối chọi nội lực để thanh-toán lẫn nhau.

Ngọc chánh-Tử thấy vậy rất lo sợ. Nếu họ đem công lực đấu với nhau thì cuộc thắng bại tất phải một chết một sống không thể tránh.

Trong lúc hai bên như hai cánh cung giương sẵn, chỉ chờ bắn ra, thì đằng xa có tiếng cười dòn vang lại, và có một giọng nói sang sảng như chuông rền :

— Hai vị hãy khoan xuất thủ, đợi anh em chúng tôi đến góp mặt với !

Đỗ-duy-Sinh và Huyền-Thanh nghe tiếng nói biết là có cao-thủ đến nên cả hai đều thu hồi nội-lực quay đầu lại xem xét, thì thấy đó là Song-Nhạn, người trong phái Diêm-Thương.

Đỗ-duy-Sinh cười lớn nói :

— Hai vị lúc nào cũng đến rất đúng lúc. Xem thế thì duyên phần của chúng ta không phải là ít.

Tuy ngoài miệng hỏi chào vui vẻ, song trong lòng Đỗ-duy-Sinh rất bức tức.

Khi dùng nội lực giao đấu với Huyền-Thanh, chính ra Đỗ-duy-Sinh đã có một ý định sẵn. Nếu đánh bằng nội lực mà thắng thì ông ta sẽ thừa dịp chiếm đoạt «Quy nguyên mật tập» của Huyền-Thanh, còn nếu bị bại, ông ta sẽ xuất thủ bằng môn «Đàn chỉ kim hoàn» là môn võ độc đáo nhất của ông để giành lại phần thắng cuối cùng. Nào ngờ chưa kịp ra tay thì hai người trong phái Diêm-Thương lại đến phá đám.

Bây giờ có mặt Song-Nhạn trong phái Diêm-Thương, ý định của Đỗ-duy-Sinh không còn nữa. Ông ta nghĩ thầm :

— Nếu ta đem hết nội lực đánh thắng Huyền-Thanh đoạt được «Quy nguyên mật tập» thì thế nào Ngọc-chánh-Tử và Ngô-Không đại-sư cũng hợp sức với Song-Nhạn đánh ta để giết lại. Môn «Đàn chỉ kim hoàn» của ta tuy lợi hại, song cũng chỉ có thể đánh nổi hai người mà thôi. Nếu họ hợp sức cả bốn người thì thực khó lòng. Chỉ bằng trước tiên ta đánh đuổi Song-Nhạn đi đã. Trừ được hai cường địch này rồi sẽ tìm cách đoạt «Quy nguyên mật tập» sau.

Nghĩ như vậy, Đỗ-duy-Sinh lại tập trung nội lực nhắm vào Song-Nhạn.

Nhưng Diêm-Thương Song-Nhạn cũng là tay kinh nghiệm giang hồ, đâu phải là kẻ tầm thường.

Vừa thấy nét mặt thay đổi của Đỗ-duy-Sinh, họ đã biết được ý định ngay. Cả hai đứng sát vào nhau để đối phó.

Nguyên Song-Nhạn này là hai cao thủ trong phái Diêm-Thương. Người mặc áo đạo, râu dài, có tên là Vân-trung-Nhạn Đào-Chấn, còn người không râu, ăn mặc theo lối nho-sinh có tên là Truy-vân-Nhạn Sa-Quế. Hai người này là sư-đệ của vị Chương-môn phái Diêm-Thương Phan-thiên-Nhạn Hạ-vân-Phong. Cả ba được các giới võ-lâm tặng cho biệt hiệu là Tam-Nhạn. Trong Tam-Nhạn chỉ có Hạ-vân-Phong làm Chương-môn là võ-công cao nhất. Tuy nhiên, Hạ-vân-Phong vì đã luyện đến tượng-đẳng nội công nên rồi ngày đều cặm cụi tìm tu, rất ít khi xuống núi. Chỉ có Song-Nhạn Đào-Chấn và Sa-Quế, tuy võ công kém xa sư-huynh họ, song lại năng lui tới trong chốn giang hồ.

Vừa rồi, Song-Nhận dắt nhau du ngoạn nơi vùng Tương-Ngạc, chợt nghe được tin Huyền-Thanh đạo-sư tìm được « Tạng chánh Đồ » nên động lòng tham, theo đuổi để tranh đoạt « Quy nguyên mật tập ». Vì vậy, họ không kịp trở về báo tin ấy cho vị trưởng môn sư-huynh của họ biết.

Lúc họ tìm đến Quát-Thương Sơn thì đã gặp ngay Đỗ-duy-Sinh và Huyền-Thanh đạo-sư đang dụng lực đấu nhau.

Thấy Đỗ-duy-Sinh có ý gây sự với mình, Song - Nhận đã đề phòng trước.

Đỗ-duy-Sinh thấy hai người vẫn bình tĩnh, tập trung kinh lực để chống lại thì đã nao núng. Tuy nhiên, lão là người đa mưu túc trí, nhiều nham hiểm, đã dự tính thì không thể buông xuôi.

Trong lúc hai bên đang say đánh nhau thì phía sau họ lại có tiếng vũ khí chạm nhau chan chát rất kinh dị.

Ai nấy đều ngạc nhiên, quay lại nhìn thì ra Xà-Tào Trần-Hồ đã đang giao đấu với Ngọc-chánh-Tử từ lúc nào rồi.

Cây xà-thần quái-trượng của Trần-Hồ múa veo veo, chống lại với luồng kiếm quang độc ác của Ngọc-chánh-Tử.

Đỗ-duy-Sinh thấy tình thế như vậy không tiện đánh với Song-Nhận, vì nếu thắng được Song-Nhận phải hao mòn công lực, chỉ bằng lúc này cứ đứng bên ngoài xem tình thế biến chuyển ra sao rồi sẽ liệu.

Nghĩ như thế, Đỗ-duy-Sinh cười lạt, nói với Song-Nhận :

— Chúng ta còn nhiều lần gặp gỡ ! Chờ khi đủ mặt Tam-Nhận của các người, ta sẽ lãnh giáo luôn.

Song-Nhận đã thừa hiểu mưu tính của Bát - Cánh Thần - Ôn, nhưng hai người này đến đây cũng chỉ để cướp đoạt « Quy nguyên mật tập » mà thôi, đâu đại gì đem sức ra giao đấu để người ngoài thừa cơ trục lợi. Cho nên, khi thấy Bát-Cánh Thần-Ôn bỏ lơ, họ mừng lắm, đồng thanh cười một tiếng lớn rồi bước lảng ra xa.

Bát-Cánh Thần-Ôn bấy giờ cũng không đứng gần đấy nữa, lảng bước ra ngoài đứng nhìn Trần-Hồ và Ngọc-chánh-Tử tranh thắng phụ.

Ngọc-chánh-Tử và Trần-Hồ đấu với nhau hơn tám chục chiêu vẫn không phân thắng bại.

Ngọc-chánh-Tử nổi giận, hét lên một tiếng, vung trường kiếm diễn ra những tuyệt chiêu trong « Truy vân kiếm pháp ». Hào quang xé gió loang loáng, mũi kiếm luôn luôn nhắm vào yếu điểm của đối

phương đâm tới.

« Truy vân kiếm pháp » là môn võ học tinh hoa nhất của phái Côn-Luân, Xà-Tào Trần-Hồ không thể nào chế ngự nổi. Chỉ phút chốc, mũi kiếm đã ép Trần-Hồ lui dần ra đằng sau, và phần thắng nghiêng về Ngọc-chánh-Tử rõ rệt.

Nếu Ngọc-chánh-Tử dùng chiêu thế trong « Truy vân kiếm pháp » đánh tiếp mấy chiêu nữa thì Trần-Hồ không khỏi bị thương. Nhưng Ngọc-chánh-Tử lâu nay có tánh nhân từ, không nỡ giết người không thù oán, vì vậy bà đã đổi thế kiếm, cười lớn nói :

— Chiêu thuật của cây xà trượng người thật hay, nhưng vẫn không đủ sức để tranh đoạt « Quy nguyên mật tập » đâu ?

Bát-Cánh Thần-Ôn đứng đằng xa, lớn tiếng xen vào, nói khích :

— Trần lão-huynh ! Đã đánh thua người đàn bà còn chờ gì mà không xuống núi cho sớm.

Xà-Tào Trần-Hồ bị Đỗ-duy-Sinh chế nhạo giận run người, hàm râu dựng ngược lên, đôi mắt trắng toát, nhìn Đỗ-duy-Sinh nói :

— Xin chớ nhiều lời, sớm muộn chúng ta cũng đánh nhau một trận sống chết mà !

Đỗ-duy-Sinh vẫn cười ngạo nghễ, nói :

— Tôi đã biết trước mà ! Trần lão huynh nhất định không phải là đối thủ của Côn-Luân tam-tử rồi ! Còn về việc Trần huynh muốn đấu với tiêu đề thì đấu chết tiêu đề cũng chẳng dám tiếc mạng.

Trần-Hồ nghe hai lời nói của Đỗ-duy-Sinh lòng như lửa đốt, đôi mắt này lửa, lão muốn phóng mình tới liều chết với Đỗ-duy-Sinh một phen, song đối thủ còn đứng trước mặt, không lẽ bỏ đi. Lão liền thò tay vào bụng rút ra hai cái cây bằng sắt, dài chừng một thước, bằng ngón chân cái, nhìn thẳng vào mặt Ngọc-chánh-Tử nói :

— Được nữ kiệt vị tinh, đáng lẽ phải bỏ khi giới chịu thua, song Trần-Hồ này từ xưa nay đã quen tánh không kẻ chết. Vậy tôi có món binh khí này, xin đưa ra lãnh giáo nữ kiệt vài chiêu nữa.

Ngọc-chánh-Tử cười lạnh lạnh, nói :

— Còn binh khí gì nữa người cứ việc đem ra mà đánh với ta, ngại gì.

Trần-Hồ ôn tồn nói :

— Được rồi ! Xin nữ kiệt hãy lưu tâm. . .

Lời nói của lão chưa dứt thì mũi kiếm của Ngọc-chánh-Tử đã

veo véo diềm đến ngực theo thế « Lang hốt lưu sa ». Trần-Hồ chỉ đưa hai cây sắt ngắn ấy ra đỡ một cách ngượng ngập. Nhưng lần này Ngọc-chánh-Tử không còn lưu tình gì nữa, liền tiếp đánh ba chiêu trong « Truy vân kiếm pháp ». Ba chiêu ấy chẳng khác vũ bão, ép Trần-Hồ thối lui hơn tám bước.

Huyền-Thanh đạo nhân thấy Trần-Hồ có tài sử dụng cây xà-trượng, nhưng lại không dùng xà-trượng mà lại dùng hai cây thiết bổng dài không quá một thước, nên lấy làm lạ trở mắt nhìn. Nhưng ông ta quan sát một hồi vẫn không sao tìm ra cái hay đặc biệt của loại binh khí ấy.

Lấy làm lạ, Huyền-Thanh nghĩ thầm :

— Nếu không có gì ảo-diệu sao hắn lại sử-dụng đồ vũ khí quái quắc ấy có vẻ thận trọng như vậy ?

Ông ta đang lo lắng cho Ngọc-chánh-Tử và toan gọi Ngọc-chánh-Tử phải cẩn thận đề phòng thì giữa lúc đó Ngọc-chánh-Tử đã phát trường kiếm đánh tiếp ba chiêu nữa, làm cho Trần-Hồ phải quay cuồng đi mấy vòng mới tránh thoát.

Tuy đề ý lo lắng cho Ngọc-chánh-Tử, nhưng Huyền-Thanh một phần phải xem chừng Đỗ-duy-Sinh và Song-Nhạn ! Bọn người này cứ lảng vảng quanh đây, nếu sơ ý họ có thể bắt ngờ xông đến đoạt lấy « Quy nguyên mật tập » ngay.

Ngọc-chánh-Tử đánh bồi ba chiêu nữa đã ép Trần-Hồ vào thế bí. Bà chỉ cần vận dụng thêm sức lực chút nữa là hạ thủ một cường địch rồi.

Giữa lúc đó, Trần-Hồ râu tóc dựng ngược, đôi mắt đỏ ngầu, tay trái lão cầm lấy cây thiết bổng lướt tới rất nhanh, xem như không còn kể gì đến tánh mạng.

Ngọc-chánh-Tử dừng tay, mỉm cười nói :

— Người không sợ uổng mạng sao ?

Lời nói chưa dứt thì một mùi hôi tanh từ đâu bay ra nồng nặc. Tiếp đó một con vật dài loang loáng phóng vào mặt. Ngọc-chánh-Tử thất kinh, đưa trường kiếm lên phát ngang qua mặt, bỗng cảm thấy nơi cánh tay đau nhói lên. Bà thất kinh ré lên một tiếng, toàn thân lão đảo, cây kiếm đã rơi xuống đất.

Thì ra một con rắn nhỏ màu vàng, dài độ bảy tám tấc, đang cắn vào cánh tay của Ngọc-chánh-Tử, lòng thông trông rất ghê rợn.

Ngọc-chánh-Tử vừa kịp thối lui mấy bước thì đã ngã quỵ xuống. Huyền-Thanh đạo-nhân, Ngô-Không đạo sư và Mã-quân-Vũ đều chạy đến vây lấy Ngọc-chánh-Tử.

Huyền-Thanh thấy rắn độc vẫn không chịu buông cánh tay Ngọc-chánh-Tử, toan dùng kiếm chặt đứt con rắn ra, nhưng Trần-Hồ đã lướt tới, khóa tay nói :

— Khoan, khoan ! Người không muốn để bà ta sống nữa sao ?

Huyền-Thanh đạo-nhân dừng tay, quay mặt nhìn Trần-Hồ, nạt lớn :

— Người hèn hạ ! Thả rắn cắn người ta rồi sợ mất rắn, không cho ta giết nó à ?

Trần-Hồ cười nhạt nói :

— Té ra người không hiểu gì cả ! Ta đâu sợ mất rắn. Ta chỉ sợ mất mạng vì nữ kiệt này. Nếu không tin lời người cứ chặt thử con rắn ấy xem sao ?

Huyền-Thanh tuy không tin lời của Trần-Hồ, nhưng lại e ngại tánh mạng của Ngọc-chánh-Tử, không dám giết con rắn đó, mặt mày ngơ ngác.

Trần-Hồ nói :

— Nếu là loại rắn thường thì không thể làm thiệt mạng nổi một người có được sức nội-công uyên-thâm như vị nữ-kiệt đây. Nhưng rắn này là loại rắn Kim-tuyển-xà cực độc, nếu nó bị thương nó sẽ truyền hết chất độc trong mình nó sang vết thương của người bị cắn, thì người đó không đầy một tiếng đồng hồ phải bỏ mạng, không có thuốc gì cứu chữa nổi.

Huyền-Thanh đạo nhân chú ý nhìn con rắn quả nhiên kỳ lạ, chưa từng thấy, bèn quay lại nói với Ngọc-chánh-Tử :

— Sư muội hãy ngồi im mà vận công, đừng để độc rắn nhiễm vào tạng phủ.

Ngọc-chánh-Tử lòng đang giận Trần-Hồ, nhưng được sự an cần săn sóc của Huyền-Thanh, lòng thấy lâng lâng sung sướng, nói :

— Sư huynh ! Em chết sống chẳng hề gì ! Anh đừng để cho lão già ác độc đó phỉnh phờ, dọa dẫm.

Huyền-Thanh và Ngọc-chánh-Tử trước kia đã ấp ủ mảnh tình, nhưng sau đó vì danh dự của sư-môn, cả hai đều phải xem nhiệm vụ là trọng. Cho nên đã hai mươi năm qua họ ít được dịp gặp nhau. Lần này, Ngọc-chánh-Tử vì sợ Huyền-Thanh gặp nguy biến nên đến đây giúp sức, chẳng ngờ lại bị Xà-Tào Trần-Hồ ám toán như vậy, đứng về

tình cảm, Huyền-Thanh rất đau đớn.

Nhìn nét mặt đau buồn của Ngọc-chánh-Tử, Huyền-Thanh không còn ham muốn gì trên cõi đời này nữa, ông ta đứng thẳng, đôi mắt u buồn, đưa tay chỉ vào cái gói vải đeo sau lưng, nói với Trần-Hồ :

— Chẳng qua người cũng chỉ vì ham muốn « Quy nguyên mật tập » nên mới sanh ác tâm như vậy. Giờ đây ta để cho người được mãn nguyện, người hãy tìm thuốc giúp nâng giải độc kim tuyến xà.

Trần-Hồ sững sờ một lúc rồi nói :

— Nếu ta muốn phỉnh người để lấy « Quy nguyên mật tập » thì rất dễ, ta chỉ cần cho nữ kiệt uống một thứ thuốc tạm thời khỏi chết là được. Nhưng lão Trần-Hồ này xưa nay chưa bao giờ làm chuyện hèn hạ đó.

Huyền-Thanh đạo nhân thất kinh, run rẩy hỏi :

— Nói như vậy thì không có thuốc nào cứu mạng được sao ?

Trần-Hồ nói :

— Tính mạng thì có thể giữ lại được. Nhưng công lực thì sẽ mất hẳn. Và mạng sống cũng chỉ được trong mười năm thôi. Qua mười năm, nọc độc sẽ tái phát, dầu cho có linh đơn cũng không thể cứu nữa.

Huyền-Thanh đạo nhân thở dài một tiếng nghe não nuột, rồi nói :

— Thôi được ! Người cứu cho nàng sống thêm mười năm nữa. Còn việc mất hết võ công cũng chẳng hề gì. Người làm xong việc ấy ta sẽ giao « Quy nguyên mật tập » cho người.

Trần-Hồ lấy ra một bình ngọc trắng nhỏ, trút ra lấy một viên thuốc màu lục, bỏ vào miệng nhai, và đưa cây thiết bông tới, dùng tay bấm một cái nút trong cây thiết bông ấy, tức thì đầu thiết bông tự động mở ra.

Mọi người ngạc nhiên ! Thì ra hai cây « phi long thiết bông » của lão bọng ruột, bên trong có nhốt một con kim tuyến xà. Khi đánh với người khác, lão chỉ cần lừa thế bấm nút cho đầu thiết bông mở ra, rồi dí đầu thiết bông ấy vào đối phương để cho kim tuyến xà nhảy phóng ra cắn địch thủ.

Đôi binh khí này Trần-Hồ đã phải tốn biết bao nhiêu tâm huyết mới tạo thành. Còn đôi kim tuyến xà thì chính lão đã mất công phu hơn ba năm trời, đi khắp xứ Tây-Vực mới tìm được. Chú ý của lão là chuẩn bị đối phó với Bát-Cánh Thần-Ôn Đồ-duy-Sinh sau này, để rửa

cái nhục bị thảm bại trước đó hai mươi năm.

Không ngờ lần đầu tiên, đem ra thí nghiệm lại làm cho Ngọc-chánh-Tử bị thương.

Trần-Hồ chạy đến gần Ngọc-chánh-Tử, trước hết lão cho cái đuôi rắn vào trong đầu thiết bông, rồi há miệng phun chất thuốc lão vừa mới nhai ra.

Thuốc đó là thứ thuốc khắc chế về rắn độc, kim tuyến xà bị người phải hơi thuốc liền há mồm nhả tay Ngọc-chánh-Tử, và chun thụt lùi vào trong lòng thiết bông. Trần-Hồ buông ngón tay bấm nút, tức thì đầu thiết bông ngậm kín lại. Lão thở phào một hơi, bảo Huyền-Thanh đạo nhân :

— Hiện giờ chỉ còn dùng thuốc khử độc thôi. Nhưng ở nơi thâm sơn cùng cốc này không có cách nào tìm ra đủ vị thuốc được, phải đợi ra khỏi Quát-Thương-Sơn mới có thể bắt tay vào việc chữa độc.

Huyền-Thanh đạo nhân cau mày giận dữ, nói :

— Đại trượng phu đã nói ra một lời thì xem trọng như núi Thái-sơn. Chẳng lẽ ta không giữ đúng hay sao ? Người đừng sợ ta bội ước. Ta đưa « Quy nguyên mật tập » cho người cầm trước đây.

Nói xong, ông ta lấy cái bọc vải vàng đưa cho Trần-Hồ.

Xà-Tào Trần-Hồ tiếp lấy, rồi lạnh lùng đáp :

— Nếu tôi không tin thì tôi đâu đã nói thực cho ông nghe. Muốn giải độc, trước nhất dùng một trăm cân giấm đun sôi, xông người cho chất độc dồn lại chỗ bị rắn cắn, sau đó mới dùng thuốc để khử độc. Việc này chỉ tốn công trong một ngày là xong.

Huyền-Thanh đạo nhân cười nhạt nói :

— Cần ra khỏi dãy núi này ít nhất phải mất một ngày một đêm, liệu bệnh nhân có chịu nổi trong thời gian đó không ?

Trần-Hồ cầm bình thuốc giơ lên, nói :

— Đây là thuốc ngọc lộ giải độc, chuyên trị các loại rắn độc cắn. Nếu là các loại rắn độc thường thì dùng một viên là vô sự. Nhưng đây là loại rắn cực độc, thuốc này không chữa nổi, nhưng có thể giữ cho độc rắn không xâm nhập vào trong lục phủ ngũ tạng. Công hiệu có thể bảo toàn bệnh nhân trong thời gian quá hai ngày. Thế thì chúng ta thừa thì giờ ra khỏi Quát-Thương Sơn rồi.

Huyền-Thanh đạo nhân tiếp lấy bình thuốc, mở nút đồ ra hai viên rồi khế bảo Ngọc-chánh-Tử :

— Sư-muội hãy uống hai viên thuốc này trước đi. Chúng ta phải rời Quát-Thương Sơn lập tức.

Ngọc-chánh-Tử đang vận công chống lại vết thương, không nghe thấy Huyền-Thanh nói gì cả.

Ngô-Không đại-sư xua tay bảo Huyền-Thanh :

— Cứ đề im cho lệnh-muội hành công. Chốc nữa sẽ uống cũng được.

Bỗng nghe Đỗ-duy-Sinh quát một tiếng lớn, đồng thời cây gậy trúc của lão đã dùng thế «Lăng quyền lưu sa» nhằm quật ngang vào lưng Trần-Hồ, đồng thời bàn tay trái lão lại vươn ra chộp ngay lấy gói «Quy nguyên mật tập» mà Trần-Hồ vừa được Huyền-Thanh trao cho.

Thật là một việc bất ngờ. Chẳng ai hiểu Đỗ-duy-Sinh rình rập từ lúc nào mà lại có hành động đó.

Xà-Tào Trần-Hồ không kịp nghiêng địch, vội nhảy lùi lại tám bước để tránh.

Không ngờ giữa lúc đó, Diêm-Thương Song-Nhạn lại từ đâu nhảy đến; Trần-Hồ chưa kịp đứng vững chân thì Song-Nhạn đã áp lại hai bên, đánh luôn bốn chưởng áp lại với một sức mạnh cực ác.

Xà-Tào Trần-Hồ ứng phó không kịp, vai bên trái bị phong chưởng của Vân-trung-Nhạn đánh trúng, toàn thân lão đảo đảo. Truy-phong-Nhạn liền biến «chưởng» thành «trảo» chộp lấy gói «Quy nguyên mật tập» trên tay Xà-Tào, rồi phi thân nhảy vọt lên sườn núi.

Biến cố xảy ra chớp mắt! Đỗ-duy-Sinh và Song-Nhạn đồng là cao thủ bậc nhất trong võ-lâm, hơn nữa họ đã chuẩn bị trước nên lúc xuất thủ nhanh không thể nào lường được.

Đến lúc Huyền-Thanh và Ngô-Không hay được thì Truy Phong-Nhạn đã cướp được «Mật tập» trèo lên sườn núi đến mười trượng rồi.

Người đáng uất hận nhất là Đỗ-duy-Sinh. Nếu lão không đánh trước một trượng thì Song-Nhạn đâu có nhất tề động thủ, cũng chưa chắc đã cướp được «Mật tập» trong tay Trần-Hồ.

Lão không ngờ đường đường danh hiệu một vị tôn-sư trong một phái, cảm tâm làm một việc không đẹp để chút nào đối với võ-lâm, bất thần đánh lén, để tạo cơ hội cho Song-Nhạn thành công.

Lão hết sức phẫn nộ, liền bỏ Trần-Hồ, vội vàng đuổi theo Song-Nhạn.

Truy phong Nhạn Sa-Quế nhường chỗ sư huynh Vân trung-Nhạn Đào Chấn chạy lên sườn núi trước, còn mình rút ngô-câu-kiếm ra chặn hậu.

Đỗ-duy-Sinh phản uất đuổi tới nơi, vung gậy trúc quật thẳng vào mặt đối phương theo thế «Hàn nguyệt thương ba». Sa-Quế liền dùng thế «Dạ hỏa thiêu thiên» đưa ngô câu kiếm lên gạt ngang trúc trượng.

Đỗ-duy-Sinh hạ thấp cánh tay quật ngang dưới chân địch theo thế «Kim cương khiết vị», Sa-Quế liền tung người lên tránh. Nhưng chưa kịp đổi thế kiếm thì Sa-Quế đã bị một lúc ba chiêu trong «Phục ma trượng pháp» của Đỗ-duy-Sinh phát ra rất mạnh, gió lộng vù vù.

Sa-Quế thất thế, nên bị lùi lại gần tới sơn cốc.

Đỗ-duy-Sinh chú ý muốn cướp lại «Mật tập» chứ không có ý ham chiến với Sa-Quế, nên dùng tư thế «Khải sơn đạo lưu» quát tới một trượng thật mạnh để Sa-Quế tránh ra, đoạt lấy đường mà đuổi theo Đào-Chấn.

Tuy nhiên, Sa-Quế đâu bị áp đảo quyết không nhường bước, vận hết công lực ra cánh tay phải, truyền cả vào lưỡi kiếm, găm lên một tiếng như sấm dùng thế «Độc xanh ngũ nhạc, chế ngự cây gậy trúc của Đỗ-duy-Sinh.

Bị kinh lực quá mạnh, Đỗ-duy-Sinh phải lui ra ba bước, còn Sa-Quế cũng cảm thấy trong người rung động, ngô câu kiếm suýt bị rơi ra khỏi tay.

Đỗ-duy-Sinh nổi giận, vận hết công lực đánh tiếp luôn ba chưởng nhằm thẳng vào mặt đối phương, sức mạnh như sóng ngàn chuyển động. Sa-Quế không dám gượng đỡ, né tránh sang một bên, luồng chưởng phong đánh trúng vào sườn núi, làm cho đá đất tung ra, bay mù mịt.

Thừa dịp ấy, Đỗ-duy-Sinh lắc mình một cái đã phóng lên sườn đồi, xa mấy trượng.

Sa-Quế sợ Đỗ-duy-Sinh đuổi theo Đào-Chấn, đoạt mất «Mật tập» nên gắng sức đuổi theo.

Thế là Đỗ-duy-Sinh đuổi Đào-Chấn, rồi Sa-Quế lại đuổi theo Đỗ-duy-Sinh. Ba người cùng chạy như gió.

Lúc này Huyền-Thanh đạo-nhân không coi «Quy nguyên mật tập» ra gì nữa, mà chỉ lo sanh mạng của Ngọc-chánh-Tử. Vì vậy, khi thấy Diêm-Thương Song-Nhạn và Bát-Cánh Thần-Ôn đuổi nhau giành «Quy nguyên mật tập» ông ta cũng không để ý đến.

Ông ta chậm bước đến bên Xà-Tào Trần-Hồ hỏi:

— Người bị Diêm-Thương Song-Nhạn vừa đánh trúng nơi vai có

hề chi không ?

Trần-Hồ thở dài, nói :

— Không ngờ lão Bát-Cánh Thần-Ôn làm chương-môn một phái võ lâm mà lại hèn hạ đánh lén ta như vậy. Nếu không có lão ấy đánh lén thì Diêm-Thương Song-Nhạn làm gì đoạt nổi « Mật tập » trong tay tôi.

oOo

## HỒI THỨ BẢY

### XÀ TÀO DÙNG THUẬT RIÊNG CHỮA BỆNH

Huyền-Thanh đạo-nhân nói :

— Trần lão huynh mất « Quy nguyên mật tập » cũng là việc tốt. Cuốn sách đó tuy là « Thoáng thế kỳ bảo » song nó cũng là một « Thảm họa nhân quần ». Phái Côn-Luân chúng tôi chỉ mới giữ được nó có một ngày mà đã thiệt một mạng người. Nếu Trần lão huynh cố gắng chữa thương cho sư muội tôi sống thêm mười năm nữa, thì thời gian mười năm cũng chỉ như ngựa qua cửa sổ, có được bao nhiêu ! Mà nay sư muội tôi phải hoàn toàn mất hết võ công nữa.

Nói đến đây, mặt Huyền-Thanh như bao phủ một vùng mây đen. Ông ta buông tiếng thở dài thườn thượt.

Trần-Hồ lòng cũng cảm động, cúi đầu không nói lời nào. Qua một lúc lão ngảnh mặt lên đáp :

— Đạo trưởng ! Nếu đạo trưởng có muốn trả thù cho sư muội thì chờ tôi chữa thương cho sư muội xong, tôi sẽ cùng với đạo trưởng đánh một trận sanh tử là xong.

Huyền-Thanh đạo nhân buồn bã nói :

— Việc này không thể quyết định ngay bây giờ được. Và lại tôi cũng không phải là người Chương môn phái Côn-Luân, nên việc ấy không thể do tôi quyết đoán.

Dứt lời Huyền-Thanh lại nhìn Trần-Hồ ái ngại hỏi :

— Vết thương của lão hữu như thế nào, có cần tôi chữa hộ chăng ? Trần-Hồ mỉm cười nói :

— Nếu Diêm-Thương Song-Nhạn có đánh gãy xương vai tôi, thì ít

ra tôi cũng còn một cánh tay, có thể nhận lấy sự báo thù của đạo trưởng được mà !

Vừa nói, Trần-Hồ vừa đưa tay lên điều khí vận hành. Nhưng cánh tay lão bị bại mất, không thể nào cất lên được.

Huyền-Thanh đạo nhân liền bước tới, một tay nắm cánh tay lão đưa mạnh lên, một tay diêm vào « Phong thủ huyết » Trần-Hồ đau quá, ré lên một tiếng, mồ hôi toát ra như tắm.

Huyền-Thanh đạo nhân bảo :

— Lão hữu thử nhắc tay lên xem sao.

Trần-Hồ theo lời, đưa cánh tay lên, rồi mỉm cười nói :

— Cảm ơn đạo hữu đã chữa giúp tôi vết thương ! May mà Diêm-Thương Song-Nhạn, chỉ cốt đoạt lấy « Mật tập » không có ý hại người. Nếu đòn chương ấy mà do lão Bát-cánh Thần-Ôn đánh ra thì xương vai tôi đã gãy ngóu rồi. Trong lúc bất ngờ tôi đâu có dụng nội công chế ngự được.

Khi hai người đang nói chuyện thì Ngọc-chánh-Tử đã điều hành nội lực xong, bà mở mắt nhìn Huyền-Thanh đạo nhân.

Huyền-Thanh đạo nhân không để ý đến lời nói của Trần-Hồ nữa, vội bước đến bên Ngọc-chánh-Tử, mở lọ thuốc ngọc-lộ giải độc, trút ra hai viên bỏ vào miệng bà, và nói :

— Sư-muội hãy uống thuốc giải độc này cho đỡ đau.

Lý-thanh-Loan tự nãy giờ thấy sư-phụ bị thương, mặt buồn sầu sầu, nàng bước đến quỳ gối bên Ngọc-chánh-Tử, sụt sùi khóc.

Ngọc-chánh-Tử không thấy cái gói vải vàng trên vai Huyền-Thanh, cau mày hỏi :

— « Quy nguyên mật tập » của sư-huynh đâu ?

Huyền-Thanh đạo-nhân buồn đáp :

— Vật đó là một tai-trương thảm họa. Giữ nó mà làm gì ?

Ngọc-chánh-Tử đau lòng mỉm cười hỏi :

— Sư-huynh định đem « Quy nguyên mật tập » để đổi lấy mạng của tôi sao ? Sư-huynh đã lầm rồi ! Tôi không thể nào cứu sống được nữa.

Dứt lời bà lão trở mặt nhìn vào Trần-Hồ có vẻ oán hờn.

Huyền-Thanh đạo-nhân không đủ can đảm để nói cho Ngọc-chánh-Tử biết là đời bà chỉ còn sống thêm được mười năm nữa mà thôi, và công phu tập luyện trên ba mươi năm trời đều bị mất hết. Ông ta chỉ

khẽ tìm lời an ủi :

— Kim-tuyển-xà tuy rất độc nhưng không phải không thể chữa được. Trần-Hồ lão-huynh đã bằng lòng giúp sư-muội chữa khỏi vết thương đó.

Ngọc-chánh-Tử mỉm một nụ cười héo von, chậm rãi nói :

— Lúc này tôi vận công chống thương, cảm thấy độc đã nhiễm vào nội phủ, chặn lại các yếu huyết ! Sư-huynh chớ nghe lời phỉnh phờ của lão độc ác đó.

Trần-Hồ nghe lời trách móc không thể nào nín được xen vào, nói :

— Chỉ cần độc rần không nhiễm vào phổi, gan, và ruột thì có thể bảo tồn được sinh mạng. Tuy nhiên, về công lực thì nhất định phải mất hết rồi, không còn có cách nào phục hồi được nữa.

Ngọc-chánh-Tử lạnh lùng nói :

— Nếu vậy thì cứ để tôi chết đi còn hơn ! Tôi không cần lão phải làm ra vẻ nhân-đức nữa.

Trần-Hồ nhớ lại lúc này giao đấu, Ngọc-chánh-Tử đã hai lần nhân nhượng không muốn hại mạng ông, vì vậy lòng ông cảm thấy xấu hổ, cúi đầu không đáp.

Huyền-Thanh đạo-nhân tỏ lời an ủi :

— Sư muội tuy mất hết công lực, song có thể sống trong thời gian mười năm. Ôi ! Mười năm tuy không dài lắm, nhưng cũng không phải là ngắn ! Chờ khi sư muội chữa thương xong, chúng mình sẽ tìm một nơi thanh tĩnh để chung sống. Tôi sẽ sống gần sư muội mãi mãi trong mười năm.

Về mặt buồn khổ của Ngọc-chánh-Tử bỗng dỏ bùng lên. Miệng bà thoáng một nụ cười. Bà quay mặt nhìn đi chỗ khác như để che giấu nét thẹn thùng và nỗi vui sướng trong lòng bà.

Ngô-Không đại-sư trông thấy nghĩ thầm :

— Hai người này ngoài tình đồng môn còn ẩn một mối tình kin đáo trong thâm tâm.

Ông ta hồi tưởng lại mối tình của ông ta trong dĩ vãng, và đưa mắt nhìn Thanh-Loan.

Thanh-Loan từ này giờ vẫn ngồi yên vào lòng Ngọc-chánh-Tử. Khi nghe Huyền-Thanh đạo-nhân nói, nàng mỉm cười trả lễ, đôi mắt chớp chớp, xen vào :

— Con và Vũ ca cũng sẽ hầu hạ luôn luôn bên cạnh sư phụ nữa.

Trong mười năm đó, chúng con sẽ không rời sư phụ một bước.

Đoạn nàng quay sang nhìn Mã-quân-Vũ hỏi :

— Vũ ca ! Anh có chịu như thế không ?

Mã-quân-Vũ gật đầu đáp :

— Dĩ nhiên như vậy rồi !

Hai má Thanh-Loan ửng hồng, nàng dựa vào lòng Ngọc-chánh-Tử, nói :

— Con thấy sư phụ bị mất miếng da rần con buồn lắm ! Sau này nhất định con phải bắt và nuôi một con bạch hạc. Lúc nó lớn lên con sai nó đi đánh rần măng xà để lột lấy da cho sư phụ dùng.

Ngọc-chánh-Tử vuốt đầu tóc xanh óng ả của Thanh-Loan, nói :

— Tội nghiệp cho con ! Con mới vào làm đồ đệ, chưa được sư phụ dạy bảo gì mà nay sư phụ đã bị trọng thương rồi.

Lý-thanh-Loan lắc đầu, chưa kịp nói năng gì thì bỗng có tiếng la hét vang trời dậy đất.

Truy-phong-Nhận Sa-Quế, mình đeo « Quy nguyên mật tập, tay cầm roi « đuôi cọp » từ trên sườn núi nhảy xuống. Đằng sau Bát-Cánh Thần Ôn Đồ-duy-Sinh và Vân - trung - Nhận Đào-Chấn một trước một sau đuôi theo ; sắp đến nơi.

Ba người này lúc này đã đuổi nhau chạy mất, sao bây giờ lại đuổi nhau chạy ngược trở lại ?

Huyền-Thanh đạo-nhân lấy làm lạ, toan gạn hỏi, thì Trần-Hồ đã đứng dậy, tung còi hướng thẳng về phía Truy-phong-Nhận Sa-Quế đánh tới.

Sa-Quế lúc này lại mang « Quy nguyên mật tập » trên lưng, chạy như bay.

Thấy Trần-Hồ tung mình chặn đường, Sa-Quế liền vung cây roi « đuôi cọp » quét ngang một cái, gió lộng vun vút.

Trần-Hồ liền đưa cây thiết bổng ra dùng thế « Nghinh vân bổng nhật » đánh xéo tới.

Sa-Quế liền dừng bước, thu roi lại, nhảy tới sát bên Trần-Hồ, tay trái phát ra một chưởng, đồng thời tay mặt cầm roi, tức thì đầu roi quất xéo trên vai Trần-Hồ.

Đây là một đường roi rất kỳ-diệu, không thể nào đoán trước nổi. Hơn nữa ngọn roi « hổ vĩ » của Sa-Quế đã được tập luyện rất tinh-kỳ. Cây roi gồm có mười ba mắt, mềm và dẻo lạ lùng, đánh xuôi, quất

ngược đều lạnh lẽ.

Trần-Hồ suýt bị đánh trúng, phải lăn mình mấy vòng sang bên phải mới tránh kịp.

Vừa lúc đó, Đỗ-duy-Sinh đã chạy tới nơi vung gậy trúc dùng thế «Họa long điểm hình» đánh mạnh vào lưng Sa-Quế.

Sa-Quế vội nhảy ngang qua một bên tránh khỏi, đầu trượng của đối phương. Đỗ-duy-Sinh lại tiến chiêu đánh bồi theo một loạt nữa. Sa-Quế buộc lòng phải ngã người xuống đất, lăn đi mấy vòng mới tránh thoát.

Sa-Quế vừa tránh khỏi mấy chiêu của Đỗ-duy-Sinh, thì đằng sau Đào Chấn đã đuổi theo kịp, vung ngô-câu kiếm chém phạt vào lưng Đỗ-duy-Sinh mấy nhát.

Đỗ-duy-Sinh không quay mình lại nghênh địch, búng chân nhảy vọt lên không trung tránh mấy nhát kiếm của Đào-Chấn, rồi thuận đà đáp người xuống, quật gậy trúc ra đằng sau, dùng thế «Trảo phiến nam hải» đánh vèo tới, nhắm thẳng mặt Sa-Quế.

Sa-Quế hét lên một tiếng, vung «Hồ vĩ tiên» đón lấy trúc trượng của đối phương. Thế là Song-Nhạn lại hợp sức đánh với Đỗ-duy-Sinh. Ba người đấu nhau rất kịch liệt.

Ngọc-chánh-Tử thấy Sa-Quế đeo «Mật tập» sau lưng liền quay lại bảo Huyền-Thanh đạo nhân:

— Sư huynh ra cướp lại «Quy nguyên mật tập» đi.

Huyền-Thanh đạo nhân bước đi vài bước lại đứng. Nét mặt đầy ái ngại.

Ngọc-chánh-Tử lại giục:

— Sư huynh hãy mau đi cướp lại. Biết đâu trong đó chẳng có phương pháp bí diệu chữa về xà độc?

Huyền-Thanh đạo nhân vẫn do dự không quyết. Ông vừa không muốn trái ý sư muội, vừa không muốn nuốt lời hứa của mình.

Ngô-Không đại-sư biết nỗi khó khăn của Huyền-Thanh nên khẽ nói với Ngọc-chánh-Tử:

— Lệnh sư-huynh đã trao «Quy nguyên mật tập» cho Trần-Hồ rồi bây giờ cướp lại thì coi sao tiện?

Ngọc-chánh-Tử mỉm cười nói:

— Sư-huynh tôi đem báu vật ấy đòi lấy mạng sống mười năm của tôi ư?

Ngô-Không đại-sư gật đầu. Ngọc-chánh-Tử hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng, lâm bầm một mình:

— Nếu ta không đến Quát-Thương Sơn thì đâu đến nỗi sư-huynh ta phải mất «sách quý». Một vật kỳ thư tuyệt thế, một vật chí bảo trong nhân gian mà chỉ đòi lấy mười năm sống còn của ta! Ôi! Ngọc-chánh-Tử ơi! cái mạng sống của mày trong mười năm ích lợi gì mà quý giá đến thế!

Huyền-Thanh đạo-nhân thốt nhiên quay lại mỉm cười nói với Ngọc-chánh-Tử:

*Quy nguyên ví nguyện thành tiên đạo*

*Vẫn kém mười năm sống cõi đời.*

Ngọc-chánh-Tử chớp mắt, đôi dòng lệ tràn xuống má, bà khẽ cắt tiếng ngậm tiếp:

*Trộm thuốc hằng nga chùng hồi tiếc*

*Đêm đêm ngơ ngẩn nước, mây, trời.*

Ngâm xong, bà lại ngồi xếp bằng trên bãi cỏ, đưa mắt nhìn cảnh vật xung quanh.

Trong lúc đó Song-Nhạn vẫn cùng Đỗ-duy-Sinh hỗn chiến với nhau bất phân thắng bại. Bỗng một tràng cười lạnh lạnh từ trên sườn núi vọng xuống, tiếp đến có mấy bóng người theo nhau nhảy xuống dưới sơn cốc.

Ngọc-chánh-Tử nhìn ra, thấy bên tả là Tô-bằng-Hải và Xuyên Trung Tứ Xứ, còn bên hữu là Hồ-nam-Bình, Diệp-vinh-Thanh, và Cơ-nguyên-Phát, tức là ba người trong phân cuộc: Hồng, Bạch, và Hắc của Thiên-Long Bang.

Vừa tới nơi, Tô-bằng-Hải đã vung long đầu quái trượng dùng thế «Phản lăng liệt lưu» đánh rẽ bật binh khí của ba người nọ ra, rồi cười ha hả nói:

— Ba vị hãy tạm thời dừng tay, đề lão đệ này có mấy lời phân giải.

Đỗ-duy-Sinh thấy chung quanh đều là những tay cao thủ, nên không dám bướng bỉnh, thu gậy trúc về, ôn tồn nói:

— Xin Tô bang chủ chỉ dạy. Chúng tôi xin rửa tai cung kính đợi nghe.

Tô-bằng-Hải đưa mắt nhìn chiếc bọc vải đeo trên lưng Sa-Quế, rồi nhìn Huyền-Thanh đạo sư, mỉm cười, thông thả hỏi:

— Đạo huynh bị mất trộm «Mật tập». Lão đệ đã đuổi kẻ trộm đó

trở lại đây, chẳng hay đạo huynh định xử trí lẽ nào ?

Sa-Quế nghe nói mặt mày đỏ bừng.

Nguyên vì hần cướp được « Quy nguyên mật tập » trèo lên sườn núi, toan chạy trốn thì bị Tô-bằng-Hải ngằm lưng chân lực ngăn đón. Sa-Quế chạy bên đông, rồi lộn sang bên tây, đi chỗ nào cũng gặp một tiềm lực đẩy lui lại, hần vô phương thoát khỏi. Biết đã gặp một tay cao thủ đón đường, hần liền từ trên đỉnh núi nhảy xuống, thối lui để tìm đường khác, nhưng Đỗ-duy-Sinh cứ mãi đuổi theo. Lúc hần quay lại thì Đỗ-duy-Sinh cũng quay lại đuổi, mà không hề biết rõ nguyên nhân.

Bấy giờ nghe Tô-bằng-Hải nói, mọi người mới hiểu.

Huyền-Thanh đạo sư chấp tay đáp :

— « Quy nguyên mật tập » đã không còn thuộc quyền sở hữu của bản đạo nữa, vì bản đạo đã giao cho lão huynh Trần-Hồ rồi.

Tô-bằng-Hải lại nhìn Trần-Hồ cười, nói :

— A ! Thế nào ? Chắc Trần huynh lại lượng sức mình tự thẹn nên không nhận mà chuyển giao cho Điem Thương Song Nhận chứ gì ? Trần-Hồ hơi nóng mặt, đáp :

— Lão Xà-Tào này không phải rộng lượng như Huyền-Thanh đạo nhân mà trao « Mật tập » cho ai cả. Tôi đã bị chúng nó hèn hạ đánh lén mà cướp đoạt đấy thôi.

Tô-bằng-Hải cười lớn nói :

— Như vậy thì ai nấy đều có thể ra tay cướp giật được rồi ! Thiên-Long bang chúng tôi cũng phải tham dự để tăng phần vui nhộn chứ ?

Đỗ-duy-Sinh cười lạnh lạnh nói :

— Tranh đoạt « Quy nguyên mật tập » dĩ nhiên ai nấy cũng có quyền cả. Nhưng ít ra cũng phải có một quy luật gọi là danh dự của giới võ-lâm. Quý bang Thiên-Long có « Tam-Kỳ phân-cuộc » Xuyên-Trung Tứ Xứ, lại có cả Tô bang-chủ nữa, cộng là tám người. Nếu cứ lấy hết thực lực ra tranh đấu, quý bang không khỏi mang tiếng cậy đông hiếp yếu. Vậy thì quy luật đó xin Tô bang-chủ định liệu cho.

Xuyên-Trung Tứ Xứ vốn là danh hiệu của bốn người bộ tốt của Tô-bằng-Hải. Bốn người này mặt mày đầy cả sẹo, tướng mạo thô kệch, xấu xa không nhìn được ra người nữa, nên giang hồ gọi là « Tứ Xứ ».

Tuy nhiên, « Tứ Xứ » lại rất ghét kẻ nào gọi mình bằng « Tứ Xứ ». Những người đều quen gọi là « Xuyên-Trung tứ-nghĩa ».

Nay Đỗ-duy-Sinh gọi tên « Tứ-Xứ » trước mặt họ, nên cả bốn

người đều vênh râu trợn mắt, mặt hầm hầm nhìn Đỗ-duy-Sinh. Nếu không có Tô-bằng-Hải, vị bang-chủ của họ đứng đó, thì nhút nhát định họ sẽ xông vào đánh với Đỗ-duy-Sinh rồi.

Tô-bằng-Hải nghe Đỗ-duy-Sinh nói, mỉm cười đáp :

— Đỗ huynh nói rất đúng. Người của Thiên-Long bang tuy rất đông, song không phải ai cũng ra tay cả đâu ! Điều đó xin Đỗ huynh cứ an tâm.

Hải-biên Nhất-Tào Tô-bằng-Hải vừa dứt tiếng đã thấy Sa-Quế vụt mình nhảy tới, toan bỏ trốn. Đỗ-duy-Sinh ái ngại vừa muốn xuất thế thượng đẳng khinh công đuổi theo, nhưng Tô-bằng-Hải đã phất tay áo đánh ra một chưởng, một làn gió cuốn tới veo veo, và toàn thân Sa-Quế đã tung bông lên, rồi rơi xuống đất.

Vân-trung-Nhạn Đào-Chấn vội vã chạy tới đỡ sư-đệ dậy, thấy mặt Sa-Quế trắng nhợt liền bảo :

— Sư-đệ vận khí thở vào xem sao !

Sa-Quế hả mồm phun ra một cục máu tươi, và nói :

— Sư-huynh ! Tôi bị thương khá nặng...

Đào-Chấn đau lòng quay lại nói với Tô-bằng-Hải :

— Chưởng này Tô-Bằng chủ sử dụng rất xuất sắc ! Điem Thương Tam Nhận chúng tôi còn sống ngày nào chắc không thể quên !

Tô-bằng-Hải nghe giọng nói khách khí, đôi lần mi bực cau lại. Ông ta thò vào bụng lấy ra một hộp nhỏ, mở nắp đưa cho Đào-Chấn một viên thuốc, và nói :

— Được ! Người cứ cho sư-đệ người uống tạm món thuốc này cho đỡ đau, còn việc Điem-Thương Tam Nhận các người muốn trả thù thì lúc nào ta cũng sẵn sàng chờ đón.

Đào-Chấn thấy thương thế của Sa-Quế quá nặng, có thể thiệt hại sinh mạng tức khắc, nên nén giận đưa tay tiếp lấy viên thuốc trên tay Tô-bằng-Hải, rồi quay qua định bỏ vào miệng Sa-Quế.

Ngò đầu Sa-Quế mặt hăm hực, gắng gượng đưa tay lên tháo chiếc khăn gói vàng trên lưng xé toạc ra, rồi cầm ba quyển sách mỏng giơ cao lên nói lớn :

— Đây ! Chúng bây xem « Quy nguyên mật tập » này !

Tô-bằng-Hải và Đỗ-duy-Sinh thấy Sa-Quế muốn hủy hoại kỳ thư, thất kinh cả hai xuất thủ một lượt.

Tô-bằng-Hải muốn đoạt sách quý, nhưng vẫn không quên công đánh

địch thủ. Tay trái lão lẹ như chớp, giắt lấy « Mật tập » trong tay Sa-Quế, tay mặt dùng cây « Long đầu trượng » diềm nhanh về phía Đỗ-duy-Sinh.

Đỗ-duy-Sinh vừa xông tới, gặp đầu gậy của Tô-bằng-Hải, liền đưa gậy trúc ra ứng chiến. Hai kinh lực gặp nhau vút lên một tiếng. Đỗ-duy-Sinh cảm thấy cánh tay rung động và hồ khẩu tê buốt, không dám xông vào.

Sa-Quế tuy bị trọng thương, nhưng công lực còn mạnh, hai tay nắm chặt ba quyền sách định xé toang ra.

Tô-bằng-Hải không để cho Sa-Quế có đủ thì giờ hủy hoại kỳ thư, liền tung ra một chưởng đánh thẳng vào mặt Sa-Quế, đẩy Sa-Quế té nhào xuống đất.

Sa-Quế « hự » lên một tiếng, toàn thân ngã xoài trên mặt đất, và « Quy nguyên mật tập » đã lọt vào tay Tô-bằng-Hải.

Tô-bằng-Hải nhảy tới nhảy lui loang loáng, xuất thủ quá lẹ làng, đến nỗi Đào-Chấn đứng một bên cũng không kịp cứu Sa-Quế nữa.

Đào-Chấn vừa rút cây Ngô-câu kiếm ra thì cây gậy « đầu rồng » của Tô-bằng-Hải đã tiếp tới đánh tung một chiêu. Đào-Chấn cảm thấy cánh tay tê buốt, và cây Ngô-câu kiếm rời ra khỏi tay, bay xa hơn ba trượng.

Tự biết công lực mình còn kém xa Tô-bằng-Hải, nên Đào-Chấn không dám đánh nữa, bước lại đỡ Sa-Quế dậy. Cánh tay Sa-Quế bị bại đi, Đào-Chấn phải diềm vào huyết đạo, để cứu nguy cho Sa-Quế.

Đỗ-duy-Sinh thấy Tô-bằng-Hải đã giắt được « Quy nguyên mật tập » cảm tức vô cùng liền thò tay vào bụng, định dùng môn « Đàn chỉ kim hoàn » là một tuyệt chiêu của ông ta để đương đầu với Tô-bằng-Hải.

Bỗng nhiên đằng sau có một tiếng hét lớn :

— Bát Cánh Thần-Ôn ! Người dùng « Đàn chỉ kim hoàn » có thể thắng nổi quả « phi chùy » của ta đây sao ?

Đỗ-duy-Sinh quay đầu lại thì thấy Hồng-Kỳ và Bạch-Kỳ là Hồ-nam-Bình và Diệp-vinh-Thanh đang đứng sau lưng. Hồ-nam-Bình tay đã nắm sẵn quả « phi chùy » to bằng mặt trăng, còn Diệp-vinh-Thanh thì cầm « Tứ mẫn dạm » hai môn ám khí này xưa nay đã lừng danh trong giới giang hồ.

Đỗ-duy-Sinh nghĩ thầm :

— Người của Thiên-Long bang quá đông, lại toàn những tay cao thủ. Nếu ta dùng « Đàn chỉ kim hoàn » cũng chưa chắc đã thắng họ nổi

chỉ bằng chờ các cao thủ trong phái Hoa-Sơn đến đủ mặt sẽ tìm cách cướp « Mật tập » lại mới được.

Nghĩ như thế, Đỗ-duy-Sinh mỉm miệng cười nhạt, rồi cất nắm « Đàn chỉ kim hoàn » vào túi như cũ.

Giữa lúc đó bỗng nghe Tô-bằng-Hải cười lên một tràng rất lớn, giọng cười lạnh như tuyết. Ông ta cầm ba quyền « Mật tập » ném đến chỗ Đỗ-duy-Sinh, rồi từ từ bước đến trước mặt Huyền-Thanh đạo nhân, hất hàm, nói :

— A ! Té ra người lại có thủ đoạn hay ho như thế sao ? Người dùng sách giả đổi lấy sách thật, rồi ra mặt anh hùng đưa cho người khác để ngồi xem mọi người đánh giết với nhau ?

Huyền-Thanh đạo nhân ngơ ngác nói :

— Sách ấy giả sao ? Tôi vừa lấy được, nào đã kịp giờ ra xem mà viết thật hay giả ?

Tô-bằng-Hải lạnh lùng, nói :

— Đừng ngó ngàng ! Trước mặt mọi người, toàn là các tai mắt rong giang hồ, làm sao làm được mưu kế của người mà người không lừa dối ?

Huyền-Thanh chưa biết phải nói sao, thì Ngô - Không đại sư đã đứng một bên xen vào :

— Quả tình đạo trưởng vừa lấy được, chưa kịp giờ ra xem. Và nếu muốn đổi sách giả ít ra cũng phải có thì giờ để chuẩn bị đồ giả chứ. ang-chủ Thiên-Long chẳng lẽ không hiểu điều ấy sao mà nghi nhau.

Tô-bằng-Hải đôi mày chau lại, suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Cũng có lý ! Nhưng muốn rõ trắng đen, chúng ta cần xem bộ ch giả ấy cho kỹ càng mới có thể đoán được.

Dứt lời, lão gọi Đỗ-duy-Sinh đem bộ sách giả đến.

Đỗ-duy-Sinh cầm « Quy nguyên mật tập » tới trước mặt hai người, t trên bãi cỏ, và tất cả đều xúm lại vây chung quanh.

Huyền-Thanh đạo nhân mở trang đầu, thấy có đề bốn chữ : « Quy nguyên mật tập ». Mở trang sau, thấy có vẽ một con rùa đen rất lớn.

Huyền-Thanh chau mày mở tiếp trang sau thấy viết mấy chữ : « Bả ăn không được ! Ăn vào đau bụng ! Đậu nành ăn lạnh lại không phải ăn sát sinh. »

Ài nấy mặt mày ngơ ngác. Huyền-Thanh lại mở tiếp mãi xuống dưới thấy vẽ toàn chim và thú. Nét vẽ lại nguệch ngoạc không phải là nét

bút của danh họa.

Mở mãi tận trang sau cùng ở quyền ba thấy có mấy dòng chữ :

«Đề thù lao công đi lại vất vả, nên vẽ giống chim và thú, kính tặng để xem chơi, và xin cứ việc tự do bình phẩm hay dở.»

Huyền-Thanh lấy tấm «Tặng chánh đồ» của ông đem ra so thì thấy ngay được sự chân giả. Nét chữ ở «Tặng chánh đồ» so với nét chữ trong ba quyền sách ấy đều khác xa.

Tô-bằng-Hải và Đỗ-duy-Sinh hai tay thiện-nghệ thủ-họa vừa trông vào họ đã nhận ra nét chữ trong «Tặng chánh đồ» cũ kỹ hàng trăm năm rồi, còn nét chữ viết và vẽ trong bia sách thì hãy còn mới, chưa quá ba mươi năm.

Huyền-Thanh đạo-nhân thở dài, nói :

— Bản «Quy nguyên mật tập» đã bị người ta lấy mất từ lâu rồi. Chúng ta đều bị người ta đùa nghịch, thật đáng hổ thẹn !

Mặt người nào người nấy đều ngơ ngác, nhìn trời, nhìn mây. Tô-bằng-Hải quan sát sắc diện của Huyền-Thanh thấy rõ Huyền-Thanh chân thật, nên cũng có ý ngượng, vì vừa rồi ông ta đã trót lỡ lời.

Lúc đó mặt trời đã ngã về tây, hoàng hôn sắp bao trùm lên đỉnh núi. Tô-bằng-Hải khoanh tay nói với Huyền-Thanh và Đỗ-duy-Sinh :

— Nội trong ba năm, Thiên-Long bang sẽ mời chín môn phái lớn trong võ lâm dự cuộc đấu kiếm. Chúng ta lúc đó sẽ lại gặp nhau. Bây giờ xin cáo biệt.

Dứt lời, ông ta cùng Xuyên-Trung Tứ-Xú từ từ cất bước.

«Tam kỳ phân cuộc Hồng, Bạch, Hắc đều đưa mắt nhìn Trần-Hồ. Hồ-nam-Bình hỏi :

— Trần lão huynh đã hứa nửa năm nữa sẽ gia nhập vào bôn bang. Vậy lời hứa ấy Trần lão huynh có giữ đúng chăng ?

Trần-Hồ vuốt chòm râu bạc, cười ngạo nghễ :

— Nếu lão Trần này chưa chết sẽ xin giữ đúng hẹn.

Cư-nguyên-Phát tiếp lời, nói :

— Chúng tôi sẽ đợi Trần lão huynh già lâm, càng sớm càng hay. Nên nhớ rằng lão huynh chỉ là một kẻ thảo mãng, không có chân trong một môn phái nào. Nếu cuộc phân tranh võ lâm bùng dậy, thì các bậc cao nhân trong chín môn phái quyết không dung cho lão huynh đứng trong gang hồ đầu. Người ta không thể nào sống cô độc được, lão huynh nên nghĩ lại cho kỹ.

Nói dứt lời, ba người lại quay gót ra đi...

Ngô-Không đại sư thấy Hồ-nam-Bình lui bước, mặt hầm hầm định cầm thiền trượng đuổi theo. Song Huyền-Thanh đạo nhân đã kịp thời ngăn lại. Ngô-Không đại sư thở dài, nhìn Thanh-Loan nét mặt buồn rười rượi.

Đỗ-duy-Sinh thấy Thiên-Long bang đã đi hết, quay lại nói với Huyền-Thanh :

— Thiên-Long bang xem khí thế mạnh lắm. Chúng ta nên sửa soạn sớm đi là hơn. Lão đệ xin cáo biệt.

Đỗ-duy-Sinh toan cất bước thì Trần-Hồ đã gọi lại, nói :

— Đổ lão huynh ! Hãy thông thả ! Tôi còn có câu chuyện muốn nói với lão huynh.

Đỗ-duy-Sinh quay lại :

— Lão hữu muốn gì nữa ?

Trần-Hồ đáp :

— Tôi còn vướng với lão-huynh hai món nợ ! Vậy phải nói với nhau thế nào trước khi đi chớ ?

Đỗ-duy-Sinh cười ha hả :

— Được ! Chúng ta thanh toán ngay bây giờ. Được chăng ?

Trần-Hồ lắc đầu :

— Chưa vội ! Hiện giờ tôi còn bận chữa thương cho Ngọc-chánh-Tử.

Đỗ-duy-Sinh lại nói :

— Tôi sẽ đợi lão-hữu trên đỉnh núi Hoa-Sơn, và sẵn sàng lãnh giáo lão-hữu bất kỳ lúc nào ?

Dứt lời, Đỗ-duy-Sinh phi thân đi mất.

Trần-Hồ bước tới bên cạnh, nói với Ngọc-chánh-Tử :

— Xin nữ hiệp cứ giữ cho tâm thần bình thản. Với sức nội công của nữ-hiệp trong bốn năm giờ nữa xả độc vẫn chưa thấm nôi. Hơn nữa, nhờ vào sức thuốc ngọc-lộ của tôi, sức khoẻ của nữ hiệp có thể bảo đảm được ba ngày. Chúng ta có thừa thì giờ rồi khỏi Quát-Thương Sơn tìm mua thuốc để chữa độc.

Ngọc-chánh-Tử cười nhạt nói :

— Tôi chết đi thì thôi, có gì mà sợ ! Còn nếu lão chữa cho tôi khỏi bệnh, lão không sợ tôi báo thù sao ?

Trần-Hồ nói :

— Trong thiên-hạ có lẽ không có một thứ thuốc nào có thể chữa cho nữ hiệp phục hồi võ công được. Nếu muốn báo thù nữ hiệp chỉ còn có cách nhờ vào lệnh sư-huynh mà thôi.

Ngọc-chánh-Tử buồn rầu suy nghĩ.

Huyền-Thanh đạo nhân xen vào nói:

— Việc đó chưa phải lúc bàn đến. Bây giờ chúng ta tính chuyện khởi hành cho sớm.

Đoạn ông bảo Thanh-Loan và Lâm-ngọc-Bích đi hai bên đề điu Ngọc-chánh-Tử men theo lối u-cốc, trở ra.

Thanh-Loan nét mặt u-buồn, hai dòng lệ luôn luôn chảy xuống má, không rảo, tựa hồ như nàng có điều gì muốn nói với sư-phụ mà không tiện mở lời.

Bồng nàng quay lại hỏi Quân-Vũ:

— Vũ ca! Anh có biết thứ thuốc nào chữa độc xà cho sư-phụ không?

Mã-quân-Vũ lắc đầu:

— Tôi không thể biết được.

Thanh-Loan thở dài, rồi quay sang Trần-Hồ:

— Con kim xà của tiền bối ác độc quá! Nếu gặp con bạch xà nó sẽ quật chết con kim tuyến-xà của lão tiền bối ngay.

Câu nói ấy làm cho Huyền-Thanh nhớ đến một kỳ-nhân, nên hỏi Trần-Hồ:

— Trần lão-huynh! Chắt độc Kim tuyến xà lẽ nào không có ai chữa được sao?

Trần-Hồ lạnh lùng đáp:

— Nếu không tin lời ta xin đạo trưởng cứ thử đi mời các danh y cứu chữa xem?

Huyền-Thanh nói:

— Diệu-Thủ-Ngư-An Tiêu công Nghĩa ở nơi Phan-dương-Hồ thuộc Giang-Tây đã nổi danh về môn chữa độc, có thể cứu tử hoạn sanh. Chẳng biết ông ta có thể chữa nổi độc kim xà chăng?

Sau một lúc trầm ngâm, Trần Hồ đáp:

— Không phải tự khoe, tôi vốn là người quen chơi rắn độc, nên về phương diện chữa xà độc, tôi tự tin không ai có thể bì kịp.

Tiêu-công-Nghĩa tuy tinh-thông về y-đạo nhưng riêng về môn xà độc, ông ta không thể bì tôi được. Hơn nữa, ông ta đã không

mang đến chuyện thị phi giang hồ từ lâu, và hình như ông đã rời khỏi Dương-hồ rồi. Nếu ông ta có chữa được e cũng khó lòng tìm thấy ông ta được.

Mọi người như bị một vật gì đè nặng trong tim óc, thung thình cất bước, nhắm hướng ra khỏi Quát-Thương Sơn.

Đi một lúc thì tới tối. Những dãy núi liên miên bị phủ trong bức màn đêm mù mịt. Những cơn gió rít, những tiếng thông reo ào ào như sóng vỗ ngoài khơi, cảnh núi rừng ban đêm càng tăng vẻ thê lương tĩnh mịch.

Huyền-Thanh đạo-nhân thấy sư-muội mày liễu ủ-rũ, mồ hôi ra như tắm, sắc thái đau đớn, mà vẫn phải ráng đi, ông ta thở dài, bảo dừng lại, lấy hai viên ngọc-lộ giải độc đưa cho Ngọc-chánh-Tử uống và an ủi:

— Sư muội gắng gượng một chút. Chúng ta đêm nay phải ra khỏi dãy núi Quát-Thương Sơn này, để còn tìm thuốc điều trị, sớm chừng nào hay chừng ấy.

Ngọc-chánh-Tử gượng cười đáp:

— Sư huynh đừng bận tâm quá nhiều về tôi. Tôi vẫn còn có thể gắng gượng được, không sao đâu!

Trần-Hồ bảo Huyền-Thanh:

— Lệnh sư muội tuy nội công thâm hậu, song với xà độc mà vận nội-công để trị thương thì chẳng ích gì. Xin đạo trưởng khuyên lệnh sư muội chớ nên phí sức.

Ngọc-chánh-Tử nghe nói, nổi giận quát:

— Người chớ làm mặt đạo đức! Ta mà biết trước người có giống rắn độc như thế thì trong lúc giao đấu ta chặt đứt hai tay người để xem người còn giờ thủ đoạn độc ác được không?

Trần Hồ cười nhạt đáp:

— Nếu tôi không nghĩ tới lòng nhân của nữ hiệp thì tôi đã không hy sinh binh thuốc ngọc lộ của tôi.

Ngọc-Chánh-Tử nói:

— Đấy chẳng qua vì lòng ham muốn « Quy nguyên mật tập » của người mà thôi, chứ đâu phải nhân nghĩa gì.

Trần Hồ biến sắc mặt, đáp:

— Nếu ta ham muốn « Quy nguyên mật tập » thì ngay sau khi biết được sách giả ta đã từ chối việc chữa bệnh rồi. Nếu vậy ta không chữa

cho nữa, ai dám làm gì ta sao ?

Dứt lời, Trần-Hồ toan xoay lưng bỏ đi. Huyền-Thanh nháy đến chặn lại, năn nỉ :

— Xin Trần lão-huynh chớ giận !

Ngô-Không đại sư cũng cầm ngang cây đàn trường, đón phía sau lưng nói :

— Đại trường phu phải trọng chữ tín. Người đã hứa sao lại nuốt lời ? Nếu người bội tín thì bản tăng đây tuy là đệ tử sa môn nhưng cũng sẽ phải phạm sát giới.

Trần-Hồ cười khanh khách đáp :

— Hai vị muốn ra tay một lúc hay đánh từng người một ?

Huyền-Thanh vì nghĩ đến sinh mệnh của sư muội, không muốn gây hấn với Trần-Hồ, cố nén giận mỉm cười đáp :

— Trần lão huynh là một nhân vật lừng danh trong giới võ lâm, lẽ nào khinh thường lời hứa ? Nếu lão huynh chữa xong xà độc cho sư muội tôi thì Côn-Luân chúng tôi quyết định trong vòng mười năm sẽ không nhắc đến chuyện báo thù lão huynh.

Trần-Hồ lạnh lùng đáp :

— Dù có báo thù tôi đây cũng chẳng sợ. Hiềm vì lệnh sư muội tánh khí quá cao ngạo, không chịu nghe lời nói thẳng thì dù tôi cố sức chữa cũng uổng công.

Huyền-Thanh trầm ngâm một lúc, hỏi lại :

— Trần lão huynh muốn bảo sư muội tôi như thế nào ?

Trần-Hồ đáp :

— Cũng chẳng có gì khó khăn, chỉ cần nghe lời tôi là được rồi.

Huyền-Thanh mỉm cười, gật đầu đáp :

— Thế thì rất dễ, chúng tôi xin tuyệt đối làm theo lời lão huynh chỉ bảo.

Ngoài miệng tuy nói thế, song trong lòng Huyền-Thanh vẫn lo lắng cho Ngọc-Chánh-Tử. Vì ông ta biết Ngọc-Chánh-Tử tính khí ngang tàng, dù đứng trước cái chết vẫn không chịu để ai chi phối.

Huyền-Thanh người nặng như đeo chì, vội vã chạy đến bên Ngọc-Chánh-Tử ghé tai nói nhỏ :

— Trần lão chịu chữa xà độc cho sư muội, vậy sư muội phải chịu khó mềm dẻo, nghe theo lời lão một chút.

Ngọc-Chánh-Tử liếc thấy vẻ mặt lo lắng của Huyền Thanh, bắt

giác thờ dài, buồn bã đáp :

— Tôi đâu có chữa được bệnh cũng đã trở thành một phế nhân, sư huynh bắt tôi phải chiều chuộng ai làm gì ?

Huyền Thanh đạo nhân nói :

— Rất có thể trong thời gian đó chúng ta tìm được linh dược chữa trị để phục hồi võ công cũng nên.

Ngọc-Chánh-Tử nhếch mép như muốn nói gì nhưng lại thôi.

Mọi người nghỉ ngơi một chút, đem lương khô ra ăn tạm, rồi lại tiếp tục đi suốt đêm.

Trời gần sáng, Huyền-Thanh trèo lên một đỉnh núi cao, phóng tầm mắt nhìn về phía trước, thấy xa xa thấp thoáng một thị trấn, trong lòng mừng rỡ, liền phi thân trở xuống nói với Trần-Hồ :

— Chẳng bầy tám mươi dặm nữa thì đến một thị trấn. Nếu đi suốt thì chỉ một buổi nữa sẽ tới nơi đó, và chúng ta có được điều kiện tìm mua thuốc chữa độc rồi !

Mọi người lại ngồi nghỉ. Thanh-Loan đi vất vả cả đêm, song nhờ được căn bản nội công vững chắc, nên chỉ nghỉ trong giây lát đã bình phục ngay. Nàng nhìn thấy vết thương của sư phụ mỗi lúc một tím bầm, lòng đau đớn, nước mắt chảy quanh má.

Quân-Vũ thấy thế, khẽ bảo :

— Sư-muội, mặt mày sư muội dính đầy bụi bặm, hãy tìm suối nước rửa mặt đi.

Thanh-Loan đứng dậy theo chân Quân-Vũ chạy ra một con suối cách đây một quãng không xa, rồi hai người ngồi trên tảng đá xanh rửa ráy vừa nói chuyện.

Quân-Vũ vén những sợi tóc mây phủ trên vầng trán của Thanh-Loan, và nói :

— Tại sao sư muội cứ khóc mãi thế ?

Thanh-Loan nhoeo cười nói :

— Tôi có khóc đâu ! Tại tánh tôi hể trong lòng có việc gì buồn bã thì nước mắt cứ chảy ra mãi như vậy.

Quân-Vũ tức cười, nhưng sợ làm Thanh-Loan phật ý nên cố nín cười. Bỗng nhiên, gần đó vang lại tiếng cười khúc khích, tiếng cười lanh lảnh, trong như nước suối.

Quân-Vũ quay đầu lại chỉ thấy ánh nắng ban mai rọi quanh sơn cốc, chiếu trên ngàn hạt sương đọng trên kẽ lá, ngoài ra chẳng có bóng một ai.

Thanh Loan lấy làm lạ, hỏi Quân-Vũ :

— Tiếng cười vừa rồi có phải là tiếng người không ?

Quân-Vũ gật đầu :

— Đúng là tiếng người ! Nhưng người đó bản lĩnh rất cao, không dễ cho mình trông thấy.

Thanh Loan tròn xoe đôi mắt, nói :

— Thế thì chúng ta mau chạy về mách với sư bá.

Quân-Vũ xua tay lắc đầu :

— Không nên !

Thanh Loan ngạc nhiên hỏi lại :

— Sao vậy ?

Quân-Vũ giảng giải :

— Người đó đối với chúng ta không có ác ý. Nếu đi mách với sư bá e gây chuyện phiền phức...

Thanh Loan gật đầu. Hai người đứng dậy quay về chỗ cũ.

Mọi người lại tiếp tục lên đường ! Quả nhiên đến giờ Ngọ thì đoàn người đã đến huyện Ninh-Khê.

Huyền-Thanh đạo nhân tìm một khách sạn lớn, thuê phòng cho Ngọc-Chánh-Tử nghỉ, rồi cùng Trần-Hồ đi tìm mua các vị thuốc.

Quân-Vũ và Thanh-Loan cũng nóng lòng, ra đứng nơi cửa khách sạn trông ngóng và đón chờ Huyền-Thanh đạo nhân.

Khách sạn « Khúc-Thăng » này là một tiệm lớn trong huyện lỵ Ninh-Khê, đằng trước là từ lâu, đằng sau là phòng trọ.

Bây giờ đang lúc giữa trưa, khách ăn uống vào đầy cả tiệm, tiếng cười nói rất huyên náo. Riêng một chiếc bàn nhỏ kê sát tường bên phải, thấy có một thư sinh tuấn tú, mặc áo xanh ngồi uống rượu một mình.

Mã Quân-Vũ quay lại nhìn, thấy người này phong độ thanh tao, dáng điệu phi phàm, so với các khách trong từ lâu chẳng khác một con hạc lộn giữa đàn gà. Chẳng lấy làm lạ đứng chờ người ra nhìn không chớp mắt.

Bỗng chàng thư sinh này quay mặt lại ! Chẳng hiểu vô tình hay cố ý, chàng lại liếc nhìn Mã quân-Vũ chúm chím cười, hai mắt trong như mặt nước hồ thu, luồng nhãn quang chói ngời như điện, khiến Quân-Vũ không dám nhìn lâu, phải quay đầu sang phía khác.

Giữa lúc đó thì Huyền-Thanh đạo-nhân và Trần-Hồ đã mua

thuốc về đến. Quân-Vũ chạy đến đỡ lấy bọc thuốc nơi tay sư phụ, nhưng lòng vẫn bồn khoăn, quay sang nhìn thư sinh kia một lần nữa. Chỉ thấy chàng thư sinh ngồi quay mặt vào tường, tự rót rượu uống một mình, rất thanh nhả và oai phong.

Khi mang thuốc vào phòng, Xà-Tào Trần-Hồ kiểm điểm đủ các dụng cụ rồi, liền cho đồ các vị thuốc vào trong, đoạn đun lửa. Chừng độ một giờ sau thì nồi giảm bắt đầu sôi.

Trần-Hồ bảo Huyền-Thanh đạo-nhân :

— Xin mời lệnh sư-muội cởi áo ra vào đây xông hơi giảm để nọc độc dồn vào vết thương rồi tôi sẽ bắt tay vào việc phóng độc.

Huyền-Thanh đạo-nhân ngần người một lúc, mới hỏi lại :

— Có thể thay đổi phương pháp khác được không ?

Xà-Tào Trần-Hồ cười nhạt đáp :

— Đây là việc quan hệ đến sanh mạng. Trừ phương pháp đó ra tôi không còn biết phải làm sao hơn.

Huyền-Thanh đạo-nhân vội chạy đến bên Ngọc-chánh-Tử, nhìn bà một lúc lâu mà không dám nói ra.

Ngọc-chánh-Tử khẽ hỏi :

— Sư-huynh định bảo gì ?

Huyền-Thanh nói :

— Chữa xà độc trước nhứt phải xông giảm sôi cho chất độc tụ lại nơi vết thương. Sư-muội nên để cho Ngọc-Bích và Thanh-Loan đỡ sư-muội làm theo lời Trần-Hồ dặn. Lúc nào xong tôi sẽ gọi hân vào phóng xà độc ra.

Ngọc-chánh-Tử thở dài, nói :

— Sư-huynh bắt tôi việc gì cũng phải theo hân ư ?

Huyền-Thanh đạo-nhân vô cùng thương cảm, tìm lời khuyên nhủ :

— Tôi chỉ cần làm sao cho tánh mạng sư-muội được bảo đảm trong mười năm. Trong thời gian đó, tôi sẽ đi khắp chân trời góc biển để tìm linh đơn, làm cho sư-muội được phục hồi công lực mới nghe.

Ngọc-chánh-Tử đôi mắt long lanh ngấm lệ nói :

— Nếu không tìm được linh đơn thì sao ?

Huyền-Thanh đạo-nhân khẽ đáp :

— Nếu thế thì tôi sẽ giết chết lão Xà-Tào Trần-Hồ để trả thù cho sư-muội...

Ngọc-chánh-Tử rơi lệ, đáp :

— Nếu đại sư-huynh có sự gì bất trắc, còn lại có một mình nhị sư-huynh thì « một cây làm chẳng nên non » ! Côn-Luân phải ta sẽ bị suy sụp mất ! Sư-huynh phải thận trọng lấy mình mới được. Tôi không muốn vì sanh mạng tôi mà đắc tội với môn phái.

Huyền-Thanh đạo-nhân gượng cười, nói :

— Quân-Vũ trời cho được tư chất thông minh, lại là người trung nghĩa. Sau mười năm nó có thể vượt hẳn chúng ta, lo gì.

Ngọc-chánh-Tử nghiêng đầu liếc nhìn Thanh-Loan nói :

— Việc mười năm sau làm sao dự đoán được ! Nhưng thôi, sư huynh chớ lo lắng lắm. Tôi xin chịu ý anh.

Xà-Tào Trần-Hồ gọi Thanh-Loan đến chỉ cách xông thuốc cho nàng biết, và chỉ đề nàng và Lâm-ngọc-Bích trong phòng săn sóc cho Ngọc-chánh-Tử mà thôi, còn mọi người thì lui hết ra ngoài.

Lâm-ngọc-Bích giúp sư-phụ cởi áo, chỉ còn để lại chiếc áo lót mỏng trong người, rồi đỡ bệnh-nhân nằm ngửa trên giường tre, bắc ngang qua chảo nước giấm đang sôi.

Hơi giấm bay lên mù mịt. Ngọc-chánh-Tử như bị bao bọc trong màn sương khói, mồ hôi chảy đầy mình. Tuy bà cẩn thận chịu khổ nhưng không khỏi thốt ra những tiếng rên rì.

Lý-thanh-Loan hai mắt nhắm lại, đứng nhìn thân thể của sư-phụ, mồ hôi chảy đầm đìa, và thỉnh thoảng nàng cầm khăn lau vào mặt bà.

Độ chừng một tiếng đồng hồ, khi mùi giấm chua đã loãng, Ngọc-Bích và Thanh-Loan mới đỡ Ngọc-chánh-Tử vào phòng thay quần áo. Nhìn kỹ lại vết nơi tay bà đọng lại một vết tím bầm.

Trần-Hồ bắt đầu làm cái việc xạ độc. Ông ta dùng một con dao nhọn, bước vào rạch vết thương, nặn máu và rắc vào đấy một lớp bột trắng. Xong ông ta quay bảo Huyền-Thanh đạo nhân :

— Lệnh sư muội đã thoát nguy rồi ! Cách chừng năm tiếng đồng hồ cho lệnh sư muội uống thêm một lần thuốc ngọc-lộ giải-độc nữa là xong. Trong vòng mười năm nọc độc mới thấm vào cốt tủy và phát ra. Chừng đó thì không còn cách nào chữa nổi ! Tôi tặng luôn cho đạo-huynh cả lọ thuốc ngọc-lộ giải độc còn lại, để tạ ơn đạo-huynh đã cứu chữa cánh tay của tôi. Hiện giờ tôi còn phải đến Hoa-Sơn để thực hiện lời hứa của tôi với Bát-Cánh Thần-Ôn. Nếu tôi không chết đi thì Côn-Luân tam tử có thể đi tìm tôi để thanh toán mối hận này bất cứ lúc nào.

Huyền-Thanh đạo nhân gượng cười nói :

— Tôi đã có lời hứa rồi ! Phái Côn-Luân chúng tôi trong mười năm sắp tới, sẽ không tính đến chuyện trả thù lão huynh.

Trần-Hồ nói :

— Đành rằng Côn-Luân tam tử không lấy việc này làm thù oán, nhưng biết đâu trong tương lai lại xảy ra một chuyện khác mà chúng ta lại phải đối đầu với nhau.

Huyền-Thanh đạo nhân nói :

— Nếu thế là một chuyện khác rồi, chúng mình gặp nhau trong tương hợp đó thì phải nhắc đến lời hứa hôm nay.

Trần-Hồ lấy lại xà-trượng, chấp tay xá mọi người một cái, rồi bước ra ngoài biến mất dạng.

Huyền-Thanh đạo nhân bước vào trong nhìn thấy Ngọc-chánh-Tử nhắm mắt như đang ngủ say, liền khẽ bảo bọn Mã-quân-Vũ :

— Thôi, mấy con đi nghỉ một lúc cho khỏe.

Lâm-ngọc-Bích và Lý-thanh-Loan vì đỡ Ngọc-chánh-Tử đi hơn nửa ngày một đêm, giờ đây phải săn sóc cho bà giải độc, nên cả hai đều mệt lã. Nghe Huyền-Thanh đạo nhân nói, hai nàng vội tuân lời, nắm tay nhau ra phòng ngoài.

Mã-quân-Vũ cũng lãnh mệnh trở về phòng chàng. Về đến nơi chàng ngồi ôn lại những gì đã xảy ra trong mấy ngày qua, lòng chàng buồn bã vô cùng.

Chàng đứng dậy, đưa tay mở cánh cửa sổ phía sau phòng, bỗng thoáng thấy trên nền trời xanh biếc một vệt trắng từ xa phóng tới. Chàng trở mắt nhìn kỹ thì vệt trắng đó chính là con bạch hạc mà chàng đã nhiều lần trông thấy trong Quát-Thương Sơn.

Trong lúc chàng còn đang ngơ ngẩn thì bạch hạc đã lướt nhanh qua như gió. Chàng nghĩ thầm :

— Bạch hạc trước đây ở nơi núi thâm, bây giờ lại bay đến đây hẳn có điều gì lạ. Hơn nữa, đã mấy ngày qua, mình trông thấy thiếu niên áo xanh cứ theo đuổi bên mình mãi, thế thì thiếu niên áo xanh kia là ai ? Theo dõi mình để làm gì ?

Chàng muốn đem việc này trình lại với Huyền-Thanh đạo-nhân. Nhưng chàng lại e ngại, vì thiếu niên áo xanh kia biến hiện một cách bất ngờ, nếu sư-phụ chàng cắt vấn thì chàng biết đâu mà nói.

Tuy nhiên, lần này chàng cho là chuyện quan hệ, đêm nay thế nào cũng phải trình rõ đầu đuôi sự việc để sư-phụ chàng quyết định. Nếu

chậm trễ xảy ra tai họa nào thì chàng ăn năn sao kịp.

Nghĩ như thế, chàng liền khép cửa sô lại, nhẹ gót bước đến phòng sư-thúc.

Bấy giờ Ngọc-chánh-Tử đang ngon giấc. Huyền-Thanh đạo-nhân oắc ghế ngồi gần đó nhắm mắt dưỡng thần. Mã-quân-Vũ thấy vậy không dám vào, quay trở lại phòng chàng.

Hai hôm sau, tinh thần Ngọc-chánh-Tử đã trở lại bình thường. Đã mấy lần bà thử vận công hành khí xem sao, thì công lực chưa ra tén tay chân, trong người bà xương thịt đã đau buốt như dần, không thể nào chịu nổi. Bấy giờ bà mới biết bà đã mất hết công lực rồi, và ôi nói của Xà-Tào Trần-Hồ không phải là không đúng.

Ôi ! Hơn ba mươi năm trời khổ-luyện chỉ vì sự ý một phút mà mất cả công phu. Ngọc-chánh-Tử quá đau lòng, nếu không có Huyền-Thanh đạo-nhân gần gũi khuyên giải thì có lẽ bà không còn sống nổi.

Huyền-Thanh đạo-nhân cũng rõ được nỗi đau đớn của bà, tuy ngoài miệng bà vẫn cười nói vui vẻ, nhưng bên trong không thể nào nguôi ngoai được. Vì vậy ông ta khuyên :

— Chúng ta tạm nghỉ ở đây một đêm nữa, rồi ngày mai sẽ khởi hành đi Dương-Hồ nơi Giang Tây để tìm Diệu-thủ Ngư-Ân Tiêu-công-Nghĩa mà chữa thương. Lão tiều bói đó đã vang danh trong thiên hạ về môn y-lý, và đã chữa không biết bao nhiêu bệnh hiểm độc khó chữa rồi. Nếu may ra sư-muội không những loại trừ được độc rắn mà còn có thể phục hồi công lực nữa.

Ngọc-chánh-Tử đưa mắt nhìn vị sư huynh rồi nói :

— Xà Tào Trần-Hồ có nói Tiêu-công-Nghĩa đã rời khỏi Phan-Dương Hồ rồi mà ?

Huyền-Thanh đạo-nhân mỉm cười nói :

— Chỉ cần lão tiều bói ấy còn sống trên thế gian này thì dù nơi đâu tôi cũng có thể tìm ra được.

Ngọc-chánh-Tử than :

— Thiên Long bang có ý định trong ba năm nữa sẽ mời các cao thủ trong chín phái võ lâm để luận kiếm tranh tài. Đại sư-huynh không trở về Côn-Luân sơn, thì một mình nhị sư huynh làm sao đối phó với họ ?

Huyền-Thanh đạo-nhân cau mày đáp :

— Nếu vậy thì nên sai Lâm-ngọc-Bích, đại đệ tử của sư-muội về

trước Côn-Luân sơn báo tin cho sư-đệ biết là chúng mình không tham gia cuộc luận kiếm của Thiên-Long bang. Kể ra việc tranh bá, xưng hùng trong chốn võ-lâm cũng chẳng ích gì.

Ngọc-chánh-Tử nhướn đôi mày liễu, nhìn thẳng ra ngoài, nói :

— Uy danh của phái Côn-Luân ta đã hơn trăm năm nay, nở đâu để thiên hạ chê cười. Làm như vậy chúng ta đã phụ lòng ân-sư. Sau này xuống suối vàng còn mặt mũi nào nhìn thấy vị ân-sư chúng ta nữa. Tôi xin chịu chết sớm, để sư huynh khỏi bận lòng đến tôi nữa mà lo việc bảo tồn uy danh của môn phái.

Huyền-Thanh đạo-nhân trầm mặt lặng thinh một lúc, rồi mỉm cười nói :

— Thế thì chúng mình đến Phan-Dương hồ trước, tìm Diệu-thủ Ngư-Ân chữa thương cho sư-muội xong, chúng ta sẽ cùng nhau trở về Côn-Luân sơn. Sư-muội nghĩ sao ?

Ngọc-chánh-Tử vừa nói dứt lời đã hối-hận ngay. Bà biết rằng nếu bà cùng Huyền-Thanh trở về Côn-Luân sơn, chẳng những bà không được gần gũi Huyền-Thanh được nữa, mà còn làm cho vị đệ-nhi sư huynh đau lòng. Mỗi tình cảm giữa ba người trước đây ba mươi năm lại nổi dậy mà không có cách nào giải quyết. Tuy nhiên, bà đã nói lỡ lời còn biết làm sao ! Khi nghe Huyền-Thanh đạo-nhân hỏi lại, bà nhắm mắt, từ từ đặt lưng xuống giường nói :

— Nếu đến Phan-Dương hồ mà không tìm được Tiêu-công-Nghĩa thì sao ?

Lời nói của Ngọc-chánh-Tử làm cho Huyền-Thanh đạo-nhân cảm thấy được chân tình của vị sư-muội. Ông ta nghĩ thầm :

— Đã hơn ba mươi năm rồi mà mảnh tình sư-muội đối với hai vị sư-huynh vẫn thẳng bằng như một quả cân. Bà ta đã ép mình chịu đựng hoàn cảnh, trong lúc đó thì Huyền-Thanh phải tìm nơi ẩn náu để tránh cảnh lửa tình bốc cháy, tổn thương cho môn phái. Xem đó thì Ngọc-chánh-Tử đã can đảm hơn Huyền-Thanh một bậc.

Nghĩ như thế Huyền-Thanh thấy phẩm giá của Ngọc-chánh-Tử càng cao thêm. Ông ta đáp :

— Nếu không gặp Tiêu-công-Nghĩa ở Phan-Dương hồ thì đến lúc đó chúng ta sẽ quyết định sau.

Ngọc-chánh-Tử gật đầu, lòng hân hoan.

Ngày thứ hai, Huyền-Thanh đạo-nhân thôi thúc cả đoàn rời khỏi

huyện Ninh-Kê đi về hướng Phan-Dương hồ thuộc miền Giang-Tây.

Hành trình này phải vượt qua các miền rừng kế cận của Quất-Thương Sơn, một nửa là đường núi, một nửa là đường bằng. Ngọc-chánh-Tử nay bị mất hết công lực, chỉ còn là một thân gái chân yếu gối mềm, nên không thể nào đi nhanh được. Huyền-Thanh phải thuê cho bà một chiếc kiệu, và cứ chậm rãi tiến hành.

Đi được năm ngày đến huyện Cảnh-Vân, thuộc Tiểu-Hà-Linh. Khúc đường này sơn khê hiểm trở, núi đồi này liên tiếp chập chùng. Đối với những kẻ võ công thì vượt qua chẳng mệt nhọc gì, nhưng đối với các phu khiêng kiệu thì cả một hành trình gian-nan cực khổ. Suốt buổi, họ chỉ đi bộ năm dặm đường mà mồ hôi ướt đầm. Đoàn người của Huyền-Thanh phải đi chậm lại để bảo vệ Ngọc-chánh-Tử.

Tối hôm ấy, hai người phu khiêng mệt không đi nổi nữa phải ngừng lại nghỉ.

Nơi đây là một vùng sơn dã, chẳng có xóm làng, bốn bề quanh vắng, Ngọc-chánh-Tử tuy chữa thương đã khỏi, nhưng mất hết võ công bây giờ bà chỉ là một người yếu đuối, không sao chống lại với nắng non trên bước đường gian nan muôn dặm.

Ừng thay ! Một hiệp nữ lừng danh, chỉ sa cơ một chút công tập luyện ba mươi năm như tan vào mây khói.

Huyền-Thanh đạo-nhân liền tìm cho bà một góc núi để núp gió, và mọi người quây quần chung quanh.

Huyền-Thanh lại sợ sự-muội buồn rầu nên đem những chuyện trong ký vãng kể lại cho mọi người nghe.

Bỗng có tiếng chân người từ phía sau lưng, Mã-quân-Vũ quay đầu nhìn lại, bất giác ngạc nhiên. Trong đêm tối lơ mơ, chàng nhìn thấy một người đang từ từ tiến tới. Người đó chính là chàng thư-sinh áo xanh mà Mã-quân-Vũ đã gặp trong khách sạn ở huyện Ninh-Kê.

Người mặc áo xanh thong thả lướt qua bên mọi người, coi như chung quanh không có một ai cả. Chàng chỉ liếc mắt nhìn Quân-Vũ một cái, rồi mỉm cười, trông có vẻ tiêu dao nhàn nhã, du ngoạn cảnh núi rừng ban đêm. Trong cái ung dung tự đắc đó bao hàm một vẻ khí khái kiêu hùng.

Huyền-Thanh đạo-nhân đợi thanh niên áo xanh đó đi khuất, mới quay lại nói với mọi người :

— Người này coi bộ có vẻ quái quắc. Tuy nhiên, đối với bọn ta

xem chẳng có gì ác ý.

Mã-quân-Vũ châu mày suy nghĩ, nói với Huyền-Thanh :

— Thưa sư phụ, lúc ở Ninh-Kê con đã gặp người này qua một lần rồi. Tựa hồ như người ấy có theo dõi chúng ta để làm gì vậy ?

Tiếp đó, Quân-Vũ lại thuật hết đầu đuôi mấy lần gặp gỡ thiếu niên áo xanh, cùng những nhận xét của chàng cho sư phụ chàng biết.

Huyền-Thanh đạo-nhân trầm ngâm một lúc rồi quay sang Quân-Vũ nói :

— Trong giang hồ rất nhiều việc kỳ lạ, khiến cho người ta khó lòng liệu tính trước được. Chúng ta nên cẩn thận là hơn.

Tuy Huyền-Thanh bên ngoài nói thế, song thâm tâm không ngớt lo lắng về chuyện đó. Ông nhận thấy cử chỉ của người thiếu niên áo xanh có vẻ đặc biệt lưu ý đến Quân-Vũ, song có điều Quân-Vũ chưa đặt chân trong chốn giang hồ thì chắc chưa gây oán thù với ai. Mà nếu bảo rằng ngẫu nhiên chàng ta để ý tới Quân-Vũ thì cũng không đúng. Bên trong phải có việc gì kỳ lạ.

Một người thấy xa hiểu rộng, óc sáng suốt như Huyền-Thanh đạo-sư mà không tìm hiểu nổi việc này thì thật lạ lùng ?

Qua một đêm ngủ giữa rừng núi, sáng hôm sau mọi người lại tiếp tục cuộc hành trình, vượt qua núi Tiên-hà, rồi qua núi Vũ-di Sơn.

Hơn mười ngày xuyên sơn trèo đèo vượt ải mới tới địa phận Sơn-Tây. Bấy giờ Ngọc-chánh-Tử lại phải thay kiệu bằng xe ngựa. Thanh-Loan và Ngọc-Bích cũng phải cùng đi chung xe ngựa để hộ vệ bà.

Qua các thị trấn, mặc dù đoàn người này, cố giữ vẻ tự nhiên, để tránh cặp mắt tò mò của dân chúng. Tuy nhiên, trước một sư một đạo, và một thanh niên tuấn tú theo phò một cỗ xe có ba người đàn bà nhan sắc, như vậy tránh sao khỏi việc dòm ngó của thế gian.

Trong lúc đi đường cũng được thuận lợi, không có gì đáng tiếc xảy ra. Mã-quân-Vũ cũng dần dần quên lãng không nghĩ tới thiếu niên áo xanh nữa.

Và chỉ mấy hôm nữa, đoàn người đã đến Nhiều-Châu phủ bên cạnh Phan-Dương hồ. Nơi đây là một thương cảng lớn, người buôn bán đi lại náo nhiệt, phố xá rất nhiều.

Sau khi mọi người vào khách sạn, thuê một phòng trọ xong xuôi, Huyền-Thanh đạo-nhân lại vội đi tìm hỏi nơi trú ngụ của Diệu-thủ Ngự-Ân.

Ông ta tuy là một danh y đã vang tiếng khắp giang hồ, tuy nhiên vì ông ta đã mai danh ẩn tích, gác bỏ việc đời lâu rồi, vả lại Phan-Dương Hồ là nơi sầm uất, địa thế có đến trăm dặm vuông, đâu dễ mà tìm được.

Huyền-Thanh đi tìm hỏi luôn trong mấy ngày liền mà chẳng tìm được một kết quả nào, lòng ông rất phiền não.

Mã-quân-Vũ thấy sư phụ buồn phiền lòng cũng không an.

Đến ngày thứ ba, Huyền-Thanh đạo-nhân cũng vẫn ra đi tìm kiếm. Nhưng ông đi đã quá ngày vẫn chưa thấy về. Mã-quân-Vũ sốt ruột lẳng xăng chạy vào chạy ra nơi cửa đề đóm chừng. Chàng thấy phố xá người qua kẻ lại như mắc cửi, từng đoàn người lũ lượt kéo qua, làm cho chàng cũng nao nức trong lòng, nên vui chân thả bộ đi ngo ngằn đến bờ hồ.

Nhìn ra hồ, trời nước mông mênh, hàng ngàn cánh buồm phất phới chẳng biết đâu là bờ bến. So sánh với Động-dinh hồ, Phan-Dương hồ hùng vĩ chẳng kém, cảnh vật trông thật vui mắt.

Chàng đang vui say với cảnh thiên nhiên thì bỗng dưng sau có tiếng cười lạnh lạnh như tiếng chuông, và tiếng nói dịu dàng như tiếng oanh thoảng tới:

— Làm gì mà say sưa với phong ba như thế? Lệnh sư-muội không có theo sao?

Quân-Vũ giật mình quay lại, cảm thấy một mùi hương thơm nức, nhìn thấy một thiếu nữ mặc áo đen đứng sừng sững nơi bờ hồ cách chàng không đầy ba thước, mắt long lanh, mày lá liễu, miệng mỉm cười.

Thoạt đầu, Quân-Vũ còn ngỡ, nhưng khi định thần thì thấy đó là Vô-hình nữ-hiệp Tô-phi-Phụng mà chàng đã gặp mặt mấy lần nơi Thủy-nguyệt sơn trang tại Nhạc-Dương.

Tô-phi-Phụng thấy Quân-Vũ liếc nhìn nàng một cái, rồi không nói câu nào, quay đầu nhìn sang mặt hồ, lại muốn cất bước đi lảng ra nơi khác, làm cho nàng vừa thẹn, vừa tức. Nàng phi nhanh tới trước mặt đón lại, nhướn mày khế bảo!

— Này! Con người vong ân phụ nghĩa, hãy đứng lại cho ta hỏi lời này. Giá cái đêm ấy ta không bảo cho người trốn chạy, để cho người đánh trọng thương thì sao? Hôm nay chàng gặp tôi đây lại không được một tiếng «cảm ơn cô»?

Nàng nói đến đây thì giọng nàng nhẹ lại như nghèn nghẹn,

không còn nghe được gì nữa.

Thấy lời trách móc, Mã-Quân-Vũ tự xét mình thấy cũng có điều sơ xuất, nên nhìn vào mặt nàng, mỉm cười xin lỗi.

Chàng nói:

— Tôi vì bận một chuyện rắc rối trong lòng nên thất lễ với cô nương. Xin cô nương bỏ qua cho.

Tô-phi-Phụng thấy Quân-Vũ xin lỗi mà nét mặt có vẻ u buồn, lòng nàng hơi hợp. không đợi chàng nói hết câu, cất tiếng bảo:

— Việc gì khó khăn có thể nói cho tôi nghe chẳng? Nếu việc ấy hợp với sức tôi, may ra tôi có thể giúp ích được.

Quân-Vũ ngập ngừng chưa nói thì Tô-phi-Phụng đã mỉm cười hỏi:

— Hay lệnh muội đã bỏ đi đâu mất rồi làm cho anh buồn bã?

Quân-Vũ biết Tô-phi-Phụng chân bẻm mình, song nhủ vào đôi mắt nàng không thấy nàng có gì ác ý, nên chàng thực tình đáp:

— Không phải! Hiện giờ tôi đang đi tìm một kỳ nhân, mà người đó ở ẩn nên không biết phải tìm nơi đâu.

Tô-phi-Phụng bấm trán suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

— Có phải anh đang muốn tìm Diệu-thủ Ngự-Ẩn Tiêu-công-Nghĩa không?

Mã-quân-Vũ giật mình giật đầu, hỏi:

— Tại sao cô nương biết?

Tô-phi-Phụng cười hà hà đáp:

— Đến nơi Phan-Dương hồ này mà tìm người ở ẩn thì không phải tìm Tiêu-công-Nghĩa còn tìm ai nữa.

Mã-quân-Vũ hỏi:

— Cô nương có thể biết vị tiền bối ấy đâu chẳng?

Tô-phi-Phụng nói:

— Nếu anh không gặp tôi thì dẫu anh có tìm mấy tháng cũng chẳng tìm ra.

Mã-quân-Vũ hỏi:

— Thế sao cô lại biết được?

Tô-phi-Phụng vừa cười vừa nói:

— Sao tôi lại không biết? Ông ta chính là vị dưỡng phụ của tôi mà!

Mã-quân-Vũ mừng quá, nói vội :

— A ! Thế ra tiền bối là cha nuôi của cô nương ? Xin cô nương cho tôi biết chỗ ở của lão tiền bối.

Tô Phi-Phụng chớp chớp đôi mắt, lắc đầu nói :

— Không được ! Cha nuôi tôi đã đóng cửa tạ khách từ năm nay rồi, không hề đón tiếp một người ngoài nào hết.

Mã-quân-Vũ thấy sư phụ mấy hôm nay tìm không thấy tin tức gì về Tiêu-công-Nghĩa, lại thấy sư thúc vì ngộ nạn mất hết võ công lấy làm buồn bã. Ngờ đâu giờ này chàng lại được thấy chút tia sáng, nên bất luận với giá nào chàng cũng quyết không bỏ lỡ cơ hội.

Chàng định gạn hỏi thêm, nhưng thấy nét mặt của Phi-Phụng không được vui, nên chàng e ngại, muốn tìm cách dò la.

oOo

## HỒI THỨ TÁM

### LẬP KẾ TÌM ẮN-SĨ PHAN-DƯƠNG HỒ

Tô-phi-Phụng thấy nét mặt trầm tư của Quân-Vũ cũng động lòng, bất giác nàng mỉm cười nói :

— Tôi xem gương mặt thanh tao của anh như thế kia làm sao có thể đủ sức mà bôn tâu trên giang hồ ? Có phải cô sư muội yêu dấu của anh bị bệnh, nên anh phải cố tâm tìm cho được đường phụ tôi để chuyên chữa chăng ?

Mã-quân-Vũ đang lúc hữu sự, cần phải chịu lụy người, nên gượng cười trước lời mỉa mai của Phi-Phụng, lắc đầu nói :

— Không phải ! Chính sư thúc tôi đang mắc bệnh.

Phi-Phụng tròn xoe đôi mắt, nhìn Quân-Vũ hỏi :

— Thế ra một trong Côn-Luân tam tử bị bệnh à ?

Quân-Vũ đáp :

— Ngọc-chánh-Tử, sư thúc tôi bị trúng độc Kim-tuyển xà của Xà-Tào Trần-Hồ.

Giữa lúc hai người đang nói chuyện bỗng thấy một chiếc thuyền thoi rẽ nước lướt tới. Trên thuyền có hai thiếu nữ đứng sát vai nhau, mặc áo hồng, tuổi mới trăng tròn, đôi mắt sáng rực. Khi thuyền vừa đến mé,

cả hai đã tung chân nhảy lên bờ, bước đến cúi chào Tô-Phi-Phụng và nói :

— Tiều thơ chúng tôi đã sắm sẵn rượu ngon để đón khách, xin mời cô-nương xuống thuyền kéo dề cô nương tôi mong đợi.

Tô-phi-Phụng hơi xếch đôi mày trả lời :

— Ta biết rồi. Bọn người về thuyền trước đi.

Hai thiếu nữ áo hồng là hai tên liễu-hoàn. Chúng đã rõ tánh tình Tô phi-Phụng nên chỉ đưa mắt ra dấu với nhau rồi lui gót về thuyền.

Sau khi hai tên liễu hoàn đi rồi, Tô-phi-Phụng cau mày suy nghĩ một lúc, đoạn nói với Quân-Vũ :

— Dương công-tử ! Nếu có nhã hứng xin mời công tử cùng xuống thuyền uống rượu với chúng tôi một thể.

Quân-Vũ đang muốn theo dò tin tức của Tiêu công-Nghĩa, nên không dám trái ý, chỉ trầm ngâm một lúc rồi nói :

— Trong thuyền là chỗ riêng bạn gái của cô nương, tôi xuống đó sao tiện ?

Tô-phi-Phụng cười hả hả, nói :

— Chúng ta đứng trên bờ hồ đàm đạo, nhiều người qua lại trông thấy dị nghị, nếu xuống thuyền mà đàm đạo thì tinh mịch hơn nhiều. Hơn nữa, lệnh sư muội không có ở đây thì anh e ngại gì ?

Mã-quân-Vũ vẫn còn do dự. Tô-phi-Phụng lại nói tiếp :

— Thế anh có cần tìm cha nuôi tôi để chữa bệnh cho sư thúc anh không ? Nếu anh bỏ lỡ cơ hội hôm nay thì anh không còn hồng gập ông ta được nữa.

Câu nói đó quả là một uy lực gớm ghê, làm cho Quân-Vũ phải phục tùng. Chàng gượng cười đáp :

— Thế thì tôi sẽ xuống thuyền làm phiền cô nương một phen. Nếu cô nương chỉ cho tôi chỗ ở của Lão tiền-bối, chẳng những tôi mang ơn suốt đời, mà sư-phụ tôi cũng chẳng bao giờ dám quên nữa.

Tô-Phi-Phụng đôi mắt long lanh, nhìn Mã-quân-Vũ nói :

— À ! Anh bảo là cảm ơn tôi ! Vậy thì anh định đền đáp ơn ấy thế nào ?

Câu hỏi đó làm cho Quân-Vũ dờ người ra, không biết nói thế nào. Tô-Phi-Phụng khẽ thờ dài, giọng nói hơi giận-dỗi :

— Tôi cho anh một kinh-nghiệm, từ nay chớ có mờ miêng nói xuôi như dòng nước nữa nhé ! Thôi, xin mời xuống thuyền !

Dứt lời, nàng nhẹ gót tiến về phía thuyền đậu, rồi tung chân nhảy vù xuống. Quân-Vũ cũng tung chân nhảy theo.

Tô Phi-Phụng vén bức màn, nhường cho Quân-Vũ vào trước trong khoang.

Chàng vừa chun đầu vào đã cảm thấy một mùi thơm lâng lâng phất ra. Cảnh bên trong bài trí rất hoa mỹ và trang nhã. Thoang giữa đặt một chiếc bàn bát tiên, có phủ tấm vải xanh thêu kim tuyến, trên bàn bày khay chén và các thức ăn để uống trà. Bốn góc bàn có để bốn chiếc ghế dựa, trên lót nệm trắng. Nơi cửa sổ bên trái có một thiếu nữ mặt phụng mày ngài, dung nghi diễm lệ, mặc áo màu lục, phong cách như một tiên-nga.

Quân-Vũ chợt nhìn thấy giắt mình toan bước ra ngoài. Tô-Phi-Phụng đã nhanh nhẹn lách mình bước tới, cầm tay thiếu nữ áo xanh thân mật nói :

— Xin muội muội thứ lỗi cho nhé ! Chưa có sự đồng ý của muội-muội mà tôi lại mời một người khách đến.

Thiếu-nữ áo xanh đưa mắt nhìn Quân-Vũ, thấy chàng mặt trắng mày ngài, dung nghi tuấn tú, trong đôi mắt lại có thần-quang ẩn hiện, bất giác tim nàng rộn lên. Nàng khẽ vào tai Tô-phi-Phụng hỏi nhỏ :

— Phụng tỷ ! Chàng là người gì của chị ? Trước đây chị chưa từng nói với em !

Tô-phi-Phụng mỉm cười, nói nhỏ :

— Hôm nay tôi đưa chàng về đây để giới thiệu cùng muội muội đó !

Thiếu nữ áo xanh đôi má đỏ bừng, thẹn thùng đầy nhẹ Phi-Phụng ra. Tô-phi-Phụng lại kéo tay thiếu nữ áo xanh đến bên Quân-Vũ, cười nói :

— Cô-nương đây là ái-nữ của cha nuôi tôi, tên Lục-phụng-hoàng Tiều-nguyệt-Phan.

Mã-quân-Vũ cúi mình xá một cái, và nói :

— Do thanh tình của Tô cô-nương mời đến, tôi không dám từ chối. Bây giờ xuống đây lại được yết kiến Phan cô-nương, thật là vạn hạnh. Xin Phan cô-nương chớ trách tôi về tội quá đường đột.

Tiêu-nguyệt-Phan mỉm cười chưa kịp đáp lời, thì Tô-phi-Phụng đã nói tiếp :

— Chà ! Công tử lại đổ lỗi cho tôi đã buộc công-tử đến đây nhỉ ! Nhưng thôi, tôi xin giới thiệu với muội muội, công tử đây là môn hạ của

Huyền-Thanh đạo-nhân tiền bối.

Tiêu-nguyệt-Phan chỉ vào chiếc ghế trước mặt nhún nhường, nói :  
— A ! Té ra chị em tôi đã phạm tội bất kính đối với đệ tử của môn hạ phái Côn-Luân rồi ! Xin công tử ngồi xuống đây dùng một ly trà để tha tội vụng về ấy.

Mã-quân-Vũ chấp tay ngồi xuống ghế. Tô-phi-Phụng và Tiêu-nguyệt-Phan ngồi sát cạnh nhau, đối diện với chàng.

Ba người vừa ngồi xuống thì chiếc thuyền đã quay lái chèo đến giữa hồ.

Ghe chạy rất nhanh, chẳng bao lâu đã rời khỏi bến. Tô-phi-Phụng đưa tay mở tấm màn phía trước. Từng luồng gió thổi vào mát rượi. Hai cô liễu hoàn áo đỏ lần lượt bưng đến những đồ nhắm và rượu ngon.

Lục-phụng-hoàng Tiều-nguyệt-Phan đóng vai chủ, nên nâng ly trước mời Tô-phi-Phụng và Mã-quân-Vũ.

Mã-quân-Vũ chưa cạm chén này đã được mời tiếp chén khác. Chàng uống một hơi mấy chén liền. Mặt chàng đỏ gay, đôi má ửng hồng, vì chàng thuở nay chưa từng uống rượu. Đây là lần đầu tiên chàng phải chịu khách.

Tuy nhiên, trong cái khó khăn cũng làm cho chàng bạo dạn phần nào. Hơi men chênh choáng đã làm cho chàng quên mất vẻ thẹn thùng khấp nép trước hai mỹ nhân. Chàng ban đầu hỏi dò thân thế hai thiếu nữ và hỏi đến địa chỉ của Tiều-công-Nghĩa.

Vô-hình nữ-hiệp Tô-phi-Phụng luôn luôn đưa mắt nhìn chàng, trong lúc ấy Tiêu-nguyệt-Phan vẫn còn e dè giữ nết.

Tô-phi-Phụng nói :

— Từ khi cha nuôi tôi ân-cư đã gạt bỏ thế sự ngoài tai, không còn nghe đến chuyện phải trái nữa. Phụ thân tôi và cha nuôi tôi trước kia đã mấy mươi năm khấn khít trong tình bạn, nghĩa trọng như keo sơn, đã mấy lần cha tôi mời dưỡng phụ tôi sang nhập bang Thiên-Long, nhưng dưỡng phụ tôi một mực chối từ. Còn Côn-Luân tam tử tuy vang danh trên võ-lâm, song dưỡng-phụ tôi cũng khó mà phá luật đề bại diện. Việc này rất khó.

Mã-quân-Vũ đặt cốc rượu xuống bàn nói :

— Cứu mạng người là một việc nghĩa. Tiều lão tiền bối hiện đang là thiên hạ đệ nhất danh y, dĩ nhiên phải đẩy lòng nhân làm việc thiện. Chúng tôi chỉ cần lão tiền bối chữa giúp nọc rắn độc cho

sư-thúc tôi mà thôi.

Tô-phi-Phụng sóng mắt sáng ngời, nói:

— Bất cứ người nào đến tìm dưỡng phụ tôi cũng yêu cầu chữa bệnh cả. Nếu dưỡng-phụ tôi không từ chối thì sao gọi là «rửa tai ần nặc». Trong giang hồ hiểm thù chém giết nhau liên miên. Người bị thương được chữa lành lẽ dĩ nhiên phải đi tìm thù mà trả, mà trả thù là chém giết gây thương tích cho kẻ khác, và kẻ khác lại đến yêu cầu dưỡng phụ tôi cứu chữa. Ấy vậy, dưỡng phụ tôi càng cứu người nhiều thì càng kết thù nhiều hơn, do đó, dưỡng phụ tôi mới phải «rửa tai ần nặc», không thêm nghe đến việc phải trả trong đời.

Mã-quân-Vũ cau mày nói:

— Nói như vậy thì không còn có cách gì tìm đến lão tiền bối để cầu cứu nữa rồi!

Tô-phi-Phụng thấy vẻ mặt lo lắng của Quân-Vũ chạnh lòng, vội mở lời an ủi:

— Sao anh nóng nảy quá thế! Tôi đã nói hết lời đầu mà anh thất vọng? Tuy dưỡng phụ tôi đóng cửa tạ khách, nhưng cũng còn có cách gặp được, miễn là được chị em tôi giúp sức! Giờ đây, nếu chỉ chỗ cư ngụ của dưỡng-phụ tôi là chuyện khó, chúng tôi không thể nói thẳng với anh được. Vậy anh cứ an lòng thưởng rượu, chốc nữa chị em chúng tôi sẽ giúp anh mãn nguyện.

Mã-quân-Vũ lắc đầu mấy cái, mỉm cười nói:

— Tôi đã say rồi! Uống thêm mấy ly nữa không còn về nổi.

Tô-phi-Phụng kéo tay Tiêu-nguyệt-Phan nói nhỏ:

— Muội muội! Xem chàng công tử này từu lượng chẳng bao nhiêu, chúng ta đổi sang tiệc trà thì vui hơn.

Tiêu-nguyệt-Phan không trả lời Tô-phi-Phụng mà lại hỏi:

— Lúc này chị chịu miệng với công tử, tiến dần đến đề nhờ phụ thân tôi chữa nọc rắn, việc này tôi thật chẳng dám nói với thân phụ tôi đâu.

Tô-phi-Phụng cười hà hà, nói:

— Ủ! Tôi cũng thế! Tôi chẳng dám nói.

Tiêu-nguyệt-Phan cau mày hỏi:

— Thế thì tỷ tỷ đã phỉnh gạt người ta rồi?

Tô-phi-Phụng nhu mày, nhoen một nụ cười tươi, chăm chăm nhìn vào mặt Tiêu-nguyệt-Phan làm cho nàng này e thẹn cúi mặt xuống. Qua một lúc, Tô-phi-Phụng nói:

— Tôi không có ý phỉnh người. Chỉ yêu cầu muội muội giúp cho tôi một tay.

Tiêu-nguyệt-Phan quay lại Quân-Vũ thì thấy chàng đã cắt mình đứng dậy bước ra ngoài khoang đứng nhìn trời mây.

Nàng hỏi Tô-phi-Phụng:

— Chị muốn em giúp chị việc gì?

Tô-phi-Phụng vừa cười vừa nói:

— Chỉ cần tìm cách nào để cho dưỡng phụ gặp mặt Côn-Luân tam tử là được. Hai bên đã gặp mặt tất dưỡng phụ không nỡ từ chối.

Tiêu-nguyệt-Phan nói:

— Tỷ tỷ muốn tôi chỉ chỗ cư ngụ của thân phụ tôi cho chàng?

Tô-phi-Phụng cười nhạt, nói:

— Nếu giản dị như thế thì chị cần gì phải cặp tay em? Chị cũng có thể nói với chàng nơi cư ngụ của dưỡng phụ.

— Thế thì tỷ tỷ nói rõ ý định xem sao?

Tô-phi-Phụng thở nhẹ một hơi, rồi nói nhỏ:

— Việc làm thì dễ, nhưng muội muội phải chịu khó một chút.

Tiêu-nguyệt-Phan mỉm cười nói:

— Tôi là em của chị, dầu khổ cực nhưng làm cho lòng chị vui sướng là được rồi, chị cứ nói ra đi!

Tô-phi-Phụng buồn bã nói:

— Em tưởng chị giúp cho chàng gặp được nghĩa phụ rồi, chàng biết ơn chị sao?

Tiêu-nguyệt-Phan trở mắt nhìn Tô-phi-Phụng với vẻ kỳ lạ, hỏi:

— Sao? Tỷ tỷ nói sao? Chàng không mang ơn chị ư? Thế thì chúng ta giúp hắn để làm gì?

Tô-phi-Phụng nói:

— Việc này có thể gọi là cái «oái oăm của tình đời». Biết đâu sau này chị phải chết về tay hắn.

Nói đến đây, Tô-phi-Phụng dừng lại, trầm tư một lúc, rồi nói:

— Thôi, không cần phải đắn đo nữa. Ngày mai muội muội lái thuyền đi du hồ và sinh chuyện để đánh nhau một trận với chúng.

Tiêu-nguyệt-Phan không đợi Tô-phi-Phụng nói dứt câu, vội tiếp lời:

— A! Em hiểu rồi! Tỷ tỷ buộc em phải đánh thua, không được đánh thắng để kiếm cớ chạy về nhà cầu cứu với thân phụ, và cũng để

dẫn chúng đến gặp thân phụ. Đùng không? Tỷ tỷ thật đa mưu túc trí!

Tô-phi-Phụng cười lớn, nói:

— Bối vậy chị mới phiền đến muội muội, và nhờ muội muội chịu khó một chút.

Tiêu-nguyệt-Phan chớp chớp đôi mắt mím cười nói:

— Nếu chàng đánh không lại em thì sao?

Tô-phi-Phụng nói:

— Muội muội cứ an tâm! Chị đã thử qua « Nhân quang kiếm pháp » của chàng rồi. Chàng không thể dưới tay muội muội đâu. Nhưng nếu em đã giúp chị thì em phải nhường chàng chứ!

Tiêu-nguyệt-Phan mím miệng cười, rồi đưa mắt liếc nhìn Mã quân-Vũ, thấy chàng đang đứng ngoài khoang sừng sờ nhìn trời mây, chẳng biết chàng đang nghĩ gì mà vẻ mặt trầm lặng như thế.

Tô-phi-Phụng rón rén bước tới đến sau lưng Quân-Vũ, đưa mắt nhìn xa xa, thấy thấp thoáng ngoài mười trượng có một chiếc ghe chạy tới như bay. Trước đầu ghe có một chàng thanh niên áo xanh, như cũng đang phóng tầm mắt nhìn về phía Quân-Vũ. Ngoài ra còn có một người mặc áo xám, đang đứng đằng sau lái chèo ghe.

Không bao lâu, chiếc ghe nhỏ đã đến trước đầu thuyền của họ. Tô-phi-Phụng thấy chiếc ghe nhỏ đó vừa lướt qua, nước hồ tung lên xoáy một luồng rất mạnh, làm cho nàng giật mình nghĩ thầm.

— Người mặc áo xám này chèo ghe có một sức mạnh phi thường. Hắn là tay võ công siêu việt. Tiếc rằng cả hai điều xảy lưng lại, không hề nào trông thấy mặt.

Chiếc ghe nhỏ lướt qua độ năm thước thì người áo xanh nghiêng đầu liếc nhìn Quân-Vũ một cái, miệng chúm chím cười.

Tô-phi-Phụng cả thân người đều chấn động, vì thiếu-niên áo xanh đó mặt đẹp như hoa, đôi mắt loé hào-quang, nước da trắng như ngọc, rông rất phong-lưu thể-phịch.

Nàng thở một hơi dài, nhủ thầm:

— Ôi chao! Trong thiên hạ lại có người đàn ông đẹp thế ư?

Nàng quay lại nhìn Quân-Vũ, thì thấy Quân-Vũ đang nhìn chòng chọc vào chiếc ghe con đó với dáng điệu say sưa kỳ lạ.

Với đôi mắt chàng thiếu niên áo xanh kia, Phi-Phụng cảm thấy đối với Quân-Vũ như đã có mối thâm tình thâm kín từ lâu.

Nàng khẽ cất tiếng hỏi Quân-Vũ:

— Anh có quen với người đó sao?

Mã-quân-Vũ giật mình như tỉnh mộng, quay lại nhìn Phi-Phụng nói:

— Không quen, nhưng độ một tháng nay tôi đã gặp qua người này ba lần. Người này từ Triết-Đông đến Ninh-Khê, rồi đuổi theo tôi đến Phan-Dương hồ.

Tô-phi-Phụng ngăn người suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Những nhân vật võ-lâm trên chốn giang-hồ tôi chưa hề nghe ai nói đến tướng mạo của người ấy. Tuy nhiên, chỉ nhìn vào lối chèo ghe và thân pháp của hắn thì rõ hắn không phải tầm thường. Đoán chừng như người ấy đến đây cũng chỉ vì « Quy nguyên mật tập ».

Mã-quân-Vũ cười lớn nói:

— Quy nguyên mật tập? Nó là một cuốn sách giả, chỉ vẽ những con thú, con cầm, các tay cao thủ trong đó cho thân-phụ cô nương đã xem tận mắt. Ai lại không biết mà còn theo đuổi nó nữa.

Tô-phi-Phụng lắc đầu cười nói:

— Tôi không cần anh phải thanh minh điều đó. Đối với tôi « Quy nguyên mật tập » đâu có quý đến đâu cũng chẳng mong muốn được.

Mã-quân-Vũ là người thông minh, làm sao không hiểu lời nói hàm ý bóng bẩy của Phi-Phụng, chàng nói:

— Vậy thì tôi xin gác bỏ việc ấy không nói đến nữa. Nơi cư ngụ của dưỡng phụ cô nương, hiện giờ cô nương có thể cho tôi biết chăng?

Tô-phi-Phụng nét mặt buồn buồn đáp:

— Tôi muốn sẵn lòng giúp anh việc này, nhưng dưỡng phụ tôi tánh rất nghiêm khắc. Tôi và Phan muội cũng không dám ra mặt giúp đỡ được.

Mã-quân-Vũ lo ngại hỏi dồn:

— Như vậy thì không còn phương pháp nào sao?

Tô-phi-Phụng nói:

— Tuy dưỡng phụ tôi lãnh mặt, song lại rất nhân tình. Nếu Côn-Luân tam tử mà gặp mặt được thì chắc dưỡng phụ tôi không nỡ từ chối. Trưa mai, tôi và Phan muội vẫn dùng thuyền này ra du hồ. Còn lệnh sư phụ và anh thuê một chiếc du thuyền cũng đến đây hóng mát. Hai bên gặp nhau gây chuyện đánh nhau, lấy cớ ấy tôi và Phan muội sẽ dẫn đoàn người anh vào nhà dưỡng phụ tôi mới được.

Mã-quân-Vũ đắc ý, cười lớn, nói:

— Phương pháp ấy rất hay, nhưng làm phiền đến Tiêu cô-nương chăng ?

Vô-hình hiệp-nữ chớp mắt, mỉm cười nói :

— Anh chớ vội mừng ! Nếu anh không đánh thắng nổi Phan muội thì chớ hòng biết địa chỉ của dưỡng phụ tôi.

Mã-quân-Vũ ngơ ngẩn hỏi :

— Sao ? Đánh nhau thật tình sao ?

Tô-phi-Phụng mỉm cười nói :

— Nửa thật nửa giả ! Nếu anh đề cho sư-muội anh biết thì hòng việc đó.

Mã-quân-Vũ cười nhạt nói :

— Sư muội tôi là một cô gái thuần lương chất phác, không hiểu việc giả dối, cô nương chớ có chọc ghẹo, xoi bói nàng.

Tô-phi-Phụng «hứ» một tiếng, tiếp lời :

— Phải, chẳng những cô nàng thuần lương chất phác mà lại kiều mị dễ thương, sắc đẹp như hoa, tình sâu như biển nữa...

Mã-quân-Vũ thấy mặt trời đã lên cao, vội vàng nói :

— Trưa rồi ! Tôi phải trở về khách sạn đề báo lại với gia sư kéo trẻ mất.

Tô-phi-Phụng nói :

— Ở đây cách xa bờ mấy dặm, nên anh muốn đi cũng phải chờ chúng tôi mãn tiệc mới đưa anh về, chẳng lẽ anh có tài vượt không gian sao ?

Mã-quân-Vũ nóng lòng, đưa mắt nhìn mặt hồ. Sóng xanh xao động, gió thổi rạt rào, lòng buâng khuâng sợ về trẻ sư phụ chàng khiến trách. Bỗng nghe phía sau thuyền có tiếng nước cuốn ào ào. Chiếc thuyền con của thiếu niên áo xanh quay trở lại, và dừng ngay trước mặt Quân-Vũ.

Thiếu niên áo xanh quay nhìn Quân-Vũ nói :

— Hiệp khách định vào bến ư ? Ghe tôi cũng định ghé bến Diên Châu, nếu không chê ghe nhỏ người quê xin mời hiệp khách vào thuyền tôi về luôn một thể.

Mã-quân-Vũ phân vân chưa quyết định thì thiếu niên áo xanh đã cười lạnh lạnh nói :

— Mỗi du thuyền có một hứng thú riêng. Xin hiệp khách chớ chê ghe tôi không được trang nhã.

Mã-quân-Vũ thấy thiếu niên áo xanh này thoát ần thoát hiện như

một con thần long, lâu nay đã có ý muốn dò xét hành tung nhưng chưa có dịp. Nay sẵn cơ hội này chàng còn chần chờ gì mà không hội kiến. Chàng liền quay đầu lại đưa tay chào hai thiếu nữ trên ghe, và nói :

— Không dám làm phiền nhị vị cô nương đưa đón. Tôi xin quá giang ghe của vị huynh đài này về bến cho tiện.

Dứt lời, chàng nhảy phốc sang chiếc ghe của thiếu niên áo xanh. Chân chàng vừa đặt xuống khoang thì chiếc ghe đó đã rẽ sóng lướt tới như tên, chỉ phút chốc chiếc du thuyền của hai thiếu nữ đã mất dạng.

Người thiếu niên áo xanh phất tay áo nhẹ bước đến bên Quân-Vũ cười nói :

— Tôi không có rượu ngon đãi khách. Chúng mình cùng ngồi nơi khoang thuyền tâm tình thay tiệc rượu vậy.

Mã-quân-Vũ ngồi xuống đối diện với thiếu niên áo xanh, thấy chàng my thanh như thùy liễu, mặt nhuộm hoa đào, phong tư tao nhã, vẻ đẹp cực kỳ lộng lẫy, nhưng đôi mắt lại phát ra hai luồng nhẵn quang sáng rực, khiến Quân-Vũ không đủ can đảm để nhìn lâu. Chàng loáng nhìn một chút rồi phải quay đầu nơi khác để tránh hai làn điện lực quái ác phát ra nơi đôi mắt chàng thiếu niên áo xanh ấy.

Thiếu niên áo xanh bình thần nói :

— Ba lần may mắn gặp nhau, chắc cũng có duyên kỳ ngộ. Vậy xin hỏi thăm quý tánh ?

Mã-quân-Vũ nói :

— Tiêu đệ là Mã-quân-Vũ. Còn quý nhân xin cho biết rõ cao danh ?

Thiếu niên mỉm cười, đôi mắt loang loáng nhìn Quân-Vũ nói :

— Tôi họ Bạch tên Vân-Phi !

Dứt lời thiếu niên lại nhoẻn một nụ cười làm cho lòng Quân-Vũ đầy nghi hoặc. Chàng khiêm tốn nói :

— Quý hữu người đã thanh nhã lại còn có cái tên tuyệt trụ. Bạch-Vân-Phi cười nhạt đáp :

— Hiệp khách quá khen ! Nếu là kẻ tuyệt trụ thì tôi còn đến đây làm gì.

Nét mặt của thiếu niên trong như mặt sóng, đôi mày nhúm cong như cánh liễu gió đùa.

Mã-quân-Vũ thần thờ đưa mắt nhìn vào người mặc áo xám

đang chèo thuyền ở sau ghe để dò xét thêm, nhưng người này ngồi quay lưng lại, tay cầm chèo khuấy nước rất khoan thai, mà chàng không thể nào thấy mặt được.

Mã quân-Vũ vốn thông minh, đầy cơ trí, nhưng với hoàn cảnh đó, chàng không làm sao có một nhận xét thích đáng về hành tung của Bạch-vân-Phi.

Sau một hồi hoang mang suy nghĩ, Quân-Vũ quay qua hỏi dò:

— Bạch huynh từ Triết-dông đến Diên-Châu này chắc có việc gì cần thiết?

Bạch vân-Phi nói:

— Tôi đến đây để tìm một người...

Nói đến đây, Bạch-vân-Phi dừng lại, hai luồng nhân quang chiếu vào mặt Quân-Vũ. Quân-Vũ bất thần quay lại, chạm phải đôi mắt của Bạch-vân-Phi thất kinh quay về phía khác, đồng thời Quân-Vũ còn nghe thiếu niên ấy thở dài một hơi nhẹ.

Cho đến lúc Quân-Vũ rón rén quay sang nhìn thiếu niên áo xanh lần thứ hai, thì chàng thiếu niên đó đã đứng nơi đầu thuyền tự bao giờ rồi, quay mặt nhìn vào bến.

Quân-Vũ thất kinh, không hiểu thân pháp chàng trai đó đến bậc nào mà đi đứng quá lạnh lẽo như vậy. Điều lạ lùng hơn nữa là lúc nhìn vào lưng chàng, Quân-Vũ nhớ lại con người mà chàng đã trông thấy nơi Quát-Thương Sơn, lúc nghỉ tại Vu-Cốc.

Nếu chàng nhận xét không lầm, thì chàng trai áo xanh đứng trước mặt chàng quả là một tay võ công xuất thần nhập hóa vậy.

Chàng muốn tìm lời hỏi dò về lai lịch của Bạch-vân-Phi, nhưng chẳng biết vì sợ sệt, hay bởi ngỡ mà mỗi lần chàng định hỏi lại thôi.

Chiếc thuyền con chạy nhanh như gió, chẳng mấy chốc đã đến bến. Bạch-vân-Phi nhảy lên bờ, đưa tay vẫy Quân-Vũ, cười lớn nói:

— Sau này hiệp khách còn muốn tương ngộ nữa chăng?

Mã-quân-Vũ từ tốn đáp:

— Được làm bạn với Bạch-huynh, Quân-Vũ này còn gì hân hạnh hơn. Chỉ hiềm Bạch-huynh như một con thần-long, ẩn hiện không chừng đâu tôi muốn gặp cũng chẳng biết đâu mà tìm.

Bạch-vân-Phi lắc đầu, mỉm cười nói:

— Lời nói của Mã hiệp khách có thật tình chăng?

Quân-Vũ nói:

— Đó là lòng thành của tôi mà!

Bạch-vân-Phi phất tay áo vừa nhảy xuống du thuyền vừa nói:

— Được! Ngày mai chúng mình sẽ tái ngộ.

Lời nói vừa dứt thì chiếc thuyền cũng quay mũi ra khơi, và lướt đi như tên bắn.

Mã-quân-Vũ chờ cho du thuyền đi khuất rồi mới cầm đầu chạy trở lại khách sạn.

Về đến cửa đã thấy Lý-thanh-Loan đang đứng chờ, mắt lơ lác nhìn bốn phía.

Vừa thoáng thấy Quân-Vũ nàng đã chạy đến như bay, gọi:

— Vũ ca. Tôi chờ anh đến nửa ngày rồi. Anh đi chơi đâu lâu thế? Nếu anh không về tôi nhịn đói để chờ anh đó.

Mã-quân-Vũ thân mật nhìn Thanh-Loan thờ dài:

— Nếu tôi đi mười ngày sư-muội cũng nhịn đói chờ tôi sao?

Lý-Thanh-Loan mặt buồn buồn, ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp nhỏ:

— Nếu vậy tôi chết đói mất.

Mã Quân-Vũ thấy lòng nàng quá khẩn khít, gục đầu từ từ bước về phòng.

Huyền-Thanh đạo-nhân đang ngồi điều dưỡng nội công, mặt thoáng nét lo lắng. Mã-Quân-Vũ thấy thế vội chạy đến chào sư-phụ.

Huyền-Thanh cau mày hỏi:

— Con đi đâu thế?

Mã Quân-Vũ cúi đầu thưa:

— Con đi ra ngoài để dò xét chỗ ở của Tiêu-công-Nghĩa tiên-bối!

Đoạn chàng đem câu chuyện gặp Tô Phi-Phụng kể lại một hồi.

Huyền-Thanh đạo-nhân nghe nói đôi mắt ngời ánh sáng. Không ngờ câu chuyện ta đã dò xét hơn ba ngày mà không tìm được hy vọng nào, còn Mã-Quân-Vũ chỉ đi có nửa buổi đã có kết quả.

Đáng lẽ ông buông lời trách mắng Quân-Vũ, nhưng vì lòng quá vui mừng, ông lại cười lớn, bảo Quân-Vũ:

— Việc con vừa nói là một dịp rất may mắn. Không cần biết chúng có ý lừa gạt hay không, ngày mai chúng ta thuê thuyền đi du hồ xem thử.

Sáng hôm sau, Huyền-Thanh đạo-nhân sai Quân-Vũ đi thuê một du thuyền rồi cả đoàn cùng đi du hồ một lượt.

Chiếc thuyền này khá lớn và rộng rãi, nên không thể đi mau được

Khi thuyền rời bến độ vài dặm thì dừng lại nơi một khoảng vắng mênh mông, Quân-Vũ ra đứng ở đầu thuyền đưa mắt xem chừng bốn phía. Tuy chàng định ninh Tô-Phi-Phụng không đến nổi lừa gạt chàng, song chờ mãi không thấy chiếc thuyền của Tiêu-nguyệt-Phan hôm qua làm cho lòng chàng cũng có phần nào hồi hộp.

Trong lúc chàng đang nóng lòng mong đợi thì đột nhiên có một chiếc thuyền nhỏ xăm xăm lướt tới, nơi đầu thuyền không phải là Tô-Phi-Phụng hay Tiêu-nguyệt-Phan mà lại Bạch-vân-Phi, chàng thiếu-niên áo xanh hôm qua đang đứng vẫy tay gọi chàng.

Thuyền nhỏ vừa đến gần, Bạch-vân-Phi đã lên tiếng hỏi Quân-Vũ:

— Tôi có thể lên thuyền Mã hiệp-khách chăng?

Mã-quân-Vũ không biết lời nào từ chối được. Chàng chưa kịp đáp lời thì Bạch-vân-Phi đã nhảy sang thuyền chàng, nhanh như một vết khổi. Tức thì, người mặc áo xám chèo chiếc thuyền nhỏ đi chỗ khác.

Bạch-vân-Phi bước đến gần Mã-quân-Vũ, mỉm cười nói:

— Mã huynh cứ yên lòng! Tôi không phá vỡ công việc của Mã huynh đâu.

Quân-Vũ vội vã dẫn Bạch-vân-Phi vào khoang yết kiến Huyền-Thanh.

Bạch-vân-Phi vừa thoáng thấy Huyền-Thanh đã chấp tay xá một cái và nói:

— Cứu ngưỡng!

Huyền-Thanh đạo nhân tuy rất hoài nghi lai lịch của Bạch-vân-Phi song thấy chàng thân pháp tinh kỳ, khí chất tao nhã, đem lòng kính phục không dám mở lời hỏi đến.

Bạch-vân-Phi nét mặt rất tự nhiên, bước ra mũi thuyền, đứng cạnh Quân-Vũ nhìn trời mây, sóng nước. Bỗng chàng vỗ nhẹ vào vai Quân-Vũ nói:

— Kia! Mã huynh mau chuẩn bị đánh nhau đi!

Mã-quân-Vũ nhìn về phía xa xa thấy trên mặt sóng xanh có một chấm đen, không rõ đó là vật gì, quay đầu lại nhìn Bạch-vân-Phi, vẻ mặt ngờ ngáo như một con gà gồ.

Bạch-vân-Phi phì cười bảo:

— Mã huynh không thấy được sao? Đúng là chiếc thuyền ấy rồi! Không sai đâu.

Chỉ chốc lát, chấm đen ấy lớn dần, và Quân-Vũ nhận đúng là chiếc

du thuyền nhỏ của Tiêu-nguyệt-Phan. Chàng giật mình, nghi thầm:

— Nhãn quang của người này rất lợi hại, có thể thấy xa hàng dặm!

Đoạn chàng quay vào khoang thuyền báo với Huyền-Thanh đạo nhân:

— Thừa sư phụ! Con thuyền ấy đã xuất hiện xa xa.

Huyền-Thanh đạo nhân nói vội:

— Nếu thế thì cho du thuyền mình lướt tới đi!

Các thủy thủ được lệnh cho thuyền lướt tới, hướng về phía chiếc du thuyền của hai thiếu nữ.

Chỉ chốc lát, hai con thuyền một lớn một nhỏ chỉ còn cách nhau có hai trượng.

Hai tên thủy thủ nơi chiếc thuyền lớn thấy chiếc thuyền nhỏ lao đầu thẳng vào ghe mình, thất kinh, liền vận sức lách thuyền sang một bên, quay tròn một vòng, nhường qua bên trái.

Chẳng ngờ thuyền nhỏ như cố ý gây sự, cứ quày mũi đâm thẳng vào hông thuyền lớn.

Hai thủy thủ chiếc du thuyền lớn tránh né mãi, mặt mày biến sắc. Vì đây là thuyền của chúng cho thuê, nếu rủi ro bị đắm chúng còn đâu kiếm cơm nuôi sống.

Bạch-vân-Phi đưa tay đẩy nhẹ Mã-quân-Vũ một cái, nói nhỏ:

— Mau, ra tay đi! Người ta khiêu khích cách đó, hai tên thủy thủ kia làm sao tránh nổi. Rủi thuyền bị chìm thì chúng ta ngộp nước chết.

Mã-quân-Vũ nghe lời, bỡ ngỡ bước đến thành ghe, cúi mình giạt một tay chèo trong tay một thủy thủ, quất vào mạn chiếc thuyền nhỏ một cái.

Bấy giờ hai con thuyền chỉ cách nhau độ hai thước.

Đột nhiên một ánh sáng từ trong cửa sổ chiếc thuyền nhỏ xẹt ra. Một lưới kiếm dài bay vèo đến, chặt ngang tay chèo của Quân-Vũ, và có giọng cười lạnh lạnh phát ra, với giọng nói của Tiêu-nguyệt-Phan:

— Mã hiệp khách coi chừng tay chèo bị đứt đó!

Quân-Vũ trợn mắt đáp:

— Chưa chắc!

Chàng liền quay thanh gươm trở lại, tránh khỏi lưới kiếm của Tiêu-nguyệt-Phan, đoạn chân trái đạp lên vành thuyền, chân mặt phóng tới đánh ra một chiêu «Phong vân khai nguyệt» chặn đứng lưới kiếm của Nguyệt-Phan.

Hai vũ khí chạm nhau tạo thành một sức mạnh, đẩy hai chiếc du thuyền ra xa.

Tiểu-nguyệt-Phan hét lên một tiếng, tức thì cánh cửa sổ du thuyền mở bật cả người lẫn kiếm từ trong cửa sổ ấy bắn đến đầu trên thuyền của Quân-Vũ nhanh như chớp. Quân-Vũ chưa kịp đứng vững đã bị một làn kiếm quang xẹt tới chém vào cổ.

Quân-Vũ lách mình lùi lại, quét ngang thanh gỗ một cái nhưng mũi kiếm của Tiểu-nguyệt-Phan đã điếm ngay nơi mạch môn của chàng.

Mã-quân-Vũ thất kinh lâm bầm :

— Sao ? Đánh nhau thật ư ?

Chàng còn ngờ ngác thì mũi tên của Tiểu-nguyệt-Phan đã đánh tiếp một lúc ba chiêu ép dồn Quân-Vũ phải lui lại đằng sau ba bước mới tránh nổi.

Chiếc du thuyền của Quân-Vũ tuy thuộc vào loại lớn, nhưng cũng chỉ rộng chừng một trượng mà thôi. Mã-quân-Vũ đã thối lui ba bước nhường cho Tiểu-nguyệt-Phan một quãng khá rộng.

Mặc dù thế, Tiểu-nguyệt-Phan vẫn không bỏ lỡ cơ hội, nàng đánh tiếp ba chiêu cực ác, lưỡi kiếm xoay tròn, ép Quân-Vũ không còn cách nào né tránh.

Nếu Quân-Vũ lùi thêm một bước nữa tất phải rơi ùm xuống nước.

Trong nguy biến Quân-Vũ không còn biết sao hơn, trợn mắt dùng thanh gỗ, thuận theo thế kiếm địch thủ, đánh thẳng vào trung cung. Đồng thời tay trái chàng chop lấy cánh tay cầm kiếm của Tiểu-nguyệt-Phan.

Đó là một trong ba tuyệt chiêu của môn « Thiên cang chương » phái Côn-Luân gọi là « Tích thủ bát long ».

Với chiêu thức lợi hại ấy quả nhiên Nguyệt-Phan núng thế, nàng phải thu kiếm về để thủ thế. Quân-Vũ thừa thế phóng mình lách qua mình nàng, lên ra sau lưng, hai thân hình cọ sát vào nhau, làm cho Nguyệt-Phan thẹn đỏ mặt.

Nàng tức giận vùng trường kiếm điếm thẳng vào ngực Quân-Vũ mấy chiêu ác liệt.

Mã-quân-Vũ ném tay chèo, dùng tay không diễn đủ ba mươi sáu thức « Thiên cang chương pháp ». Tuy nhiên, chàng là người tín nghĩa, sợ rủi ro xuất làm cho Nguyệt-Phan bị bại thương thì hỏng việc.

Cái khó của Quân-Vũ ở chỗ phải đánh thàng đối phương mà không làm cho đối phương phật ý. Nhất là những cô thiếu nữ tánh hay hờn dỗi bất thường, nếu nàng phật ý thì Quân-Vũ còn mong gì được thấy mặt vị thần y.

Hai người đấu nhau trên hai mươi hiệp, vẫn chưa phân định được thắng bại.

Ngọc-chánh-Tử và Lý-Thanh-Loan đều bước ra ngoài khoang xem cuộc đấu chiến.

Lý-thanh-Loan thấy Quân-Vũ không thắng được đối thủ, lòng la ngại, đôi mắt dăm dăm nhìn Nguyệt-Phan, tay mân mê trường kiếm, có ý muốn xen vào trợ lực.

Bạch-vân-Phi thấy Quân-Vũ chỉ tự vệ chứ không đánh, bực mình bước đến gần nói :

— Thật quá khờ khạo ! Dầu người ta có nhường đến đâu cũng không thể ném vũ khí đi được. Tại sao lại không dám tấn công ?

Quân-Vũ sức nhớ lại nhiệm vụ mình phải thắng địch, liền tung chương đánh ra hai đòn một lúc, gió lộng vù vù, ép Nguyệt-Phan lùi lại hai bước.

Tuy nhiên, kiếm pháp của Tiểu-nguyệt-Phan rất tinh kỳ, nàng biến chiêu, và chỉ trong chớp mắt đã đánh trả lại năm đòn.

Quân-Vũ ái ngại nghĩ thầm :

— Sao thế ? Nàng cố không chịu thua sao ? Nếu vậy đâu còn giữ lời hứa.

Mặt chàng đỏ lên, hai tay vùng một lượt, dùng ba chiêu tuyệt kỹ trong « Thiên cang chương » đánh ra một lúc, ép Tiểu-nguyệt-Phan lùi lại sát vành thuyền.

Qua ba đòn đó, Tiểu-nguyệt-Phan cảm thấy kinh-phong của Quân-Vũ xuất ra quá mạnh, cánh tay nàng hơi tê đi, nàng cười lên một tiếng lạnh lạnh, rồi buông kiếm, tung mình nhảy trở về thuyền nhỏ của nàng.

Mã-quân-Vũ vừa bước theo, thì đã nghe tiếng Tiểu-nguyệt-Phan gọi lớn :

— Hãy coi chừng ! Bắt lấy « Ngũ tinh cương hoàn » của tôi xem sao ?

Lời nói chưa dứt, ba luồng ám khí đã bắn ra, sáng quắc bay đến Mã-quân-Vũ.

Quân-Vũ chuyển mình né sang một bên tránh khỏi, trong lúc đó

cửa sổ du thuyền phur khép lại, và chiếc thuyền đó vút chạy rất nhanh.

Huyền-Thanh đạo nhân thấy thế, vội thét bảo hai tên thủy thủ :

— Đuổi theo mau.

Nhưng chiếc du thuyền Quân-Vũ là loại lớn, chậm chạp, làm sao đuổi theo kịp chiếc du thuyền xinh xắn kia ?

Chỉ loáng mắt, chiếc du thuyền nhỏ đã bỏ du thuyền lớn cách xa một đoạn.

Huyền-Thanh đạo nhân sợ chiếc thuyền nhỏ chạy mất, rút thêm một tay chèo phụ lực với hai thủy thủ nhưng vẫn không sao đuổi theo kịp, mỗi lúc một cách xa hơn.

Bạch-vân-Phi bước đến bên Quân-Vũ, mỉm cười nói :

— Thuyền của họ là loại thuyền thoi, chạy nhanh như tên, chúng mình đuổi theo không kịp đâu, đừng gắng công vô ích.

Mã-quân-Vũ thở dài nói :

— Đúng rồi ! Nhưng phải làm sao bây giờ !

Đứng cánh tay mặt của Bạch-vân-Phi đưa nhẹ lên một cái, chiếc du thuyền nhỏ đang chạy mau bỗng giảm tốc lực !

Bạch-vân-Phi lại trao cho Quân-Vũ một sợi dây rất nhỏ, nói :

— Mãi hiệp khách cột dây này vào đầu thuyền để thuyền họ lờn thuyền mình đi, khỏi mất công theo đuổi.

Mã-quân-Vũ nhìn kỹ sợi dây ngắn thấy chỉ lớn bằng hạt gạo, dường rất mềm, không phải tơ mà cũng không phải gòn, chẳng biết nó bằng thứ gì. Lạ hơn nữa là Bạch-vân-Phi chỉ vung nhẹ một cái làm sao dây cột được đầu dây kia nơi chiếc du thuyền của Tiêu-nguyệt-Phan ?

Thủ pháp này không những làm cho Quân-Vũ sợ hãi mà còn làm cho chàng thắc mắc, cảm thấy như bên trong có gì thần bí.

Chàng đứng sờ nhìn Bạch-vân-Phi một lúc rồi mới mở miệng nói lên lời :

— Bạch-huynh là kẻ tuyệt thủ võ công, tiểu-đệ khâm phục vô cùng.

Bạch-vân-Phi nhìn Quân-Vũ mỉm cười và cũng không cần khiêm nhượng, nói ngay.

— Ô ! Mãi hiệp khách có muốn thụ huấn tôi chăng ?

Quân-Vũ chưa kịp trả lời thì Thanh-Loan đã từ từ bước đến, hỏi :

— Vũ ca ! Lúc này tại sao Vũ ca lại gây chuyện đánh nhau với người ta ?

Quân-Vũ thấy Thanh-Loan chân thật, mỗi mỗi đều thật tâm với

chàng nên chàng không nói dối, mỉm cười đáp :

— Sư muội ! Việc đó tôi sẽ có dịp nói riêng với sư-muội sau này.

Thanh-Loan đưa mắt nhìn Bạch-vân-Phi, rồi lại hỏi :

— Đây là bạn của anh sao ? Tôi chưa hân hạnh được yết kiến ! Mã-quân-Vũ liền giới thiệu hai người. Lý-thanh-Loan nhìn sững vào mặt Bạch-Vân-Phi một lúc, khẽ nói với Quân-Vũ :

— Vũ ca ! Nếu Bạch-huynh là gái chắc sẽ là một hoa khôi trong thiên-hạ. So với tôi thì tôi chỉ là một con bé xấu xí nhất đời.

Quân-Vũ ngạc-nhiên, không ngờ Thanh-Loan lại có ý nghĩ kỳ quặc như thế. Tuy nhiên, Quân-Vũ thừa hiểu nàng là cô gái thuần khiết, nghĩ sao nói vậy, nên quay sang xin lỗi Bạch-vân-Phi :

— Bạch-huynh ! Xin chớ chấp trách Thanh-Loan, vì nàng là kẻ vụng về, thuần khiết.

Bạch-vân-Phi gật đầu, mỉm cười đáp :

— Nàng rất thuần khiết, và cũng khá đẹp !

Dứt lời, Bạch-vân-Phi lại quay mặt nhìn trời mây, sóng nước, nụ cười trên môi chàng thoáng mất như vầng mây bạc giữa trời, mà vẻ mặt thì dăm chiêu có điều gì tư lự.

Lý-thanh-Loan liếc mắt nhìn Quân-Vũ một cái, rồi từ từ bước đến bên Bạch-Vân-Phi thủ thi :

— Bạch-huynh ! Lời nói vụng về của tôi đã làm cho Bạch-huynh giận sao ?

Bạch-vân-Phi quay đầu lại nhìn Thanh-Loan, thấy vẻ mặt nàng nhu mì hiền-hậu, làm cho chàng động lòng thương cảm.

Chàng nắm nhẹ tay Thanh-Loan để tỏ lời an ủi, nhưng sức nhớ có Quân-Vũ đứng đó, chàng liền rút vội tay về, và mỉm cười đáp :

— Không không ! Tôi không có gì giận cô-nương cả.

Đôi má Thanh-Loan hiện lên nét vui mừng.

Nàng cười lớn, nói :

— Nếu vậy tôi mới an lòng. Bạch huynh mà giận thì Vũ ca tôi sẽ phiền trách tôi ngay.

Dứt lời, nàng lui về đứng sát cạnh Mã-quân-Vũ.

Bạch-Vân-Phi thấy hai người sát cánh nhau nét mặt không vui. Chẳng biết có phải chàng đã ghen hay không. Chàng quay mình nhìn về phía khác, khẽ buông tiếng thở dài...

oOo

## HỒI THỨ CHÍN

### TÌM NGƯ-ÂN, HUYỀN - THANH PHÁ TƯỜNG ĐÁ

Lý-Thanh-Loan cúi đầu, thấy Quân-Vũ tay nắm sợi dây ngân nhỏ xíu rất đẹp. Nàng đề ý nhận xét thì thấy đầu dây đó đã cột vào chiếc du thuyền nhỏ phía trước, nên thích-chí vỗ tay reo :

— Hay quá ! Chúng kéo thuyền mình đi khỏi mắt công chèo chống.

Đứt lời, nàng lấy sợi dây ngân trên tay Quân-Vũ đem cột nơi đầu thuyền.

Thuyền chạy thật nhanh tiến dần vào giữa hồ. Nước từ màu xanh biến dần dần thành màu tím đậm. Sóng hồ nhấp nhô theo làn gió. Ở đây tuyệt nhiên không thấy một ghe đánh cá nào qua lại. Bốn bề lặng ngắt, chỉ nghe sóng vỗ rập rình và tiếng chèo khuấy nước mà thôi.

Thuyền chạy được một lúc thì đến một khoảng rộng không còn trông thấy đâu là bờ bến. Xa xa có một hòn đảo nhỏ hiện ra trên mặt hồ như một chấm đen. Con thuyền nhỏ bẻ lái chạy về phía đó.

Chạy độ một lúc, cảnh vật trên đảo rõ dần.

Đảo không lớn lắm, nhưng trông rất đẹp mắt. Xung quanh toàn là vách đá chom chồm, những dây bìm leo phủ đầy tỏa một màu xanh thăm thẳm.

Bạch-vân-Phi tháo dây chỉ ngân ở đầu ghe, chỉ loáng mắt chàng đã thu sợi dây bỏ vào túi áo.

Chiếc du thuyền nhỏ bớt sức nặng chạy bắn như tên, chốc lát đã đến gần đảo. Chiếc thuyền ấy chạy quanh hai vòng rồi biến mất trong rừng bìm, không còn thấy tăm tích đâu nữa.

Huyền-Thanh đạo-nhân đưa mắt quan sát một lúc thấy bên phải cách xa năm trượng có một vách đá chắn ngang, dây bìm phủ lòng thòng trên mặt sóng, địa thế không chút gì bí hiểm, chẳng hiểu chiếc du-thuyền nhỏ kia chạy vào đâu mà biến mất đi được.

Trong lúc mọi người đang ngờ ngác thì Bạch-vân-Phi mỉm cười, nói nhỏ với Quân-Vũ :

— Tiêu công-Nghĩa có nhiều cơ mưu, dùng lối « ám môn », nếu

không chú ý thì không thể nào tìm được cửa vào.

Quân-Vũ lúc này thấy Bạch-vân-Phi trở tài ném dây, lòng đã kinh phục, bây giờ nghe Bạch-vân-Phi nói thế, chàng bối rối hỏi :

— Bạch huynh có thể tìm được lối vào sao ?

Bạch-Vân-Phi đưa tay chỉ hai chỗ nổi liền trên vách đá, và nói :

— Thì cửa vào là chỗ hai tảng đá nổi liền đó ? Chúng ta cứ chèo thuyền đến nơi rồi sẽ tìm cách khai ám môn.

Thuyền chạy đến sát vách đá, Huyền-Thanh đạo nhân rút cây trường kiếm trên lưng, dùng sức phạt ngang mấy nhát. Những dây bìm lòng thòng nơi vách đá đều đứt phăng, rơi lả tả trên mặt hồ, để lộ một bức tường đá đen sì.

Huyền-Thanh lại quan sát kỹ càng, quả thấy tường ấy có một kẽ hở, do bàn tay nhân tạo dựng nên.

Tuy không nói ra, nhưng Huyền-Thanh đạo nhân khâm phục sự nhận xét của Bạch-vân-Phi không ít.

Ông ta vận khí xuống đơn điền, dùng sức xô mạnh bức tường đá ấy, nhưng không nhúc nhích.

Thấy không có cách nào để mở « ám môn » được, Huyền-Thanh buồn bã đứng thững thờ suy nghĩ.

Bạch-vân-Phi nói nhỏ với Quân-Vũ :

— Đó là một loại đá đặc biệt, nặng và dòn ! Nếu mượn cây thiền trượng của lão hòa thượng kia mà nện vào đấy vài cái ắt Tiêu-công-Nghĩa phải khai môn lập tức.

Mã-quân-Vũ gật đầu thăm nghĩ :

— Phải phải ! Nếu không khích giận đối phương thì quyết không có cách nào vào được cửa đá.

Chàng liền chuyển đạt ý kiến của Bạch-vân-Phi với Huyền-Thanh đạo nhân.

Huyền-Thanh đạo nhân vốn sợ làm phật ý Tiêu-công-Nghĩa thì sau này khó khăn cầu ông ta chữa bệnh. Tuy nhiên nếu không theo cách ấy thì cũng chẳng còn biết sao hơn.

Ông ta quay lại nói với Ngô-Không đại sư :

— Phiền đại sư cho tôi mượn cây thiền trượng làm việc này một chút xem sao ?

Ngô-Không đại sư mỉm cười, trao cây thiền trượng cho Huyền-Thanh.

Cây thiền trưng này có một sức nặng phi thường. Huyền-Thanh ngỡ dùng nó để động cửa gọi chủ nhân, nào ngờ ông ta vừa động được ba cái thì nghe một tiếng ầm như sấm, vách đá bề ra nhiều mảnh, lún xuống đáy hồ, làm nước tung lên trắng xóa.

Huyền-Thanh đạo nhân dùng sức động thêm ba gậy nữa, chân tường đá sứt xuống, hiện ra một khung cửa cao hơn bảy thước, rộng hơn chín thước, bên trong đã có chiếc du thuyền nhỏ đứng chặn ngang cửa, trên thuyền có một ông lão cao lớn, mặt mũi xanh dờn, hàm râu rẽ chữ bát, mình mặc áo dài đen. Hai bên có Vô-hình nữ-hiệp Tô-phi-Phụng và Lưu-phụng-Hoàng Tiêu-nguyệt-Phan cầm kiếm đứng hầu.

Tiêu-nguyệt-Phan giả vờ chỉ trường-kiếm vào mặt Quân-Vũ nói lớn :

— Thừa thân phụ ! Đúng là người này đã dọa hiệp các con.

Tiêu-công-Nghĩa nhìn thấy Huyền-Thanh đạo-nhân, bỗng reo lên một tiếng, rồi chấp tay thủ lễ nói :

— May mắn ! Có quý nhân đến thăm, thật vinh hạnh ! Xin mời sang thuyền nhỏ vào trong để Tiêu-công-Nghĩa tôi được đón tiếp.

Huyền-Thanh đạo nhân đưa trả cây thiền trưng cho Ngô-Không đại sư rồi chấp tay đáp lễ và nói :

— Làm kinh động chốn tu hành thật là điều bất đắc dĩ, mong Tiêu huynh tha thứ cho bản bạo tội lỗi mạng này.

Tiêu-công-Nghĩa quay đầu nhìn đứa con gái ông với đôi mắt hân học, nói :

— Tôi bị con gái tôi phỉnh gạt ! Bây giờ thấy mặt đạo huynh tôi mới rõ tội của nó.

Dứt lời, lão cười một tràng rất lớn. Trong lúc đó đoàn người trên du thuyền lớn lần lượt bước sang chiếc thuyền nhỏ.

Tiêu-công-Nghĩa đợi cho đoàn người của Huyền-Thanh vào ghe xong, vẫy tay bảo hai tên thủy thủ trên chiếc du thuyền lớn :

— Lần sau cấm không được lại vãng đến gần vùng này nữa, nghe chưa ?

Hai thủy thủ sợ quá, dạ một tiếng rồi quay thuyền đi mất.

Tiêu-công-Nghĩa cho thuyền quanh theo cửa đá, vào một con rạch sâu, hai bên đá dựng chấp chùng. Đi một lúc khỏi rạch thì đến một cái hồ nhỏ rộng hơn một mẫu, ở đó có ba chiếc thuyền thả neo, nổi lênh bênh như đang chờ khách.

Thuyền cập bến, Tiêu-công-Nghĩa mời khách lên bộ.

Quân-Vũ ngược mặt nhìn phía trước thấy nơi đây bốn mặt đều có đá bao bọc, chính giữa một khoảng đất bằng rộng không quá ba mẫu, có mấy dãy nhà tranh tuy sơ sài nhưng có vẻ trang nhã.

Tiêu-công-Nghĩa đưa khách vào một căn nhà lớn, có hai tên nô bộc áo xanh dâng lên mỗi người một chung trà thơm.

Mọi người đều an tọa. Riêng Tô-phi-Phụng và Tiêu-nguyệt-Phan thì đứng hầu sau lưng Tiêu-công-Nghĩa về mặt hơi sợ sệt.

Tô-phi-Phụng nửa vô tình nửa hữu ý thỉnh thoảng liếc nhìn Quân-Vũ, còn Tiêu-nguyệt-Phan đôi mắt đờm sầu luôn luôn nhìn sững Bạch-vân-Phi.

Huyền-Thanh đạo nhân nhấp một chung trà, rồi vui vẻ nói với Tiêu-công-Nghĩa :

— Tiêu huynh ăn mặt nơi đây, nếu không đủ kiên tâm thật khó tìm đến bái kiến.

Tiêu-công-Nghĩa đôi mắt sáng ngời, nhìn qua Ngọc-chánh-Tử, rồi hỏi :

— Người này có phải là nữ kiệt Ngọc-chánh-Tử, sư muội của đạo huynh chăng ?

Huyền-Thanh buông tiếng thở dài đáp :

— Nếu không phải vì sư muội của bản đạo thì bản đạo đâu dám đến đây quấy rầy Tiêu huynh. Y thuật của Tiêu huynh trên đời có một không hai, mong Tiêu huynh ra tay tế-độ, cứu mạng sư muội tôi một phen. Các đệ tử phái Côn-Luân sẽ ghi ơn này mãi mãi.

Dứt lời Huyền-Thanh chấp tay tạ lễ.

Tiêu-công-Nghĩa ngăn ngừa suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Đạo huynh đã đích thân đến đây, tiểu đệ không thể chối từ. Xin cho biết thương thế của lệnh sư-muội để tiểu-đệ xem mình có đủ sức cứu chữa chăng !

Huyền-Thanh đạo-nhân vội tường thuật việc Ngọc-chánh-Tử bị Xà-Tào Trần-Hồ cho Kim-tuyển-xà cắn.

Tiêu-công-Nghĩa cau mày, nói :

— Kim-tuyển-xà độc hại vô cùng, thật khó chữa nổi.

Vừa nói Tiêu-công-Nghĩa vừa bước đến trước mặt Ngọc-chánh-Tử nắm lấy cánh tay, bật ngửa thân mình lại, diềm mạnh vào huyệt Khúc-trì.

Ngọc-chánh-Tử ré lên một tiếng mình mảy tê dại, mồ hôi toát ra như tắm.

Thật là một việc bất ngờ khiến cho Huyền-Thanh đạo-nhân hoảng sợ. Ông ta nhảy vội đến hết to:

— Tiêu-huynh ! Thế nghĩa là gì ?

Vừa nói, tay ông đã lanh như chớp vung thẳng đến sau lưng Tiêu-công-Nghĩa, đâm vào huyệt « Phong-phủ ».

Tiêu-công-Nghĩa vội quàng tay ra sau gạt lấy tay Huyền-Thanh và nói :

— Huyền đạo-nhân lầm rồi ! Tôi đang xem nọc độc đã thấm vào xương tủy chưa ?

Huyền-Thanh đạo-nhân nghe nói thất kinh vội lui lại, đứng trơ mắt như con gà gỗ. Bây giờ Tiêu-công-Nghĩa từ từ lấy ra một cây kim bạc, chích vào tay Ngọc-chánh-Tử, chỗ huyệt khúc tri vừa bị ông ta đâm.

Chốc lát, ông ta lại lấy kim ra, rồi xoa bóp huyệt đạo cho các gân mạch của Ngọc-chánh-Tử trở lại bình thường.

Huyền-Thanh đạo-nhân thẹn thùng khó chịu, cười lớn nói với Tiêu-công-Nghĩa :

— Tiêu huynh ! Hãy tha thứ cho tôi cái tội lầm lẫn đó.

Tiêu-công-Nghĩa mỉm cười nói :

— Việc quá đột ngột, mà đạo huynh vốn có tính nóng không giữ nổi bình tĩnh. May mà đạo huynh không dùng đến độc thủ, tôi mới còn đủ sức xem xét vết thương.

Huyền-Thanh đạo-nhân quá hối hận, cúi mặt xuống không nói nên lời.

Tiêu-công-Nghĩa đốt lên một cây nến, bẻ hai đũa đồng từ áo xanh lấy ra một cái hộp, trong đó có đựng nhiều thứ thuốc. Ông ta đem kim bạc bỏ trong một cái bình nhỏ ngâm một lúc rồi đem ra đốt trên ngọn nến, khói đen bao phủ.

Sau khi chùi sạch khói đen, cây kim bạc trắng xóa có đượm một chất xanh xanh lỏng lánh.

Tiêu-công-Nghĩa chậm rãi đẩy hộp thuốc lại lắc đầu, nở một nụ cười thất vọng trên môi, và nói :

— Đạo-huynh ! Tha thứ cho tiêu đệ không còn cách nào cứu chữa được nữa.

Huyền-Thanh đạo-nhân nghe nói biến sắc, mồ hôi toát ra ướt đầm, hỏi vội :

— Sao ! Tiêu huynh không thể chữa nổi ư ? Và trong thiên hạ không còn ai có thể chữa nổi nọc độc kim tuyến xà ?

Tiêu-công-Nghĩa thở dài :

— Kể ra thì cũng không phải tuyệt vọng, nhưng việc này thực hành được không phải dễ. Nếu không thận trọng sẽ xảy ra một thảm họa ghê gớm.

Huyền-Thanh đạo-nhân trong óc như lóe ra một tia sáng, hỏi dồn :

— Xin Tiêu huynh cứ an lòng, dù việc khó khăn, nguy hiểm đến đâu bản đạo cũng chẳng từ chối.

Tiêu-công-Nghĩa nét mặt đổi khác, hình như ông ta đã lỡ lời, nên vội nói tránh.

— Về tài năng tiêu đệ thực không còn có cách nào chữa nổi nữa ! Tiêu đệ thấy đạo huynh quá thiết tha với bệnh nhân, nên nói để đạo huynh trấn tĩnh tinh thần đó thôi.

Huyền-Thanh đạo-nhân trở mắt nhìn Tiêu-công-Nghĩa, qua một hồi nhận xét, ông ta biết Tiêu-công-Nghĩa bên trong có điều gì lúng túng nên nói :

— Tiêu huynh ! Xin chớ ngại ngần mà giấu nhau. Nếu còn có cách nào cứu chữa được xin Tiêu huynh cứ chỉ dạy bản đạo, bản đạo quyết lấy danh dự của phái Côn-Luân, một phái đã trưởng thành trong giang hồ, hứa không bao giờ để liên lụy đến Tiêu huynh đâu.

Tiêu-công-Nghĩa thở dài một hơi, rồi lắc đầu nói :

— Thôi ! Xin đạo huynh tha cho tiêu đệ, đừng hỏi việc này. Vì nó là một việc rất nguy hiểm, có thể đưa đến một hậu quả không tưởng tượng.

Huyền-Thanh đạo-nhân nâng nâng hỏi :

— Xin Tiêu huynh chớ giấu. Bản đạo biết sư huynh biết cách chữa, nhưng chắc gặp phải khó khăn nào đó mà thôi.

Tiêu-công-Nghĩa thần thờ đáp :

— Đạo huynh từ ngàn dặm đến đây, hy vọng ở tài năng tôi có thể làm thuyên giảm bệnh. Tuy nhiên, việc chữa bệnh lại không khó mà khó ở chỗ tìm ra thuốc để chữa bệnh.

Huyền-Thanh đạo-sư chấp tay nói :

— Xin nhờ Tiêu-huynh chỉ cho con đường sáng còn việc khác thì

không dám làm nhọc lòng Tiêu huynh. Nếu vạn nhất, con đường ấy gây sóng gió thì phải Côn-Luân chúng tôi xin gánh chịu hết mọi hậu quả.

Tiêu-công-Nghĩa nói:

— Liên lụy đến tôi thì không sợ, chỉ sợ nguy hiểm cho tánh mạng của những người đi tìm thuốc. Nếu tôi nói ra chắc đạo huynh khinh bỉ là kẻ hèn nhát, sợ chết, không đủ đạo nghĩa võ lâm, nhưng sự thật, đó là một quý vật, kẻ đoạt được tất phải trải qua một cuộc tranh giành ghê gớm.

Huyền-Thanh đạo nhân nói:

— Linh dược trên thế gian là dùng để chữa bệnh. Chúng tôi sẽ lẽ phép đến xin một ít, không có lý nào kẻ có thuốc lại tàn nhẫn đến nỗi hém giết chúng tôi.

Tiêu-công-Nghĩa lắc đầu, thở dài:

— Đạo huynh đã cố tình hỏi, chẳng lẽ tôi không nói. Tại miền Long-Thanh, giáp giới Kỳ-Liên Sơn có một ngọn đồi tuyết đọng quanh năm, gọi là Trùng-Vân-Nham. Trên ngọn đồi cao ấy có một ngôi chùa Đại-Giác Tự. Lai lịch của ngôi chùa đó có lẽ trừ ra vị Hòa-thượng trong chùa thì thế gian chẳng còn ai biết. Trong chùa có một cây « kỳ vật » thiên hạ tuyệt đối không có, trong sách y-dược gọi là « Tuyết sâm quả ». Giống cây này mười năm mới nở hoa một lần, và trăm năm mới có quả một lần, mỗi lần được ba quả. Sư muội của đạo huynh bị chất độc kim tuyến xâm nhiễm vào cốt tủy chỉ có vật đó mới chữa được. Nhưng tăng ni trong Đại-Giác tự, mỗi người đều có võ công siêu kiệt, nết lối võ đặc dị do họ sáng chế ra vô cùng hiểm hóc, không giống với các môn phái võ lâm trên giang hồ. Trước đây, có một lần tiểu đệ đi tìm hái mấy vị thuốc, lạc vào Trùng-Vân-Nham, nên mới rõ...

Nói đến đây Tiêu-công-Nghĩa dừng lại, vẻ mặt vô cùng sợ hãi. Qua một lúc, ông ta lại nói:

— Tăng ni trong Đại-Giác tự sống riêng biệt, không liên hệ với các giới võ lâm giang hồ. Còn « Tuyết sâm quả » là một kỳ vật thiên hạ, họ quyết không để lọt vào tay ai, nếu đạo huynh đến đó cầu xin tất phải huy một cuộc khốn khó...

Huyền-Thanh đạo nhân quay mặt nhìn sư muội, khẽ cười, nói:

— Nhờ Tiêu huynh chỉ dẫn, bản đạo đệ ôn suốt đời, không dám lén làm rộn nơi đây nữa. Thôi, chúng tôi xin cáo biệt.

Tiêu-công-Nghĩa đứng dậy, chấp tay hướng vào Huyền-Thanh đạo nhân, nói:

— Tôi đã chuẩn bị sẵn rượu thịt, xin mời quý-huynh cùng uống chung một ly rồi hãy đi. Lệnh sư muội tuy mất võ-công song còn có thể sống trong mười năm nữa, gấp gáp gì mà tìm thuốc vội.

Huyền-Thanh đạo nhân nói:

— Không dám làm phiền Tiêu-huynh nhiều. Ngày sau còn có cơ hội tái ngộ.

Đoàn người Huyền-Thanh đồng đứng dậy, nối gót theo ra ngoài lên du thuyền thẳng đến cửa đá.

Tiêu-nguyệt-Phan nói nhỏ với thân phụ nàng:

— Thưa cha ! Để con và chị Phụng thay mặt cha tiễn khách vào đất liền cho !

Tiêu-công-Nghĩa gật đầu, nhưng đôi mắt nhìn Nguyệt-Phan đầy sát khí.

Tiêu-nguyệt-Phan và Tô-phi-Phụng đều cảm thấy lửa giận đang phừng-phụt trong lòng Tiêu-công-Nghĩa, nhưng hai nàng vẫn giữ vẻ điềm tĩnh, lăm lét trèo lên du thuyền, theo sau Quân-Vũ và Huyền-Thanh đạo-nhân.

Huyền-Thanh đạo-nhân muốn tỏ lời cảm ơn nhưng thấy Tô-phi-Phụng và Tiêu-nguyệt-Phan nháy nháy mắt mãi nên không hiểu ý gì, đành làm thỉnh đề cho hai nàng này tự ý chèo thuyền lướt gió.

Thuyền chạy thật nhanh. Chỉ loáng mắt đã chạy được mấy dặm. Tiêu-nguyệt-Phan đứng ở mũi thuyền nhìn về phía đảo dần dần khuất đi, sắc mặt mới trở lại bình thường, quay nhìn Tô-phi-Phụng nói:

— Tỷ tỷ ! Tôi không dám trở về nữa !

Tô-phi-Phụng buồn bã nói:

— Việc này chị đã làm hại em ! em có hối hận không ?

Tiêu-nguyệt-Phan quay đầu lại cười lạnh lùng:

— Từ khi phụ thân em về ẩn cư nơi « Ô-đá », trừ chị và Tô bá không ai được đến !

Thế mà hôm nay em đã mạo hiểm đưa người lạ đến ! Thật táo bạo nhĩ !

Mã quân-Vũ đứng một bên, nghe nói lấy làm khó chịu, xen vào:

— Tiêu cô nương ! Vì chúng tôi mà Tiêu cô nương bị khiển-trách. Tôi thưa với sư phụ tôi trở lại đảo xin tội cho cô nương. Một khi

thân phụ cô đã hứa thì chắc không trừng phạt cô nương nữa đâu.

Tiêu nguyệt-Phan lắc đầu, nói :

— Từ khi cha tôi về ăn nơi Ô Đá, chẳng biết vì đâu tánh tình lại đổi khác. Cả ngày cặm cui trong phòng, không đi ra ngoài một bước. Đã năm năm nay, tình phụ tử đối với tôi cũng lạt lẽo hơn trước nhiều. Tô bá bá vốn là bạn thân của cha tôi, thế mà năm năm nay cha tôi cũng chẳng hề nhắc đến. Tôi thấy hình như trong đời sống của cha tôi có một việc gì bí ẩn lắm.

Nói xong, hai hàng nước mắt của nàng chảy ròng ròng trên đôi má nhuộm đào.

Tô phi-Phụng nắm lấy tay Tiêu-nguyệt-Phan nói :

— Thật vậy, cha tôi và dưỡng phụ hai người trước đây thân mật vô cùng, chẳng biết sao mấy năm nay lại lạnh nhạt. Thật khó mà đoán được. Việc này có lẽ cha tôi biết ! Muội muội cùng đi với tôi đến thăm cha tôi thì mới dò ra nguyên ủy được.

Tiêu nguyệt-Phan nói :

— Bây giờ cũng chỉ có cách đó thôi ! Và lại tôi không còn dám trở về Ô Đá đó nữa. Cha tôi chẳng bao giờ bỏ qua tội lỗi của tôi đâu.

Tô phi-Phụng quay đầu nhìn Mã quân-Vũ, chép miệng nói :

— Cũng vì anh làm cho Phan muội muội của tôi có nhà mà không dám về.

Mã quân-Vũ đứng trân không biết lời nào chữa lỗi nữa. Chàng ăn hận cúi đầu nhìn xuống mặt hồ.

Bạch-vân-Phi thấy thế quay lại, đôi mắt chói ngời nhìn thẳng vào mặt Tiêu nguyệt-Phan, nói :

— Hai cô nương đừng nên trách Quân-Vũ, trái lại còn phải cảm ơn chàng mới đúng.

Phi-Phụng trở mắt nhìn hỏi :

— Anh nói sao ? Tôi phải mang ơn người mà tôi đã giúp đỡ ư ?

Bạch-vân-Phi như đôi mày lá liễu, hai lần môi đỏ hồng chúm lại. Chàng ngang nhiên nói :

— Tiêu công-Nghĩa ăn cư nơi « ô đá », đúng ra không muốn rời bỏ việc đời ! Chính ông ta đã lần tránh một mối thù nào đó, mối thù nguy hiểm và đáng sợ buộc ông ta không dám chường mặt. Tuy nhiên, bên trong lại có rất nhiều bí ẩn mà ông không dám nói cho một ai biết. Về phần Tiêu cô nương là đạo làm con, lẽ ra phải tìm hiểu để cứu vãn tình

thế, giải nguy cho thân phụ. Thế mà đã năm năm rồi, dựa con gái ông ta vẫn đánh tiếng làm ngơ ! May ra hôm nay nhờ có việc này cô con gái ông ta mới thức tỉnh. Nhưng chưa muộn ! Thế thì việc này Tiêu cô nương phải cảm ơn Quân-Vũ mới phải chứ.

Dứt lời, Bạch-vân-Phi quay nhìn Quân-Vũ cười khúc khích.

Lời nói của Bạch-vân-Phi đã làm cho mọi người trên thuyền kinh ngạc. Huyền-Thanh đạo-nhân xét thấy cử chỉ và thái độ của Tiêu công-Nghĩa trong lúc nói chuyện lấy làm thắc mắc.

Tiêu công-Nghĩa vốn một cao thủ trong võ lâm, hiền từ đức độ, danh vang khắp nơi, đột nhiên lại vào một « ô đá » ăn dật, tuyệt đối không tiếp xúc một ai, như thế không phải chuyện thường. Lúc ông dùng kim bạc nghiệm độc cho Ngọc-chánh-Tử, tỏ ra ông đầy lòng nhân ái, nhưng khi nhắc đến Trùng-Vân-Nham, Đại-giác-Tự thì nét mặt ông tái ngắt, vẻ sợ sệt lộ ra rõ rệt như vậy...

Trong lúc Huyền-Thanh đạo-nhân đang trầm lặng suy tư, để tìm hiểu những bí hiểm ở trong « ô đá », thì Tiêu-nguyệt-Phan bước đến bên cạnh Bạch-vân-Phi nói nhỏ :

— Bạch-huỳnh nhận xét không lầm ! Có lẽ cha tôi có gì bí hiểm trong cuộc sống hiện tại. Đã năm năm nay tôi cảm thấy như thế mà tôi vẫn tìm mãi không ra duyên cớ.

Bạch-vân-Phi thấy Tiêu-nguyệt-Phan thừa cơ hội đến bên chàng gây cảm tình. Nàng nói mãi không thôi, làm cho chàng tức cười phải quay mặt đi nơi khác. Cử chỉ của Bạch-vân-Phi không khỏi gieo vào lòng Tiêu nguyệt-Phan một cái gì lạnh đạm, khinh thường khiến cho nàng đỏ bừng đôi má.

Mã-quân-Vũ thấy trong nhóm người trẻ tuổi chưa thông cảm nhau, mỗi người giữ một thế, chàng liền bước đến, nói lớn :

— Xin lỗi ! Tôi quên giới thiệu để các người biết nhau, thật là thất lễ.

Dứt lời, chàng giới thiệu Bạch-vân-Phi với Tiêu-nguyệt-Phan, đồng thời gọi Lý-thanh-Loan ra giới thiệu với Tô-phi-Phụng, Lý-thanh-Loan ào đỏ bay phất phới từ trong khoang bước ra, vừa tươi cười vừa nói với Tô-phi-Phụng :

— Tô tỷ tỷ ! Từ cái đêm tỷ tỷ cứu Vũ ca và tôi thoát khỏi khu rừng, tôi hằng nhớ trông tỷ tỷ mãi.

Giọng nói đầy chân thành cảm mến, khiến cho Tô-phi-Phụng quá

xúc động. Nàng nắm chặt tay Thanh-Loan, ứa nước mắt và chỉ nói được ba tiếng.

— Loan muội... tôi...

Thanh-Loan không hiểu sao cả, trở mắt nhìn Tô-phi-Phụng hỏi ?

— Sao thế ? Chị còn có gì khổ tâm ?

Vừa nói Thanh-Loan vừa vén vạt áo lau nước mắt cho Tô-phi-Phụng, và nói tiếp :

— Em cũng thế ! Mỗi khi có điều gì khó chịu trong lòng thì cũng cứ chảy nước mắt ra mãi.

Nói chưa dứt lời, đôi mắt Thanh-Loan đã chớp chớp mấy cái, hai giọt lệ long lanh tràn xuống đôi má. Nàng dựa vào lòng Tô-phi-Phụng thồn thức.

Tô-phi-Phụng không còn nén được mỗi cảm động trước Thanh-Loan, một cô gái hiền từ thuần khiết như thế được. Nàng tự nhủ lòng :

« Không không ! Ta không thể nào đi cướp tình yêu của một cô bé hiền lành như vậy. Dầu phải ôm sầu nuốt đắng, lương tâm ta cũng quyết không để cho tình yêu hành động một cách dã tâm. Tình yêu của Thanh-Loan phải để cho Thanh-Loan được hưởng trọn. »

Phi-Phụng liếc mắt nhìn Quân - Vũ. Trong lúc đó Quân-Vũ cũng đang nhìn trừng hai người với đôi mắt thừng thờ khó tả.

Chỉ có Bạch-vân-Phi, chàng không những không có chút cảm tình với tâm hồn đôi bạn trẻ đó, mà còn có vẻ oán hận nữa, buông tiếng thờ dài, đôi mắt này lửa nhìn sang nơi khác.

Tâm tính của nhóm bạn trẻ, Huyền-Thanh thoáng qua đã hiểu rõ. Ông ta đưa mắt nhìn Ngọc-chánh-Tử, giữa lúc ấy bà ta cũng liếc mắt nhìn nhau thông cảm.

Ngọc-chánh-Tử nói :

— Loan nhi đã là đệ tử của tôi, thì tôi quyết không để cho nó phải mang mối hận tình suốt đời như sư phụ nó. Tôi phải làm sao cho tình duyên của nó được thỏa mãn.

Huyền-Thanh đạo nhân nói :

— Sư muội cứ an tâm ! Vũ nhi không phải là đứa phụ tình đâu ! Nó thông minh lanh lẹ, tánh nết lại trung hậu, việc đã gây nên tất phải nhận lấy.

Hai người trao đổi chỉ vài lời nói, nhưng bao hàm rất nhiều ý

nghĩa. Riêng Ngô-Không hòa-thượng thì sung sướng vô cùng. Lão hiểu rõ lòng Thanh-Loan sớm hơn ai hết. Lão biết Thanh-Loan đã yêu Quân-Vũ, mà Thanh-Loan lại có tánh thật thà ngay thơ, nếu phải thất bại về tình yêu thì nàng còn sống sao được.

Từ khi có mặt Tô-phi-Phụng, lão hòa thượng thấy Phi-Phụng vẻ đẹp không kém gì Thanh-Loan, mà nàng này cũng đã cảm mến Quân-Vũ đến nỗi biểu lộ ra lời nói, lão hòa thượng lấy làm lo lắng cho số phận Thanh-Loan. Ông ta đã nhiều lần muốn nói việc này với Huyền-Thanh đạo sư nhưng chưa dám. Giờ đây, cả Huyền-Thanh và Ngọc-chánh-Tử đều chấp nhận mối tình giữa hai trẻ thì còn gì tốt đẹp bằng ! Tình thương của lão đối với Thanh-Loan đã khiến cho lão vui mừng vô hạn.

Thuyền đi rất nhanh, mà lòng người trên thuyền cũng chứa đầy tâm sự, nhất là những con tim non kia chẳng khác như những cuộn tơ đang dệt thành một tấm lưới tình lung linh trong không gian vô tận.

Thuyền cập bến thì trời đã hoàng hôn. Muôn nghìn ngọn đèn trên các ghe chài lác lác chạy dọc ngang trên dòng nước. Tô-phi-Phụng và Tiêu-nguyệt-Phan tiễn khách lên bờ, mặt buồn sầu dàu dàu.

Tô-phi-Phụng nắm tay Thanh-Loan nói :

— Em Loan ! Từ nay em đi một mình phải cẩn thận lấy ! Chị không còn gần gũi em nữa đâu !

Thanh-Loan mắt rướm lệ, miệng gượng cười đáp :

— Chị đối với tôi tốt quá ! Ngày nào tôi cũng nhớ chị mãi.

Tô-phi-Phụng cay đắng gượng cười nói :

— Anh Vũ của em còn đối với em tốt hơn nữa.

Thanh-Loan gục đầu nói :

— Ừ ! Chuyện gì em cũng nghe theo Vũ-ca thì chắc Vũ-ca không ghét em đâu.

Quân-Vũ quay qua nhìn Phi-Phụng và Nguyệt-Phan mỉm cười nói :

— Hai vị cô nương có tình giao hảo rất cao thượng, Vũ tôi thật khó quên. Ngày sau có duyên gặp lại nhất định phải được trao đổi nhiều tâm tình.

Tô-phi-Phụng cười lạt, kéo Tiêu-nguyệt-Phan, nói :

— Chuyện của nghĩa phụ không thể kéo dài được, em cùng chị về gặp Chiêm-Bắc để tìm gặp cha của chị mới xong.

Tiêu-nguyệt-Phan bước xuống thuyền nhưng mấy lần quay đầu

lại liếc nhìn Bạch-vân-Phi tỏ ra vô cùng lưu luyến.

Mã-quân-Vũ đứng nhìn cho đến lúc cả hai thiếu nữ khuất bóng mới buông tiếng thở dài, quay đầu lại.

Bạch-vân-Phi đứng sau lưng chàng thấy thế cười lớn, nói :

— Xem ra Tô-phi-Phụng đối với Vũ-huynh rất đượm tình. Nhưng nó lại không dám đoạt tình yêu của kẻ khác. Ông Tô-bằng-Hải giáo-dục được một đứa con gái như thế cũng khá lắm !

Quân-Vũ mỉm cười đáp :

— Tiêu-nguyệt-Phan đối với Bạch-huynh còn nặng tình hơn nhiều.

Bạch-Vân-phi mỉm cười liếc nhìn Thanh-Loan đang đứng bên Quân-Vũ, tỏ ý không vui, quay mặt bỏ đi.

Quân-Vũ thấy Bạch-Vân-Phi vừa đẹp trai, vừa tài giỏi hơn mình, nên có ý lưu luyến. Thấy chàng bỏ đi, Quân-Vũ liền chạy theo gọi lại :

— Bạch-huynh ! Bạch-huynh bỏ tôi sao ?

Bạch-vân-Phi quay đầu lại, nói :

— Từ xưa đã có câu « đa tình đa hận ». Tôi còn ở lại đây với Vũ huynh làm gì ? Vũ huynh có gì cần nói ?

Quân-Vũ buồn bã, than :

— Bạch huynh đã giúp đỡ tôi nhiều, tôi muốn lấy câu « bình thủy tương phùng » mà cùng Bạch huynh kết nghĩa. Vậy Bạch huynh cùng tôi tìm đến tửu điểm cạn chén tâm giao.

Bạch-vân-Phi cười ha hả, nói :

— Rượu mà vô bụng người sâu lại thêm bệnh tương tư ! Chúng ta đừng uống còn hơn.

Dứt lời, Vân-Phi lại toan quay lưng cất bước, nhưng cũng không quên liếc nhìn Thanh-Loan một cái.

Quân-Vũ nóng lòng, chạy đến cản lại, năn nỉ :

— Bạch huynh là người kỳ nhân quán thế, Quân-Vũ tôi tự hiểu không đáng làm bạn. Tuy nhiên, đã có duyên gặp nhau, Bạch huynh nở lòng nào lãnh đạm như vậy.

Bạch-vân-Phi nhìn thấy nét mặt Quân-Vũ đầy tình cảm, thở dài bảo nhỏ :

— Gặp nhau chỉ xem như không gặp ! Đa tình thêm lưu luyến lúc phân ly. Tại sao lại phải làm khổ nhau trong lúc xa cách ?

Bấy giờ Quân-Vũ thấy đôi mắt của Vân-Phi không còn quắc thước như trước mà chứa chan một cái gì ôn hòa thủy mị, thăm

thăm như hồ sâu biển rộng, mênh mông như trăng treo trên trời.

Chàng định nói mấy lời, nhưng khi thấy đôi mắt của Vân-Phi, chàng không còn nhớ gì nữa, chỉ đứng trơ ra như một pho tượng gỗ.

Bạch-vân-Phi thấy vậy mỉm cười, nói :

— Vũ huynh mong ước được gặp mặt nhau lần cuối cùng để tặng nhau ly rượu sầu, thế thì đêm nay tôi hẹn gặp Vũ huynh nơi bờ hồ này.

Quân-Vũ chấp tay nói :

— Đứng canh hai tiểu-đệ sẽ đến.

Bạch-vân-Phi lại đưa mắt nhìn Thanh-Loan lần nữa. Vạt áo đỏ nàng phất phơ, nét mặt nàng tươi như hoa, miệng đang mỉm cười nhìn hai người nói chuyện. Về ngày thơ ấu khiến cho ai trông thấy cũng phải động lòng.

Bạch-vân-Phi nhìn Quân-Vũ bảo :

— Vũ-huynh nên cùng đi với sư-muội thì tốt hơn.

Nói xong, chàng bước đi thoăn thoắt.

Quân-Vũ và Thanh-Loan về đến khách sạn thì Huyền-Thanh đạo nhân đã đến trước.

Huyền-Thanh đạo nhân lòng bận rộn chỉ nghĩ làm sao tìm đến chùa Đại-Giác để xin « Tuyết-sâm-quả » đem về chữa xà độc cho sư-muội, còn Quân-Vũ thì cứ tưởng hình dáng của Bạch-vân-Phi, con người kỳ lạ đó lại có một thân hình thanh-tú dị thường, một bản lĩnh phi-phàm khiến cho chàng phải khiếp phục. Chàng nghĩ đến cuộc họp mặt trên bờ hồ đêm nay, chàng làm sao có thể kết thân với con người thanh-cao ấy ?

Thế là hai thầy trò Huyền-Ti anh mỗi người theo đuổi một tâm sự riêng, nên bữa cơm chiều họ chỉ ăn qua loa cho xong.

Huyền-Thanh vừa buông bát đĩa đã quay lại bàn với Ngô-Không tại sư :

— Tiêu công-Nghĩa lúc nhắc tới Trùng Vân-Nham, nét mặt ông ta ửng hồng. Như vậy các tăng sĩ ở chùa Đại-Giác chắc là ly-kỳ, có nhiều bí ẩn. Có điều lạ là khắp giang hồ chưa từng nghe ai nói đến ngôi chùa cổ đó ra sao ? Theo tình thế hiện thời thì chúng tôi phải đi Trùng Vân-Nham một chuyến. Tuy mục đích chỉ là để vãn cánh cầu thuốc, song cũng phải chuẩn bị trước đề đối phó với những tai biến bất ngờ.

Ngừng một chút, Huyền-Thanh đưa mắt nhìn côi không gian mông mênh, rồi nói tiếp :

— Tôi định cho bọn Quân-Vũ và Thanh-Loan hộ tống Ngọc-chánh-Tử về Tam-nguyên-cung ở Côn-Luân. Còn tôi thì chiều nay phải cấp tốc khởi hành đi Kỳ-Liên sơn thăm chùa Đại-Giác, Đại-sư huynh tính sao? Có phải về chùa Hoa-lâm hay không?

Ngô-Không trầm ngâm một lúc rồi nói:

— Tôi đã nhường chức Trụ-trì cho người khác rồi, về chùa hay không cũng chẳng quan hệ gì. Nếu đạo-huynh đồng ý, tôi sẽ theo đạo-huynh cùng đến Trùng-Vân-Nham.

Huyền-Thanh vui vẻ nói:

— Đây là điều tôi mong muốn, nhưng không dám mời đấy thôi. Thế thì đêm nay chúng ta khởi hành luôn.

Ngọc-chánh-Tử thấy Huyền-Thanh nóng lòng ra đi, bất giác chau mày thở dài, nói:

— Tiêu-công-Nghĩa đã hai lần khuyên chúng ta không nên đến Trùng-vân-Nham, thế thì nơi đây chắc có nhiều nguy hiểm. Chỉ bằng chúng ta trở về Tam-nguyên-cung để gặp Chương-môn nhị sư-huynh đã rồi sẽ liệu sau.

Huyền-Thanh đạo nhân nhìn Ngọc-chánh-Tử đáp:

— Ngô-Không đại-sư với mười tám đường chương La-Hán và hai mươi bốn đường Trương-pháp Giáng-long toàn là những môn độc đáo có tiếng khắp giang hồ. Có đại sư theo giúp sức thì không còn gì đáng lo ngại nữa. Và lại, chúng ta đến đây với mục đích là để xin thuốc chứ có phải tranh thủ với họ đâu. Các vị sư tăng ở chùa Đại-giác nếu quả là kẻ cao-tăng đắc đạo thì chắc không tiếc gì quả Tuyệt-sâm mà không cứu mạng người. Nếu công việc cầu thuốc mà có kết quả thì, rất có thể, tôi sẽ về Tam-nguyên-cung trước sư muội đó.

Ngọc-chánh-Tử hiểu rõ tâm tính sư huynh của bà trong giờ phút này. Bà biết sư huynh bà chỉ nóng lòng tìm thuốc để chữa cho khỏi vết thương của bà mà thôi, ngoài ra trong đời không còn gì mong muốn nữa. Bà nhìn Huyền-Thanh đạo nhân với đôi mắt đầy tình cảm, rồi từ từ nhắm lại, không nói gì nữa.

Huyền-Thanh đạo nhân dặn dò Quân-Vũ mấy câu rồi cùng Ngô-Không đại-sư dắt nhau đi đường.

Quân-Vũ, Thanh-Loan và Ngọc-Bích theo chân tiễn hai vị tiền bối lên đường, rồi quay vào phòng an nghỉ.

Thanh-Loan và Ngọc-Bích ở chung một phòng, nhưng Ngọc-Bích

mắc sang phòng Ngọc-chánh-Tử hầu hạ, thành Thanh-Loan chỉ còn ở lại một mình. Nàng vừa định cởi áo ngoài đi nằm thì bỗng có tiếng gõ cửa.

Nàng chạy ra mở cửa thì thấy Quân-Vũ mặc võ trang màu lam, đầu chít khăn võ-sinh màu đen, có viên bạch ngọc đính ở trước trán, đứng ngay trước cửa, trông rất oai vệ và đẹp trai. Thanh-Loan nhìn sững một lúc rồi mỉm cười nói:

— Vũ ca! Anh ăn mặc như thế trông lại càng đẹp hơn!

Quân-Vũ kéo nàng vào trong phòng dặn:

— Hôm nay chúng ta có cuộc họp mặt với khách trên bờ hồ. Sư muội nằm nghỉ một lúc, đợi đến canh hai chúng ta cùng đi.

Thanh-Loan cười hỏi:

— A! Thế thì vui quá! Tôi không cần nghỉ, chúng ta đi bây giờ cũng được.

Quân-Vũ đưa mắt nhìn ra ngoài, bảo:

— Đi bây giờ thì quá sớm.

Thanh-Loan suy nghĩ một lát, bỗng ngừng đầu lên hỏi:

— Có phải chúng ta đi gặp người bạn áo xanh của anh lúc cùng đi thuyền đó chăng?

Quân-Vũ gật đầu:

— Đúng đấy! Chàng là một dị nhân, vừa thanh tao, tuấn nhã lại vừa có một bản lĩnh xuất chúng.

Thanh-Loan mở to đôi mắt nhìn Quân-Vũ hỏi:

— Vũ ca! Anh xem bản lĩnh của chàng trai đó có thể hơn Ngư-Ân Tiêu công-Nghĩa chăng?

Quân-Vũ nói:

— Cái đó tôi không rõ. Nhưng theo ý tôi thì bản lĩnh anh ta có phần hơn.

Thanh-Loan nói:

— Thế sao Vũ ca không nhờ anh ta chữa giùm xà độc cho Sư thúc?

Quân-Vũ trơ trơ đôi mắt nhìn một lát, rồi nói:

— Chàng ta có giỏi là giỏi về võ công, còn việc chữa bệnh là việc chuyên môn, tôi chắc chàng ta không biết chữa bệnh đâu.

Thanh-Loan gật đầu, chậm rãi đứng dậy mở gói lấy ra mấy hột mai, dùng dao gọt vỏ, đưa cho Quân-Vũ ăn, và nói:

— Có lẽ lúc này rừng mai Tam-thanh-quang đã chín hết, anh nhỉ? Tiếc rằng chúng ta không được thưởng thức những quả đầu mùa.

Quân-Vũ vừa ăn mai, vừa an ủi :

— Vườn mai trên núi Côn-Luân còn to hơn ở Tam-thanh-Quang nhiều. Chúng ta đến đó mặc sức mà ăn.

Thanh-Loan vui vẻ, trở mắt nhìn Quân-Vũ nói :

— Đến đó tôi không có thì giờ ăn quả mai. Tôi phải bắt cho được hai con hạc để nuôi.

Quân-Vũ hỏi :

— Tại sao phải bắt hai con ? Nuôi một con cũng đủ rồi !

Thanh-Loan nói :

— Chúng ta ăn mai phải ăn hai quả, thì bắt hạc cũng phải bắt hai con. Nếu nuôi lớn rồi chúng ta cỡi mỗi người một con bay lên trời du ngoạn mới thú chứ.

Quân-Vũ nghe nàng nói sực nhớ đến hai câu thơ của Bạch Cư-Dị trong bài « Trường hận ca » :

*Tại thiên nguyện tác bi liên điều,*

*Tại địa nguyện tác liên lý chi.*

Có ý là : « Trên trời nguyện làm chim liên cánh. Dưới đất nguyện làm cây liên cành. »

Chàng thờ dãi, cuối đầu không nói.

Thanh-Loan thấy Quân-Vũ bỗng nhiên cúi đầu suy nghĩ, liền hỏi :

— Em có nói điều gì sai sao ?

Quân-Vũ vội ngẩng đầu lên nói :

— Không phải ! Tôi ra ngoài đợi sư-muội thay áo xong sẽ cùng nhau đến bờ hồ đón bạn.

Dứt lời, Quân-Vũ đứng dậy bước ra ngoài, Thanh-Loan thấy nét mặt Quân-Vũ tươi tắn mới an lòng, mở gói lấy áo thay thật mau, rồi mở cửa cùng Quân-Vũ ra đi.

Hai người thẳng đến bờ hồ. Bây giờ đã quá canh một, trên đường không còn bóng người qua lại, vành trăng nửa treo lơ lửng trên không trung tỏa ánh sáng mát rượi. Mặt hồ nổi lên trăng xóa như dải lụa không lỗ diêm vào đó những ánh đèn màu lấm chấm như thêu hoa.

Quân-Vũ quay đầu nhìn lại, thấy Thanh-Loan mặc chiếc áo dài màu trắng lấp lánh như thủy ngân. đầu trùm khăn trắng, cổ gắn mấy hạt kim cương làm tăng thêm vẻ đẹp chẳng khác một tiên-nga. Dưới ánh trăng vàng, dáng đi của nàng rất diêm kiều tha thướt.

Quân-Vũ trở mắt nhìn một lúc lâu cho Thanh-Loan phát ngượng hỏi :

— Vũ ca thấy tôi có đẹp không ?

Quân-Vũ mỉm cười, chưa kịp trả lời thì đột nhiên có tiếng người nói bên cạnh :

— Ủ ! Đẹp lắm ! Đẹp không ai bì nổi ! Vũ-huynh có một sư-muội đẹp như thế thì còn gì sung sướng nữa.

Quân-Vũ quay mặt nhìn, không ngờ Bạch-vân-Phi đã đứng bên cạnh từ bao giờ rồi. Chàng cũng với bộ áo xanh, với nụ cười duyên.

Quân-Vũ nóng bừng cả mặt. Chẳng biết chàng ngượng ngùng hay ghen tức lời nói của bạn.

Qua chốc lát, Quân-Vũ lấy lại được bình tĩnh, chấp tay chào Bạch-vân-Phi và nói :

— Bạch-huynh đã đến lâu chưa ? Chúng tôi đến trễ làm Bạch-huynh chờ đợi chăng ?

Bạch-Vân-Phi liếc nhìn xéo Thanh-Loan một cái, rồi buồn bã nói :

— Tôi đến đây đã lâu lắm rồi ! Hai người bạn tâm tình nhau còn nhớ gì đến chuyện gặp bạn ?

Quân-Vũ mỉm cười nói :

— Tiểu-đệ lỡ trễ chân, mong Bạch-huynh tha lỗi vậy.

Dứt lời, Quân-Vũ xá một cái như để tạ tội vậy.

Bạch-vân-Phi cười nhạo nói :

— Ôi chao ! Vũ huynh làm như thế trước mặt sư-muội, không sợ sư-muội cười sao ?

Quân-Vũ đứng xừng-lừng. Bạch-vân-Phi cảm thấy chàng nói quá lời, liền cầm tay thân mật nói :

— Tôi đã chuẩn bị sẵn ghe nhỏ ở mặt hồ, đêm nay chúng ta xuống ghe uống rượu thưởng trăng, để đình giao tình bạn cho thỏa niềm mong ước của Vũ-huynh.

Dứt lời, chàng dắt Quân-Vũ và Thanh-Loan tiến đến mé bờ hồ.

Ghe đã đậu sẵn. Trên ghe có một chàng trai mặc áo xám, đứng chờ. Nhưng người này hình như muốn lánh mặt, nên quay lưng vào phía Quân-Vũ.

Bạch-vân-Phi nhảy lên ghe trước, đưa tay mời Quân-Vũ và Thanh-Loan nối gót. Quân-Vũ và Thanh-Loan hai người song song nhảy xuống ghe, thấy trong khoang đã trải sẵn một tấm khăn vuông màu trắng, phủ trên một chiếc bàn con. Trên bàn có tám đĩa đồ ăn, và một bình rượu anh, hơi nóng bốc lên nghi ngút.

Bạch-vân-Phi vẫy tay nói với chàng mặc áo xám :

— Không cần đến ông nữa ! Chúng tôi muốn tự tay vừa chèo ghe vừa uống rượu.

Người áo xám quay lại cúi chào rồi bỏ đi ngay. Trong loáng mắt đã biến vào bóng tối trên bờ hồ.

Quân-Vũ có đề ý nhìn mặt người áo xám đó, nhưng không sao thấy được, vì người ấy cứ chỉ rất lạnh lẽo.

Tức thì, Bạch-vân-Phi tay trái kéo neo, tay mặt nắm chèo, quay mũi ghe chạy thẳng đến giữa hồ.

Ghe tuy chạy mau nhưng rất êm ái, các thức ăn và rượu không hề bị lay động. Qua một lúc chiếc ghe đã rời bờ mấy dặm.

Bạch-vân-Phi buông chèo, cười nói :

— Được rồi ! nơi đây khá thanh tịnh, chúng ta hãy ăn uống đã.

Chàng vói tay nắm bình rượu lên, châm lấy hai ly cho Quân-Vũ và Thanh-Loan trước, còn ly của chàng chậm rãi rót ra sau.

Quân-Vũ thấy bàn tay Bạch-vân-Phi trắng muốt, ngón tay nhỏ và thon như búp măng, trông dịu dàng làm sao !

Chàng nâng ly mời khách. Ba người uống cạn ba ly.

Thanh-Loan vốn không quen uống rượu nên vừa thấm hơi men đã chệnh choáng.

Nàng đặt ly xuống bàn, nói :

— Tôi không thể uống nữa ! Nếu mà uống thêm thì Vũ ca tôi phải mất công bồng tôi về.

Bạch-vân-Phi mỉm cười, nhìn Quân-Vũ nói :

— Còn Vũ-huynh thì sao ? Đòi ta có thể cùng nhau uống thêm ba ly nữa chăng ?

Quân-Vũ cũng tươi cười đáp :

— Ba ly thì có lẽ tôi hầu Bạch-huynh được. Nếu thêm nữa chắc tôi chịu thua.

Bạch-vân-Phi nắm bình rượu lên, châm đầy chén cho Quân-Vũ và nói :

— Người đời khó được bao lần say, xin đừng hờ hững với cái say trong đêm nay.

Nói xong, chàng uống tiếp một lúc ba chung rượu đầy.

Quân-Vũ vừa uống hết một ly thì đã nghe Thanh-Loan nói :

— Vũ ca ! Tôi đau đầu rồi !

Vừa nói, nàng vừa dựa vào mình Quân-Vũ.

Quân-Vũ nhìn nàng thấy mặt đỏ ửng đôi mắt lim dim, hơi thở nức nủ men, biết nàng bị mệt, không nỡ đẩy nàng ra, cứ để yên cho nàng dựa vào, và ngàng đầu nhìn Bạch-vân-Phi nói :

— Sư-muội tôi còn thơ dại, không biết một tí gì về lễ nghi cả, xin Bạch-huynh đừng cười.

Bạch-vân-Phi đôi mắt này hào quang nhìn Thanh-Loan một lúc, rồi nói thở dài nghĩ thầm :

— Con bé này thật ngây thơ thuần khiết, ít thấy có ai trên đời như vậy.

Chàng quay mặt đi chỗ khác không nhìn hai người kia nữa.

Trong lúc đó Quân-Vũ lại thoáng thấy như đôi mắt Bạch-vân-Phi lạnh lùng rướm lệ. Chàng toan hỏi dò tâm tình thì Bạch-vân-Phi đã quay lại cười lật nói :

— Trên trời trăng tròn một nửa, dưới đất loan phụng kề nhau, thế thì tôi cũng xin vì mối tình của hai bạn mà hát lên một bài để chúc mừng vậy.

Chàng đứng dậy, vói tay lấy cây đàn tỳ bà bằng ngọc, xung quanh chàng chợt trở rất tinh vi. Quân-Vũ kinh ngạc trở mắt nhìn, Bạch-vân-Phi thấy vậy cười nhạt nói :

— Cây đàn bằng ngọc này tuy là một vật quý, nhưng tôi ít khi dùng đến.

Quân-Vũ nói :

— Đàn quý mà gặp người ngọc thì khác nào long vân gặp hội, Bạch-huynh còn chê gì nữa ?

Bạch-vân-Phi đưa tay so phỉm, và nói :

— Chỉ mong hôm nay được nghe một bản nhạc lòng, dẫu ngày mai ngọc cầm có vụn nát cũng không hận.

Dứt lời, chàng đưa tay búng dây. Âm thanh phát ra, nhịp điệu uyển chuyển mỗi lúc một lớn dần.

Tiếng đàn réo rắc thể-lương như hồn như oán, làm cho người nghe động tâm can.

Thanh-Loan vốn là cô gái thuần khiết lại đang say, nên mới nghe tiếng đàn nước mắt đã chảy đầm đề, rơi xuống gối hàng như một dây chuỗi ngọc.

Quân-Vũ ban đầu chỉ cảm thấy đau lòng nhưng về sau cả tâm hồn

chàng như bị tiếng đàn không chế, nước mắt cũng nổi nhau rơi xuống.

Thời gian lững lờ trôi theo như dòng nước mắt. Và, tiếng đàn đã dần thấm hồn người nghe vào một thế giới u-sầu vô bờ bến.

Bỗng tiếng đàn im bặt ! Quân-Vũ như qua một cơn mộng ! Còn Thanh-Loan nhờ khóc mà đã hết say.

Bấy giờ Bạch-vân-Phi buông đàn xuống, đôi mi chớp chớp. Chàng buồn bã hỏi :

— Mã huynh đã nghe qua âm điệu, xin thử phê bình xem sao ?

Quân-Vũ lau sạch nước mắt, rồi mỉm cười nửa miệng, đáp :

— Tiếng tiếng đàn làm động lòng người, nghe như mưa thu lá chã, như để khóc canh trường. Hay thì thật là hay, nhưng quá bi thảm !

Bạch-vân-Phi nói :

— Tiếng đàn đã dồi lấy được giọt nước mắt tri âm, thế thì từ nay không còn gì tri âm mà đàn nữa.

Chàng nói vừa dứt, bốn giây đàn đã dứt « phục » một lượt.

Quân-Vũ ngạc nhiên, nhìn sững, Bạch-vân-Phi lại mỉm cười nói tiếp :

— Đàn tuy dứt dây nhưng chưa vỡ ! Ngày khác khi có duyên gặp lại, khúc đàn này sẽ vì Vũ-huynh mà gãy tiếp.

Nói đến đây, nỗi buồn của Bạch-vân-Phi như cuộn lên đôi sống mắt ! Chàng khẽ thở dài bước vội vào trong. Chẳng bao lâu, chàng lại trở ra với vẻ mặt tươi vui, tỉnh táo.

Thanh-Loan bấy giờ đã già rượi, nhưng lòng còn vắng vắng giọng đàn, liếc nhìn Bạch-vân-Phi nói :

— Bạch huynh đàn rất hay làm tôi và cả anh Vũ đều phải khóc.

Bạch-vân-Phi nói :

— Nếu lệnh sư muội thích khúc đàn ấy tôi xin truyền lại.

Thanh-Loan lắc đầu nói :

— Không không ! Tôi không muốn học ! Nếu tôi biết đàn chắc tôi phải khóc cả ngày.

Bạch-vân-Phi ngửa mặt nhìn lên trời thấy vầng trăng đã chênh bóng về tây, liền bảo hai người :

— Đã quá nửa đêm, chắc Vũ huynh cần đưa sư-muội về nghỉ.

Thanh-Loan đứng dậy tiễn đến bên Bạch-vân-Phi, thỏ thẻ :

— Bạch-huynh ! Tài năng anh không ai bì kịp. Anh có thể chữa độc kim-tuyển-xà cho sư-phụ tôi được chăng ?

Bạch-vân-Phi mỉm cười, quay nhìn Quân-Vũ thì thấy Quân-Vũ vẫn

ngồi đó, khoanh tay nhìn chàng. Trong ánh mắt Quân-Vũ như có gì ưu tư sâu não.

Thật vậy Quân-Vũ không ngớt lo lắng về thương thế của Ngọc-chánh-Tử.

Huyền-Thanh đạo-sư và Ngô-Không hòa-thượng dắt nhau lên Trùng-vân-Nham cầu thuốc, bỏ lại Ngọc-chánh-Tử, một người mất cả võ công. Lâm-ngọc-Bích và Lý-thanh-Loan đều là nhi nữ. Cái gánh nặng của Quân-Vũ là phải bảo vệ Ngọc-chánh-Tử về đến núi Côn-Luân. Mà từ Diên-Châu đến Côn-Luân Sơn phải vượt qua hàng nghìn dặm, trên khoảng lộ trình này nếu có chuyện gì xảy ra, Quân-Vũ chắc là khó làm tròn bổn phận do sư-phụ chàng phó thác.

Lúc cùng đi với Huyền-Thanh đạo-nhân, chàng cảm thấy không có gì khó khăn cả, nhưng giờ đây vắng sư-phụ, chàng cảm thấy nhiệm vụ của chàng quá nặng. Do đó, khi nghe Thanh-Loan nhắc đến bệnh tình của Ngọc-chánh-Tử chàng không thể an lòng được.

Bạch-vân-Phi thông cảm nỗi lo lắng của chàng, nên đến gần vỗ vai nói :

— Vũ huynh chớ có lo buồn ! Người lành trời hay giúp. Có lẽ sư-thúc của Vũ-huynh chẳng bao lâu cũng được lành bệnh,

oOo

## HỒI THỨ MƯỜI

### BẠCH-VÂN-PHI DÙNG PHÉP NGŨ-HÀNH CỨU BỆNH

Mã-quân-Vũ lắc đầu cười nhạt nói :

— Sư-phụ tôi quyết lòng chữa bệnh cho sư-thúc tôi, hy vọng tài năng Tiêu-công-Nghĩa, đầu gối lão tiền bối ấy cũng không đủ tài chữa trị. Tuy Tiêu-công-Nghĩa có bày cách đến Đại-Giác Tự xin Tuyết âm quả để chữa độc kim-tuyển-xà, nhưng cũng chưa chắc có hiệu nghiệm hay không. Còn tôi nay một mình phải đưa sư-thúc tôi về Côn-Luân Sơn, đường xa vạn dặm, tôi nhăm sức mình không đủ đương đáng trong lúc hiểm nguy nên phải lo lắng.

Bạch-vân-Phi ôn tồn nói :

— Vừa rồi tôi thấy Vũ-huynh giao đấu với cô gái họ Tiêu, theo

công lực trước mắt tôi thấy khả năng Vũ-huynh không phải tệ lắm. Đối với những tay võ-lâm thông thường, Vũ-huynh có thể so tay được. Chỉ sợ gặp phải những người giỏi thì có hơi rắc rối một chút.

Nói đến đây, Bạch-vân-Phi lại mỉm cười. Trong nụ cười có chứa một cái gì khinh khi tự đắc, và chàng nói tiếp :

— Tiêu-công-Nghĩa chẳng qua là một lão già lừng danh nhất thời. Ông ta bảo độc kim-tuyển-xà chỉ có Tuyết sâm quả mới chữa nổi, lời nói ấy chưa chắc đã đúng.

Quân-Vũ nghe nói trở mắt nhìn Bạch-vân-Phi, nảy ra một tia hy vọng, hỏi :

— Sao ? Thế thì Bạch-huynh còn biết cách nào khác có thể chữa được độc xà ?

Bạch-vân-Phi thấy mình đã lỡ lời, vội nói tránh :

— Không ! Chết độc kim-tuyển-xà đã ăn vào cốt tủy thì dẫu có thần y cũng bó tay mà thôi.

Mã-quân-Vũ mặt mày tiu nghỉu như vẻ thất vọng, cúi gằm mặt xuống đất, thở một hơi dài, lòng sầu khổ, nói :

— Thế thì còn biết tìm cách nào được nữa.

Trời càng khuya trăng càng sáng, giữa hồ gió hiu hiu thổi, bốn bề vắng lặng. Quân-Vũ cảm thấy một mùi thơm từ trong người Bạch-vân-Phi phát ra, mùi thơm lạ lùng làm cho Quân-Vũ tâm hồn ngây ngất.

Chàng ngàng mặt lên, nhìn vào mặt Bạch-vân-Phi đầy cảm khái.

Bạch-vân-Phi thấy thế, hiểu rõ tâm trạng của Quân-Vũ, liền đứng dậy, hỏi :

— Vũ huynh nhìn gì mà sững sờ vậy ?

Quân-Vũ giật mình đáp :

— Bạch-huynh rất trang nhã và đẹp trai, tôi rất mến.

Bạch-vân-Phi cười lạnh lạnh :

— Ô ! chớ có ngớ ngẩn ! Sư-muội của huynh mới là người đẹp ! Cả ngày huynh nhìn mãi sắc đẹp của sư-muội mà chưa chán ư ? Nay, trời đã khuya lắm rồi, tôi phải đưa quý khách trở về khách sạn.

Quân-Vũ trầm nghĩ :

— Tại sao có nhiều lúc vẻ mặt hắn lại diễm kiều, ủy mị như một cô gái ?

Bạch-vân-Phi cầm chèo, cho thuyền rẽ sóng lướt vào bờ.

Chẳng bao lâu thuyền đã cập bến, Bạch-vân-Phi nhảy lên bờ đưa mắt nhìn Thanh-Loan nói :

— Loan muội ! Em phải xem chừng anh Vũ của em, đừng để người khác cướp mất.

Dứt lời, chàng lại nghiêng đầu nhìn Quân-Vũ nói tiếp :

— Lòng người không thể chết được khi con người còn sống ! Tô phi-Phụng không muốn cướp đoạt tình yêu của người khác chẳng qua trong thời gian lý trí còn mạnh, lương tâm còn bị cắn rứt dày vò. Theo tôi nghĩ thì Tô phi-Phụng không phải là một hạng gái thường. Hạng gái ấy ít khi yêu ai, nhưng khi đã yêu thì không thể chịu nổi. Nếu nàng chế ngự tình yêu thì cũng chỉ như con tằm làm kén, đợi đến lúc tơ hết người mất.

Dừng lại một lúc, chàng lại thở dài, nói :

— Từ xưa đến nay trong thế gian biết bao anh hùng hào kiệt xem công danh như cỏ rác, xem phú quý như phù vân, trái lại rất ít người có thể hờ hững được với chữ tình. Hơn nữa, một người con gái lúc đã yêu thì không còn ai có thể hiểu nổi lòng họ. Có thể họ đổi chữ yêu ra chữ thù làm cho tơ lòng tan nát. Vì tôi là...

Nói đến đây, Bạch-vân-Phi bỗng nín bặt. Chàng cười ha hả như để che lấp một ý nghĩ gì, rồi lại nói tiếp :

— Vì thế tôi là người bàng-quan nên thấy rất rõ ! Tuy mới sơ ngộ cũng không nỡ giấu giếm lời tâm tình. Sư muội của Vũ huynh tánh tình thuần khiết, ngay thẳng, nói về cơ mưu thì sao bằng Tô phi-Phụng được. Tô phi-Phụng không những có trí hơn người mà còn gan dạ, dám liều-linh. Nếu tôi không lầm thì nàng ấy có thể làm bất cứ một việc gì, quyết không để tự mình chịu đau khổ, ôm hận suốt đời. Vũ-huynh tuy bề ngoài như kẻ bạc tình, nhưng bên trong sự thực một khách đa tình bậc nhất. Tô phi-Phụng không dại gì mà không hiểu điều đó để khai thác tình cảm của Vũ-huynh.

Quân-Vũ nghe đến đây ngắt lời, nói :

— Bạch huynh có thiện ý chỉ dạy tiểu đệ, nhưng tiểu đệ tự xét mình không thể để ai đầu độc tình cảm được. Tô phi-Phụng nếu đã nhận xét con người tiểu đệ một cách sai lệch như vậy thì một ngày nào đó, nàng cũng sẽ tự giác mà không còn nghĩ rằng tiểu đệ là một khách đa tình.

Bạch-Vân-Phi phì cười nói :

— Chưa chắc ! Nhưng như thế nghĩa là Vũ-huynh muốn để mặc nàng sầu khổ phải không ? Vũ-huynh có đủ can đảm cầm dao cắt đứt tơ tình mà không một lời than tiếc phải không ? Điều đó tôi không tin chút nào nhưng tôi cũng cầu mong cho Vũ-huynh có đủ can đảm như vậy...

Thanh-Loan chú ý lắng nghe hai người nói chuyện. Nàng tuy tâm tánh hiền lành, thuần hậu chứ đâu phải là kẻ ngu dốt. Do đó, tâm tình trao đổi giữa hai người đàn ông, nàng đã cảm thông một phần lớn. Trên nét mặt hiền lành của nàng bỗng dưng động nhiều nét lo âu, tâm trạng nàng có ít nhiều thay đổi.

Quân-Vũ thấy vậy tìm lời an ủi :

— Bạch-huynh nói đùa để trêu tôi, sư-muội tưởng thật như vậy sao ?

Thanh-Loan bùi ngùi nói :

— Chị Lâm-ngọc-Bích cũng đã có một lần nói với tôi như thế ! Nếu sau này Vũ-ca đối với tôi không tốt thì chắc tôi không sống nổi đâu.

Quân-Vũ lắc đầu đáp :

— Không bao giờ có chuyện như thế ! Sư-muội đừng nghĩ vẩn vơ.

Bạch-Vân-Phi liền hỏi thúc hai người :

— Thôi, đêm đã khuya rồi, cả hai nên đem nhau về nghỉ sớm.

Quân-Vũ hỏi :

— Bạch huynh hiện đang trú nơi khách sạn nào ? Chúng tôi xin đưa Bạch-huynh về trước.

Bạch-vân-Phi nhìn trời nước mênh-mông thở dài đáp :

— Tôi cũng như một cánh nhạn cô đơn, chân trời thênh thang gặp đâu ở đó.

Cắt lời, Bạch-vân-Phi quay gót đi về phía đông. Quân-Vũ và Thanh-Loan đứng nhìn theo cho đến lúc chàng khuất bóng, hai người mới dắt tay nhau trở về khách-sạn.

Về đến nơi đã quá canh ba, Quân-Vũ đưa Thanh-Loan về phòng, dặn nàng ngủ cho ngon giấc, rồi chàng trở về phòng riêng thay áo.

Chàng nằm vật trên giường, bao nhiêu lo lắng nổi dậy trong óc, chàng không sao ngủ được, cứ trằn trọc mãi.

Đột nhiên, trong cảnh lặng lẽ của khách sạn, vang lên một tiếng la quát chúa, làm cho Quân-Vũ giật mình. Chàng nhồm dậy, lấy áo mặc lẹ vào, mở cửa nhảy ra ngoài.

Bấy giờ trong khách sạn ai nấy ngủ hết, các phòng đều tối om, chỉ có phòng Ngọc-chánh-Tử còn đèn sáng.

Quân-Vũ biết có việc chẳng lành, liền tung mình chạy đến.

Cánh cửa phòng Ngọc-chánh-Tử nửa khép nửa mở. Quân-Vũ một tay đề trước ngực thủ thế, một tay chuẩn bị thế công lách mình bước vào phòng.

Bên trong, ngọn đèn xao động, ánh sáng lung linh tỏa khắp phòng. Chàng thấy Ngọc-chánh-Tử mặt mày nhợt nhạt, đôi mắt nhắm nghiền, nằm không cử động. Bên cạnh đó, Lâm-ngọc-Bích, nửa thân mình còn nằm trên giường, hai chân thòng xuống đất, và vẫn không nhúc nhích.

Nhìn thân mình Lâm-ngọc-Bích, Quân-Vũ đoán biết nàng vừa nghe la, giật mình thức dậy, chưa kịp bước xuống giường thì đã bị đối phương điểm huyệt, nên ngất đi.

Chàng bước thêm mấy bước nữa thì thoáng thấy chàng thiếu niên áo xanh đang đứng khuất nơi góc bàn, mình cúi xuống, tay đang điểm vào huyệt « tiết quan » của Ngọc-chánh-Tử.

Không cần nhìn tận mắt, Quân-Vũ đã biết ngay thiếu niên áo xanh đó là Bạch-vân-Phi rồi.

Bạch-vân-Phi chỉ lo điểm huyệt Ngọc-chánh-Tử, không hề để ý đến Mã-quân-Vũ, mặc dù chàng đã biết có Mã-quân-Vũ vào.

Bỗng chàng dừng tay, quay đầu lại hỏi :

— Vũ huynh chưa ngủ sao ?

Bấy giờ Quân-Vũ mới đoán biết, có lẽ Bạch-vân-Phi đang chữa bệnh cho sư thúc chàng. Tuy nhiên, chàng vẫn làm ra vẻ không hiểu, hỏi lại :

— Bạch huynh làm gì vậy ?

Bạch-vân-Phi nhìn Quân-Vũ vừa cười vừa nói :

— Tôi vừa điểm cho sư thúc anh tám mạch « kỳ bình », làm lỏng cả ba trăm sáu mươi bốn huyệt « tiết quan ». Bây giờ nếu ai động đến người của sư thúc anh, tức thì xương thịt của sư thúc anh tan nát hết. Trong người của sư thúc anh chỉ còn ngũ tạng vẫn được an toàn mà thôi, còn các chỗ khác thì rữa ra hết, chất độc trong cốt tủy sẽ tràn ra theo máu, và chẳng bao lâu động về quả tim.

Quân-Vũ nghe nói sùng sốt, trở mắt nhìn Bạch-vân-Phi, hỏi :

— Bạch huynh muốn hại sư-thúc tôi ?

Bạch-vân-Phi gắt giọng, đáp :

— Ừ. Ta hại sư-thúc người thì sao ?

Dứt lời, chàng chậm bước bỏ ra ngoài, để Quân-Vũ ở lại một mình trong phòng, về mặt ngờ ngẩn.

Quân-Vũ bước đến bên Ngọc-chánh-Tử lắng nghe hơi thở nhẹ nhàng, và cả mình không còn chỗ nào cử động được nữa.

Chàng muốn lay gọi, nhưng sợ nhớ đến lời Bạch-vân-Phi vừa nói, nên không dám động đến người Ngọc-chánh-Tử. Chàng nghĩ thầm :

— Mình tưởng nói đến chữa bệnh cho sư-thúc, té ra nó lại đến để hại mạng ! Nó có thù gì với Côn-Luân tam-tử chẳng ? Việc này mình làm sao biết được ? Nhưng nó đã đưa chất độc về tìm thì sư-thúc mình phải chết tức khắc.

Quân-Vũ thấy oán hận Bạch-vân-Phi vô cùng, nhưng chàng xét thấy võ công của chàng kém xa Bạch-vân-Phi, nên bối rối không biết phải làm sao.

Qua một lúc đau đớn, chàng bước ra khỏi cửa, thì thấy Bạch-vân-Phi còn đang đứng bên ngoài ngửa mặt nhìn trăng, dáng điệu bình thản như không có điều gì bận rộn trong lòng.

Quân-Vũ thấy vậy tức giận, bước tới hỏi :

— Bạch-huynh bản lãnh cao-siêu, tài năng quán thế, tiểu-đệ đã thăm-phục lâu rồi. Tuy nhiên, mạng sống con người là hệ trọng, có sao Bạch-huynh lại nhẫn tâm đùa cợt như vậy ?

Bạch-vân-Phi quay đầu lại, trợn mắt nhìn Quân-Vũ nói :

— Mày...

Chỉ nói một tiếng rồi im bặt, khiến cho Quân-Vũ càng nóng lòng, nói lớn :

— Bạch huynh đã không chịu cứu mạng sư-thúc tôi, bỏ sư-thúc tôi trong tình trạng chết thảm đó thì tôi quyết hy-sinh thân xác của tôi trước mặt Bạch huynh cho mà xem.

Dứt lời, Quân-Vũ xuất thế « Xích thủ bát long » tung ra một luồng thật mạnh, và lạnh như chớp. Chẳng ngờ, chàng vừa đánh ra là không thấy Bạch-vân-Phi đâu nữa cả.

Quân-Vũ vừa sợ vừa tức, tung chân nhảy lên nóc nhà, đưa mắt quan sát một hồi, thấy ngoài phía đông, cách xa mấy chục trượng có một bóng người ẩn hiện dưới ánh trăng mờ.

Quân-Vũ tuy khôn lanh, nhưng lại thiếu kinh nghiệm giang hồ, nên vừa thấy bóng người đó đã vội phi thân đuổi theo.

Trong chốc lát, chàng đã ra khỏi dãy phòng khách sạn, và đến một

cánh đồng vắng. Chàng gọi lớn :

— Bạch-vân-Phi ! Đã làm một việc ám muội mà còn bỏ chạy thì sao đáng mặt anh hùng.

Bóng đen nghe chàng nói bỗng dừng lại dưới một gốc cây. Quân-Vũ vận dụng khinh công đuổi đến, chớp mắt đã đến nơi. Chàng dùng thế « Bế môn thôi nguyệt » đánh tới thật mạnh vào lưng đối phương.

Nhưng vừa xuất thủ, chàng đã phải rút tay về, vì thấy bóng người đó không phải là Bạch-vân-Phi.

Bóng đen quay đầu lại, một tay bỏ thẳng vào mặt Quân-Vũ, một tay luồn xuống dưới đánh ngang bụng, hơi gió vun vút, khí thế rất kỳ lạ. Quân-Vũ thất kinh liền nhảy lùi lại mấy bước, nhìn kỹ thì người đó chính là người áo xám chèo ghe cho Bạch-vân-Phi trước đây, chỉ có khác là bây giờ có che thêm trên mặt một vuông vải xanh.

Người áo xám thấy Quân-Vũ ngưng tay không đánh lại, cười ha hả nói :

— Ngươi còn trẻ mà lại nóng tính quá nhỉ. Chỉ có đôi ngón võ tầm thường sao dám chống lại với chủ nhân tôi. Hôm nay nếu lão không cho mày một bài học thì mày không biết núi cao trời rộng là gì.

Quân-Vũ đã tức giận Bạch-vân-Phi, bây giờ lại gặp người chèo ghe cho hắn, lòng căm tức không nhịn được, nói lớn :

— Vị tiểu chủ của ngươi đã ám hại sư-thúc của ta, ta muốn trả thù. Ngươi là tay chân bộ hạ của hắn, thế thì ta lột xác ngươi trước rồi sẽ nói chuyện phải trái sau.

Người áo xám nghe giọng nói hách dịch của Quân-Vũ cười nhạt nói :

— Côn-Luân tam-tử tài năng chỉ bằng hột gạo, mày là đệ tử của chúng thì bản lãnh bao nhiêu mà dám phách lối vậy. Mày đỡ được ba chục chiêu của ta thì ta mới phục mày.

Dứt lời người áo xám đưa tay chém tới, chưởng phong vun vút, uy thế rất mạnh. Quân-Vũ không mang kiếm theo, chỉ dùng tư thế « Thiên cang chưởng » chống đỡ.

Thiên cang chưởng tuy là chiêu thuật kỳ ảo song cứ đem so sánh với chiêu thuật người áo xám thì Quân-Vũ còn kém xa.

Quả nhiên, chưa đến hai chục hiệp, Quân-Vũ đã bị dồn ép đến nỗi tay chân luống cuống. Tuy nhiên, người áo xám có ý nể nang, không dám dùng độc thủ, do đó, Quân-Vũ mới có thể gắng gượng chống đỡ thêm.

Trận chiến đang kịch liệt, bỗng nghe đằng sau một tiếng nạt lớn, giọng nói của đàn bà :

— Lão già bướng bỉnh kia ! Công việc không lo cho xong lại đi đánh lộn với người ta, nếu lão mạnh tay hại mạng nó thì lão sẽ nói sao với chủ nhân ? Lão muốn bị đuổi đấy ư ?

Người áo xám ngưng tay, cười hô hố nói :

— Nếu tôi cố đánh nó thì nó làm sao chịu nổi năm chiêu. Chẳng qua thấy nó ngông cuồng nên tôi tức giận đùa với nó một lúc vậy thôi !

Nói xong, người áo xám chấp tay tạ Quân-Vũ một cái, cười lớn nói :

— Vũ đệ ! Lão thật có lỗi.

Rồi, người ấy vừa quay mình bước đi mấy bước đã mất dạng.

Quân-Vũ quay mặt bỏ đi. Vừa cất bước chẳng được bao xa lại thấy phía trước có bóng một người đàn bà mặc áo dài trắng, gài xiêm đen, đầu bịt khăn xanh, lưng đeo hai cây kiếm. Tuy tuổi đã trung niên mà mặt mày vẫn còn tươi đẹp vô cùng.

Nàng quay lại mỉm cười, nói với Quân-Vũ :

— Mã hiệp khách chớ nên trêu vào bọn quý dữ đó. Chúng nó tánh như lửa đốt không kể gì đến lễ nghĩa đâu. Sau này có dịp gặp gỡ tôi sẽ bảo chúng tạ tội.

Dứt lời nàng quay mặt bỏ đi.

Bóng trắng chập chờn như gần xa, Quân-Vũ thấy mình như đứng trong sương mờ, không còn trông rõ được. Chàng cất bước chạy theo gọi lớn :

— Lão tiền bối, xin lưu bước vài phút cho tôi hỏi thăm một chuyện.

Người đàn bà dừng lại tòm tìm cười, nói :

— Mã hiệp khách có điều gì xin cứ nói, cần gì khách-khi ! Tôi không phải tiền-bối, xin Mã hiệp khách chớ nên xưng hô như vậy.

Mã-quân-Vũ hỏi :

— Vừa rồi lão tiền bối có nói đến tiếng «tiểu chủ-nhân», vậy tiểu chủ nhân là ai ? Có phải Bạch-vân-Phi chăng ?

Người đàn bà như không dám nói thẳng tên họ của chủ ra, tìm lời nói tránh :

— Chủ nhân tôi là người xuất thân trong chốn quyền quý cao sang, tánh tình thanh cao, nết na hoàn mỹ. Người cao quý như thế mà hạ mình kết giao với Mã hiệp-khách thì thật là việc hiếm có trên đời.

Quân-Vũ cười nhạt nói :

— Nếu vậy thì bà và người áo xám kia đều là đồ dăng của Bạch-vân-Phi rồi !

Người đàn bà nghe nói biến sắc mặt. Tuy nhiên nàng vẫn nén giận bảo :

— Mã hiệp khách tuổi còn trẻ, chưa hiểu việc đời, tôi khuyên chớ nên mở miệng nói lời lỗ măng như thế.

Quân-Vũ nói :

— Bạch-vân-Phi đã nhẫn tâm hại mạng sư thúc tôi, tôi thề không sống chung với nó. Tuy tôi đánh không lại, nhưng thà chết chứ không chịu để ai khinh bỉ phái Côn-Luân.

Người đàn bà nhếch mép cười, rồi khẽ nói :

— Mã thiếu niên đừng dùng những lời dọa nạt như thế có được không ? Côn-Luân tam tử tài năng có là bao, chúng tôi chỉ nể người có đầu sọ tài năng ?

Dứt lời, người đàn bà phóng mình nhảy ba bước thì đã biến mất trong sương mờ như một vết khói.

Quân-Vũ thấy thế trầm nghĩ :

— Người đàn bà này nội công thâm hậu, phi thân như gió bay lên chớp ! Mấy câu nói vừa rồi của bà ta thật không phải là tự phụ. Nếu ta có đuổi theo cũng chẳng kịp, chi bằng trở lại khách sạn là hơn.

Chàng tung chân chạy trở lại. Vừa nhảy đến nóc khách sạn, chàng đã thấy trong phòng Ngọc-chánh-Tử đèn sáng rực.

Chàng thất kinh, lao mình vào thì thấy Ngọc-chánh-Tử vẫn còn nằm trên giường, Lý-thanh-Loan và Lâm-ngọc-Bích thì đứng hầu hai bên, người đứng giữa là Bạch-vân-Phi.

Thoáng thấy Quân-Vũ, Bạch-vân-Phi quay mặt sang nơi khác.

Quân-Vũ thấy bên đầu giường Ngọc-chánh-Tử lại có con hạc trắng, đứng trên một chiếc ghế gỗ. Con hạc này Quân-Vũ đã trông thấy mấy lần ở Quát-Thương sơn.

Con hạc ngậm vào mõm một sợi chỉ trắng và dài, thông vào miệng của Ngọc-chánh-Tử đang hé mở.

Bấy giờ Quân-Vũ mới biết rõ là Bạch-vân-Phi đang chữa bệnh cho sư thúc chàng, lòng chàng quá cảm động, bước đến bên Bạch-vân-Phi khẽ :

— Bạch huynh ! Tiểu đệ hối hận vô cùng.

Bạch-vân-Phi quay đầu lại nhìn Quân-Vũ, rồi cũng chẳng nói câu nào.

Quân-Vũ đứng cách Bạch-vân-Phi có một bước, chàng thấy nét mặt Vân-Phi hơi mệt, đôi mắt thần thờ chú hết tâm thần vào một việc gì.

Thanh-Loan đang đứng xem con hạc trắng chữa bệnh cho sư phụ, bỗng nghe Quân-Vũ nói, nàng quay lại hỏi :

— Vũ ca ! Anh đi đâu vậy ? Bạch huynh đang chữa bệnh cho sư phụ tôi !

Quân-Vũ nói nhỏ :

— Đừng nói chuyện nữa, hãy chú ý xem Bạch huynh chữa bệnh. Tôi đi ra ngoài một chút.

Bạch-vân-Phi nhướn miệng cười, đưa bàn tay thon thon, dùng ngón trỏ đầy nhẹ con hạc trắng ra, rồi lập tức rút sợi chỉ trắng kia đứt vào trong túi.

Con hạc trắng cong cổ quay mấy vòng rồi nhảy xuống ghế, mắt nó nửa nhắm nửa mở trông có vẻ mỏi mệt lắm. Nó chậm chạp bước qua trước mặt Quân-Vũ rồi đến nằm nghỉ bên góc phòng.

Bạch-vân-Phi đưa ngón tay trỏ lên, ban đầu diềm chậm chậm vào các huyệt đạo trên mình Ngọc-chánh-Tử. Nhưng sau đó, ngón tay chàng mỗi phút một nhanh, luôn luôn xỉ vào các yếu huyệt đến đôi không ai còn trông thấy kịp nữa. Mọi người đứng xem chỉ còn trông thấy như một tấm màn màu ngọc bao phủ cả mình Ngọc-chánh-Tử vậy. Thật là một lối diềm huyệt phi thường, mà đôi tay kỳ-diệu của Bạch-vân-Phi cũng chẳng ai tưởng tượng nổi.

Trong chốc lát, mồ hôi chảy trên khuôn mặt ngọc của Bạch-vân-Phi như tắm. Chàng ngừng tay lại, bước lui ra sau hai bước, toàn thân như liền xiềng.

Quân-Vũ thấy thế vội nhảy vào đỡ lấy hai vai của Bạch-vân-Phi, và nói :

— Bạch huynh ! Tiểu đệ biết lỗi rồi ! Kẻ đã biết lỗi không lý anh chẳng thương tình.

Bạch-vân-Phi lim dim đôi mắt, hơi thở dồn dập. Mùi thơm phát ra theo hơi thở của chàng bay vào mặt Quân-Vũ. Cái mùi thơm khác thường này chính Quân-Vũ đã một lần ngửi thấy trên du thuyền. Chàng mê mẩn cả tám hồn, hai tay nắm chặt vào vai Bạch-vân-Phi, trong lúc đó thì Bạch-vân-Phi đang thấm mệt đến xỉu đi không còn biết gì nữa.

Hốt nhiên, Bạch-vân-Phi mở mắt ra, hai mắt sáng rực lên như điện,

nhìn vào mặt Quân-Vũ. Thanh-Loan vốn thật thà, vội cầm khăn đến lau mồ hôi trên mặt cho Bạch-vân-Phi.

Bạch-vân-Phi thở dài, nhìn Thanh-Loan nhướn một nụ cười cảm mến. Trong lúc đó, Quân-Vũ đứng há hốc mồm nhìn hai người.

Bạch-vân-Phi khẽ nghiêng mình, lách khỏi đôi tay của Quân-Vũ rồi đứng ngay thẳng nhìn Lâm-ngọc-Bích nói :

— Chết độc nhiễm vào cốt tủy nay đã được con hạc hút vào bụng rồi ! Tôi còn mở thêm tám mạch kỳ kinh, và diềm tiếp ba trăm sáu mươi bốn đạo huyết. Bệnh nhân chỉ cần tịnh dưỡng hai ngày thì võ công sẽ được hồi phục. Chốc nữa bệnh nhân tỉnh dậy chắc là thấy đói. Nếu có cá tươi nấu canh cho ăn thì tốt. Còn nếu bệnh nhân sợ tanh thì nên cho bệnh nhân uống một ly nước đường trước.

Dứt lời, Bạch-vân-Phi quay lưng bỏ ra khỏi phòng, Thanh-Loan và Quân-Vũ cùng đuổi ra theo. Con hạc trắng cũng lênh mênh theo sau Vân-Phi.

Quân-Vũ nói :

— Bạch huynh ! Hãy lưu bước một chút đã.

Bạch-vân-Phi vừa quay đầu lại thì Thanh-Loan đã tươi cười nói :

— Bạch huynh ! Cho tôi cỡi con hạc trắng đó một chút được chăng ?

Bạch-vân-Phi vừa cười vừa nói :

— Hôm nay nó mệt lắm rồi, không còn đủ sức chở cô đâu. Hãy đợi bữa khác.

Thanh-Loan buồn buồn, đôi mắt vẫn nhìn sững con hạc trắng, nói :

— Nó to như thế chắc bay cao lắm !

Bạch-vân-Phi tỏ ra cảm mến, bước đến bên Thanh-Loan, chẳng biết chàng vô tình hay cố ý, nắm lấy tay Thanh-Loan nói nhỏ :

— Em đừng buồn ! Hôm sau chúng ta gặp nhau lại, tôi nhất định để em cỡi nó đi chơi cả ngày.

Thanh-Loan chớp chớp đôi mắt, nhìn Bạch-vân-Phi nói :

— Nếu hôm sau chúng ta không gặp nhau thì tôi không được cỡi nữa. Tôi muốn bắt một con hạc nhỏ nuôi thì bao giờ lớn bằng con hạc này ?

Bạch-vân-Phi mỉm cười đáp :

— Nuôi con hạc lớn như thế phải mất đến nghìn năm ! Có em làm sao chờ được ! Có em có thể sống đến nghìn năm chăng ?

Thanh-Loan trở mặt nhìn Bạch-vân-Phi hỏi :

— Thế thì Bạch-huynh nuôi nó tự bao giờ ?

Bạch-vân-Phi nói :

— Không phải tôi nuôi nó từ nhỏ đến lớn đâu. Người nuôi con hạc này đã chết đi mấy trăm năm rồi. Và lại con hạc này không phải là con hạc thường, cũng không thể nào có một con hạc lớn như vậy được. Việc này có một lịch sử kỳ mà tôi không thể nói rõ cho cô em nghe được. Đợi hôm sau gặp nhau tôi mới có đủ thì giờ tâm sự.

Thanh-Loan nói :

— Chúng tôi sắp về Côn-Luân Sơn. Hôm sau Bạch-huynh muốn tìm chúng tôi xin đến Côn-Luân.

Bạch-vân-Phi mỉm cười, buông tay Thanh-Loan ra, rồi cũng không quay nhìn Quân-Vũ, lắc mình một cái đã bay lên nóc nhà. Còn con hạc trắng cũng tung cánh bay lên trời như một vệt khói.

Quân-Vũ nóng lòng, theo chân Bạch-vân-Phi nhảy phốc lên mái ngói, kêu lớn :

— Bạch huynh ! Đợi tiểu đệ nói vài câu cảm tạ rồi sẽ đi, được không ?

Bạch-vân-Phi không quay đầu lại, chấp chớn trên mái ngói, tiến về hướng đông. Quân-Vũ cố sức đuổi theo, thấy Bạch-vân-Phi đi rất thông thả, thế mà Quân-Vũ dùng hết thần lực vẫn đuổi theo không kịp.

Trong chốc lát, Quân-Vũ đã ra đến cánh đồng vắng, Bạch-vân-Phi đột nhiên bước đi thật mau.

Quân-Vũ càng linh quýnh, cố trở hết tài năng của chàng đã học, gắng sức đuổi theo, và gọi lớn :

— Bạch-huynh ! Bạch-huynh !

Nhưng Bạch-Vân-Phi như không thèm để ý đến, mỗi lúc một đi mau hơn.

Dù Quân-Vũ cố gắng đến đâu cũng không sao theo kịp, nội công và bản lĩnh của Bạch-vân-Phi cao hơn Quân-Vũ quá nhiều.

Theo đuổi một lúc, Quân-Vũ không còn thấy bóng Bạch-vân-Phi đâu nữa.

Bấy giờ đã quá canh năm, phía đông bắt đầu hừng sáng. Quân-Vũ suốt đêm không ngủ, mặt mày đầm mồ hôi, chàng thần thờ đứng dưới một rừng hoang bên trái là một rặng liễu, bên phải là một bờ hồ. Chàng thở mạnh mấy hơi để lấy lại sức, và thầm nghĩ :

Người ta đã có lòng tốt chữa bệnh cho sư thúc mình, mà mình cứ rượt theo mãi e có lỗi. Trong đời sao lại có kẻ làm ơn mà không muốn nhận lấy lời tạ từ của kẻ khác. Thật lạ ! Hay họ đã khinh mình là đứa bất tài không muốn làm bạn chẳng.

Nghĩ như vậy, chàng thấy túi lòng rơi lệ. Hai dòng nước mắt từ từ nhỏ giọt.

Chàng chậm rãi đi đến bờ hồ, khoát nước lên rửa mặt.

Nhưng chàng vừa cúi xuống, bỗng nghe một mùi thơm phảng phất, mùi thơm quen thuộc làm sao ?

Chàng toan quay đầu lại thì từ phía sau có một người đưa đến cho chàng một chiếc khăn vuông trắng toát.

Chàng giật mình, thấy Bạch-Vân-Phi đã đứng sau lưng chàng tự bao giờ rồi.

Quân-Vũ quá cảm động, sững sờ nhìn vào mặt Bạch-vân-Phi mà đôi dòng nước mắt lại chảy nhiều hơn.

Bạch-vân-Phi nét mặt ôn hòa, tiến đến sát mình Quân-Vũ, đưa tay lau nước mắt cho chàng, rồi gượng cười nói :

— Sao ! Tại sao khóc ? Không chịu nghe người ta phân trần, cứ đuổi đánh người ta, bây giờ lại khóc ư ?

Quân-Vũ ôn tồn nói :

— Tôi đã hối hận lắm rồi, chẳng lẽ Bạch huynh cố chấp tiểu đệ như thế sao ?

Bạch-vân-Phi nói :

— Đã lớn rồi mà còn khóc như trẻ con thì coi sao được ?

Quân-Vũ nói :

— Tôi cảm thấy hối hận nên tâm hồn đau khổ không chịu nổi ! Nếu Bạch-huynh không bỏ qua hành động lầm lỡ của tôi thì không thể nào tôi vui được.

Bạch-vân-Phi trợn mắt, nói lớn :

— Tôi không muốn lưu lại trong tâm hồn một cuộc ly cách đau khổ. Chính tôi mới là kẻ đau khổ, còn Vũ-huynh can gì mà buồn ?

Trong cái giận của Bạch-vân-Phi chứa đầy niềm uất ức. Chàng từ từ nhắm mắt lại như đang đè nén một mối tâm tư.

Quân-Vũ nhìn vào mặt chàng, thấy hai làn mi ướt đẫm, dưới ánh sáng mờ mờ buổi rạng đông, thấy mái tóc chàng óng ả như mây, miệng như hoa đào hé nhụy, vẻ đẹp rất thủy my đoan trang. Lần

này Quân-Vũ có dịp xem xét kỹ mới rõ Bạch-vân-Phi tuy ăn vận nam trang, nhưng dung nghi không có chút gì là đàn ông cả.

Chàng nghi ngờ, buộc miệng hỏi :

— Bạch-huỳnh...

Chàng vừa mở miệng nói hai tiếng thì đột nhiên Bạch-vân-Phi mở to đôi mắt ánh sáng long lanh như hai luồng điện rơi tới, làm cho Quân-Vũ không dám hỏi nữa.

Bạch-vân-Phi cười nhạt hỏi :

— Anh muốn nói gì ?

Quân-Vũ thờ dãi, cúi đầu ngẫm nghĩ, không dám nói nữa.

Bạch-vân-Phi đưa mắt nhìn quanh một lúc rồi nói :

— Lòng anh nghĩ gì tôi đã rõ cả, nhưng anh không nên tìm hiểu thân phận của tôi. Vì nếu anh làm cái chuyện đó tất nhiên gây họa vào thân.

Dứt lời, Bạch-vân-Phi toan quay gót vào rừng.

Quân-Vũ sợ tỉnh, vội ngăn lại nói :

— Bạch huynh đã dạy như thế tôi đâu dám tìm hiểu đến thân thể của Bạch huynh. Tôi tự biết tôi là kẻ hèn hạ, không đáng được Bạch huynh chiếu cố. Điều đó không hại gì, chỉ tự thẹn với lương tâm là mình đã làm lỗi với một ân nhân quá nặng, mà ân nhân không niệm tình dung thứ.

Nói đến đây, Quân-Vũ cúi đầu tỏ ra rất cung kính.

Bạch-vân-Phi bước đến trước mặt Quân-Vũ, đưa tay nắm lấy tay Quân-Vũ, nói :

— Không ! Tôi không trách anh về lỗi lầm ấy.

Cái nắm tay của Bạch-vân-Phi khá mạnh, khiến cho Quân-Vũ tê xống khắp mình, đầu đau như muốn nứt ra, chàng không sao chịu nổi, á ẽn một tiếng, đồng thời bước tới dùng tay phải chém tới một đòn theo thế « Bản hoa phát liễu, để giải thoát.

Bạch-vân-Phi vẫn đứng im, đợi cho chiêu thức của Quân-Vũ đánh đến mới lách mình né sang một bên, tay mặt vẫn nắm chặt tay trái của Quân-Vũ.

Quân-Vũ đau quá, đưa tay dùng thế độc đánh tiếp mấy đòn, nhưng Bạch-vân-Phi như một cái bóng, tràn qua né lại, mà Quân-Vũ không sao đánh trúng.

Thật là một chuyện kỳ lạ, khiến Quân-Vũ không sao ngờ được.

Chàng đứng cách đối phương chỉ một thước, thế mà vùng tay đánh mãi vẫn không trúng được đối phương.

Quân-Vũ đánh một lúc hơn bảy mươi chiêu, mà Bạch-vân-Phi tuyệt nhiên không đánh lại, chỉ tránh né mà thôi, nhưng không hề thả tay Quân-Vũ ra.

Quân-Vũ biết Bạch-vân-Phi có ý đùa nghịch với chàng, nên càng giận hơn, đem hết các bí quyết trong « Thiên cương chương » ra áp dụng.

Bạch-vân-Phi cứ theo đà tấn công của Quân-Vũ mà né tránh, đến nỗi Quân-Vũ không làm sao đụng đến vạt áo của chàng, đừng nói đến chuyện trúng vào người.

Đánh một lúc đã mệt, Quân-Vũ dờ người ra, trợn mắt nhìn Bạch-vân-Phi, nói :

— Bạch huynh bắt tôi làm trò cười đã chán chưa ? Vì võ học của tôi không tinh nên phải đành chịu nhục ! Dầu Bạch huynh thương tình không muốn hại mạng tôi, nhưng tôi tự xét mình đã làm nhục môn-phái, tôi phải tự tận đề đền bù lại cái lỗi của tôi đối với Bạch huynh vừa rồi.

Dứt lời, chàng không đánh vào Bạch-vân-Phi nữa, mà quật tay đánh vào thiên linh cái của chàng.

Bạch-vân-Phi đưa tay trái lên, đón bàn tay Quân-Vũ lại đôi mắt long lanh chứa đầy tình cảm. Chàng nhìn thẳng vào mặt Quân-Vũ mỉm cười.

Mùi thơm trên mình Bạch-vân-Phi tiết ra từng luồng ảo dục, nhưng Quân-Vũ lúc này đâu còn cảm giác nữa. Thấy Bạch-vân-Phi tươi cười, chàng thêm thẹn mặt, vội nhắm hai mắt lại, hỏi lớn :

— Bạch huynh còn lối hành hạ nào ưu tú hơn thì cứ đem ra mà trừng trị tôi đi. Mã-quân-Vũ này xin nhắm mắt mà chịu thôi.

Bạch-vân-Phi buông nhẹ cổ tay của Quân-Vũ ra rồi nói nhỏ vào tai :

— Anh xem kỹ dấu chân của tôi đạp xuống đất đây, và cứ chiếu theo đó luyện tập cho thuần. Với sức thông minh của anh thì không khó gì, ráng luyện vài tháng sẽ thành công.

Dứt lời, chàng đọc cho Quân-Vũ một mớ khẩu quyết :

— Nền nhớ : Rắn chạy thì ung lên, cá chết thì thỏ thoát, Ngũ hành sanh khắc, đối cương lấy nhu. Tuy bị cường địch công hãm nhưng thoát đi không khó. Đó là bước ngũ hành « Mê tung » ! Anh không còn giận tôi nữa chứ ?

Quân-Vũ được mấy lời như một luồng gió mát thổi vào lòng. Chàng mở mắt ra thì thấy vạt áo xanh Bạch-vân-Phi đã phơi phơi đi xa hàng

mấy chục dặm rồi. Đàng xa, Bạch-vân-Phi còn đưa tấm khăn trắng lên vẫy mấy cái rồi biến mất trong rừng rậm.

Quân-Vũ nhìn sừng sốt một lúc, rồi mới đưa tay chùi mồ hôi lạnh trên trán.

Chàng nghĩ thầm :

— Tại sao mồ hôi chỉ chảy một vùng trên trán.

Suy nghĩ một lúc, chàng gạt đầu lăm bầm :

— Phải rồi ! Không phải là mồ hôi ! Đây là nước mắt của Bạch-huỳnh ân nhân ta ! Ôi ! ta đã hồ-đồ, nóng nảy, vô tình đã làm cho người ân ta buồn lòng như thế, thật đáng trách.

Nghĩ như thế, nước mắt chàng lại chảy ra. Chàng ngược mặt nhìn trời tự thẹn lương tâm.

Phút chốc, chàng lại gục đầu nhìn xuống đất, bỗng thấy trước mặt chàng cách độ ba thước có dấu năm ngón chân của Bạch-vân-Phi bấm sâu xuống đất nửa tấc. Chàng lập tức nhớ lại các khẩu quyết và lời dặn của Bạch-vân-Phi, do theo dấu vết đó bắt đầu luyện bước ngũ hành « mê tung »

Bước ngũ hành « mê tung » này tuy thấy hình như đơn giản, song thực ra là một công phu đặc dị, thâm hậu phi thường. Quân-Vũ tuy rất thông minh, nhưng trong phút chốc không thể nào hiểu nổi. Chàng phải cố gắng bỏ hết trí-não vào tập luyện từ sáng đến trưa, độ nghìn lần, mới chịu ngưng lại nghỉ.

Nói rằng nghỉ nhưng thực ra Quân-Vũ phải dùng tâm trí tìm hiểu những bí quyết trong đó. Tâm trí chàng chẳng phút nào xao lãng. Hễ nghĩ ra được một yếu-quyết nào, thì chàng lại bắt đầu luyện.

Cứ thế mãi đến suốt ngày, mình mẩy đầy mồ hôi, cát bụi, ruột đói như cào mà chàng cũng không hề chịu bỏ dở.

Cho đến lúc trời chiều đã ngã, mặt trời le lói trên đỉnh núi tây, thì chàng đã lãnh hội được nhiều chiến thuật rất hay.

Bây giờ chàng mới chịu lấp bằng các dấu vết ngũ hành in trên đất, và uể-oải trở về khách sạn.

Vào đến thành Diên-Châu, nhà nào cũng đã thấp đèn sáng rực.

Chàng đã bỏ ăn bỏ ngủ mất một ngày một đêm, tuy với sức trai khỏe mạnh, Quân-Vũ cũng cảm thấy cực nhọc quá mức.

Vừa bước vào cửa phòng nơi khách sạn, Quân-Vũ đưa mắt nhìn xem trạng thái của Ngọc-chánh-Tử ra thế nào. Chàng thoáng thấy Ngọc-

chánh-Tử khoanh chân ngồi trên giường dưỡng thần, còn Thanh-Loan và Ngọc-Bích đều vắng bóng.

Chàng rón rén bước đến vấp đầu xuống đất thưa :

— Sư-thúc ! Trong người sư-thúc có được khỏe không ?

Ngọc-chánh-Tử mở mắt, than :

— Ta vẫn được khỏe khoắn. Sau cơn mê mẩn, ta được nghe Thanh-Loan kể lại, nên cũng đã rõ sự việc xảy ra rồi ! Người làm sao về tối như thế ? Loan-Nhi đi tìm người từ sáng mà mãi đến bây giờ chưa về. Sau đó Ngọc-Bích lại nóng lòng đi tìm Loan-Nhi !

Quân-Vũ giật mình, không còn thấy mệt mỏi gì nữa, vội thưa :

— Vậy thì con phải đi tìm hai người về.

Đang nói chuyện thì Ngọc-Bích từ ngoài bước vào. Quân-Vũ không đợi Ngọc-Bích nói, hỏi vội :

— Lâm sư muội có thấy Thanh-Loan đâu không ?

Ngọc-Bích lắc đầu, than :

— Khắp cùng Diên-châu tôi đã tìm hết rồi mà không thấy Loan-muội. Có người nói Loan muội đi qua cửa nam, tôi chạy theo đến bảy tám dặm, hỏi thăm thì không ai biết nữa.

Quân-Vũ dậm chân xuống đất, than :

— Loan sư muội tánh tình chất phác, thực thà, chưa hề đi đâu một mình. Nếu rủi ro bề nào chắc là nguy ! Xin Lâm sư muội ở nhà hầu sư thúc, để tôi đi tìm Loan sư muội cho.

Ngọc chánh-Tử về mặt hiền từ, nhìn Quân-Vũ nói :

— Loan-Nhi lòng trong trắng, hiền lương chứ không phải nó khờ dại. Ta chắc nó không đi xa đâu. Có lẽ đợi một chút nữa nó sẽ trở về. Khi này ta thử vận khi điều hành huyết đạo thì thấy công lực đã có nhiều. Nếu đúng như lời chàng thiếu niên họ Bạch, có lẽ trong hai ngày nữa ta sẽ hoàn phục võ công ! Nếu con có đi tìm Loan-Nhi thì cũng phải ăn uống đã. Dù sao nội trong đêm nay con cũng phải trở về tin cho ta biết. Đợi đến mai mà nó chưa về thì chúng ta phải cùng đi tìm nó.

Quân-Vũ có nhiều chuyện muốn nói với Ngọc-chánh-Tử nhưng lúc này lòng rối như tơ vò, chỉ nghĩ đến Thanh-Loan mà không còn nhớ đến việc gì nữa.

Chàng lập tức ăn qua loa vài miếng, rồi về phòng thay quần áo, mang trường kiếm lên lưng, rồi khỏi khách sạn, chạy thẳng về hướng nam.

Bảy giờ trời đã tối xầm. Trên trời nhấp nháy sao thưa, trên đường vắng bóng người qua lại. Quân-Vũ lòng nóng như lửa đốt, chạy một mạch hơn bảy tám dặm đường, trước mặt từng dãy rừng hoang xuất hiện, và tìm mãi không thấy hình bóng Thanh-Loan đâu.

Quân-Vũ ngừng bước, ngẩng mặt thở một hơi dài, thầm nghĩ :

— Nếu cứ chạy tìm vô căn cứ như thế này thì làm sao tìm được ? Nhưng còn biết làm sao hơn ?

Chàng thấy vòm trời rộng thênh thênh, bóng tối như bao trùm cả tâm hồn chàng.

Trong lúc chàng đang ngờ ngác thì trước mặt, trong đám rừng rậm, có tiếng chân ngựa phi đến dồn dập.

Rồi chẳng bao lâu, từ xa xuất hiện hai bóng ngựa tiến đến gần.

Chàng thầm nghĩ :

— Biết đâu hai người cỡi ngựa này đang đuổi theo Thanh-Loan ?

Chàng phóng mình lướt tới đón đường, nhưng chỉ thấy có hai bóng ngựa đen ngòm mà thôi.

Ngựa phi quá nhanh, chàng định hỏi thăm, nhưng sợ không kịp, nên phải nhảy tới nắm cương chặn lại.

Nào ngờ, người ngồi trên lưng ngựa, vừa thấy Quân-Vũ động thủ, đã nạt lớn, nói :

— Mày là người nào mà dám cản đường tao ? Mày muốn chết hả ?

Tiếng nói chưa dứt, hai luồng ánh sáng đã lóe ra như điện chớp, hai con dao cùng một lượt chém sả vào đầu Quân-Vũ. Đồng thời hai con ngựa phi tới quá nhanh, không dừng lại kịp đâm đầu vào mình Quân-Vũ.

Quân-Vũ không ngờ đối phương xuất thủ đã dùng ngay đến vũ khí, liền nhảy lùi ra sau bảy bước, nhưng vẫn đứng chặn giữa đường ngăn cản.

Chàng ôn tồn chấp tay nói :

— Xin hai vị thứ lỗi cho, tôi vì nóng lòng hỏi thăm một người nên nói có cớ chỉ vô lễ này.

Lúc này hai người kia đã từ trên lưng ngựa nhảy xuống, ghim dao đứng đó. Khi nghe Quân-Vũ nói, người cao ốm đứng bên phải đưa mắt nhìn tướng mạo Quân-Vũ, cười nhạt nói :

— Người nói chuyện nghe ngang tàng quá ! Có ai muốn hỏi chuyện lại xông ra đón đường như một tướng cướp ?

Quân-Vũ thấy mình thất lý ! Vả lại chàng muốn lấy lòng hai người

ấy đề hỏi thăm Thanh-Loan nên lễ mễ cười lớn đáp :

— Tôi đã xin lỗi hai vị rồi, xin hai vị bỏ qua hành động của tôi. Nói xong, chàng bước đến gần thủ lễ.

Hai người kia thấy Quân-Vũ đã mấy lần chịu tội, lại tỏ thái độ ôn hòa, nên thâu dao về, hỏi :

— Mày có việc gì hãy nói mau. Chúng tao còn có việc gấp không thể đứng đây lâu được ?

Vừa dứt lời, hai người vừa nắm cương chuẩn bị lên ngựa.

Quân-Vũ hỏi :

— Hai vị đi qua đây có gặp người thiếu nữ mặc áo hồng chăng ?

Hai người nghe hỏi, đưa mắt nhìn nhau, rồi lại nhìn Quân-Vũ.

Đoạn họ lắc đầu nhẩy lên ngựa thúc cương cho ngựa chạy.

Quân-Vũ thấy nét mặt của hai người sanh ra ngờ vực, liền nóng lòng hỏi :

— Nếu hai người không trả lời cho tôi, tôi không thể nhường đường được.

Từ nãy giờ, người đứng nơi mé trái chưa mở miệng, bây giờ đột nhiên hẳn cười lớn, cau mày bảo Quân-Vũ :

— Ta thấy mà không chỉ cho mày thì mày làm gì ?

Quân-Vũ nói :

— Nếu thế thì hai vị đừng hòng đi qua lối này.

Người cao ốm đứng phía tay mặt cười ha hả nói :

— Thằng con nít khách khí dữ ! Dầu tao có nói cho mày biết cũng chỉ vô ích.

Dứt lời cho ngựa chạy tới.

Quân-Vũ nghĩ thầm :

— Nếu không ra tay thì nhất định hai người này không chịu rời ra.

Chàng ngẫm vận nội lực tung mình nhảy lên dùng thế « Thương Cưu Yến » đánh thẳng qua một chiêu. Thế võ của chàng rất thần tốc.

Hai người kia cũng là tay lão luyện không vừa. Nghe tiếng gió đã lách mình tránh khỏi, rồi vung tay đánh ra song chưởng, nhắm vào bụng Quân-Vũ.

Quân-Vũ muốn tốc chiến tốc thắng, nên vội dùng thế « thân treo lơ lửng » tay phải tung ra một chiêu « xích thủ bát long » chân phải đá vào mặt người bên phải. Người này không đỡ kịp lộn nhào xuống ngựa.

Quân-Vũ liền phóng qua lưng ngựa, đưa tay khóa chặt cánh tay của chàng trai cao ốm đó. Tên kia, thấy đồng bọn bị uy hiếp, lập-tức tung dao, tung chân nhảy theo, đâm vào lưng Quân-Vũ.

Đã mấy tháng nay, từ lúc Quân-Vũ để chân lên bước giang hồ gặp toàn những tay cao thủ, chàng ngỡ rằng tài năng chàng còn non kém. Thực ra, Huyền-Thanh đạo nhân đã dốc túi truyền cho chàng hết cả những ưu-tú của phái Côn-Luân, cả về kiếm thuật và chưởng pháp rất lợi hại.

Chính hôm nay, Quân-Vũ mới có dịp gặp tay đối thủ ngang sức để thử tài.

Chàng vừa thấy mũi kiếm của đối phương vừa loáng qua đã kịp thời tung ra một chưởng « xích thủ bát long » bắt được mạch môn của tên đó, rồi lách mình sang một bên.

Cái lách mình đó vô tình chàng đã dùng đến môn ngũ hành « mê tung » mà chàng vừa luyện được.

Người bên trái đâm đến một dao, chỉ thấy trước mặt chớp một cái, và không còn thấy Quân-Vũ đâu nữa.

Té ra Quân-Vũ đã dùng thân pháp tuyệt kỹ nhảy tràn ra một bên rồi, làm cho người kia mất đà té nhúi xuống.

Quân-Vũ thừa thế, tung tay từ bên phải đánh tạt qua. Một tiếng « bịch » tay chàng đã đánh trúng vào xương vai của đối phương. Đòn chưởng ấy không phải nhẹ. Người kia cảm thấy vai đau nhói lên, cánh tay đều tê cứng, phải buông dao xuống đất.

Quân-Vũ vẫn không bỏ lỡ cơ hội lập tức tung chân đá vào môn đối thủ một cước. Đối thủ làm sao chịu nổi ngón đòn độc ấy, thân mình hắt bay bổng lên một trượng rồi rơi xuống đất, không còn đứng dậy nổi nữa.

Quân-Vũ trong lúc dùng tay đâm đá, áp đảo hai đối thủ, chàng cũng không ngờ thân pháp chàng lại lanh lẹ đến như thế. Chàng quay nhìn người cao ốm đã bị chàng khóa tay lúc nãy, thấy hắn mở đôi mắt trao tráo nhìn chàng, mặt ướt đầm mồ hôi, miệng thở khò như trâu cày trưa.

Thì ra, cái khóa tay của Quân-Vũ đó chàng đã học được của Bạch-vân-Phi. Lúc xuất thủ, đối phương đã bị chàng bấm trúng vào huyệt đạo đến tê cả người, không còn sức lực nào đối phó nữa.

Hắn từ từ lui ra ba bước, ngồi xệch xuống đất trông rất thảm nảo.

Qua một lúc khá lâu, người cao ốm đó mới lần lần vận sức tỉnh lại, thấy bạn hắn đang nằm bên đường rên rỉ, còn Quân-Vũ thì uy dũng đứng trở mặt nhìn.

Hắn thở dài, nói :

— Không ngờ đêm nay chúng ta gặp lại được một cao nhân. Người đã có bản lĩnh như thế ắt có một lai lịch trong giang hồ. Nay chưa rõ ân oán ra sao, nếu người không sợ chúng ta trả thù thì hãy thử nói họ tên ?

Quân-Vũ lắc đầu nói :

— Ta chạm tay với hai người không phải là cố ý. Thực ra đôi bên thuở nay chưa hề gặp nhau thì miễn nói đến chuyện ân oán. Ta nhận thấy ta đã nặng tay với hai người trong lúc ta đang cần nhờ vả hai người, đó là một khiếm nhã. Nhưng việc đã dĩ lỡ ra rồi, dẫu các người có nuôi thù chuốc oán ta cũng chẳng kể gì. Còn việc các người muốn ta xưng tên, môn phái cũng được, song trước khi ta xưng tên, các người hãy trả lời câu hỏi ta trước. Nếu không đừng trách ta đã làm lỗi còn làm lỗi thêm.

Người ốm nghe Quân-Vũ nói cười ha hả đáp :

— Đã dẫn thân trên giang hồ, chết sống nào ai kể gì. Nếu người cố tình áp bức chúng ta thì dẫu chết chúng ta lại chịu nói ư ?

Quân-Vũ đoán biết hai người này đã trông thấy Thanh-Loan, nhưng không chịu nói. Chàng nổi giận, nạt lớn :

— Nếu mày không chịu nói đó là tự mày muốn tìm cái chết, đừng trách ta ác độc !

Quân-Vũ nhón chân bước tới, ép vào mình người cao ốm, tay mặt đưa ra diêm thật mạnh vào huyệt quan, tay trái cầm cánh tay hắn, hỏi to :

— Mày không nói thì tao bẻ gãy cánh tay mày đi.

Bị đau quá, người cao ốm đó mồ hôi toát ra như tắm, đôi mắt trợn ngược, nhưng hắn vẫn nhất định cắn răng, không nói tiếng nào.

Quân-Vũ vốn hiền lành, không bao giờ muốn có một hành động ác nghiệt. Tuy nhiên, lúc này chàng nóng lòng quá, không còn chịu nổi nữa, nắm cánh tay đối phương đầy mạnh một cái, tức thì nghe tiếng « rắc » xương tay của người cao ốm kia đã bị gãy.

Hắn đau quá, ré lên một tiếng, rồi ngất đi.

Quân-Vũ thấy vậy, lòng bất nhẫn, quì xuống đất, nói lại xương